



ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGỒN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM





DI CHỨC CỦA VUA TRẦN NHÂN TÔN

Con dân Việt Nam không khỏi giật mình trước lời nhắn nhủ cách đây hơn 8 thế kỷ của minh quân nhà Trần về đại họa cho dân tộc đến từ phương Bắc. Bây giờ đại họa mất nước đang biến thành sự thật. Là con dân Việt Nam, chúng ta ngày đêm phải luôn luôn ghi nhớ lời cảnh báo đó của tiền nhân.

Vua Trần Nhân Tôn căn dặn :

Các người chó quên:

Chính nước lớn mới làm những điều bậy bạ, trái đạo.

Vì rằng họ cho mình cái quyền nói một đường làm một nẻo.

Cho nên cái họa lâu đời của ta là họa nước Tàu.

Chớ coi thường chuyện vụn vặt xảy ra trên biên ải.

Các việc đó, khiến ta nghĩ tới chuyện khác lớn hơn.

Tức là họ không tôn trọng biên giới qui ước.

Cứ luôn luôn đặt ra những cái cớ để tranh chấp.

Không thôn tính được ta, thì gặm nhấm ta.

Họ gặm nhấm đất đai của ta, lâu dần họ sẽ biến giang san của ta từ cái tổ đại bàng thành cái tổ chim chích . Vậy nên

các người phải nhớ lời ta dặn:

“Một tấc đất của Tiền nhân để lại, cũng không được để lọt vào tay kẻ khác” . Ta cũng để lời nhắn nhủ đó như một

LỜI DI CHỨC cho muôn đời con cháu.

TÒA SOẠN ĐA HIỆU

Chủ Nhiệm:

CSVSQ TRẦN VỆ, K19

Chủ Bút:

CSVSQ NGUYỄN PHÁN, K24

Tổng Thư ký Tòa soạn:

CSVSQ NG. TRUNG VIỆT, K21

Trị sự:

CSVSQ NG. DUY NIÊN, K27

Phụ tá Trị Sự:

CSVSQ DIỆP Q. VINH, K27

Thủ Quỹ:

CSVSQ PHAN VĂN LỘC, K30

Phụ tá Thủ Quỹ:

CSVSQ ĐÀO QUÝ HÙNG, K26

Trình bày & Hình ảnh:

CSVSQ NG. TRUNG VIỆT, K21

CSVSQ ĐÀO QUÝ HÙNG, K26

CSVSQ HUỲNH TIẾN, K28

CSVSQ NG. XUÂN QUÝ, K31

PHÁT HÀNH:

Hội Võ Bì Nam California

NGUYỄN PH. ÁI ĐỈNH, K26

HỘP THƯ TÒA SOẠN:

ĐAHIỆU MAGAZINE

P.O.Box 8628

Fountain Valley, CA 92728

Email: dahieu1515@gmail.com

Điện thoại: 714 788-4753

VỚI SỰ CỘNG TÁC

Ngân Ánh

Tô Văn Cấp

Christina Cao

Ngư Lắm Cơ

Phạm Phong Dinh

Đại Dương

Trần Trung Đạo

Mặc Giao

Nguyễn Đông Giang

Ngô Minh Hằng

Đào Hiếu

Phạm Kim Khôi

Võ Văn Lê

Diệp Mỹ Linh

Trần Thị Nguyệt Mai

Phạm Tín An Ninh

Thu Nga

Nguyễn Văn Ngọc

Cao Xuân Thanh Ngọc

Hoa Trạng Nguyễn

Minh Nguyệt, Nguyễn Phán

Văn Quang

Trần Minh Quân

Trương Thành Sương

Trần T. Diệu Tâm

Nguyễn T. Mỹ Thanh

Bùi Phạm Thành

Trần Văn Thế

Sông Thu, Tường Thúy

Hương Thủy

Tammy H. Ngọc Thủy

Trần Mộng Tú

Tealan Minh Tuyết

Vì Vân

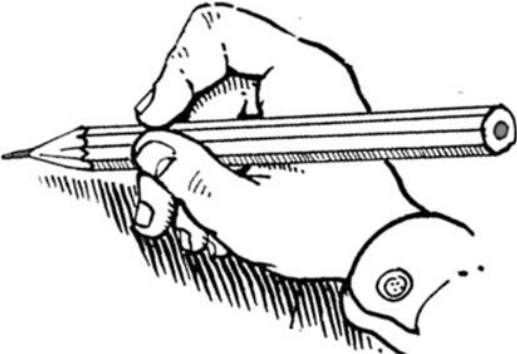
Nguyễn Quốc Vinh

MỤC LỤC

| ĐỀ TỰA | TÁC GIẢ | TR. |
|--------------------------------|---------------------|-----|
| Di Chúc Vua Trần Nhân Tôn | Tòa Soạn Đa Hiệu | 2 |
| Tòa Soạn | Tòa Soạn Đa Hiệu | 3 |
| Mục Lục | Tòa Soạn Đa Hiệu | 4 |
| Lá thư TÒA SOẠN | Tòa Soạn Đa Hiệu | 6 |
| Số Phận Dân Tộc Việt Nam... | Đại Dương | 13 |
| Tương Quan Việt Nam với... | Trần Văn Thế K19 | 23 |
| Hiêm Họa Trung Cộng ... | Trần Trung Đạo | 35 |
| THƠ: CON ĐƯỜNG DUY NHẤT | Ngô Minh Hằng | 42 |
| Thư Gởi Bạn Cũ | Trần Mộng Tú | 44 |
| Quê Minh Xứ Người | Ngũ Lãm Cơ "K20/1" | 49 |
| Xem phim Giải cứu Binh II Ryan | Đào Hiếu | 61 |
| Người Đàn Bà Trên Cầu Nitelva | Phạm Tín An Ninh | 66 |
| THƠ: CHƯA ĐI CHƯA BIẾT | Bùi Phạm Thành K25 | 80 |
| Chuẩn Tướng Trần Văn Hai | Phạm Phong Dinh | 84 |
| Chuyện Bên Lề Đại Hội 20 | Thu Nga "K18/1" | 98 |
| Hoạt Cảnh | Trần Thị Diệu Tâm | 108 |
| THƠ: THƠ ĐỀ ẨMH CŨ | Nguyễn Văn Ngọc K26 | 115 |
| Thư Gởi Người Dân ... | BBT/Đa Hiệu | 116 |
| Lá Thư Sài Gòn | Văn Quang | 120 |
| Lá Thư Úc Châu | Trần Minh Quân K31 | 133 |
| Lá Thư Canada | Mặc Giao | 142 |
| THƠ: KHÚC LY HƯƠNG | Võ Văn Lê K25 | 157 |
| Viết Về ĐH 107 | Trần Thị Nguyệt Mai | 159 |

| | | |
|------------------------------|----------------------------|-----|
| Ngườ Lính Già Chỉ Mờ Đi | Nguyễn T. Mỹ Thanh | 164 |
| Có Nhiều Hoa Trong Vườn | Tealan Minh Tuyết "K26/1" | 171 |
| Tâm Bút Trà Kiệu | Trần Trung Đạo | 175 |
| THO: LÂU KHÔNG GẶP BẠN | Phạm Kim Khôi K19 | 182 |
| Bạn Tôi | Minh Nguyệt "K17/1" | 183 |
| Chuyện Tình Buồn | Hương Thủy | 189 |
| Tâm Thư của Đ/TTNDH | Tammy Huỳnh Thủy "K19/2" | 199 |
| Tường Trình Đại Hội kết thân | Tammy Huỳnh Thủy "K19/2" | 202 |
| Tuổi Thơ Của Tôi.... | Cao Xuân Th. Ngọc "K14/2" | 212 |
| Asian Heritage Award | Christina Cao "K14/2" | 219 |
| THO: BÓNG HÌNH CHA | Nguyễn Quốc Vinh "K24/2" | 227 |
| HÀ NỘI, Tim Trong Kỷ Niệm | Tường Thủy "K20/1" | 229 |
| Trong Bóng Hoàng Hôn | Vi Vân "K20/1" | 241 |
| Chiều Trên Tàu Carnival | Hoa Trạng Nguyên "K25/1" | 254 |
| Chuyện Ngắn Ngắn | Nguyễn Văn Ngọc K26 | 267 |
| THO: BỨC TỬ | Nguyễn Đông Giang K19 | 270 |
| Đưa Anh Về | Diệp Mỹ Linh | 272 |
| Lịch Sử Không Thể Viết... | Ban Biên Tập Đa Hiệu | 287 |
| VỊ QUỐC VONG THÂN K19 | T.T. Sương & T. V. Cấp K19 | 288 |
| CHÚC MỪNG | Tòa Soạn Đa Hiệu | 302 |
| PHÂN ƯU _ THÔNG BÁO | Tòa Soạn Đa Hiệu | 303 |
| QUY ĐỊNH CỦA ĐA HIỆU | Tòa Soạn Đa Hiệu | 308 |
| Báo Cáo Tài Chánh | Thủ Quỹ Đa Hiệu | 309 |
| TRẢ LỜI THƯ TÍN | Sông Thu | 317 |

Là
Thu
Tòa
Soạn



Thưa quý độc giả của tập san Đa Hiệu,
Thưa quý nhà văn, nhà thơ,
Thưa quý Niên trưởng, quý anh chị em, quý bạn, quý hậu
duệ Võ Bị.

Nhớ hai năm về trước, khi nhận bàn giao tòa soạn Đa Hiệu từ BBT cũ, chúng tôi thâm nghĩ hai năm cũng là một thời gian khá dài để nhận một phiên trực. Nhưng nay, ngày bàn giao cho BBT mới cũng sắp đến, chúng tôi lại có cảm nghĩ khác, hai năm trôi qua khá nhanh, khi nhìn lại sự đóng góp nhỏ nhoi, một thành quả thật khiêm nhường mà BBT đã làm trong hai năm qua. Như quý vị cũng hiểu, cuộc chia tay nào cũng để lại những lưu luyến, những buồn vui... Anh em chúng tôi trong tòa soạn Đa Hiệu cũng không là ngoại lệ. Hy vọng những kỷ niệm buồn vui trong hai năm cùng làm việc bên nhau, sẽ còn đọng lại trong anh em như một chút gì để nhớ trong tháng ngày tới.

Qua trang báo ĐH108, số báo chia tay của BBT cũ, thay mặt anh em trong tòa soạn, chúng tôi muốn gửi đến toàn thể quý vị đôi lời cảm ơn.

- CẢM ƠN: Quý độc giả của Đa Hiệu, từ trong đại gia đình Võ Bị đến những Thân Hữu bên ngoài “đường vòng Alpha Đỏ”. Nếu thiếu sự yểm trợ tinh thần (hoan hỉ nhận tập san Đa Hiệu như một tờ báo định kỳ, không thể thiếu, của gia đình), cũng như nếu không có yểm trợ tài chánh của quý độc giả thì tập san Đa Hiệu chắc đã đình bản từ lâu, cho dù đó là CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI Cựu SVSQ/TVBQGVN.

- CẢM ƠN: Quý nhà văn nhà thơ. Nếu không có đóng góp bài viết, thơ, nhạc,...từ quý vị, thì như tôi đã phát biểu tại đại hội lần thứ 20 Võ Bị vừa qua: *“nếu không có các bài viết của quý vị thì tờ báo chỉ còn là những trang giấy trắng để gửi đến độc giả”*. Một chút “cường điệu” nhưng đó là sự thật. Có một lần, nghe một khóa đàn em tâm sự *“tôi có nghe một chị, phu nhân của một NT thuộc K... nói nửa đùa nửa thật: -viết cho Đa Hiệu không có được một cây kẹo để mút”*. Về nghĩa đen thì không sai. Đã từ lâu vì quỹ Đa Hiệu không dồi dào để có thể thực hiện gói tiền nhuận bút đến tất cả các nhà văn, nhà thơ.... Biết như thế là không “fair” giữa một “xã hội thực dụng”, nhưng nếu thực hiện điều đó thì quỹ Đa Hiệu chắc phải âm từ lâu! Đó sẽ là một một trăm trở còn mãi, cho dù huynh đệ nào đảm nhận Chủ nhiệm, Chủ bút Đa Hiệu đi nữa. Một điều không vui để nói đến nhưng lại là một thực tế. Viết điều này như một tâm sự được gửi đến các nhà văn nhà thơ với tấm lòng chân thành biết ơn của toàn thể anh em trong Ban Biên Tập và riêng cá nhân tôi, như một Chủ bút.

- CẢM ƠN: Hội Cựu SVSQ/VB/Nam California, đặc biệt

anh Nguyễn Phước Ái Đình K26, Hội trường, đã giúp phát hành tập san ngay tại nhà riêng của mình. Không thể không

- CẢM ƠN Phu nhân của anh Hội trường. Có hoạt động trong các sinh hoạt tập thể, mà không có được bổng lộc nào cả, mới thấy được vai trò vô cùng quan trọng của những người vợ. Thiếu sự cộng tác, thiếu hỗ trợ từ quý chị thì cho dù có “tinh thần dân thân” cho tập thể đến cao độ, có “Võ Bị đầy mình” thì cũng không thể “cùng chung trách nhiệm” được với bạn đồng khóa, với huynh đệ cùng Trường của mình, cho dù lòng luôn khát khao.

- CẢM ƠN: Quý Chị, quý Huynh Đệ, quý Bạn đã tham gia vào những “ngày hội gói báo Đa Hiệu” một cách tự nguyện. Đã đáp lời kêu gọi của anh Hội trường, của BBT chúng tôi một cách nhiệt tình. Chúng tôi rời khỏi tòa soạn, sẽ không có gì để mang theo ngoài hình ảnh đẹp của quý chị, quý huynh đệ, quý bạn. Những hình ảnh đó sẽ mãi mãi rực sáng trong hồn của chúng tôi.

- CẢM ƠN: Quý Huynh Đệ trong Ban Điều hành và Biên tập của tòa soạn Đa Hiệu trong phiên trực (2014-2016). Dù có ít người, nhưng đã thật xuất sắc để thực hiện các số Đa Hiệu, được phát hành trong thời kỳ này, duy trì được mức độ tin yêu từ độc giả nói chung. Cụ thể xin được: Cảm ơn NT Nguyễn Trung Việt K21: Tổng Thư Ký/BBT. Cảm ơn anh Đào quý Hùng K26: Phụ tá Thủ Quỹ, vừa là một trong hai Cựu SVSQ phụ trách vẽ hình bìa trước cho tập san. Cảm ơn Anh Nguyễn Duy Niên K27: Trưởng Ban trị sự, một công việc nhiều bận rộn và cần sự tỉ mỉ, kiên nhẫn. Cảm ơn anh Huỳnh Tiến K28, một trong những tài hoa của đại gia đình Võ Bị. Anh đã cùng anh Đào Quý Hùng vẽ bìa trước cho Đa Hiệu, không những thế, anh còn giúp minh họa hình ảnh đi

kèm các bài thơ, làm cho các bài thơ có thêm sinh động. Cảm ơn anh Phan Văn Lộc K30: Thủ Quỹ của tòa soạn. Thiếu anh thì tòa soạn sẽ không có ai để các chủ nợ (nhà in, các nơi bán vật dụng phục vụ cho tòa soạn,...) “nắm tóc”. Cảm ơn anh Nguyễn Xuân Quý K31, người em út của đại gia đình Võ Bị, cũng là người em út trong tòa soạn, đã phụ giúp với NT Nguyễn Trung Việt layout tập san, và quan trọng hơn, là chính anh đã sưu tầm những hình ảnh thích hợp kèm theo các bài viết, nhờ đó các bài viết càng thêm sinh động. Không thể không cảm ơn quý huynh đệ, tuy không có trong danh sách Ban Điều hành & Biên tập của tòa soạn, nhưng đã sẵn sàng tiếp tay mỗi khi chúng tôi nhờ đến, như: NT Lê Tấn Tài K20, NT Hoàng Xuân Đạm K20, NT Phạm Văn Hồng K20, anh Nguyễn Gia Thiều K30. Sau cùng, cho tôi gửi lời cảm ơn riêng (xin có được sự cảm thông từ quý độc giả), đó là cảm ơn riêng Bà Xã của tôi, Người đã giúp tôi rất nhiều trong phần sửa các lỗi chính tả trong các bài viết, ngay cả bài viết của Chủ bút. Đã phụ giúp tôi viết các phiếu gửi, bỏ bao bì Đa Hiệu để gửi ra nước ngoài, quan trọng hơn hết mà tôi phải cảm ơn, đó là đã làm thay tôi trong những công việc mà theo “quy ước bất thành văn” là công việc dành cho một ông chồng phải làm, nhờ đó tôi có được thời giờ để lo cho Đa Hiệu.

Sau cùng, thay mặt BBT tòa soạn Đa Hiệu (nhiệm kỳ 2014-2016), chúng tôi xin gửi một lời Tạ Lỗi đến toàn thể quý độc giả vì chưa làm cho tập san Đa Hiệu được tốt đẹp như ước muốn của quý vị cũng như chưa thực hiện được trọn vẹn ước mơ của chúng tôi khi ngày đầu bước chân vào tòa soạn Đa Hiệu.

Đã đến lúc phải nói lời chia tay. Chúc độc giả của Đa Hiệu luôn được tràn đầy sức khỏe, mãi mãi bình an. Chúc tân

BBT gặt hái được thật nhiều thành quả trong phiên trực của mình.

Đầu đường đời đưa ta đi trăm ngả

Nhưng trong tim chung ước vọng quay về!

Chào tạm biệt,

Nguyễn Phán K24

Chủ bút Đa Hiệu (2014-2016)



-The line between confidence and arrogance is very fine, and the line between arrogance and stupidity even finer.
(Lằn ranh giữa sự tự tin và sự kiêu ngạo thì rất mong manh khó thấy, còn lằn ranh giữa sự kiêu ngạo và sự ngu xuẩn lại càng khó thấy hơn)

- Talk sense to a fool and he calls you foolish.

(Nếu bạn nói lý lẽ với một thằng khùng thì nó sẽ kêu bạn là thằng điên)

- Arrogance is the art to be proud of one's own stupidity.

(Kiêu ngạo là nghệ thuật hãnh diện về sự ngu dốt của mình)





SỔ PHẬN DÂN TỘC VIỆT NAM SAU KHI BIỂN ĐÔNG SANG TRĂNG

Đại-Dương

Lịch sử dân tộc Việt Nam hình như bị chi phối bởi các biến cố quốc tế, chứ chúng ta đã không làm gì để có ảnh hưởng đến sinh hoạt trong cộng đồng nhân loại(!).

- Tự ngàn xưa, các biến cố từ các triều đại Trung Hoa đã tác động đến tình hình Việt Nam mà không có chiều ngược lại.

-Thực dân Pháp xâm chiếm Việt Nam từ 1859 đến 1954 đã làm cho dân Việt bớt lệ thuộc Trung Hoa về mọi mặt.

Cách mạng Tân Hợi năm 1911 tại Trung Hoa do Bác sĩ Tôn Dật Tiên chủ xướng đã tạo điều kiện thành hình các chính đảng do giới sĩ phu Việt Nam lãnh đạo chống Pháp toàn diện theo xu hướng “bài phong kiến, chống thực dân”. Nhưng, bất hạnh thay, trong hoàn cảnh thuận lợi đó, Hồ Chí Minh, một điệp viên của Đệ tam Quốc tế Cộng sản, đã xuất hiện, đã gieo rắc tinh thần vô sản quốc tế, tiêu diệt chủ nghĩa dân tộc, triệt tiêu tinh thần yêu nước của người Việt, cổ súy tinh yêu duy nhất vào Đảng Cộng sản và Chủ nghĩa Marx-Lenin.

Tuy nhiên, sự chọn lựa của người Việt có lúc đã đẩy mạnh sự phát triển của dân tộc theo hướng đồng hành với khối văn minh nhân loại. Ngược lại, đôi khi đã chìm dân tộc vào ảo tưởng, phi khoa học mà chẳng có dân tộc nào muốn noi gương. Hãy nhìn:

- Đại Hàn không có tài nguyên dầu hoả, khí đốt như Việt Nam lại vẫn ở trong tình trạng chiến tranh với Bắc Triều Tiên từ năm 1953 đã tạo ra “Kỳ Tích Sông Hàn” khiến nhân loại phải thán phục.

- Đảo quốc Đài Loan thường trực bị Trung Quốc đe dọa xâm lăng, không phải hội viên Liên Hiệp Quốc, chẳng được thiên nhiên ưu đãi, cũng đã trở thành con hổ Á Châu. - Tân Gia Ba từ một làng chài bị trục xuất khỏi Liên bang Mã Lai Á vào

năm 1985 đã nằm trong số tứ hổ Á Châu (Đại Hàn, Đài Loan, Tân Gia Ba, Hồng Kông).

Tứ hổ đã chọn lựa sự hội nhập toàn diện vào thế giới văn minh nhân loại, học hỏi kinh nghiệm và áp dụng khôn ngoan cho dân tộc mình nên giữ được độc lập tự chủ, văn hoá vẫn được bảo tồn trong tiến trình phát triển thần tốc. Thực tế, bên cạnh đó, cũng phải công nhận là họ khó vươn lên từ đói nghèo nếu thiếu sự trợ giúp của Tây Phương.

Ngược lại, Chủ nghĩa cộng sản đã biến một bộ phận nhỏ của dân Việt thành những con người không “còn tim óc” nên đã mù quán chạy theo Liên Xô, Trung Quốc như kẻ khiếm thị lần mò trong đêm tối 30. Mất chủ quyền không biết, mất đất chẳng hay, bị cô lập với nền văn minh của nhân loại. Lệ thuộc tư tưởng ngoại bang mà cứ hát mặt lên trời, hãnh diện làm tên “sen đầm quốc tế” như thú nhận của Cựu Tổng Bí thư Lê Duẩn: “Ta đánh Pháp, đánh Mỹ là đánh cho Liên Xô, đánh cho Trung Quốc”(!!).

Toà án PCA đã phán quyết những gì?



Hôm 12-07-2016, Toà án Trọng tài Thường trực về Luật Biển 1982 (Permanent Court of Arbitration, PCA) đã công bố phán quyết trong vụ án Phi Luật Tân kiện Trung Quốc diễn dịch và áp dụng sai Công ước Liên Hiệp Quốc về Luật

Biển năm 1982 (United Nation Convention on the Law Of the Sea, UNCLOS) làm sụp đổ yêu sách của Trung Quốc trên Biển Nam Trung Hoa (South China Sea, SCS).

Nội dung xét xử dài 497 trang kèm theo 11 trang phán quyết đã làm sáng tỏ trên phương diện pháp lý tại SCS, tức Biển Đông, xoáy vào 4 trọng tâm trong 15 nội dung đơn kiện của Phi Luật Tân vào tháng 1-2013.

Thứ nhất: Trung Quốc sáng chế ra khái niệm “BIỂN LỊCH SỬ” để yêu sách chủ quyền Đường 9 Đoạn.

- Nhưng, Toà phán: “Về mặt lịch sử, không có bất kỳ bằng chứng nào cho thấy Trung Quốc đơn phương kiểm soát SCS nên chẳng có cơ sở pháp lý để gọi vùng nước bên trong Đường 9 Đoạn là biển lịch sử”. Trong UNCLOS chỉ có khái niệm “VỊNH LỊCH SỬ” nằm bên trong đường căn bản quốc gia như Vịnh Cam Ranh, Vịnh Nha Trang, Vịnh Vạn Phong,...

Thứ hai: Trung Quốc tuyên bố Hoàng Sa (Paracel Islands) và Trường Sa (Spratly Islands) được quyền có khu vực đặc quyền kinh tế (Exclusive Economic Zone, EEZ) và thềm lục địa nên vẽ Đường 9 Đoạn, chiếm 85% vùng Biển Đông (SCS).

- Nhưng, Toà phán: “tất cả các thực thể địa lý ở Hoàng Sa và Trường Sa cũng như toàn thể tại SCS không đủ tiêu chuẩn ĐẢO mà chỉ là ĐÁ (rock), ĐÁ NGẦM (reef), BÃI CẠN (shoal) nên không được quyền có EEZ và thềm lục địa”.

UNCLOS quy định rock được quyền có lãnh hải 12 hải lý, reef và shoal chỉ được không quá 500 mét an toàn. Các đảo nhân tạo do Trung Quốc xây dựng ở Trường Sa chỉ được quyền có lãnh hải 12 hải lý hoặc 500 mét an toàn tùy theo tính chất của thực thể địa lý nguyên thủy.

Thứ ba: Trung Quốc tuyên bố có “QUYỀN LỊCH SỬ” bên trong Đường 9 Đoạn, tức quyền chủ quyền và quyền tài phán.

- Nhưng, Toà phán: “không có cơ sở pháp lý để Trung Quốc yêu sách quyền lịch sử đối với tài nguyên các vùng biển bên trong Đường 9 Đoạn”. Vì ngư dân Trung Hoa cũng như các quốc gia khác, kể cả các công ty Nhật Bản (vào các thập niên

1920, 1930) đến Spratly Islands với tính cách khai thác ngắn hạn.

Thứ tư: Trung Quốc đã can thiệp vào công tác khai thác dầu khí và ngư nghiệp của Phi Luật Tân, xây dựng đảo nhân tạo, cấm ngư dân Phi Luật Tân hành nghề trong ngư trường truyền thống Scarborough, khuyến khích ngư dân Trung Quốc đến đánh cá trong EEZ của Phi Luật Tân.

- Vi thể, Toà phán: “Trung Quốc đã vi phạm Công ước về quy định quốc tế nhằm ngăn ngừa va chạm trên biển (Convention on the International Regulations for Preventing Collisions at Sea) năm 1972, và điều khoản 94 của Công ước Quốc tế về An toàn Hàng hải năm 2000 (International Convention for the Safety of Life at Sea, SOLAS). Scarborough, đá Vành Khăn, Bãi Cỏ Mây, Bãi Cỏ Rong mà Trung Quốc đòi chủ quyền nằm trong EEZ của Phi Luật Tân”.

- Toà ghi nhận: “Trung Quốc đã xây đảo nhân tạo Mischief Reef trong EEZ của Phi Luật Tân gây nguy hại không thể khắc phục được tới hệ sinh thái rặng san hô, phá hoại vĩnh viễn bằng chứng về điều kiện tự nhiên. Trung Quốc đã tạo ra một sự việc đã rồi. Các cơ sở song dụng được xây cất bất hợp pháp trên thềm lục địa của Phi Luật Tân không thể trả lại nguyên thủy và rất khó sang tay”.

- Toà tuyên bố: “không xác định các thực thể trên Biển Nam Trung Hoa thuộc về nước nào vì ngoài thẩm quyền; và phán quyết có tính chung thẩm nên không cần ra thêm tuyên bố nào nữa”.

Giả dụ, Toà án Công lý Quốc tế (International Court of Justice, ICJ) có đưa ra phán các thực thể địa lý đó thuộc về Trung Quốc thì chúng cũng chỉ được quyền có lãnh hải 12 hải lý hoặc 500 mét an toàn.

Trung Quốc phát điên.

Không cãi được về lý nên Bắc Kinh sử dụng truyền thông, ngoại giao, kinh tế để ngăn đám cháy lây lan.

Bắc Kinh tuyên bố: (1) Trung Quốc có chủ quyền đối với các đảo ở Nam Hải. (2) Các đảo Trung Quốc ở Nam Hải có nội thủy, lãnh hải và vùng tiếp giáp lãnh hải. (3) Các đảo Trung

Quốc ở Nam Hải có EEZ và thềm lục địa. (4) Trung Quốc có quyền lịch sử ở Nam Hải.

Tuyên bố này hoàn toàn đối nghịch với phán quyết của PCA và không tương hợp với UNCLOS.

Hai học giả Trung Quốc cùng viết chung một bài dài hơn 5,000 chữ trên tờ Diplomat ngày 5 tháng 8 năm 2016 để biện minh: “Trung Quốc không có quá nhiều tham vọng, hoặc tìm cách kiểm soát toàn bộ Biển Nam Trung Hoa”. Lập luận này hoàn toàn trái với phát biểu công khai của các nhà lãnh đạo cao cấp nhất của họ. Đồng thời “xúi bậy” Tổng thống Barack Obama tiếp tục con đường “ngoại giao thông minh” và răn đe “giới nón sắt” chớ có phát ngôn bừa bãi. Trong khi đó, Bộ trưởng Quốc phòng Trung Quốc, Thường Vạn Toàn kêu gọi toàn quân sẵn sàng cho “chiến tranh nhân dân trên Biển”.

Hôm 7 tháng 8, Trung Quốc điều động 13 tuần duyên hạm cỡ lớn hộ tống 220 tàu cá hoạt động trong khu vực gần nhóm đảo Senkaku của Nhật Bản như muốn chứng tỏ khả năng tác chiến cùng một lúc tại hai chiến trường.

Bắc Kinh phái một phi đội gồm oanh tạc cơ, chiến đấu cơ, trinh sát cơ, máy bay tiếp tế nhiên liệu tuần tiễu trên khu vực các thực thể địa lý ở Biển Nam Trung Hoa. Hàm ý sẵn sàng kiểm soát Vùng Nhận diện Phòng không chưa cần tuyên bố và cảnh cáo các nước dám hải hành tự do trên vùng biển Nam Hải.

Toà án nhân dân tối cao Trung Quốc cho phép bắt giữ bất cứ kẻ nào dám xâm nhập vào lãnh thổ biển của Trung Quốc.

Hải quân Trung Quốc tập trận bằng đạn thật và chuẩn bị tập trận hải quân chung với Nga vào tháng 9 trên Biển Nam Trung Hoa như muốn phô trương khả năng phối hợp hải chiến chống Hoa Kỳ.

Bắc Kinh cho xây xưởng bảo trì phi cơ quân sự cỡ lớn trên đảo nhân tạo Chữ Thập trong kế hoạch quân sự hoá Nam Hải mà Tập Cận Bình hứa với Barack Obama là “sẽ không làm” khi thăm Hoa Thịnh Đốn vào năm 2015.

Liệu Bắc Kinh có dám bắt giữ chiến hạm Mỹ đang hải hành tự do trong vùng biển quốc tế hay không, khi mà Trung

Quốc chỉ có 250 vũ khí nguyên tử và 3,000 phi cơ so với 7,500 và 14,000 của Hoa Kỳ?

Bắc Kinh chi cho Campuchia 600 triệu USD để tuyên bố chung của Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN không đề cập tới phán quyết của Toà PCA.

Các chiếc loa của Bắc Kinh truyền đi tin tức Trung Quốc sẽ rút khỏi UNCLOS.

Bắc Kinh kêu gọi đàm phán song phương, nhưng khi Manila yêu cầu đàm phán, thì lại đưa ra điều kiện tiên quyết: “Không được bàn tới phán quyết của Toà PCA”, tức muốn tước thế thượng phong của Phi Luật Tân.

Trung Quốc tỏ rõ lập trường “đại Hán” như thế, hầu ngăn Hội nghị G-20 được tổ chức tại Bắc Kinh vào tháng 9-2016 không bàn đến phán quyết của Toà PCA. Bắc Kinh có thể hành động bất ngờ nhắm vào các nước nhỏ trong bối cảnh bầu cử tổng thống Mỹ năm 2016 mà TT Obama dành một phần thời gian của nhiệm kỳ còn lại, đóng vai trò “attack dog”, để vận động cho Hillary Clinton như Linda Feldmann viết trên tờ Christian Science Monitor ngày 6 tháng 8.

Hoa Kỳ bình thản.



Hoa Thịnh
Đồn thúc
giục
ASEAN
và các
cường
quốc kêu
gọi Bắc
Kinh tôn
trọng phán
quyết của
Toà PCA.

Hoa Kỳ đang có 2 hải đội xung kích hàng không mẫu hạm hoạt động thường trực tại Châu Á-Thái Bình Dương, (CA-TBD) cộng thêm hạm đội 3 cũng chịu trách nhiệm một phần

trong khu vực này. Nhiều vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại nhất, hữu hiệu nhất của Hoa Kỳ đã có mặt tại khu vực “đang nóng” này. Thoả thuận Hoa Kỳ-Đại Hàn về thiết đặt hệ thống phòng vệ THAAD bắt chấp sự phản đối từ Bắc Kinh, Mạc Tư Khoa và Bình Nhưỡng.

Hoa Kỳ đã điều động nhiều pháo đài bay B-1 đến đảo Guam nhằm ứng phó kịp thời với các hành động phiêu lưu của Trung Quốc và Bắc Triều Tiên, có thể xảy ra ở bất cứ thời điểm nào.

Tuy nhiên, các viên chức cao cấp nhất của hải quân Mỹ thường xuyên thăm Trung Quốc nhằm làm giảm bớt căng thẳng quân sự trên Biển Đông.

ASEAN chờ sung rụng.

Mặc dù phán quyết của Toà PCA liên quan trực tiếp đến Trung Quốc và Phi Luật Tân mà cũng tác động gián tiếp tới các quốc gia duyên hải Đông Nam Á.

- Các quốc gia duyên hải ở Biển Đông bất ngờ nhận được món quà vô giá, nhưng, rất cần sức mạnh quân sự của Mỹ, Nhật tiếp tục răn đe Trung Quốc.

- Manila đang cố khai thác kênh ngoại giao nhằm tìm kiếm sự nhượng bộ hợp lý của Bắc Kinh như xây dựng hệ thống hạ tầng cho Phi Luật Tân sau phán quyết của Toà PCA.

- Mã Lai Á lặng thinh vì lợi ích kinh tế.

- Indonesia nghiêng về phán quyết của PCA nên đang điều chỉnh các hợp đồng quan trọng nghiêng về phía Nhật Bản.

- Thái Lan nghiêng ngả nên chẳng muốn làm méch lòng với Bắc Kinh và Hoa Thịnh Đốn.

- Campuchia và Lào chọn túi tiền của Bắc Kinh. Vì thế, họ chọn lợi ích cho bản thân thay vì lợi ích của ASEAN nên dễ bị Bắc Kinh nhồi nặn tùy thích.

ASEAN luôn kêu gào Mỹ bảo vệ, đòi Nhật cung cấp phương tiện phòng vệ duyên hải, nhưng, mở rộng vòng tay ôm túi tiền của Trung Quốc mà không nghĩ đến cái họa lâu dài cho toàn khối.

Cộng sản Việt Nam luống cuống.

Việt Nam hưởng ké nhiều nhất và cũng bị thiệt thòi nhiều nhất sau phán quyết của Toà PCA nên vẫn chưa công khai

ủng hộ, ngược lại, còn cho Phát ngôn viên Bộ Ngoại giao tuyên bố: “Việt Nam khẳng định chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, chủ quyền đối với nội thủy và lãnh hải, quyền chủ quyền và quyền tài phán đối với EEZ và Thềm lục địa của Việt Nam”.

Quan điểm của đảng Cộng sản Việt Nam hoàn toàn trùng hợp với Trung Quốc!

Lập luận của Việt Nam không tương hợp với UNCLOS nên khó đòi Trung Quốc tôn trọng phán quyết của Toà PCA. Từ lâu, Hà Nội chẳng biết cách nào để bác bỏ yêu sách chủ quyền trên Biển Đông của Bắc Kinh mà không làm thiệt hại tới mối quan hệ “hữu hảo anh em xã hội chủ nghĩa” nên bị Trung Quốc chèn ép trong EEZ của Việt Nam.

Năm 2014, giàn khoan HD-981 của Trung Quốc vào EEZ của Việt Nam gần đảo Tri Tôn (Triton Island) cách đảo Lý Sơn (Cù lao Ré) 123 hải lý.

Trung Quốc cắt cáp thăm dò dầu khí, và đuổi các công ty dầu hoả ngoại quốc khỏi bồn trũng Nam Côn Sơn, bãi Tư Chính, bãi Vũng Mây nằm trong EEZ Việt Nam.

Phán quyết của Toà PCA cho Việt Nam một căn bản pháp lý để giành lại toàn bộ EEZ và điều kiện để Việt Nam tiến hành vụ kiện đòi quyền chủ quyền.

Kiện về chủ quyền phải ra trước Toà án Công lý Quốc tế mà Toà có thể từ chối thụ lý nếu bị đơn Trung Quốc không đồng ý như trường hợp Pháp đã xướng xuất năm 1933.

Việt Nam hiện đang trấn giữ 20 thực thể địa lý tại trường Sa so với 10 của Phi Luật Tân, 7 của Trung Quốc, 7 của Mã Lai Á, 1 của Đài Loan.

Hầu hết vị trí của Việt Nam nằm trong EEZ của Phi Luật Tân và Mã Lai Á nên vẫn bất lợi, dù cho được xác định thuộc chủ quyền Việt Nam.

Việt Nam chưa có ý chí chính trị, chưa có đội ngũ pháp lý đủ khả năng tranh tụng trước toà án quốc tế nên chuyện kiện tụng vẫn nằm trên đầu môi, chót lưỡi của vài đảng viên chóp bu thuộc cộng sản Việt.

Dân tộc Việt Nam phải làm gì?

Từ ngàn xưa, Việt Nam luôn luôn ở thế hạ phong với Trung Quốc trên các phương diện quân sự, chính trị, kinh tế, ngoại giao nên đàm phán song phương khó tránh bị nhượng bộ, chèn ép.

Hiệp định phân định biên giới Việt-Trung năm 1999 và Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ năm 2000 làm cho dân tộc Việt Nam mất nhiều lãnh thổ và lãnh hải.

Trong vấn đề Biển Đông, phán quyết của Toà PCA đã mở ra một công cụ pháp lý mà Trung Quốc ở thế hạ phong nên dân tộc Việt Nam bắt buộc phải sử dụng để bảo vệ gia tài của cha ông được luật pháp quốc tế minh định.

Việt Nam có thể viện dẫn án lệ của Toà PCA để kiện Trung Quốc trên hai vấn đề: (1) Vi phạm EEZ của Việt Nam. (2) Cản trở hoạt động của ngư dân Việt tại ngư trường truyền thống Hoàng Sa.

Trước tiên, Nhà nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam phải điều chỉnh các sai phạm so với Phán quyết của PCA trong vụ kiện Phi Luật Tân-Trung Quốc.

Đất nước Việt Nam không phải tài sản của Đảng Cộng sản mà thuộc về toàn dân. Vì thế, người Việt trong và ngoài nước phải đòi nhà cầm quyền Việt Nam quyết tâm xúc tiến vụ kiện Trung Quốc sớm nhất trên lập trường bảo vệ quyền chủ quyền và quyền tài phán trong EEZ.

Trước thế giặc quá mạnh, Vua tôi nhà Trần tính hàng giặc, nhưng toàn dân thề quyết chiến, qua hội nghị Diên Hồng, nên đã 3 lần thắng giặc Nguyên Mông, nhờ đó đã giữ vững được bờ cõi.

Thời đại thông tin toàn cầu cho phép người Việt trong và ngoài nước tạo áp lực lên Nhà cầm quyền Việt Nam bằng 2 cuộc vận động.

- Thứ nhất: Mọi phương tiện truyền thông trong và ngoài nước phổ biến thường xuyên khẩu hiệu “DÂN TỘC VIỆT NAM TÔN TRỌNG PHÁN QUYẾT CỦA TOÀ ÁN TRỌNG TÀI VỀ LUẬT BIỂN” nhằm chứng tỏ tinh thần thượng tôn pháp luật.

- Thứ hai: Thiết lập website nhằm thu thập chữ ký của toàn thể Con Hồng Cháu Lạc khắp năm châu đòi Nhà cầm quyền

cộng sản phải cương quyết kiện Trung Quốc vì quyền lợi của đất nước và dân tộc.

Các cuộc biểu tình trong nước đòi Nhà nước Cộng sản lấy tư cách pháp nhân để kiện Trung Quốc trước toà án Trọng tài Thường trực về Luật Biển 1982 rất quan trọng, nhưng, dễ bị Đảng Cộng sản đàn áp hoặc hạn chế đến mức tối đa. Như thế, áp lực toàn dân lên chính quyền vẫn yếu và thiếu tiếng nói của người Việt hải ngoại.

Nhưng, với một website (hoặc nhiều websites tổng kết số chữ ký) mọi người có thể ký tên dễ dàng hơn và đông đủ hơn. Thậm chí, người ngoại quốc cũng có thể theo dõi và hiểu rõ khát vọng của một nước nhỏ đang chống chọi với một cường quốc lăm le thống trị thế giới.

Dân tộc Việt Nam tồn tại trước kẻ thù Phương Bắc nhờ tinh thần sinh tồn dân tộc và khả năng phát hiện được mưu đồ, hành động của bọn buôn dân, bán nước, công rấn cắn gà nhà. Xin đừng ngủ yên trong nệm ấm, chần êm để khi thức dậy nhìn thấy “quốc phá gia vong”, nhà tan cửa nát, tổ quốc không còn thuộc về ta nữa như Tây Tạng là một minh chứng.

Đại-Dương

Tài liệu tham khảo:

Law Challenges China Dream for Control of South China Sea (Yale Global)

Prospects And Challenges For China After South China Sea Arbitration – Analysis (Eurasia Review)

The US brings out the big guns in the Pacific amid high tensions with China (Business Insider)

Vietnam moves rocket launchers to Spratleys in South China Sea (Reuters)

One Path to Power in China Is Closed (Bloomberg)

A Line In the Sea. How the Philippines Decision Could Settle the South China Sea (Foreign Affairs)

New Photos Cast Doubt on China’s Vow Not to Militarize Disputed Islands (NYT. Có nhiều hình minh hoạ)

TƯƠNG QUAN VIỆT NAM VỚI ĐẠI GIỮNG TRUNG CỘNG - NGA SÔ - HOA KỲ

Trần Văn Thế, K19

Việt Nam với 92 triệu dân, dài khoảng 2000 dặm chạy dọc theo bờ Biển Đông, là một trong bốn quốc gia vẫn còn theo chế độ độc tài cộng sản. Sau khi chiến tranh Việt Nam kết thúc, theo thống kê quốc tế thì chế độ độc tài cộng sản VN đã đưa nền kinh tế VN đứng hàng thứ 99 trong số 189 quốc gia nghèo đói trên thế giới. Những năm trước 1975, Cộng Sản Bắc Việt đi “Hai Hàng” giữa Trung Cộng và Nga Sô để có thể lực xâm chiếm Miền Nam. Kết quả là việc đi hai hàng đã đánh lừa được dư luận quốc tế và lừa được cả Hoa Kỳ bỏ rơi Miền Nam Việt Nam. Sau khi miền Bắc cưỡng chiếm miền Nam, thì quốc tế và công luận Mỹ mới biết là mình bị lừa bằng mặt trận tuyên truyền xảo quyệt của những người Cộng Sản. Thậm chí, sau khi Hoa Kỳ bỏ rơi Miền Nam, đa số các nước nhược tiểu, nhất là các nước Châu Phi và Trung Đông đã mất niềm tin ở đại cường Hoa Kỳ. Họ có cùng nhận định “đừng bao giờ tin vào lời hứa của Mỹ...”. Quả thực cũng đúng thôi! Những thập niên gần đây, Mỹ rút quân ở Iraq, ở Afghanistan, ở Syria... đã tạo nên những cuộc nội chiến không ngừng. Nhiều nhà bình luận cho rằng: đó cũng là mầm mống của ISIS hiện nay!?

Trở lại Việt Nam. Sau khi bức tử Miền Nam, Cộng Sản VN đã thừa thắng xông lên, mở cuộc xâm chiếm Cambodia vào năm 1979, phần thì có dã tâm muốn lãnh đạo luôn cả Đông Dương, (Việt, Miên, Lào) phần khác, thử xem phản ứng của Trung Cộng ra sao? Nhưng “đàn anh vĩ đại” Tàu đã tỏ ra đầy quyền lực với VN bằng việc bắt VN phải rút quân về, đồng thời mở cuộc chiến tranh tại 6 tỉnh biên giới phía Bắc, rồi từ

đó đã chiếm đất, chiếm các hải đảo thuộc vùng Biển Đông thuộc chủ quyền của VN.

Việt Nam ngày nay đứng trước ngưỡng cửa của sống còn trước bàn tay Trung Cộng, nên thay vì đi giầy giữa Tàu và Nga, nay phải nối bàn tay với Hoa Kỳ, ngõ hầu có được “vận may” nào đó để “thoát Trung”.

Việt Nam Và Trung Cộng

Đại Hội Đảng Cộng Sản VN lần thứ 12, đã bầu Nguyễn Phú Trọng làm Tổng Bí Thư Đảng lần thứ ba (ngoại lệ). Nguyễn Phú Trọng, một lãnh tụ thân Tàu nay cũng đã 71 tuổi (quá tuổi nghỉ hưu). Trong khi tại Trung Cộng phe Tập Cận Bình thắng thế. Tập Cận Bình đã trở thành một lãnh tụ đầy quyền lực hiện tại. Ông Robert D. Blackwill (Cựu Phụ Tá Kissinger) nhận định rằng: *“Trong tình trạng kinh tế đang đà xuống dốc của Trung Cộng, thêm vào sự tranh dành quyền lực chính trị, thì đã đến lúc Hoa Kỳ phải có một sách lược cho Á Châu để tránh một cuộc đụng độ có thể xảy ra trong tương lai...”*.



Đôi với Việt Nam, từ cả ngàn năm trước, người Tàu đã coi người VN như một bộ tộc, nước Việt Nam như một phần

đất thuộc sự thống trị của họ. Sau khi giúp CSVN chiếm được Miền Nam, Trung Cộng đã tỏ thái độ trịch thượng

ngay, bằng những cách “dạy” cho VN một bài học, và sau đó xua dân xuống VN, chiếm các hải đảo, trong đó có Hoàng-Trường-Sa. Trung Cộng đã ngang nhiên hành động, coi các lãnh tụ CSVN không ra gì. Họ viện cứ bằng những “hợp đồng” hèn hạ của những người lãnh đạo Cộng Sản Bắc Việt trong thời chiến với Miền Nam. Nếu cứ để những diễn biến này tiếp tục VN sẽ hoàn toàn rơi vào vòng tay Trung Cộng như ngàn năm trước đây. Thời VNCH, chúng ta có Chợ Lớn, trung tâm sinh sống của người Trung Hoa, mặc dù TT Ngô Đình Diệm đã ép buộc họ phải vào quốc tịch Việt Nam, và người dân miền Nam gọi họ là người Việt gốc Tàu. Ngày nay VN đã mọc lên rất nhiều Chợ Lớn ở khắp các thành thị lớn, các cơ sở thương mại với bằng hiệu Tàu, dân Trung Quốc tràn ngập các thành phố “chiếm đất” bằng cách bỏ tiền ra mua các cơ sở làm ăn, mua cả rừng, cả đất của người Việt.

Đối với dân chúng VN thì trong hoàn cảnh nghèo đói, sống dưới một chế độ độc tài toàn trị, nên họ bị bùng bít các thông tin, nên chỉ biết bám víu vào việc buôn thúng bán bưng, và khi người Tàu lập các cơ sở thương mại tại địa phương thì họ cho rằng họ có nhiều cơ hội giao dịch thương mại, có công ăn việc làm và cuộc sống của họ có đỡ hơn phần nào mà không có tầm nhìn xa để thấy mối đại họa cho dân tộc. Suy nghĩ của người dân bình thường chỉ là miếng cơm manh áo, họ không hiểu được những nguy cơ trong tương lai, họ không hiểu được âm mưu thống trị của người Tàu, họ không hiểu được sự hèn hạ của những người đang lãnh đạo họ. Việc ngăn chặn người Tàu đổ xuống VN, đáng lẽ phải được ngăn chặn từ hàng chục năm trước, bằng cách quan hệ với Nga và Hoa Kỳ, thay vì cứ khur khur bám đuôi theo Trung cộng, mà trong tình cảnh “dính chặt” giữa hai nhà nước, giữa hai chế độ cộng sản độc tài toàn trị như nhau, thật khó cho chúng ta hy vọng Việt Nam “thoát Trung”, trừ phi một hay cả hai chế độ cộng sản sụp đổ.

Nay vấn đề Biển Đông đã đi quá xa và các nước Tây phương, nhất là Mỹ đã quan tâm đến sự xâm lăng của Trung Cộng, không phải vì VN mà vì quyền lợi của Hoa Kỳ và của quốc tế. Giật mình thì đã quá trễ, nay chỉ còn cách đi “Ba Càng”, cố níu kéo Nga, và Mỹ vào hầu làm được gì trước lịch sử cho dân tộc. Theo nghiên cứu của Trung Tâm Nghiên Cứu Chiến Lược và Quốc Tế (Center For Strategic and International Studies), Giáo Sư Murray Hierbert, năm 2014 cho rằng: “*Mặc dù có căng thẳng giữa VN và Trung Cộng, nhưng Trung Cộng lại là đối tác thương mại và đầu tư lớn nhất của VN.*” Đây là mấu chốt của việc VN không thể nào từ bỏ Trung Cộng được. Tiến thoái lưỡng nan! Trung Cộng hiện nay đang quan sát rất kỹ lưỡng việc Hoa Kỳ đưa tàu ngầm và hạm đội tới Biển Đông, xem Hoa Kỳ có là “con cọp giấy” hay “con cọp thật!”

Việt Nam Và Nga Sô

Kể từ sau chiến tranh VN, nghĩa sau 1975, mặc dù Nga không ồn ào như Trung Cộng, những vẫn âm thầm “đòi nợ” VN. Cái nợ của phi cơ MIG, nợ của súng trường Nga, của hỏa tiễn Nga... Bình luận gia Rakesh Simha trong bài viết tựa đề “Nga Sô Trở Lại VN” (tháng 6 năm 2015), ông



này nhận định rằng sau hơn 20 năm im tiếng về Vịnh Cam Ranh, nay Nga Sô đã đến lúc muốn trở lại vịnh này. Vịnh Cam Ranh là một địa thế rất thuận lợi cho một căn cứ hải quân, về vị thế chiến lược, khí hậu và phòng thủ. Trong chiến tranh VN, người Mỹ đã đặt căn cứ hải quân rất lớn tại nơi đây. Việc Nga muốn trở lại Cam Ranh đã khiến cho cả Trung

Cộng và Hoa Kỳ bị báo động. Vào tháng 3 năm 2015 Hoa Kỳ đã cảnh báo cho VN rằng không được để Nga Sô sử dụng Cam Ranh. Tuy nhiên phía VN vẫn giữ thái độ “im lặng là vàng”, vì khi Nga Sô trở lại Cam Ranh là điều VN mong muốn để Trung Cộng không dám làm tới trong vấn đề Biển Đông. Nga Sô đã quen thuộc với Cam Ranh, vì năm 1988, Nga đã có một hạm đội đóng tại vịnh này. Nay việc đem lực lượng hải quân trở lại là việc rất dễ dàng và phía VN cũng có phần nào lợi ích quốc phòng trong cuộc đối đầu giữa Trung Cộng và Hoa Kỳ, nếu có một cuộc đụng độ của hai đại cường, nhất là những tháng gần đây Hoa Kỳ đã mang một số tàu ngầm, tàu chiến đến Biển Đông. Bất tay với Nga, dù thích hay không, cũng làm giảm được đà tiến mạnh của Trung cộng ở vùng biển này. Viện Nghiên Cứu Chiến Lược VN dự đoán rằng: *“Nếu VN không có chiến lược và hành động ngay từ bây giờ thì chỉ trong vòng 1 hay 2 năm nữa (2017?) Trung Cộng sẽ toàn chiếm Biển Đông, sau khi hoàn tất các căn cứ quân sự, căn cứ chiến lược và các sân bay...”* Đó là lý do tại sao Mỹ ráo riết phản ứng bằng cách mang hải quân vào vùng biển này. Vậy có phải quan hệ giữa Nga và VN là chủ đích của VN trong việc đi “ba càng” giữa 3 đại cường Tàu-Nga-Mỹ. Bằng chứng là năm 2014, VN đã cho phép tàu chiến Nga vào thăm dò vịnh Cam Ranh, vì Nga cho rằng Cam Ranh là vị trí quan trọng đối với Nga, vì nếu làm chủ được vịnh này thì Hạm Đội Thái Bình Dương của Nga không phải đi qua hải hành chật hẹp thuộc biển Nhật Bản để ra Thái Bình Dương. Điều này có lợi rất lớn cho Nga, nếu một khi có chiến tranh. Trong 3 thập niên gần đây, nhất là khi ông Vladimir Putin lãnh đạo. Ông này muốn Nga trở lại vị thế cường quốc cũ và tăng cường sức mạnh tại Á Châu. Theo ông Alvin Bernstein, một sĩ quan cao cấp Mỹ thuộc Đại học Chiến Tranh Hoa Kỳ, thì hiện nay lực lượng Nga tại Á Châu còn rất ít so sánh với những năm thuộc thập niên 80, nhưng sách lược “Hướng Đông” (hướng về vùng biển phía

đông) của Nga để đề phòng một sự xảy ra bất ngờ và sẵn sàng cơ hội phản ứng kịp thời. Khi Mỹ tuyên bố sẽ xoay trục về Á Châu-Thái Bình Dương (hướng Đông), thì thực sự Nga đã sẵn sàng hướng Đông rồi. Việc tương quan với Nga là chiến lược mà CSVN đang áp dụng trong thế tam cường, nhưng làm sao trả được món nợ của cuộc chiến tranh VN trong 21 năm dài, với chiến phí 2 triệu mỹ kim một ngày. Thực sự nếu Nga thực hiện tham vọng chiến lược đóng chốt ở Cam Ranh thì VN sẽ phản ứng ra sao?

Việt Nam Và Hoa Kỳ

Ngay những năm sau chiến tranh 1975, sự thù hận giữa VN và Hoa Kỳ còn âm vang với chiêu bài “chống Mỹ cứu nước”, “nước nhỏ thắng nước lớn”, rồi thừa thắng xông lên đem quân đánh chiếm Cambodia (1979). Cuối cùng thì đất nước VN rã rời tan nát với một nền kinh tế kiệt quệ, dân chúng đói khổ lầm than. Trong khi đó Trung Cộng lại đòi món nợ chiến tranh bằng cách chiếm đất, chiếm biên giới, chiếm biển. Dân chúng phẫn nộ. CSVN sợ một cuộc cách mạng có thể xảy ra, sợ Hoa Kỳ nhúng tay để lật đổ chế độ và mang nền dân chủ vào VN mà đa số người dân Việt mong



muốn. Nhưng vào thập niên 90, CSVN bắt đầu dịu giọng, muốn quan hệ với Hoa Kỳ. Nhưng lại còn làm cao đòi bồi thường chiến tranh, lấy xác chết của các quân nhân Hoa Kỳ mất tích tại VN để mặc cả. Về phía Hoa Kỳ, họ cũng muốn quan hệ với VN để tìm xác quân nhân dưới áp lực của gia đình và quần chúng Mỹ. Cuối cùng năm 1994 Hoa Kỳ đã bỏ cấm vận tại VN đem lại một không khí mới cho đất

nước này, rồi năm 2000, Hoa Kỳ và VN ký hợp ước Thương Mại song phương (BTA) để rồi năm 2007 VN được gia nhập Tổ Chức Thương Mại Thế Giới (WTO). Đây là điều mà VN mong muốn trong chiến lược đi “ba càng” của họ, trong giai đoạn mà sự bành trướng của Trung Cộng càng ngày càng mạnh mẽ hơn. Phía Hoa Kỳ thì sẵn sàng hợp tác với VN, nhưng vấn đề vi phạm nhân quyền tại đây khiến Hoa Kỳ không dám đi tới một cách nhanh chóng vì dư luận quần chúng Hoa Kỳ và dư luận quốc tế chưa thuận tiện. Giáo Sư Chính Trị Học Carl Thayer của đại học New South Wales (Úc Đại Lợi) viết rằng: *“Nếu Trung Cộng đẩy quá mạnh việc xâm chiếm VN thì nước này không còn một lựa chọn nào khác hơn là đi với Hoa Kỳ.”* Lịch sử chứng minh rằng VN đi với Tàu vì quyền lợi quốc gia khi đánh Mỹ, nhưng lại chống lại Trung Cộng khi lãnh thổ quốc gia bị xâm phạm. Nghe thật là nghịch lý, nhưng sự kiện lịch sử này đều tùy thuộc vào thái độ và hành động của lãnh đạo VN. Hiện nay Nguyễn Phú Trọng thân Tàu, liệu sự kiện này có được chứng minh hay không?

Tháng 5 năm 2016, TT Obama đã thăm viếng VN, trong khi năm ngoái Tập Cận Bình đã đón tiếp Nguyễn Phú Trọng một cách trọng thể. Hoa Kỳ cũng đón tiếp lãnh tụ CSVN long trọng. Đây là chỉ dấu cho ta thấy CSVN đang nằm trong thế chiến lược “ba càng” trong cuộc đối đầu tại Biển Đông cũng như vấn đề kinh tế. CSVN rất hân hoan thấy Hoa Kỳ bỏ cấm vận, ký các hiệp ước thương mại song phương. Hoa Kỳ đã đầu tư vào VN hơn 1 tỷ mỹ kim vào năm 2012. Nhưng vấn đề nhân quyền vẫn còn là vấn nạn cho VN, mặc dù khi thăm viếng VN, TT Obama đã tặng không cho đảng cộng sản VN một món quà, đó là tuyên bố bỏ lệnh cấm bán vũ khí sát thương cho VN; cho dù có hạn chế. Hoa Kỳ cũng đã bắt đầu thảo luận với VN về an ninh quốc phòng và an ninh Á Châu. Đây quả thực là ước mơ lớn của CSVN!

Thế “Ba Càng” Của Cộng Sản VN

Người xưa thường nói “bắt cá hai tay”, rồi lại nói “vững như kiềng ba chân”. Trong chiến tranh gọi là “chống Mỹ Cứu Nước”, CSVN dang hai tay với Tàu và Nga để được cung cấp vũ khí tối tân, đạn dược, máy bay, súng ống, và phản ứng thuận lợi với dư luận quốc tế. Rồi sau chiến tranh, CSVN được gì ngoài sự đòi nợ của Trung Cộng, qua việc Tàu cộng tiến chiếm Hoàng-Trường-Sa và các đảo thuộc Biển Đông, rồi đưa người, đưa các cơ sở thương mại vào VN lập thật nhiều các khu “Chợ Lớn” mới trên khắp lãnh thổ VN. Trong khi đó, Nga Xô cũng đòi nợ bằng cách đòi trở lại Vịnh Cam Ranh. Tiến thoái lưỡng nan, hơn 40 năm qua rồi, các lãnh tụ CSVN làm được gì cho đất nước sau khi gọi là “thống nhất”? Người dân VN đang kêu gào công cuộc chống xâm lăng của Tàu, nhân dân VN không muốn lập lại lịch sử “một ngàn năm đô hộ giặc Tàu,...”. Họ tự hỏi: “*Tại sao các lãnh tụ của họ lại sợ Trung Cộng và hèn đến như vậy?*” Và quả thực nếu các quan chức cao cấp vẫn giữ thái độ sợ Tàu thì họa mất nước sẽ không thể tránh được. Vấn đề Biển Đông là một vấn đề quan trọng: Biển Đông là cửa ngõ của VN về cả mặt an ninh lẫn phát triển kinh tế. Thế mà VN đã quá chậm trễ phản ứng việc xâm lăng này, để nay đứng giữa một nan giải là Tàu, Mỹ, Nga. VN sẽ đi với ai? Hay là đi “ba càng” thì vững hơn?

Việc đi với Trung Cộng thì đã quá rõ ràng là thiệt thòi trong hiểm họa mất nước. Trung Cộng luôn dùng mọi thủ đoạn kìm hãm sự phát triển của VN, từ chính trị kinh tế, xã hội, hầu mong biến VN trở thành một chư hầu, hay một tỉnh của Tàu. Các lãnh tụ VN đã quên rằng mình có sức mạnh về mặt pháp lý, nhưng lại không dám xử dụng, sợ mịch lòng đàn anh. Theo nhận định của một số bình luận gia VN thì Trung Cộng có thể mạnh về lực lượng, về quân sự, nhưng VN phải chứng minh rằng họ yếu kém về mặt pháp lý

trong vấn đề Biển Đông. Tháng 4 năm 2016, hội nghị cấp Bộ Trưởng Ngoại Giao của 7 nước phát triển đã ra một thông cáo: “*Chúng tôi cực lực phản đối mọi hành động gây hấn tại Biển Đông. Yêu cầu các nước liên hệ phải giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình theo luật pháp quốc tế.*” Nhưng khôn thay, mặc dù điều 70 của Hiến Pháp Cộng Sản nói rằng người công dân có quyền được thông tin, nhà nước có trách vụ thông tin kịp thời cho quần chúng. Nhưng CSVN đã không thực hiện điều này một cách đúng mức, và thông tin sai lạc khiến người dân không có những thông tin xác thực để phản ứng mạnh mẽ đối với việc Trung Cộng tiến chiếm Biển Đông.

Đi với Mỹ thì người Mỹ luôn “dị ứng” với cộng sản. Ở đâu có cộng sản, có độc tài là Mỹ muốn lật đổ để mang vào thể chế dân chủ. Nhiều người dân VN đang mong muốn Mỹ trở lại VN. Cũng có nhiều người cho việc mong muốn này là một ảo tưởng, vì Trung Cộng còn đó, Nga còn đó, thì Hoa Kỳ cũng chỉ vì quyền lợi riêng tư của mình sẽ bằng mọi cách tránh né một cuộc đụng độ giữa ba cường quốc này. Nga Sô với Tổng Thống Putin càng ngày càng hùng mạnh. Putin muốn Nga Sô trở lại những thập niên trước thời TT Reagan, nên đã có những hành động thách thức với Hoa Kỳ ở Trung Đông.

Giả thử có một cuộc đụng độ giữa Trung Cộng và Hoa Kỳ, thì CSVN sẽ có thái độ thế nào? Đi với Trung Cộng? Đi với Hoa Kỳ? Hay đi với Nga Sô? Chắc chắn VN không thể ngồi trên thế “ba càng” mà hưởng lợi. Ba đại cường này cũng sẽ không để VN ngồi yên trên chiếc kiềng này. Họ sẽ ép CSVN phải có một lựa chọn. Lúc đó CSVN sẽ làm gì để cứu vãn tình thế. Còn nếu phải lựa chọn thì việc chọn Trung Cộng, VN sẽ mất Hoa Kỳ và Nga Sô, rồi hậu quả sau cuộc chiến, VN sẽ hoàn toàn lọt vào tay Trung Cộng như một tỉnh nhỏ của Tàu. Còn nếu chọn Hoa Kỳ, thì Hoa

Kỳ sẽ biến chế độ Cộng Sản VN thành thể chế dân chủ. Liệu đảng cộng sản VN đang cầm quyền có dám chấp nhận điều này hay không? Còn Nga Sô thì sao? Liệu Nga Sô có nhường Vịnh Cam Ranh cho Mỹ hay không?

Tiến thoái lưỡng nan, CSVN đang đứng trước ngưỡng cửa của sự lựa chọn. “Hai hàng” cũng không được. “Ba càng” cũng không xong. CSVN phải nhớ câu nói của Thủ Tướng Anh cuối thế kỷ 19 rằng: *“Không có bạn bè vĩnh viễn, không có kẻ thù vĩnh viễn, mà chỉ có quyền lợi là vĩnh viễn”*. Điều này quả đúng trong quá khứ và cả trong tương lai. Khi Trung Cộng chiếm Biển Đông, Nga Sô không có hành động thiết thực nào. Hoa Kỳ và các nước Tây phương chỉ tuyên bố phản đối bằng mồm. Các đại cường chỉ ủng hộ khi VN làm điều gì lợi ích cho họ mà thôi. Đây là một cảnh



báo cho CSVN trước những quyết định của mình. Việc chống xâm lăng Tàu cộng phải là ưu tiên hàng đầu và phải

tự làm lấy. Nếu CSVN ngênh ngang nói rằng lịch sử đã minh chứng là họ “đánh Tây, đuổi Mỹ” thì nay, sao họ lại tỏ ra quá nhu nhược? Nhớ lại đại ý câu nói lừng danh của Napoleon vào những thế kỷ trước: *“Thế giới phải chịu sự tàn phá khủng khiếp chính là do những người tốt không chịu hành động, chứ không phải do kẻ xấu gây ra.”*

Qua những phân tích và dữ kiện nêu trên, chúng ta thử khách quan và từ hải ngoại nhìn vào, chúng ta sẽ thấy gì?

Việt Nam muốn sống còn thì chỉ còn một cách đi “ba càng” với Trung Cộng, Nga Sô và Hoa Kỳ? Điều này liệu có thực hiện được không? Và làm sao thực hiện khi chế độ cộng sản độc tài, độc đảng vẫn còn hiện diện? Hơn nữa, nay họa xâm lăng của Tàu cộng có thể đã quá trễ để VN chọn một con đường đúng đắn cho mình. Theo nhận định của các chiến lược gia thế giới thì con đường duy nhất của VN là phải dân chủ hóa, nghĩa là chọn Hoa Kỳ để đối đầu với Trung Cộng và có thể đem đất nước có một nền kinh tế khá hơn. Nhưng muốn vậy thì CSVN phải cải thiện nhân quyền, tự do ngôn luận... và phải mạnh dạn đứng lên đánh Tàu cứu nước. Muộn nhưng chưa quá trễ! Phía Hoa Kỳ sẵn sàng giúp VN, nhưng VN phải thành thật, chứ như cái kiểu đi “ba càng” thì không đại cường nào có thể giúp VN ngăn chặn làn sóng xâm lăng của Trung Cộng.

Với Giới Trẻ Việt Nam

Giới trẻ VN luôn mang trong người bầu nhiệt huyết



và mỗi căm thù của gần một ngàn năm Bắc thuộc. Các bạn trẻ, các trí thức VN biết rõ hơn ai hết điều đó. Lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm đã chứng minh điều đó, các anh hùng trong lịch sử đã minh chứng điều đó. Cuộc chiến trước 1975, những thành phần này ở miền Bắc đã bị bộ máy tuyên truyền của đảng cộng sản xuyên tạc với chiêu bài “Chống Mỹ Cứu Nước” và họ đã hy sinh mạng sống của mình để chiến đấu. Sau 40 năm, họa xâm lăng của Tàu cộng đã quá rõ ràng và sẽ là điều ô nhục cho sự diệt vong của dân tộc Việt Nam. Trong khi đó, đại hội đảng thứ 12 vừa qua lại bầu chọn một lãnh tụ thân Tàu Nguyễn Phú Trọng, chấp nhận làm chư hầu cho Tàu, mặc dù ngoài miệng tuyên bố chống tham nhũng, cải thiện kinh tế.

Hỡi các bạn trẻ, giới trí thức và đồng bào Việt Nam:

- Nếu chúng ta còn mang trong đầu tư tưởng sợ Tàu thì không bao giờ chúng ta thực sự độc lập được như hằng mong ước của mọi người sau khi được gọi là “thống nhất đất nước.”
- Hãy cùng với nhân dân xử dụng khẩu hiệu cũ, nhưng đổi tên gọi, thay vì “Chống Mỹ Cứu Nước”, các bạn hãy đứng lên, vùng lên đồng loạt hô to “Chống Tàu Cứu Nước”.
- Hơn 40 năm trước đây, các bạn gọi chính quyền Miền Nam là “bù nhìn”, là “tay sai Đế Quốc Mỹ”, thì ngày nay, các bạn hiểu hơn ai hết, chính quyền CSVN hiện tại mới là “bù nhìn” và “tay sai Đế Quốc Tàu”.
- Các bạn hãy dùng những khẩu hiệu này để vận động toàn dân hiểu được đâu là nguy cơ lớn nhất cho dân tộc, đâu là hiểm họa diệt vong đang đến gần.

Nếu các bạn không hành động ngay bây giờ, e rằng quá trễ và sẽ mang tội với tổ quốc, với dân tộc và với những thế hệ mai sau. Lịch sử gần một ngàn năm bị giặc Tàu đô hộ vẫn còn vang vọng đâu đây, mỗi ngày một rõ hơn.

Hiểm họa Trung Cộng và bài học Tây Tạng

Trần Trung Đạo

Hôm nay, ít ra một nửa của học viện Larung Gar nổi tiếng thế giới đang bị phá hủy. Dù che giấu dưới bất cứ lý do gì, thực chất của việc phá hủy cũng chỉ nhằm xóa bỏ nền văn hóa lâu đời của Tây Tạng. Chính sách đồng hóa Tây Tạng không chỉ bắt đầu mới đây mà từ năm 1950 khi Trung Cộng xưa quân chiếm đóng nước này.



Giống như các chế độ CS khác, chế độ CS tại Trung Quốc nói chung và Tây Tạng nói riêng tồn tại nhờ vào hai phương tiện được thực hiện song song và có tác dụng hỗ trợ: trấn áp bằng bạo lực và tẩy não bằng tuyên truyền.

Hơn nửa thế kỷ trôi qua, dân tộc nhỏ bé nhưng được xem như là "mái che" của thế giới với đỉnh Mt Everest cao 8,848 mét đang chịu đựng dưới chính sách trấn áp khắc nghiệt của Trung Cộng, nhất là tại các nhà tù.

Nếu nhà tù San Quentin được xây ở Tây Tạng

Đại sư Chagdud Tulku là một bậc cao tăng của Phật Giáo Tây Tạng. Trước khi viên tịch vào năm 2002, ngài được thỉnh giảng tại nhiều trường đại học danh tiếng ở Mỹ và Châu Âu. Đại sư rất được trọng vọng và những lớp giảng của ngài có hàng ngàn người tham dự. Tuy nhiên, ngài không quan tâm đến số đông hay danh dự dành riêng cho ngài nhưng sẵn lòng đi đến bất cứ nơi nào cần sự có mặt của mình dù nơi đó là một khu biệt giam dành cho tử tù và dù chỉ để làm lễ thọ giới cho một tù nhân. Nơi ngài đến là nhà tù San Quentin, tiểu bang California và người được ngài quy y là tử tù Jay Master bị kết án tử hình. Nghi thức diễn ra ngay tại phòng thăm viếng của nhà tù vào năm 1989.

Như Jay Master kể lại trong blog của anh. Hôm đó, đại sư Chagdud Tulku đến nhà tù San Quentin rất sớm. Ngài ngồi im. Những ngón tay nâu đậm đầy vết nhăn đang lặng lẽ lăn tràng hạt. Đôi mắt ngài như đang chiêm nghiệm những gì đang xảy ra chung quanh. Vạt áo tràng với những nút màu xám phủ dài trên sàn phòng đợi rất ồn ào với đủ hạng người đang chờ giờ thăm viếng thân nhân. Có người bực dọc lớn tiếng vì chờ đợi quá lâu.

Để làm dịu không khí, đại sư Chagdud Tulku chia sẻ với mọi người một câu chuyện cũng về nhà tù, không phải San Quentin ở Mỹ mà một "San Quentin" trên quê hương Tây Tạng của ngài. Trong nhà tù ở Tây Tạng, tù nhân bị dày dọ thăm khốc và chịu đựng hình phạt nặng nề hơn tù nhân ở Mỹ nhiều.

Đại sư Chagdud Tulku kể rằng người Trung Quốc bắt tù nhân Tây Tạng đào một hố thật sâu. Cái hố sâu đó chính là nhà tù. Những người tù Tây Tạng sống, ăn ở và phơi bày thân thể dưới cả nắng mưa như thế cho đến chết. Ngay cả sau khi chết đi, tù nhân cũng bị chôn trong lòng hố sâu đó. Ngài

kể rằng ở Tây Tạng có sáu mươi ngàn tù nhân bị giam giữ trong tình cảnh đau thương đó.

Nhân loại kết án Hitler, Pol Pot. Dĩ nhiên những ác nhân kia xứng đáng với mọi lời nguyên rủa của người đời. Nhưng nếu so sánh phương pháp giết người bằng lò hơi ngạt của Hitler hay bằng cuộc xéng đánh vào đầu của Pol Pot, phương pháp của Trung Cộng còn tàn ác gấp nhiều lần. Tù nhân Tây Tạng chết lâu hơn, chết dần mòn hơn trong đói khát, nắng mưa, bệnh hoạn, lở loét, thối rữa và thân xác cuối cùng cũng bị chôn vùi dưới đáy hầm sâu.

Nhưng đó chỉ là một trong hàng trăm phương pháp đọa đày mà dân tộc Tây Tạng đã và đang chịu đựng sau "Nổi dậy Lhasa" vào tháng Ba, 1959 bị dập tắt.

Không giống như thập niên 1950 khi tội ác của Trung Cộng còn được để đàng che giấu, trong thời đại tin học ngày nay, những cảnh đàn áp dã man đã được tiết lộ ra ngoài bằng hình ảnh và cả phim ảnh. Thế giới bàng hoàng khi chứng kiến cảnh công an Trung Cộng đánh đập các nhà sư hay thường dân Tây Tạng không một phương tiện gì để tự vệ hay kéo lê lét họ trong máu me trên đường phố Lhasa.

Cách phản kháng tuyệt vọng nhưng phổ biến nhất của tu sĩ và nhân dân Tây Tạng là tự thiêu để gây tiếng vang trước dư luận quốc tế. Chỉ trong vòng sáu năm từ tháng 2 năm 2009 đến tháng 4 năm 2015 đã có 138 tu sĩ và thường dân Tây Tạng tự thiêu tại nhiều nơi để phản đối chính sách diệt chủng của nhà cầm quyền Trung Cộng. Riêng năm 2012 đã có 86 vụ tự thiêu. Ngọn lửa được thắp lên bằng xương thịt dường như chưa đủ sáng lương tâm loài người và đêm đen Tây Tạng.

Quan điểm "chủ quyền lịch sử" của Trung Cộng đối với Tây Tạng

Dù là văn hóa, lịch sử hay lãnh thổ, quan điểm chung của Trung Cộng là nơi nào các triều đại Trung Hoa từng đô hộ nơi đó thuộc về Trung Hoa. Đó là lý do một học giả Trung Cộng năm 1996 đã từng tuyên bố ở Hong Kong rằng trống đồng Đông Sơn là của Trung Hoa chứ không phải của Việt

Nam vì trong thời kỳ văn hóa Đông Sơn Việt Nam thuộc Trung Hoa.

Quan điểm bá quyền hoang tưởng và ngang ngược của Trung Cộng đi ngược với các nguyên tắc về chủ quyền của thế giới. Napoleon từng là vua không chỉ của Pháp mà còn của cả một phần lớn châu Âu trong đầu thế kỷ 19 nhưng ngày nay không một học giả Pháp nào cho rằng Ý, Tây Ban Nha, Thụy Sĩ v.v.. phải thuộc vào nước Pháp.

Nhân Dân Nhật Báo tóm tắt quan điểm của Trung Cộng đối với vấn đề Tây Tạng trong bình luận vào tháng 4, 2008: "*Trong hơn 700 năm, chính phủ trung ương Trung Hoa đã liên tục thực hiện chủ quyền của Trung Hoa tại Tây Tạng và Tây Tạng chưa bao giờ là một nước độc lập. Không một chính phủ nào trên thế giới thừa nhận Tây Tạng.... Kể từ khi giải phóng hòa bình năm 1951, Tây Tạng đã tiến hành các thay đổi xã hội sâu sắc bao gồm các cải cách dân chủ, mở cửa và đạt được các tiến bộ xã hội đáng kể*".

Không ai chối cãi trước 1950 Tây Tạng còn là một nước nghèo, lạc hậu về kinh tế, tuổi thọ thấp, thiếu thốn các phương tiện giao thông nhưng đó không phải là lý do để Trung Cộng xua 40 ngàn quân xâm lược một quốc gia mà quân đội chỉ có 4 ngàn.

Lý luận của Trung Cộng là lý luận của kẻ cướp.

Những lời nguy biện của thực dân đỏ Trung Cộng trong thời đại toàn cầu hóa ngày nay không khác gì cách giải thích "đến để khai hóa" mà thực dân trắng Âu châu đã dùng với các nước Á châu và Phi châu từ thế kỷ thứ 15.

Từ nhiều ngàn năm trước, Tây Tạng đã là một dân tộc có một nền văn hóa cao, thuần nhất với các giá trị độc đáo riêng tồn tại song song bên cạnh các nền văn hóa khác. Các triều đại Tây Tạng ra đời từ thế kỷ thứ nhất sau công nguyên và vào thế kỷ thứ bảy đã xây dựng nên một quốc gia hùng mạnh với lãnh thổ trải rộng qua nhiều quốc gia vùng Trung Á, kể cả một phần của Trung Hoa. Nhiều trăm năm Tây Tạng đã là một nước hoàn toàn độc lập. Dĩ nhiên, giống như hoàn cảnh các nước nhỏ khác trong vùng, khi yếu kém Tây Tạng lại

phải chịu lệ thuộc vào các nước mạnh không chỉ Trung Hoa mà có khi còn bị ảnh hưởng bởi Mông Cổ hay Nepal.

Các dân tộc, dù lớn bao nhiêu, trong lịch sử ít ra cũng một lần bị ảnh hưởng bởi ngoại bang nhưng không phải vì thế mà quốc gia đó thuộc về ngoại bang. Giống như lịch sử đầy hy sinh xương máu đã diễn ra tại Việt Nam suốt hàng ngàn năm, chặng đường bị lệ thuộc vào Trung Hoa của Tây Tạng cũng được đánh dấu bằng những cuộc nổi dậy anh hùng của các thế hệ Tây Tạng. Bởi vì trong máu huyết, Tây Tạng chưa bao giờ là một phần của Trung Hoa trước đây hay Trung Cộng ngày nay.

Sự sụp đổ của nhà Thanh là cơ hội để nhân dân Tây Tạng phục hồi toàn bộ chủ quyền đất nước chứ không phải đó chỉ là lần đầu tiên dân Tây Tạng vốn đã thuộc Trung Hoa bỗng đứng đứng lên đòi độc lập.

Và từ 1913, Tây Tạng là một quốc gia có chủ quyền, độc lập, có ngôn ngữ riêng, chính phủ riêng, hệ thống tư pháp riêng, bưu điện riêng, đơn vị tiền tệ riêng, hộ chiếu quốc tế riêng. Hộ chiếu do chính phủ Tây Tạng cấp năm 1947 được các quốc gia lớn như Ấn Độ, Mỹ, Anh, Pháp, Ý, Thụy Sĩ, Iraq, Hong Kong chấp nhận và đóng dấu cho phép thông hành.

Theo công pháp quốc tế, một quốc gia sẽ không chuẩn y và đóng dấu vào chiếu khán do chính phủ của một quốc gia khác cấp nếu không thừa nhận chính phủ của quốc gia đó. Khi đóng dấu thông hành, các cường quốc Anh, Mỹ, Ấn, Pháp, Ý trong thực tế đã thừa nhận vai trò lãnh đạo của chính phủ Tây Tạng. Việc công nhận hay chưa công nhận trong bang giao chỉ là thủ tục ngoại giao, nhất là trong giai đoạn từ 1913 đến 1950 Tây Tạng vẫn chưa được quốc tế biết nhiều và cả thế giới phải đương đầu với hai cuộc chiến tranh vô cùng khốc liệt.

Trung Cộng tự hào là nước lớn nhưng không có nghĩa được mọi quốc gia công nhận họ. Mỹ không công nhận Trung Cộng mãi tới 1972 mới công nhận và chậm hơn nữa cho tới tháng 10, 1990 Singapore mới công nhận Trung Cộng. Ngay cả hiện nay vẫn có đến 21 quốc gia hội viên Liên Hiệp Quốc không công nhận Trung Cộng.

Tây Tạng có đủ bốn tiêu chuẩn quốc tế để xác định một quốc gia gồm chủ quyền, chính phủ, lãnh thổ và dân số, trong lúc Trung Cộng không đưa một lý do gì, một chứng minh gì ngoài "chủ quyền lịch sử" mà họ luôn bám vào trong mọi cuộc tranh chấp lãnh thổ.

Trung Cộng viện lý do "Tây Tạng đã là một phần của Trung Quốc suốt bảy trăm năm". Bảy trăm năm thì sao? Bảy trăm năm tại Tây Tạng hay một ngàn năm tại Việt Nam cũng chỉ là thời kỳ đô hộ, cưỡng chiếm và cai trị bằng sắt máu. Thời gian đó không có giá trị gì một khi dân tộc bị trị đủ mạnh để đứng lên giành độc lập.

Chính sách xóa bỏ Tây Tạng của Trung Cộng được thực hiện bằng hai cách, (1) diệt chủng văn hóa qua việc tàn phá chùa chiền, bôi nhọ đức Đạt Lai Lạt Ma, buộc Hoa Ngữ là ngôn ngữ chính thức, học sinh phải học lịch sử từ quan điểm



Trung Cộng, và (2) đồng hóa chủng tộc qua việc định cư ô ạt người Hán vào Tây Tạng, tập trung nền kinh tế Tây Tạng trong tay người Hán. Chính Mao Trạch Đông trong *Tuyên Tịch Mao Trạch Đông* xuất bản có hiệu đính năm 1987, đã thừa nhận cho tới năm 1952 cũng "không có một người Hán nào ở Tây Tạng" nhưng hiện nay số người Hán tại Tây Tạng đông hơn chính người Tây Tạng.

Bài học cho Việt Nam

Ngoại trừ những buổi tiếp xúc đức Đạt Lai Lạt Ma một cách không chính thức của các tổng thống Mỹ hay một hai lá thư phê bình cách đối xử nặng tay của nhà cầm quyền Trung Cộng, chưa một lãnh đạo cường quốc nào có một biện pháp tích cực và hữu hiệu để ngăn chặn lưỡi dao Trung Cộng.

Đơn giản bởi vì Tây Tạng không có những mỏ dầu khí lớn như Iraq, không có những mỏ kim cương lớn như Nam Phi và cũng không giữ vị trí chiến lược như Thổ Nhĩ Kỳ. Các quốc gia Tây Phương không thể hy sinh các quyền lợi vật chất quá lớn với Trung Cộng chỉ để bảo vệ các giá trị tinh thần cho một nước nhỏ xa xôi. Cuộc đấu tranh, đầu tiên cho đến cuối cùng, vẫn là tranh đấu bằng máu xương, hy sinh và chịu đựng của dân tộc Tây Tạng.

Đối với trường hợp Việt Nam, không cần phải phân tích nhiều mà chỉ thay chữ Tây Tạng bằng chữ Việt Nam trong bài viết, sẽ thấy một viễn ảnh Việt Nam đen tối hiện ra.

Tập Cận Bình đang gấp rút xây dựng các căn cứ quân sự và dân sự trên Biên Đông nhằm mở rộng vòng đai an ninh và sự hiện diện ngoài lục địa. Nếu họ Tập thành công, Việt Nam có khả năng nằm bên trong "không gian sinh tồn" của Trung Cộng và đặt các cường quốc vào thế đã rồi như trường hợp Hitler chiếm Áo vào tháng Ba, 1938 trước sự làm ngơ của Anh và Pháp.

Việt Nam chỉ hơn Tây Tạng một điểm duy nhất là còn thời gian dù rất ngắn để quyết định số phận của mình. Chọn lựa của dân tộc Việt Nam hôm nay, do đó, là chọn lựa giữa tiếp tục sống dưới chế độ độc tài CS để rồi mất nước, hay dân chủ hóa, hiện đại hóa nhanh chóng để có thể ngăn chặn được bước chân Trung Cộng. Nếu chỉ biết nhịn nhục, cúi đầu, một ngày không xa họa diệt vong sẽ tới. Đến lúc đó, đừng oán trách chi ai, đừng đổ thừa cho ai khác, ngoài oán trách, đổ thừa cho sự uơ hèn, nhu nhược của chính mình.

Trần Trung Đạo

CON ĐƯỜNG DUY NHẤT

Tha thiết gọi về Quê Hương và đồng bào Việt Nam, đồng gọi những đảng viên, quân đội, các ngành, các giới, tất cả những người biết xót xa đến tổ quốc, đến chính con cháu mình, bản thân mình và đồng bào VN trước họa diệt vong mà đảng Việt cộng đã và đang tiếp tay với Tàu cộng chụp lên đầu dân tộc VN ta.



Ngô Minh Hằng

*Đã đến lúc hỡi toàn dân nước Việt
Phải can trường, đồng loạt đứng vùng lên
Nhận diện cộng thù, nói lời quyết chiến
Nhu Diên Hồng, một thuở với Mông – Nguyên.*

Đã đến lúc hỡi toàn dân nước Việt
Đứng thẳng lên mà chỉ mặt tội đồ
Tội bán nước, tội tiếp tay Tàu chết
Tội giết dân đen, phá nát cõi bờ !

Đã đến lúc hỡi toàn dân nước Việt
Hãy lấy về quyền tự chủ quê hương
Như Cha Ông đã bao đời oanh liệt
Diệt xâm lăng, xác giặc ngập sa trường !

Đã đến lúc hỡi toàn dân nước Việt
Phải ghé vai vào trách nhiệm núi sông
Không thể thờ ơ mặc người hủy diệt
Xương máu ông cha, tài sản Lạc Hồng!

Những con cá này do ai nó chết?
Nước biển này ô nhiễm bởi vì đâu?
Và bao chuyện oán hận không kể hết
Do đang tiếp tay cho lũ cộng Tàu!!!

Đã đến lúc hỡi toàn dân nước Việt
Đứng thẳng người để thấy nhé, mình cao
Tuổi trẻ Việt Nam hỡi đâu, anh kiệt ?
Dân tộc Việt Nam còn chú, tự hào ?

Đã đến lúc hỡi toàn dân nước Việt
Diệt quốc thù mà cứu lấy quê hương
Bởi cộng sống thì chúng ta sẽ chết !
Đứng lên thôi, duy nhất một con đường!

Ngô Minh Hằng

Trần Mộng Tú

Thư Gửi Bạn Cũ

Thúy Hà Thân Mến,

Tú nhận được thư Thúy Hà cả hơn hai tháng nay rồi, nhủ lòng là sẽ viết thư trả lời Hà ngay mà cho đến hôm nay mới ngồi xuống viết. Tú xin nhận lỗi nhưng cũng tại lá thư của Hà viết tay và gửi qua bưu điện từ Việt Nam sang Mỹ nên khi nhận được Tú nhủ lòng phải viết thư tay và cũng gửi qua bưu điện cho Hà.

Hà ơi, cái lá thư tay Tú nhủ lòng đó cho mãi đến hôm nay mới viết được và viết trên máy, nhưng Tú sẽ in ra rồi gửi cho Hà về Việt Nam qua bưu điện.

Tú có cả ngàn điều muốn nói với Hà nên viết tay thì không biết đến bao giờ mới xong và chữ Tú không đẹp được như chữ của cô giáo Thúy Hà.

Cám ơn sự tiến bộ của thông tin qua *internet* mà bạn bè sau 50 năm mất liên lạc vẫn tìm ra nhau. Tú thấy các bạn ở Đại Học, hay Trung Học tìm ra nhau thì dễ hơn, vì thời gian không xa cách lắm. Nhóm chúng mình là bạn Tiểu Học mà tìm ra nhau mới thật là quý.

Kẻ mất người còn. Kẻ tử trận trong thảm họa chiến tranh, kẻ lao tù, người vượt biển. Nhờ công lao của các anh: Nam, An, Giáo, Giao, Tâm và anh Hà Phạm, chúng mình tìm ra nhau dù người ở Mỹ, kẻ ở Canada, ở Úc ở Việt Nam.

Qua thư Hà gửi Tú biết Hà không lập gia đình và suốt một đời đi dạy học.

Như vậy là không có chồng mà có bao nhiêu con đầy Hà ạ. Mỗi một học trò chẳng phải là mỗi đứa con tinh thần đó sao? Chắc Hà cũng nghe các bạn nói về gia cảnh Tú rồi, nên thôi Tú chẳng cần kể ra nữa. Cũng cười, cũng khóc trong chiến

tranh, rồi cũng vợ, cũng chồng, cũng con, cũng cháu. Một cuộc sống bình thường, an phận như phần đông những người di dân khác.

Tú chỉ muốn trong lá thư này cho Hà biết là tuy bỏ nước ra đi hơn bốn mươi năm nay, lòng Tú lúc nào cũng canh cánh một nỗi nhớ, nỗi quan tâm về quê hương mình. Lúc nào cũng thấy lòng mình nặng như câu thơ Lý Bạch

*Cử đầu vọng minh nguyệt
Đê đầu tư cố hương*

Thật ra chẳng cần phải nhìn trăng sáng mới nhớ quê, mà nhìn mặt trời mọc, nhìn sông nước chảy, nhìn ngọn núi cao cũng nặng lòng cố quận lắm Hà ạ.

*Chiều chiều ra đứng ngõ sau
Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều*
(Ca dao)

Câu ca dao học từ nhỏ bây giờ mới thấy thấm thía.

Hai chục năm gần đây, những người tị nạn Việt nam (chúng tôi) được nhìn quê hương qua hình ảnh, qua tin tức, qua những tiếng động trên màn hình. Từ cây cầu mới xây, đến nhà máy mới khánh thành. Chúng tôi luôn theo dõi đời sống diễn biến trong nước.

Tại Trời, ách nước nào đang đổ xuống đầu những người dân hiền, chúng tôi đều được thông tin rõ ràng.

Hà ơi, chúng tôi được biết, được nghe, được nhìn một nước Việt Nam thay đổi từng ngày. Chúng tôi mừng khi thấy hình ảnh những con đường, những cao ốc đẹp đẽ mọc lên như nấm ở Sài Gòn và những tỉnh lớn của Việt Nam. Những gian hàng bán những đồ nhập cảng cao cấp ở Sài Gòn. Chỉ hoang mang khi thấy trước cửa gian hàng lộng lẫy đó, nhiếp ảnh gia nào chụp được một bà mẹ già, ốm yếu, tóc bạc phơ gánh hai cái thúng có mấy bó rau, mấy nải chuối, ngồi xuống nghỉ

chân. Tội nghiệp, một hình ảnh vô cùng lạc lõng, một bức tranh xã hội không có tựa đề.

Xót xa khi thấy có những nơi người dân vẫn sống trong những căn nhà như một cái chòi nuôi vịt, ốm đau không có thuốc men, không vào được bệnh viện vì quá nghèo. Không có tiền để đi “cửa trước” lòn “cửa sau”.

Chúng tôi theo dõi từng ngày để thấy người dân Việt ở miền Trung đang sống ra sao. Cá không có trong biển, muối lạnh không còn trong bãi, người dân chài nằm cong mình trên cát canh những con thuyền, lòng thuyền lòng người cùng rạn nứt như nhau. Sóng cứ đánh vào bờ nhưng không mang theo hy vọng nào vào cho đời sống như hôm nao nữa.

Những vùng biển còn có thể bắt cá được, thì ngư phủ đem thuyền ra khơi có thể bị người Tàu đánh đắm thuyền, bị bắt, bị đánh chết bất cứ lúc nào ngay chính trong hải phận của quê mình.

Rồi những tiếng kêu vang lên mỗi ngày trên báo chí, trên mạng về thân thể quê hương bị ăn mòn cắt xén mất dần cho Trung Cộng. Người dân, chẳng ai biết rõ ràng hiện tại bao nhiêu phần đất nước đã bị bán, bị cho thuê dài hạn (gần như vĩnh viễn). Chỉ có những người lãnh đạo biết.

Chưa hết, hình ảnh những nhà máy công nghệ đang thải ra một lượng chất độc nhiều đến nỗi làm chảy nước mắt của cả những kẻ sống xa quê hàng vạn ngàn cây số. Chúng tôi khóc cùng với nỗi đau của người dân ở quê nhà.

Chúng tôi hoang mang, sợ hãi khi được nhìn, được nghe, được biết: một nước Việt đang trên đường thụ lùi khi nghe một số các vị trí thức đạo đức trong nước hét hoảng kêu lên vì sự băng hoại Công Dân Giáo Dục đang xảy ra ở thế hệ trẻ. Những đứa bé thành phố lớn lên vừa chơi *game* vừa chửi thề luôn miệng, mười mấy tuổi đã biết cầm dao đi chém người ta

đề giật bóp, cướp xe. Trong khi có những đứa bé không được đi học lang thang bán vé số suốt ngày để kiếm một bữa ăn.

Chúng tôi sợ hãi khi đọc tin cả làng xúm vào đánh một người cho tới chết vì người đó đi ăn cắp một con chó. Có người bị đánh đến thương tích trầm trọng và bị đốt xe vì tình nghi là sẽ ăn trộm chó. Hai đứa trẻ bị bỏ tù vì ăn cướp hai ổ bánh mì. Chúng tôi cũng được nghe những bài giảng của các vị Linh Mục về nhân quyền. Các vị lãnh đạo tôn giáo vì lòng thương giáo dân, tranh đấu cho môi trường sống, cho nồi cơm, hạt muối của ngư dân, đã can đảm nói lên những lời chân thật. Không biết định mệnh nào đang chờ đón các nhà tu này.

Hôm nay là ngày 15 tháng 8 dương lịch, ngày Lễ Đức Mẹ Lên Trời.

Khi Tú đang ngồi viết thư cho Hà thì nhận được tin hơn ba mươi ngàn (30 000) giáo dân ở địa phận Vinh đang biểu tình trong ôn hòa đòi nhà cầm quyền phải giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường, đòi phải đóng cửa Formosa. Một biển người cầm biển ngữ, những anh công an chỉ biết đứng nhìn vì con số người đông đảo đó không bạo động.



Trong khi đó thì những quan chức nhà nước, những đại gia sống hào nhoáng trên cả sự tưởng tượng của bất cứ sự tưởng tượng nào. Từ nhà cửa, xe cộ khi sống, đến mồ mã lăng tâm, sửa soạn sẵn cho khi chết. Họ thi nhau xem ai chiếm hữu được nhiều hơn ai, ai làm chủ cơ ngơi đẹp hơn ai.

Trên những tin tức của báo chí trong nước, vẫn nghe người Việt làm lao động ở Nam Hàn, ở Nhật, hết giao kèo, trốn ở lại. Nước Úc gửi thuyền nhân tấp vào bờ trả lại Việt Nam. Và Hà biết không, ở Mỹ, chúng tôi không lên *Internet*, chúng tôi được nhìn tận mắt, khi tới tiểu bang California, hay Texas: những người Việt trong nước kéo sang kinh doanh, cho con cái du học, v.v... Họ đem theo toàn Mỹ kim nhé (Không phải tiền in hình Hồ Chí Minh đâu) mua nhà, mua tiệm, mua xe. Có sinh viên trẻ ở Việt Nam sang chưa biết lái xe, đi taxi đến trường mỗi ngày và ở trong một ngôi nhà rất đẹp trong khu phố đắt tiền cha mẹ sang chơi mua cho. Hỏi ra, họ là vợ con của những ông lớn, những đại gia trong nước.

Những di dân cũ chỉ biết trở mắt nhìn nhau. Đất nước mình đẹp thế, tiền rủng, bạc biển như thế, chiến tranh không còn nữa, sao cả nghèo lẫn giàu vẫn rủ nhau đi?

Hà ơi! Bao giờ thì đất nước mình mới thật sự có những người lãnh đạo biết thương nước thương dân, biết giữ gìn đất nước Việt Nam cho người Việt như lời họ hứa, để chỉ có kẻ trở về, không có kẻ bỏ đi? Có ai trả lời được câu hỏi này?

Chúc cô giáo Cao Thị Thúy Hà mọi điều tốt đẹp, may mắn trong phần đời còn lại trên quê hương mình.

Xin lỗi Hà thư không viết tay và lá thư có làm bạn buồn nguyên ngày.

Bạn cũ Tiểu Học Thạnh Mỹ Tây

tmt

Ngày 15/8/2016

QUÊ MÌNH XỨ NGƯỜI

NGU LÂM CỐ

Em vừa coi trên TV cuộc phỏng vấn TS Nguyễn Tiến Hưng về cuốn sách mới của ông, “Khi Đồng Minh Nhảy Vào”, và khi được hỏi ông có muốn gửi điều gì tới cộng đồng, ông nói ông chỉ mong, không dám mong là đoàn kết, mà chỉ mong người VN bớt chia rẽ đi, để còn có thể dồn sức mà lo chuyện đất nước. Em công nhận hình như người VN nơi đây ai cũng biết rất rõ điều này, ai cũng mong điều này, nhưng trên thực tế thì chia rẽ như thể đã thấm sâu vào máu vào tim gan phổi óc của nhiều người rồi, chẳng thể hóa giải được hay sao ấy, nên biết thì vẫn biết, hiểu thì vẫn hiểu, nhưng chia rẽ thì vẫn cứ chia. Ngay như nơi em ở đây, em thuộc hạng ngơ ngơ... chẳng biết gì thứ thiệt, em vẫn cứ tưởng rằng ngoài những vấn đề chung như mọi người chung quanh, em chẳng còn có nhu cầu, chẳng còn có quyền lợi nào khác cần phải được bảo vệ, cần phải được tranh đấu riêng cho gì hết, vì mới vừa có điều gì hơi hơi có vẻ có vấn đề là đã có một lô những nghị viên thành phố, giám sát viên quận hạt, dân biểu tiểu bang, dân biểu liên bang v.v... dành nhau mà làm để chứng tỏ họ do dân bầu lên nên vì dân mà rất ư lo lắng, không hề có màn ngồi chơi soi nước ngủ gục text phone v.v. bao giờ hết cả. Em cứ nghĩ là với ngàn đó vị thì đã đủ quá rồi, chẳng còn cần phải đi bầu thêm cho ai khác nữa hết, vậy mà người ta bảo cho em, một người VN bình thường trong cái cộng đồng VN ở nơi đây, em vẫn đang có người đại diện cho đấy, ngoài những quý vị đang ăn lương của chính phủ Mỹ vừa nói ở trên. Trời đất, ai mà có lòng quá vậy, bỏ thời gian bỏ công sức đi vắc ngà voi bao thầu chuyện cộng đồng vậy nè? Tò

mò và cảm phục quá sức, em cũng lò dò ráng tìm hiểu. Và em ngạc nhiên hết sức khi khám phá ra rằng em, một người VN rất bình thường, phó thường dân nơi này, vậy mà em vẫn đang có, không phải chỉ một người, mà là nguyên ban, đại diện cho mình, và hơn thế nữa, không phải chỉ một ban đâu, mà tới hai ban đại diện lận. Mô Phật, không biết có phải ở cái thành phố em đang sống này, người VN có nhiều ghê lắm những chuyện cần làm hay sao vậy, mà một ban đại diện cằng đáng không hết, không xuể, phải cần có tới ngàn đó người, hai ban đại diện mới đủ sức lo nổi chăng?

Nhưng sau khi đã tò mò, cảm phục, và ngạc nhiên xong, em lại thấy ... thắc mắc quá . Xin quý vị đừng nói em là cái bà này nhiều chuyện, tội nghiệp em ! Em không hiểu thực tình. Em coi kỹ các danh sách, chức vụ, và công việc, cùng những hoạt động của hai ban cộng đồng thì thấy hình như nó rất là...same same! Ngộ thiệt. Nếu chỉ có thế, tại sao lại mất công bắt em phải có tới hai người đại diện cho em làm chi vậy? Ngộ hơn nữa, hai vị chủ tịch cộng đồng đại diện của em lại hình như cùng xuất thân ở một quân trường mà từ bao năm qua ai cũng ngưỡng mộ tinh thần đoàn kết keo sơn của các quý vị.

Hồi mới nghe báo chí nơi đây bàn về cuộc bầu cử các ban đại diện cộng đồng, rồi thấy cả hai vị đắc cử là niên trưởng niên đệ với nhau, em đã mừng hết sức. Mấy ban đại diện hồi trước đã có bao giờ là từ anh em một nhà thế đâu, nên chắc vì thế mà chia rẽ, chẳng ai chịu ai hết cả, “you go sugar you, me go sugar me”. Đây hình như là lần đầu tiên mới có được như thế này. Em tin chắc là hai vị rồi sẽ bắt tay nhau, hợp nhất thành một ban đại diện duy nhất, chấm dứt những màn chia rẽ trầm trọng đã có từ bao nhiêu năm để rồi sẽ cùng nhau góp sức lo chuyện chung, chuyện đất nước, chuyện

quốc gia đại sự. Quê nhà đang có biết bao nhiêu chuyện nóng bỏng cần làm. Vậy mà ai dè, em chờ hoài chờ huỷ, mờ cả mắt, mà em chẳng thấy gì hết trơn, ai cũng vẫn cứ đường ta ta một mình tiến thẳng, như thể không hề có kẻ thứ hai kia đang cùng bước trên cõi đời này vậy.

Đến anh em trong một nhà mà còn thế, thì mong chi những người chẳng bà con, “cái mặt nó ngó thấy ghét”, làm sao đoàn kết, làm sao không chia rẽ để “hợp quần gây sức mạnh” hầu có thể tiếp sức cho quê nhà như ông Tiến Sĩ Hưng mong ước được đây ?

Buồn thiệt tình !

Đa Hiệu kỳ này (ĐH108), ông chủ bút đã cho cái chủ đề nghe thật cảm động: “Trường cũ, bạn xưa – Quê mình, xứ người”, thời gian báo tới tay người đọc lại là lúc bắt đầu “bây giờ là mùa thu”, số báo lại là số chia tay của BBT hiện tại nữa. Ngần đó lý do quá sức đủ để em có thể mơ mộng nhớ về những ngày xưa thân ái để cho bài viết kỳ này có hoa lá cành chút xíu, chứ độ này em cứ mùa riu qua mắt thợ, bày đặt bàn đề toàn chuyện thời sự không phải nghề của nàng tí teo nào không à. Thế mà sao ngồi ngó cái screen mãi mà đầu óc em không thấy lá vàng bay, không thấy đồi Cù, không thấy hồ Than Thở, không thấy bóng dáng đồi thông, không thấy Bô na, không thấy Nguyễn Huệ v.v. và v.v. gì hết ở “Quê mình” mà chỉ toàn thấy hình ảnh những xác cá chết trôi ngập trắng các bãi biển miền Trung, thấy những cánh đồng nứt nẻ, lúa chết khô đầy khắp các đồng bằng miền Nam, thấy chủ tịch nước Trần đại Quang ân cần thân ái tặng quà cho các cháu học sinh đang nghèo quá đổi mỗi em một tấm hình... bác Hồ để mang về ngắm cho quên đói, thấy thủ

tướng Nguyễn Xuân Phúc với câu nói để đời “Ma-dze in Vietnam” nói chuyện ta từng ướm giặc thần sầu thì xuất khẩu cũng sẽ tương lai sáng choang, rồi “Xứ người” thì em chỉ thấy ông tài phiệt Donald Trump ăn nói bạt mạng lung tung đúng phong cách hợm hĩnh của một trọc phú nhưng vẫn có bao nhiêu là người theo phò, hoan hô ủng hộ. Nào phải luôn luôn cứ có nhiều người theo là lẽ phải thuộc về mình đâu. Phong trào phản chiến khi xưa lôi cuốn biết bao nhiêu người khắp nước, từ nhà báo, sinh viên, trí thức, đến cả nhiều người lính vừa trở về từ mặt trận. Nhưng bây giờ nhìn lại, hỡi ơi, những chân lý ngày đó nay đã trở thành mĩa mai quá đỗi. Và những hệ quả để lại mới tệ hại làm sao ! Thế nhưng những người tung hô Trump bây giờ thì vẫn cứ tung hô. Buồn quá quý vị !

Khi xưa ở “Quê mình”, ngôi nhà phía trước nhà em có một bụi dạ lý hương thật lớn, hoa nở quanh năm. Những tối thức học thi, em thích đem bài ra sân trước, không phải để bày đặt “ôn bài dưới trăng” đâu, mà là để “hưởng ké” vì buổi tối là lúc hương hoa lan tỏa, thấm đẫm không gian, thấm cả trong sách và cả trong hồn, để cái mùi hương ấy còn theo em mãi đến tận bây giờ, gần cuối cuộc đời. Thành thử, khi qua đây, “Xứ người”, ngày đầu tiên dọn vào căn nhà mới mua có cái vườn bé xíu này, em đã ra khu Lion bung về một cây dạ lý hương cũng bé xíu, thơm cạnh cửa sổ, cùng với một cây táo, sáu bảy chậu hoa hồng đủ màu sắc trắng vàng hồng đỏ tím... Vậy mà 20 năm đã qua. Cây táo và những cây hoa hồng đã chết tự bao giờ chẳng nhớ, nhưng cây dạ lý hương thì đã cao ngang cửa sổ trên lầu, dù lâu lâu ông chồng em lại đành đoạn xách dao ra chặt ngang hết những cành đang vươn

cao hứng ánh mặt trời, đang vẫn nở hoa đều đặn để mang hương về ướp thơm những đêm khuya thanh vắng.

Đêm thơm như một dòng sữa

Lũ chúng em êm đềm rủ nhau ra trước thềm

Hiu hiu hương tự ngàn xa, bỗng quay về

Dạt dào bên hè, ngoài trời khuya... (PD)

Những tối khuya, ngồi bên cửa sổ, mùi hoa ngọt ngào đắm không gian mà nghe bài hát này, những hình ảnh xưa cũ rất dễ hiện về làm tê tái tâm hồn.

Vậy mà không phải ai cũng yêu mùi hương dạ lý này như em. Bên cạnh nhà em là một gia đình chồng Mễ vợ Phi. Khi mới dọn tới, bà vợ đang có bầu, gặp cũng có cười chào dù chỉ là mỗi một tiếng Morning hay Hi ngắn ngủi. Ông chồng thì trái lại, mặt mày lúc nào cũng khó đăm đăm, lừ lừ không thèm nhìn ngay cả khi đi ngược chiều chạm mặt nhau, cho cả tới khi đưa con đã ra đời rồi...lớn dần theo năm tháng, và xe ông chồng cũng đã có dán chữ “C” như xe em và xe ông chồng em, nghĩa là ông cũng đã vô county, cũng tạm có thể gọi là đồng nghiệp với tụi em dù chẳng biết ông làm ở văn phòng nào, department nào, cái mặt ông vẫn cứ y chang quàu quàu chẳng thay đổi tí ti nào hết tron. Còn đằng trước nhà em thì là một gia đình Việt nam. Ông chồng đi làm hãng điện tử, bà vợ lúc đầu hình như cũng đi làm, rồi phải ở nhà trông bầy con tăng dần từ một, lên hai, rồi thành ba. Ông chồng, ngộ thay, lại cũng quàu quàu dù có hơn ông Mễ một chút xíu là khi đụng mặt cũng đôi khi có nhìn (thường thường ông né và nhìn đi chỗ khác) nhưng lại là “bốn mắt nhìn nhau lạnh lùng không nói”. Bà vợ nói với em: Chồng em ông ấy ghét mùi dạ lý hương lắm. Ông không chịu được cái mùi hoa từ nhà chị bay qua.

Một bữa, em có bà bạn cho mấy cành cây hoa gì em chẳng nhớ, bảo em cứ cắm xuống đất là nó mọc liền à, dễ trồng lắm. Em ra Home Depot mua một bao đất bự, loại tốt đàng hoàng, về bỏ đầy một chậu cũng bự luôn, và cắm mấy cành (mới có lá chứ chưa có hoa) xuống, tưới nước đầy đủ. Ông chồng em lại vừa đón tiếp mấy cành dạ lý hương nữa của em, nên em chọn một cành đã lớn, tuốt hết lá trụi lủi và cắm xuống giữa để làm chỗ dựa cho mấy cành hoa quý báu kia. Một ngày rồi hai ngày, ba ngày, bốn ngày, năm ngày... mỗi ngày em đều tưới đều đặn sáng chiều (dù Cali đang có hơi thiếu nước !!!). Mấy cành hoa quý cứ mỗi ngày một héo hơn, cho tới ngày thứ mười một thì tất cả ngàn ấy cành đều ...chết queo hết, nhưng kỳ diệu thay, cái cành dạ lý dùng làm chỗ tựa cho mấy cô tiểu thư khuê các mệnh yếu kia thì bỗng nảy



chồi non, mọc lá mới và trở thành một cây khỏe mạnh, cao hơn cả em. Em mừng hết biết. Và như thế để cảm ơn công em chăm sóc, chậu dạ lý hương này lại còn nở hoa nhiều hơn cây mẹ nữa. Hoa mọc kín từ cành thấp tới cành cao, từ gốc tới ngọn, và khỏi nói, mỗi đêm, hương hoa ngọt

ngào không chỉ quanh nhà em, mà lan ra khắp cả khu nữa.

Trong sân đã có cây mẹ bụi rồi nên em đem chậu dạ lý hương mới để ra phía trước nhà, ngang lối đi qua cửa ông hàng xóm Mễ và ngang trước mặt nhà ông hàng xóm Việt. Một buổi sáng, em thấy chậu cây đổ ngang mặt đất. Chỉ mỗi chậu dạ lý hương thôi còn các chậu khác chung quanh vẫn y nguyên. Đêm hôm trước trời không mưa không gió, làm sao chậu cây có thể đổ ngang vậy được nhỉ ? Ông chồng em dựng lại chậu cây, và để cho cây khỏi đổ nữa, ông còn cẩn thận đào một lỗ sâu xuống đất rồi mới đặt chậu vào và vun đất chung quanh chèn cho chắc. Hai hôm sau, buổi sáng ra, chậu cây đã lại đổ ngang, đất chèn chung quanh văng tung tué. Ông chồng em lại dựng lại, lần này lấy dây kẽm cột chặt vô tường luôn. Sáng hôm sau ra, chậu chưa đổ hẳn nhưng đã bị vằn nghiêng qua một bên, chắc ông chồng em cột chặt quá nên ai đó đã không thể hất đổ nổi. Ông chồng em lại hi hục dựng lại cây, sửa lại đám dây cột cho chắc hơn. Mấy ngày sau chậu cây đứng bình yên, không té không đổ gì hết nữa. Em vừa bắt đầu mừng thì bỗng thấy tất cả hoa tự nhiên héo rũ rồi rụng hết, lá cũng từ từ khô và rồi cuối cùng nguyên cây chết ngắc. Em tưới bao nhiêu nước cũng chẳng ăn thua gì, chẳng cứu được cây hoa mà mới chỉ ít ngày trước đang thật xanh tươi. Ai đó chắc đã đổ chất gì, nước muối hay hóa chất, vô góc cây chẳng? Em day dứt mãi, hỏi hận cho tới tận bây giờ vì em đã thấy cây đang bị đe dọa, đang bị giết mà không hề bảo vệ. Chỉ cần đem cây vô trong sân là đâu còn nguy hiểm gì nữa đâu, một hành động thật nhỏ nhoi mà cứu được cả mạng cây thân yêu. Vậy mà em đã không làm. Lỗi tại tui, lỗi tại tui mọi đàng!!!!

Em tức mình quá nên quyết tìm xem thủ phạm là ai mà ác thế. Nguyên khu này nhà nào cũng đóng cửa im im suốt ngày, chiều tối cũng chẳng thấy ai đi ra đi vào. Ai cũng bận thế thì chắc chẳng ai có giờ mà nhòm cây dạ lý của em. Còn

lại chỉ có hai nhân vật, ông hàng xóm Mễ bên cạnh và ông hàng xóm Việt trước nhà. Nhưng cái ông Mễ này là nhân viên của quận hạt, chắc chắn ông cũng biết luật lệ ở xứ này về chuyện xâm phạm tài sản của người khác, dù chỉ là tài sản bé tí teo đi nữa. Em có thể gọi cảnh sát, chuyện không đáng để ông phải trả giá đến thế, nên dù có quàu quạu muôn niên, em chắc ông cũng không muốn giết cây của em. Còn lại ông hàng xóm Việt? Bà vợ đã nói ông không ưa mùi hương dạ lý từ nhà em bay qua. Nhưng chả lẽ cùng đồng hương đồng bào cùng mẹ trăm con lưu lạc qua tới đây mà không thể nói với nhau được một lời khi không bằng lòng, mà phải dùng tới hành động tàn bạo như thế sao ta? Mấy lần đi ra đụng ngay mặt ông, em nhìn thẳng mắt tính hỏi nhưng ông toàn quay đầu nhìn hướng khác hay ngó ngọn cây không. Em đành phải nghĩ thôi cây dù gì cũng đã chết rồi, có tìm ra thủ phạm thật đi chẳng nữa cũng chả ích gì, cũng chả làm cho cây mọc lại. Em vẫn còn cây mẹ để chăm sóc, tưới bón. Nên thôi em thông qua vậy, nhưng mỗi lần nghĩ lại vẫn thấy...ức ghê, và nhớ da diết chậu hoa đã khuất bóng xưa.

Trong vườn nhà em còn để hai cái ghé để ngồi ngắm cây ngắm cối. Em vẫn bị ám ảnh từ một bức tranh em đã xem hồi xưa lâu thật lâu. Bức tranh vẽ một góc vườn cây cối hơi um tùm và hơi hơi tàn tạ, một chiếc ghé trống với những chiếc lá úa lặng lẽ nằm im trên mặt ghé chúng tỏ đã lâu lắm rồi không có người ngồi. Bức tranh có tên “Xa Vắng” hay “Đợi Chờ” em không còn nhớ nữa, nhưng cái im lìm lặng lẽ chiu đưng nơi chiếc ghé góc vườn trong bức tranh ấy cứ còn theo em hoài, day dứt. Đoàn tụ, sống êm ấm bên những người thân yêu có phải không là mong ước của hầu hết tất cả mọi người? Thế mà vẫn có những cảnh chia ly, những người xa lìa mái ấm, mắt hút vào những nơi gió bụi mịt mù nghìn

trùng xa thăm chẳng biết có ngày nào trở về, có ngày nào chiếc ghé cũ, góc vườn xưa mới thấy lại bóng người yêu dấu:

*Chàng từ đi vào nơi gió cát,
Đêm trăng này nghỉ mát phương nao ?
Xưa nay chiến địa đường bao,
Nội không muôn dặm xiết bao dài dàu. (CPN)*

Thành thử trong vườn em bây giờ, em phải để hai chiếc ghé và ra ngồi ngắm hoa lá cành mỗi ngày, để tự trấn an em rằng đã qua rồi, đã hết rồi những ngày kinh sợ ấy, đời đã đang rất đổi bình yên nơi đây, không còn chia ly không còn mất mát gì nữa hết đâu, một mai khi xuôi tay nhắm mắt, cũng đã có sẵn một nơi yên giấc cũng ngay đây, trong thành phố này, bên dốc đồi cỏ mịn và ngay sát đường đi để nếu thằng Cọp có muốn đi thăm thì cũng lái xe đậu cái bịch ngay cạnh là xong, không phải đi tới một nơi chốn nào xa xôi tí tấp mịt mù ...

Chỉ có điều mỗi ngày, khi em vừa hạ ghé xuống, quay tới quay lui một hồi là lại thấy ghé đã được ông chồng em nhấc lên úp vào tường rồi. Mười lần như một. Ông muốn cho sân trông sạch sẽ gọn gàng, nhưng úp mặt ghé vào tường là hình ảnh em thấy còn ghê rợn hơn hình ảnh chiếc ghé góc vườn lặng lẽ xưa. Chiếc ghé góc vườn ấy dù sao cũng vẫn còn đang mang một niềm hy vọng dù mong manh rằng rồi một ngày người đi xa sẽ trở về, những ngày buồn thảm sẽ ngưng, nhường chỗ cho niềm hạnh phúc sum họp. Nhưng ghé úp mặt vào tường là một sự chia ly vĩnh viễn, người đi đã đi luôn không bao giờ còn mong trở về nữa hết... Em lại lóc cóc hạ ghé xuống cho quay mặt ra với đời, với hoa cỏ đất trời, với nắng vàng ấm áp. Được một lúc, đi vô nhà xong đi

ra là lại thấy hai chiếc ghế đã đang úp mặt vào tường, và em lại hạ xuống, quay mặt ghế ra tiếp. Một ngày như mọi ngày!

Mệt quá!!!

Xin lỗi quý vị đến đây em phải lạc đề chút xíu. Bây giờ, khi em đang type bài này, là tháng 6, nhưng khi quý vị đang đọc, thì chắc đã gần cuối năm rồi, thời gian đã qua lâu mà em nói chuyện này thì chắc giống như em đang bày đặt kể chuyện cổ tích lại cho quý vị nghe ghê. Nhưng em muốn nói quá, quý vị. Em vừa coi xong trận đấu cúp Euro 2016 giữa đội tuyển Đức và đội tuyển North Ireland. Dĩ nhiên phần thắng đã về tay những con mãnh hổ Đức đúng như mọi người đoán biết trước, nhưng em thương đội Bắc Ireland quá đi. Trước đây em chả biết đội này, vì em không thuộc thành phần say mê túc cầu gì lắm, thành thử chỉ những đội xuất hiện hoài hoài trên TV thì em mới nhớ nổi, như Đức, Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Bỉ, Hà lan, Ý... Em lại hay có khuynh hướng chuyên thích ủng hộ các đội yếu, đội thua trong các trận đấu (ông chồng em thì ủng hộ các đội mạnh mà ông thích). Em chưa nghe North Ireland bao giờ trước đây. Thế nhưng, bị các chiến sĩ giắc đấu Đức đâm toi bời hoa lá ngay từ phút đầu tiên của trận đấu, các cầu thủ Bắc Island vẫn chiến đấu anh dũng, bền bỉ, bảo vệ khung thành quá tốt, và thủ môn thì thật trên cả tuyệt vời, cứu bao nhiêu là bàn thua trông thấy. Các cổ động viên của Bắc Island cũng dễ thương hết sức. Nhìn trên khán đài, màu áo xanh của khán giả chỉ chiếm có một góc nhỏ xíu, trong khi màu áo trắng chiếm gần hết cầu trường, nhưng các khán giả áo xanh cũng vẫn cho thấy tinh thần đoàn kết, ủng hộ các con cưng của mình hết mình. Và hình như đội Bắc Island cũng còn được cả... “Bà độ” nữa

hay sao ấy. Những cú sút sấm sét của Đức, nếu không bị thủ môn đỡ được, thì lại bị cột dọc cột ngang chặn đứng, hay lệch ngoài khung thành chỉ trong đường tơ kẽ tóc... Dù thua nhưng kết quả 1- 0 cũng không làm buồn lòng khán giả lắm, vì phép lạ đâu phải dễ dàng xảy ra đâu, nhất là thời bây giờ.

Đọc đến đây, kính mong quý vị đừng nói em là thấy người ta đá bóng và bàn chuyện bóng đá cũng bày đặt bắt chước bàn ké. Dạ, như em hằng vẫn thường xuyên thưa với quý vị là, “em biết những chuyện bàn đề kiểu này xưa nay vẫn là của quý vị nam tử chứ không phải cỡ em. Và, thiệt tình, từ xưa xưa xưa em cũng hoàn toàn chẳng những không khá, mà còn không cả thích gì lắm tất cả các môn thể thao nữa. Thể thao gia thể thao vô là chẳng bao giờ có em, em dở tệ! Giờ thể thao mỗi tuần một tiếng thời trung học, thi chạy 60m em nhắm mắt gồng mình chạy hết sức lực, nghe gió ù ù bên tai, vậy mà khi mở mắt ra thì tụi nó đã về hết trước em hết trơn rồi. Thi ném tạ thì em nhắm thẳng phía trước mà trái tạ bỗng bay xiên, cách bụng giáo sư đang có bầu 6 tháng chỉ mấy gang tay, cả lớp, cả em, và cả cô giáo đều tái xanh mặt mày, run lẩy bẩy hết hồn...”

Em chán em vô cùng!

(Thêm: Wow, em lại vừa coi tiếp một trận tuyệt vời, Iceland thắng Anh 2-1. Em không dám múa thêm rìu nữa đâu kẻo quý vị bảo cái bà nhiều chuyện quá sức, hết chịu nổi, nhưng cái chú bé tí hon 15 tuổi với ông coach part time nha sĩ lại hạ gục một ông khổng lồ, cha đẻ của môn túc cầu thể giới thì thật ngoài sức tưởng tượng của em!!!! Ở trên em có nói phép lạ đâu dễ xảy ra đâu, nhất là thời bây giờ. Nhưng phép lạ đã xảy ra thực! Và nước Anh, đế quốc từng một thời mặt trời không bao giờ lặn, đã chưa xong chuyện Brexit giờ lại thêm chuyện này nữa thì thiệt là buồn quá đỗi buồn. Tội nghiệp!)

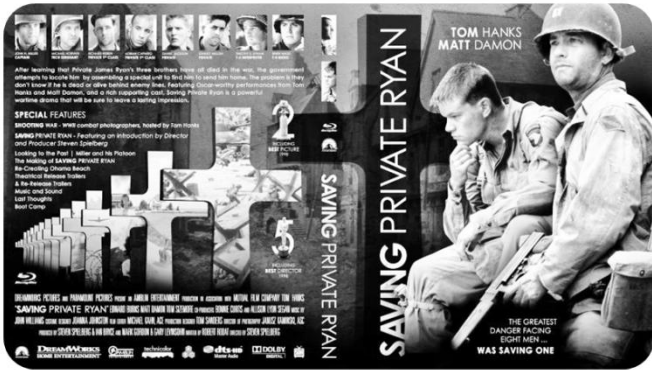


Đại Hội Võ Bị đã xong, em không biết có còn được gặp tiếp ông chủ bút bây giờ nữa không, vì ông đã nói xong số này là ông nhất định nghỉ để còn lo rất nhiều chuyện khác nữa. Hai năm sao lẹ quá sức. Em thuộc loại văn cùn lực cạn, không phải chỉ bây giờ mà từ xưa xưa xưa lặn. Thời đi học, luận văn là môn em ...sợ nhất. Toán, nhất là hình học, thì em làm cái rụp, nhưng luận văn thì cô cho bài mang về nhà làm, em cứ suốt tuần lấy giấy ra ngồi nhìn một hồi rồi lại cất giấy đi, không ra một chữ. Lấy ra cất vô hoài cho tới phút chót, sáng mai nộp bài rồi, không thể lủi hơn nữa thì tối hôm đó em mới viết xong được. Viết cho Đa Hiệu, với mọi người là niềm vui dạt dào văn chương lai láng mà em thì cũng vẫn vậy, ông chủ bút giục bài rồi mà chữ cũng vẫn chẳng ra cho tới khi đã...quá thời hạn nhận bài, không thể chần chừ lâu hơn. Chán em hết biết!

Xin cảm ơn ông chủ bút và toàn BBT thời gian hai năm trực phiên giúp mọi người. Dù còn gặp lại trên trang báo này hay chỉ gặp trong các buổi họp mặt, em cũng kính mong quý vị... “bảo trọng” để còn tiếp tục con đường đấu tranh trước mặt, con đường vẫn còn dài và nhiều trắc trở chông gai dù chắc chắn cuối cùng cũng sẽ đi tới thành công, giải thể chế độ độc tài CS để đồng bằng miền Nam lại xanh lúa mới, bãi biển miền Trung lại tấp nập như xưa

*Đời vươn lên thuyền ghé bến
Sóng no nê dân quê mọi miền (PĐC)*

XEM
FILM
GIẢI
CỨU
BINH
NHÌ
RYAN



NGHĨ VỀ MỘT BÀ MẸ VIỆT NAM

Lời tòa soạn: Không cần phải có cả một bộ sách để nói lên cái độc ác, cái phi nhân tính của những “con người cộng sản”; nếu còn xem họ là con người. Hãy đọc câu chuyện có thật sau đây được viết bởi nhà văn Đào Hiếu. Tưởng cũng nên nhắc lại, Đào Hiếu, một thời, được xem là “nhà văn của chế độ”, con cưng trong “hội nhà văn yêu nước”, nhưng từ khi được “sáng mắt sáng lòng” nhà văn này đã khước từ những quyền lợi dành cho một nhà văn “con cưng của chế độ”, điều mà nhiều nhà văn khác khao khát có được, để chọn thế đứng về phía cái đúng, đã can đảm vẽ lại những hoạt cảnh đời thực thật độc ác của xã hội Việt Nam trong thời cộng sản, thật man rợ, phi nhân tính.

Nay, xin mời quý độc giả của Đa Hiệu đọc một bài viết của Đào Hiếu để thấy đây là một nhà văn đích thực: Sống giữa lòng xã hội cộng sản, anh đã vượt qua được nỗi sợ hãi, để nói lên cái độc ác có một không hai của con người cộng sản, dù chỉ qua một bài viết về người thật việc thực rất ngắn (Xem Film Giải Cứu Binh Nhì Ryan, Nghĩ Về Một Bà Mẹ Việt Nam). Bên cạnh đó, là người sống giữa lòng chế độ cộng sản, anh vẫn cảm nhận được tính nhân bản của người lính Hoa Kỳ, cho dù chỉ được thể hiện qua một cuốn phim,

nhưng anh biết đó là sự thật được thể hiện qua film ảnh, chứ không phải là “điện ảnh tuyên truyền” như của “nhà nước ta”.

Nguyễn Phan K24, Chủ bút Đa Hiệu

Tất nhiên tôi không có ý định kể lại câu chuyện trong phim Giải Cứu Binh Nhì Ryan của đạo diễn Steven Spielberg, do diễn viên Tom Hanks thủ vai chính.

Và tôi cũng không muốn làm công việc của một người phê bình điện ảnh để phân tích xem phim hay, dở thế nào.

Nhưng từ lâu tôi vẫn ôm ấp ý định viết về bộ phim nổi tiếng này, bởi vì ở Việt Nam, thời chiến tranh chống Mỹ cũng từng có một câu chuyện mang một thứ triết lý nhân bản kiểu như vậy *nhưng lại là một thứ nhân bản lộn đầu*. Nó bị đé ngược, với hai chân ra trước. Nó là một thứ nhân bản màu máu, mang diện mạo của “chiến tranh nhân dân” trong khi thứ nhân bản trong phim Giải Cứu binh Nhì Ryan có màu xanh của biển cả và bầu trời.

Chuyện giải cứu binh nhì Ryan xảy ra vào giữa năm 1944 trong Thế chiến thứ 2 khi quân Mỹ đổ bộ lên vùng Normandy nước Pháp. Một biệt đội gồm 8 người do đại úy Miller chỉ huy được thành lập chỉ để đi giải cứu một anh binh nhì tên là Ryan theo lệnh của Tổng tham mưu trưởng quân đội Hoa kỳ, tướng Marshall.

Ryan là đứa con cuối cùng còn sống sót của một bà mẹ đã có ba đứa con trai chết trận. Vì thế bằng mọi giá phải đem Ryan trở về với người mẹ đau khổ ấy.

Trong cuộc giải thoát này, sáu người trong số tám người của biệt đội do đại úy Miller chỉ huy đã chết, trong đó có Miller.

Biệt đội chỉ còn lại 2 người nhưng họ đã đem được người chiến sĩ dũng cảm, binh nhì Ryan, về với mẹ.

Câu chuyện ở Việt Nam thì ngược lại

Nó xảy ra trong một hang đá ở xã Quế Tân thuộc tỉnh Quảng Nam vào mùa đông năm 1969...

Trong cái hang đá kinh hoàng ấy cũng có một người mẹ tên Lê Thị Nghê 32 tuổi và một đứa con trai tên Lê Tân, 3 tháng tuổi.

Lính Mỹ càn quét qua làng Quế Tân. Thông thường, trong những trường hợp như thế, người dân thường bồng bế nhau chạy về thành phố lánh nạn. Nhưng hôm đó những người du kích Việt cộng đã buộc dân cùng họ chạy trốn vào hang Hòn Kẽm ẩn núp. Bé Lê Tân (con của bà Lê Thị Nghê) đói sữa khóc liên tục không cách gì dỗ cho nín.

Sợ bị lộ, những người du kích đã gây áp lực để bà Nghê giết chết đứa con ba tháng tuổi của mình.

Nếu những người lính Mỹ trong biệt đội của đại úy Miller đã hy sinh để bảo vệ đứa con trai của một bà mẹ đau khổ, thì ở cái hang Hòn Kẽm này, những người du kích đã buộc người mẹ phải giết con mình để cho họ được sống.

Đó là thứ đạo lý gì vậy? Sao nó lại từng được ca ngợi như một “huyền thoại mẹ”, được “cải biên” thành một sự hy sinh thần thánh của người mẹ Việt Nam anh hùng “vì đại nghĩa mà giết chết con mình”? Báo Tuổi Trẻ Online số ra ngày 09/6/2008 đã viết lại vụ này ở góc độ là: Chính dân làng trốn trong hang đã khuyên bà Nghê hy sinh đứa con để cứu mọi người.

Nhưng đoạn văn sau đây đã để lộ sơ hở:

- “*Súng vẫn nổ, mọi người ngồi trong hang cứ nghĩ lính biệt kích Mỹ đang đến gần hang rồi. Lúc này mọi người ngậm ngùi dành nghe theo mấy anh du kích, lại động viên cô Năm: “Thôi cô hi sinh đứa con đi...!”*”.

- Bà Năm hôn núm ruột đang khóc: “Mẹ không bao giờ bỏ con, nhưng vì để cứu dân làng, con phải ra đi...”. Sau khi cháu tắt thở, bà cởi chiếc áo trong người trùm con lại. Bà bế thi thể của con, bò lên khỏi miệng hang về hướng tây 100m, mặc cho mưa rơi, mặc cho đạn pháo bắn rền vang, bà dùng hai tay móc đất ướt lạnh để an táng con mình.”

Sơ hờ thứ nhất:

- Rõ ràng là bà Nghê không tự nguyện giết con mà là dân làng “đành nghe theo các anh du kích” làm áp lực buộc bà Nghê giết con.

Sơ hờ thứ hai:

- Bà Nghê hoàn toàn có thể “ra khỏi hang 100 mét để dùng tay móc đất đào huyết chôn con”, điều đó chứng tỏ bà không sợ lính Mỹ giết (vì họ giết bà để làm gì?). Từ khi bà Nghê bông xác con ra khỏi hang, đi 100 mét, cho đến khi đào xong một cái huyết bằng tay không xong, cũng mất ít nhất một tiếng đồng hồ. Điều đó chứng tỏ lính Mỹ còn ở xa. Và rõ ràng rằng lúc ấy, thay vì giết con, bà hoàn toàn có thể bế con đi ẩn náu một chỗ khác để tiếng khóc của cháu bé khỏi gây nguy hiểm cho mấy anh du kích. Hơn nữa, với đứa bé 3 tháng tuổi trên tay, bà hoàn toàn có thể đi về làng, chẳng những không bị ai giết mà có khi mẹ con bà còn được giúp đỡ.

Vậy thì tại sao bà phải giết con?

- Đó chỉ có thể là do một quyết định man rợ.
- Đó là một quyết định hèn nhát và phi nhân tính.

Và sự kiện ấy đã nói lên một chi tiết rất cay đắng, đó là: những người du kích không dám cho dân làng bỏ đi vì họ cần một đám đông quần chúng để trà trộn vào, như cách mà du kích vẫn thường sử dụng để thoát được kẻ thù.



Người mẹ “huyền thoại” ấy đến nay vẫn còn sống: quá queo, tàn héo và đói rách. Không một ai đoái hoài, không một chút tiền trợ cấp, không một lời xin lỗi.

Bài báo nêu trên cũng đã viết về gia đình người mẹ ấy hiện nay như sau:

“Bây giờ con trai của bà Năm đã ra đi gần 40 năm và 33 năm đất nước thanh bình. Gần 200 người dân thôn Trà Linh ngày ấy bây giờ nhân lên gấp ba, đời sống tuy nghèo nhưng vẫn còn may mắn hơn bà

Năm. Con gái còn lại – chị Lê Thị Liên – có chồng, có một con trai, bây giờ cũng nghèo lắm. Hiện nay vợ chồng chị lên tận Nông trường Phước Đức, huyện Phước Sơn (Quảng Nam) nhận chăm sóc khoán 4ha cao su. Vì ở xa quá, anh chị cũng ít khi về thăm mẹ.

Bà Năm giờ ở một mình trong căn nhà tạm của con gái. Hiện nay bà đang bị nhiều bệnh và sống dưới mức nghèo khổ. Ngoài sự giúp đỡ của bà con lối xóm cùng chạy trú trong hang thời đó thì bà không được Nhà nước trợ cấp một chút gì(!). Có mấy lần chị Liên làm đơn xin trợ cấp cho mẹ, nhưng ngành Lao động – Thương binh và Xã hội các cấp đều trả lời: - không biết xếp mẹ con bà vào diện chính sách gì.

Vì ám ảnh triền miên, nhiều năm qua tâm trí bà tỉnh điên lẫn lộn. Chiếc khăn quấn xác của đứa con ngày xưa, đến nay bà vẫn còn giữ và coi đó là “báu vật” bất ly thân. Đêm cũng như ngày, khi không tỉnh bà bé chiếc khăn đó hát ru. Rồi có những khi bà đốt nhang, một mình vào rừng, miệng nói lầm bầm đi tìm mộ con. Nhưng mộ con của bà đã mất dấu tích sau khi an táng do mưa quá lớn.”

Đào Hiếu

Người đàn bà trên cầu Nitelva



Phạm Tín An Ninh

Thực ra cây cầu không có tên, nhưng có lẽ vì nó bắc ngang qua đoạn quanh co và đẹp nhất của dòng sông Nitelva, nên người dân ở địa phương này thường gọi như thế. Đây là đoạn cuối cùng của một con sông lớn trước khi đổ ra biển.

Sau khi các con đã trưởng thành và có cuộc sống riêng, vợ chồng tôi bán ngôi nhà rộng cũng nằm bên bờ sông này, nhưng ở tận vùng Fjerdingsby xa xôi, về đây mua căn nhà nhỏ trong một khu apartment, nằm khá xa thành phố. Chỉ làm việc thêm một năm là đến tuổi về hưu. Sống trong vùng ngoại ô tỉnh mịch này, cả ngày không biết làm gì, ngoài cái thú đọc sách và đi bộ. Ở đây khá lâu rồi, nhưng lúc ấy còn phải đi làm, mùa hè thì bận bịu chuyện sửa sang nhà cửa, mùa đông thì chỉ nằm nhà hoặc bay sang Mỹ thăm con nhân dịp nghỉ lễ Phục Sinh, nên chúng tôi không biết gần bên nhà có một con đường đi bộ đẹp và thơ mộng đến như thế. Sau này, khi đã về hưu, nhờ ông bà láng giềng người bản xứ giới thiệu và rủ đi bộ, chúng tôi mới biết.

Con đường tráng nhựa đen bóng, lớn như những tỉnh lộ trong vùng, nhưng đặc biệt chỉ dành riêng cho người đi bách



bộ. Chạy quanh co xuyên qua cánh rừng đầy những loại hoa dọc theo bờ sông Nitelva, đến khúc sông đẹp nhất, là một chiếc cầu đúc bắc qua để tiếp tục đến một khu rừng khác, nhưng bây giờ là cánh rừng thông với những hàng cây cao, thẳng tắp, che kín cả mặt trời.

Chúng tôi khởi sự đi bộ vào đầu mùa hè, bởi mùa đông con đường và cả khu rừng ngập đầy tuyết, dòng sông đóng cứng băng, chẳng ai có hứng thú. Chúng tôi thường đi vào



buổi chiều tàn, vắng người. Mùa hè Bắc Âu trời tối muộn. Có những hôm, đến 12 giờ đêm mà vẫn còn chói chang ánh nắng mặt trời. Hôm đầu tiên và suốt cả tuần sau đó, khi đến

giữa cây cầu, chúng tôi thấy một người đàn bà Á châu. Không biết bà đã đến đây từ lúc nào, nhưng khi vừa bước lên cầu chúng tôi đã thấy bà đứng bất động bên thành cầu nhìn đăm đăm xuống dòng sông, như không hề để ý đến mọi điều chung quanh. Muốn chào, hỏi thăm bà đôi câu, nhưng không dám, ngại làm mất đi cái không khí yên tĩnh riêng tư của bà.

Mãi một hôm, trên đường trở về, khi đến gần đầu cầu, trời đang nắng bỗng đổ xuống một cơn mưa rào, chúng tôi chạy vào trú mưa dưới một tán cây khá lớn, bất ngờ gặp bà đứng sẵn ở đó. Bà gật đầu chào và kéo bà xã tôi đứng sát bên bà để tránh mưa tạt. Rất vui khi biết bà là người đồng hương, đến định cư ở nước Bắc Âu xa xôi này từ khá lâu, năm 1979. Nhìn mái tóc bạc, tôi đoán bà cao tuổi hơn mình. Trông bà hiền lành, nói năng từ tốn, thỉnh thoảng nở nụ cười, nhưng khó tìm được nét vui nào, bởi đôi mắt thật buồn. Và không ngờ cơn mưa rào hôm ấy đã đưa chúng tôi trở thành những người bạn già đồng hương sống đời lưu lạc.

Bà cho biết, bởi hoàn cảnh đặc biệt, nên hơn hai mươi năm nay, từ khi dọn về sống ở vùng này, bà không quen biết ai. Bà muốn sống yên lặng một mình trong căn nhà nhỏ, riêng tư với những nỗi niềm quá lớn của mình.

-Tôi vẫn muốn giữ lấy quá khứ buồn bã cho riêng mình, cứ sợ chia sẻ với người khác thì mình sẽ chẳng còn lại cái gì hết.

Lần đầu tiên, khi đến thăm chúng tôi bà tâm tình như thế.

Tôi nói như để an ủi bà:

-Người ta thường nói lời phân ưu, chia buồn. Nhưng thực ra cũng chỉ là một cách an ủi thôi. Chứ làm sao có thể chia sẻ được nỗi buồn của người khác. Tuy nhiên, khi nói ra cũng là cách để làm nhẹ bớt những gì cứ đè nặng trong lòng mình đi chị ạ.

Sau đó bà thường đến chơi và càng lúc càng thân tình với vợ chồng tôi. Bà bảo thấy rất hợp với chúng tôi, vì có cùng những hoàn cảnh, hoạn nạn, và giờ thì đang cùng "sống ở

cuối trời quên lãng" tận xứ Bắc Âu này. Sau những lần qua lại, quen thân, Bà đề nghị kết nghĩa chị em với vợ chồng tôi, chúng tôi gật đầu, bà ôm chầm lấy chúng tôi nước mắt sụt sùi, bảo là bà chỉ có một cô con gái, nhưng phải sống ở trong Trung Tâm dành cho người bị bệnh tâm thần, mất trí nhớ.

Trung Tâm này khá lớn nằm trong khu vực chúng tôi đang ở. Chúng tôi đã từng đi qua lại rất nhiều lần, nhưng không biết đó là một trung tâm như thế.

Chiều hôm sau, chúng tôi cùng đi bộ theo bà đến thăm cô con gái. Không ngờ đây là một cơ sở rất qui mô, có nhiều bác sĩ đảm trách. Cứ một bác sĩ phụ trách mười bệnh nhân, và mỗi bệnh nhân có riêng một y tá trực tiếp săn sóc, dẫn dắt đi chơi, mỗi năm có hai lần đi du lịch nước ngoài tùy theo hoàn cảnh, xuất xứ của mỗi người.

Cô bé trông khá xinh, nhưng đôi mắt thất thường. Có khi đang thật buồn, bất ngờ trở nên giận dữ. Đường như đôi lúc vẫn còn nhận ra mẹ, nên sau vài phút xa lạ, lại ôm vai và vuốt tóc mẹ. Khi mới đến, cả bà và vợ chồng tôi đã được dặn dò, bất cứ tình huống nào cũng luôn nở nụ cười. Có khi cô bé cũng cười với chúng tôi, nhưng bất chợt sa sầm nét mặt. Tôi nhìn thấy bà cười, nhưng có dòng lệ ứa ra từ khóe mắt. Trên đường về, thấy bà trầm ngâm, chúng tôi tìm cách đi sau bà, tôn trọng sự yên lặng và những suy nghĩ trong đầu bà. Đã có hẹn trước, chúng tôi mời bà về nhà dùng cơm tối với chúng tôi. Biết sở thích của bà, bà xã tôi đã cuốn sẵn chả giò, về nhà chỉ chiên lên là xong.

Tối hôm ấy, bà ở lại với chúng tôi, và ngồi kể lại cuộc đời mình. Bà cho biết đây là lần đầu và cũng là lần duy nhất bà kể những điều này, bởi bà xem chúng tôi như người thân trong nhà, và có thể sau này có đôi điều cần thiết phải nhờ đến chúng tôi.

Trước ngày mất nước, chồng bà là thiếu tá Pháo Binh thuộc Quân Đoàn I. Ông là bạn học cùng lớp với ông anh cả của bà. Hai người làm đám cưới ở Nam Định, lúc bà vừa đúng 18 tuổi. Sau đó theo về sống cùng nhà chồng, ở thành

phố Hải Phòng. Nhưng chỉ mấy tháng sau thì xảy ra chuyện Hiệp Định Genève, chia đôi đất nước, bà theo gia đình chồng xuống tàu há mồm di cư vào Nam, trong lúc cả gia đình của bà vẫn còn kẹt lại. Ngoài cha mẹ, bà chỉ có một người anh duy nhất, là bạn cùng học ở Hà nội với ông chồng.

Vào miền Nam, chỉ có một lần duy nhất bà nhận được tấm bưu thiếp của gia đình với đôi dòng vắn tắt, rồi bật tin luôn. Nuốt bao đau đớn vào lòng, bà cố quên đi nỗi buồn chia ly, để cùng gia đình chồng tìm kế sinh nhai trên vùng đất mới, giúp chồng tiếp tục con đường học vấn dở dang.

Sau ba năm đại học, ông đi dạy toán ở một vài trường trung học tư thục để lo cho gia đình. Khi ấy ông bà cũng vừa có đứa con trai đầu lòng. Mấy năm sau, do tình hình chiến tranh ngày một leo thang, ông theo lệnh gọi nhập ngũ vào Trường Sĩ Quan Thủ Đức. Sau đó được chọn theo học Ngành Pháo Binh.

Ra trường, ông lần lượt chuyển về phục vụ tại các đơn vị Pháo Binh của các Sư Đoàn Thuộc Vùng 3, rồi Vùng 2. Khi thăng cấp Thiếu Tá, đang làm Tiểu Đoàn Phó, ông được chọn sang Mỹ học một khóa chuyên môn. Về nước, được bổ nhiệm về Trường Pháo Binh Dục Mỹ để đảm trách huấn luyện. Năm 1971, tình hình chiến sự Vùng 1 trở nên quyết liệt, sau những thiệt hại nặng nề trong cuộc hành quân Hạ Lào Lam Sơn 719, ông được chọn bổ sung cho Pháo Binh Quân Đoàn I. Bà và ba đứa con di chuyển theo ông, thuê căn nhà nhỏ ở thành phố Đà Nẵng. Bà lo việc học hành cho mấy đứa nhỏ, ông ở đơn vị, mỗi tuần một đôi lần về thăm. Có khi bận hành quân cả tháng mới về được một lần rồi vội vã ra đi.

Đầu tháng ba 75, thấy tình hình có nhiều dấu hiệu bất lợi, ông thu xếp cho vợ và ba đứa con về lại Sài gòn, tá túc tạm thời với gia đình người em, một sĩ quan Hải quân, đang làm việc ở Hải Quân Công Xưởng. Hôm đưa ra phi cơ, ông ôm bà và hai đứa con thật chặt, không muốn rời nhau. Không ai ngờ đó lại là dấu hiệu của biệt ly.

Ngày 11.3 Ban Mê Thuột thất thủ. Cuộc di tản từ Pleiku theo tỉnh lộ 7 B đã kết thúc số phận của các đơn vị thuộc Quân Đoàn II, từng tạo nên những chiến công hiển hách, đặc biệt đã đánh tan mấy Sư đoàn Cộng quân của Mặt Trận B3, để giữ vững Kontum và Tây Nguyên trong suốt mùa hè khói lửa 1972. Rồi tiếp theo là lệnh bỏ Quân Đoàn I của vị tướng lừng danh Ngô Quang Trưởng. Không mấy ai tin là ông sẽ bỏ vùng đất địa đầu từng thấm đẫm máu đào của hàng vạn sinh linh, đồng đội, một thời trấn giữ, dành lại từng tấc đất, để dựng cờ trên Cổ Thành Quảng Trị. Vậy mà cuối cùng đã bỏ, bỏ thật. Mọi người, từ quân tới dân đều bàng hoàng, hụt hẫng. Kế hoạch di tản và sự phối hợp, chỉ huy tồi tệ của một số tướng lãnh, đã tạo nên một cuộc bại trận đẫm máu bi thảm nhất trong lịch sử chiến tranh. Một cuộc lui quân đẫm máu trên bờ biển Thuận An, mà có những người lính gọi đó là “pháp trường cát”. Một vùng biển máu ngập những xác người, cả dân và đủ mọi sắc lính. Một quân đoàn với ba sư đoàn bộ binh thiện chiến, nhiều Liên Đoàn Biệt Động Quân dạn dày lửa đạn, những Thiết Đoàn Kỵ Binh với hỏa lực hùng mạnh, hai Lữ Đoàn TQLC của một đơn vị Tổng Trừ Bị vang danh, từng tạo nên những chiến tích lẫy lừng ở các trận chiến Mậu Thân, Quảng Trị, giờ phải lâm vào bước đường cùng, không còn lối thoát, không còn đạn để có thể chiến đấu. Nhiều người tự sát trong tiếng cười ngạo nghễ, nhiều người bị giết khi vừa bắn đi viên đạn cuối cùng, và tất cả số còn lại bị bắt bởi những tên du kích!

Chồng bà là một trong hàng vạn người lính bất hạnh ấy. Vị thiếu tá Pháo Binh đã phải phá hủy hết các khẩu pháo, từng bao nhiêu năm sống chết với mình, để chỉ tự vệ bằng cây súng cá nhân M16, rồi cuối cùng cũng phải vất đi để chiến đấu với sóng biển, với số phận, khi tìm cách bơi ra những chiến hạm Hải Quân lác lác xa tít ngoài khơi, dưới xích sắt của những chiến xa M113 cũng lội sóng đi tìm sinh lộ.

Ở Sài Gòn, mỗi ngày bà ra bến Bạch Đằng hỏi tin tức chồng mình, nhờ người em Hải quân liên lạc các chiến hạm

công tác tại Vùng I. Nhưng tất cả đều không thể cho bà một tin tức nào cụ thể. Trong cái mất mát quá lớn và khủng khiếp ấy, cá nhân một ông thiếu tá, chồng bà, trở nên vô cùng nhỏ nhoi hơn bất cứ lúc nào.

Cuối cùng thì Cộng quân cũng vào đến Sài Gòn. Người Mỹ có lệnh phải ra đi. Những người làm việc cho Mỹ hoặc có liên quan đến họ bắt đầu được ưu tiên di tản khỏi Việt Nam bằng phi cơ. Tướng Lê Minh Đảo chỉ huy Sư Đoàn 18 BB của ông cùng các lực lượng Thiết Giáp, Nhảy Dù, Biệt Động Quân, Địa Phương Quân tăng phái, đã chiến đấu thật dũng mãnh, kiên hùng, ngăn chặn hàng mấy quân đoàn địch tràn vào Long Khánh, làm cả thế giới ngạc nhiên, thán phục. Nhưng cũng chỉ cầm chân được hơn một tuần. Địch quân tránh đụng độ, mở đường sang hướng Biên Hòa để bao vây, uy hiếp Sài Gòn.

Tối ngày 29.4, người em chồng từ Hải Quân Công Xưởng mang xe về nhà đón vợ con xuống tàu. Anh thúc hối bà và ba đưa con theo ông di tản. Nhưng bà nhất quyết cùng con ở lại chờ chồng.

Miền Nam mất vào tay Cộng Sản đã hơn một tháng, chồng bà vẫn biệt tăm. Bà nghĩ chắc ông đã bị bắt, lặn lội ra Đà Nẵng tìm. Vào các trại tù nhốt những sĩ quan miền Nam hỏi thăm, nhưng không ai biết chồng bà. Bà tìm đến nhà anh tài xế cũ, nhờ đưa bà đi thăm một số đồng đội của chồng. Cuối cùng, một anh trung sĩ, người lính thân cận của ông, cho biết là ông đã chết trên biển. Chính anh cùng bơi ra với ông, và nhìn thấy ông bị thương do pháo kích của địch, rồi chìm xuống biển, nhưng anh không thể nào cứu được, bởi lúc ấy, anh cũng không nghĩ là mình có thể sống sót. Bà nhờ anh trung sĩ đưa bà ra bờ biển và chỉ nơi nào ngoài khơi mà ông đã ra đi. Nhìn những cánh hải âu lượn lờ trên mặt nước, tưởng như hóa thân của chồng mình, bà quỳ xuống khóc nức nở.

Cuộc đời đã chìm bà và cả ba đứa con xuống vực thẳm. Nhà người em bị tịch thu, kẻ chiến thắng đuổi mẹ con bà không chỉ ra khỏi nhà mà ra khỏi cả Sài Gòn. Bà dắt con chạy lên Long Khánh tá túc nhà một người bạn thân có vườn cây ăn trái, rồi mua lại một căn nhà tranh bên cạnh để sống qua ngày. Nhờ người bạn giúp, bà theo buôn bán trái cây. Cả ba đứa con phải nghỉ học, ở nhà khai khẩn thêm đất hoang, làm vườn, trồng khoai, trồng sắn.

Lo âu khôn khổ chất chồng, bà không còn biết đến thời gian. Mấy năm sau, nhờ những thùng quà của người em chồng từ Mỹ gửi về, mẹ con bà có được chút vốn làm ăn, cậu con trai lớn tập tành buôn bán thuốc tây. Bớt khổ một chút.

Nhưng đúng một cái, khi cậu con trai đầu lòng này vừa tròn 22 tuổi, thì trận chiến biên giới với Campuchia bùng nổ, Trung Cộng đòi dạy cho Việt nam một bài học. Thăng bé bị bắt “thi hành nghĩa vụ quân sự”. Bà phản đối, nêu lý do nó là con của “ngụy” sao các ông tin mà cho vào “Quân Đội Nhân Dân”. Nhưng họ vẫn nhất quyết cưỡng bách, bảo là đáng lẽ phải đi cả hai anh em, như vậy là nhân đạo lắm rồi. Cũng có thể thăng bé phải thế chỗ cho một thằng nào có tiền bạc chạy chọt hoặc quen biết bà con với đám chính quyền. Năn nỉ xin xỏ không được, bà khóc hết nước mắt tiễn con đi, làm lính cho kẻ thù. Bà đau lòng lắm, chỉ cầu mong Trời Phật và vong linh chồng bà phù hộ cho nó. Nhưng chỉ ba tháng sau, bà nhận giấy báo, đứa con trai đầu lòng của bà đã trở thành liệt sĩ! Không biết xác thân nằm ở nơi nào. Người ta chỉ mang đến cho bà tấm bằng Tổ Quốc Ghi Công. Họ vừa ra khỏi nhà, bà xé nát rồi cho vào bếp lửa. Trong ngôi nhà tranh bé nhỏ giờ có hai cái bàn thờ, leo lét ánh đèn dầu.

Giữa năm 1979, muốn cướp tài sản của những người gốc Hoa, Cộng Sản bày ra chương trình "Ra đi bán chính thức". Nhờ người em chồng ở Mỹ, liên lạc được một người lính thuộc cấp thân cận cũ gốc người Hoa Chợ Lớn, nhờ ứng vàng và lo lót cho công an, làm giấy tờ giả cho ba mẹ con bà ra đi. Ông sẽ hoàn tiền lại khi họ đến Mỹ.

Chiếc thuyền mới đóng, lớn và chắc chắn, nhưng mới ra khơi hai ngày thì hỏng máy. Hai người thợ máy đi theo lại chẳng biết gì về máy tàu, nên cuối cùng chiếc thuyền như thả trôi giữa biển mênh mông, mang theo số mạng của hơn hai trăm người. Tất cả chỉ còn cầu nguyện để mong có một chiếc tàu nào cứu thoát. Nhưng bao nhiêu lời cầu xin vẫn chưa làm động lòng Trời. Chiếc thuyền trôi dạt trên hai mươi ngày, lương thực đã cạn, và vì do không điều khiển được nên bị sóng đánh, nhiều lúc như muốn chìm. Nước tràn vào trong khoang. Mặc dù không còn sức, nhưng tất cả đàn ông đều được gọi lên trên mạn thuyền để thay nhau tát nước. Một số tháo những thanh gỗ trên đài chỉ huy, thu góp tối đa áo quần, chăn mền mang theo, đốt lên tạo thành cột khói để làm dấu hiệu cấp cứu. Con thuyền nghiêng ngả, những đợt sóng lớn đánh vào mạn thuyền, kéo theo một số người xuống biển khơi. Sinh mạng con người lúc này thật nhỏ nhoi. Ai cũng nghĩ rồi sẽ đến lượt mình. Khi tàu sắp chìm, thì Thượng Đế xuất hiện. Một chiếc tàu chở dầu của Vương quốc Nauy đã cứu họ.

Thủy thủ đoàn trên tàu rất nhân đạo, tận tình cứu vớt. Họ thi nhau dùng dây đu xuống chiếc thuyền bị nạn, ưu tiên công theo con nít và đàn bà, và giúp những người đàn ông có bám theo chiếc thang lưới, leo lên tàu. Ngay trên sàn tàu, họ sắp xếp đàn ông vào một khu, đàn bà một khu khác, rồi dùng vòi nước ngọt "tươi" lên những người bị nạn để giúp họ tỉnh táo lại, và phát quần áo mới để thay.

Sau khi hoàn hồn, không tìm thấy cậu con trai, bà và cô con gái chia nhau đi tìm nhưng không ai biết. Cả anh lính Hải quân đã giúp mẹ con bà cũng mất tích. Bà và cô con gái ôm nhau khóc nức nở, đòi nhảy xuống biển. Vị thuyền trưởng người Nauy biết chuyện nên lệnh cho cô bác sĩ đưa mẹ con bà vào phòng y tế săn sóc và bảo đảm sự an toàn. Bà bảo, nếu không nghĩ đến cô con gái út, bà đã nhảy xuống biển.

Đến định cư ở Nauy, một đất nước giàu có và đầy lòng nhân đạo, bà và cô con gái được ưu tiên sắp xếp cho định cư

ngay tại thủ đô Oslo. Mẹ con được cấp một căn nhà mới khang trang, hai phòng ngủ có đầy đủ tiện nghi. Cô con gái được theo học một trường Gymnas (trung học đệ nhị cấp) sau một khóa học ngôn ngữ Nauy dành cho người ngoại quốc.

Bà cũng được theo học tại một trường Voksengymnas (trung học dành cho người lớn). Hằng tháng, với số tiền trợ cấp đặc biệt, hai mẹ con không những sống đầy đủ mà còn dành dụm trả dần cho vợ người lính Hải quân tiền tương ứng với số vàng mà người em chồng của bà đã hứa với người thuộc cấp cũ. Người lính ân nhân này cũng đã chết trên biển cùng với đứa con trai của bà.

Cuộc sống tưởng chừng yên ả, sau khi những đau thương mất mát tạm lắng xuống, thì cô con gái trở nên kỳ lạ, thất thường sau những cơn ác mộng. Ở nhà, ban ngày chỉ đóng cửa nằm suốt trong phòng, ban đêm thức giấc la hét thất thanh. Bà phải đưa con tới trường, nhưng nhiều hôm cô bé la hét và vất tung sách vở chạy ra ngoài. Được đưa vào bệnh viện tâm thần chữa trị, nhưng không thuyên giảm. Bệnh tình ngày càng trầm trọng, mất dần trí nhớ. Thấy cô bé không còn làm chủ được mình, có thể nguy hại đến bản thân và cho người khác, Hội đồng Y khoa quyết định đưa vào một trung tâm đặc biệt dành chữa trị lâu dài. Bà không chịu, khóc lóc xin cho cô con gái được sống ở nhà, bà sẽ tự chăm sóc cho con, nhưng mọi người đều khuyên bà nên để cho cháu vào sống ở Trung tâm, để có thể chữa trị và giúp bà tự lo được cho mình. Hơn nữa, mỗi tuần Trung Tâm sẽ sắp xếp cho bà hai lần vào thăm và ở lại với con khoảng ba tiếng đồng hồ.

Đúng vào lúc này bà lại nhận thêm một tin buồn. Người em chồng vừa qua đời ở Mỹ do một tai nạn giao thông. Bà không thể sang dự tang lễ được.

Trung Tâm đặc biệt này nằm trong khu vực chúng tôi đang ở. Bà thì đã dọn về đây từ lâu rồi, sau ngày cô con gái được đưa vào sống ở đây.

Từ ngày thân tình, bà luôn đi bộ với chúng tôi mỗi ngày trên con đường dọc theo bờ sông Nitelva. Nhưng khi đến giữa cầu bà dừng lại, đứng ở đó, chờ chúng tôi trở lại, sẽ cùng về với nhau. Điều đặc biệt, thành chiếc cầu này là một tấm lưới bằng sắt sơn màu xám, trên đó có treo rất nhiều ổ khóa, cả mấy trăm chiếc. Có những cái nằm riêng một mình, có những cái khóa chung vào với hai, ba cái khác. Trên nhiều ổ khóa có khắc tên hai người, một số có tên nhiều người. Đã mấy lần, vợ chồng tôi tò mò, đứng lại xem và đọc vài cái tên trên ấy. Chỉ toàn tên người bản xứ, Nauy. Tôi nghĩ có lẽ đây là nơi hẹn hò, thề non hẹn biển của những cặp tình nhân.



Buổi chiều, sau ngày đến thăm cô con gái và ở lại nhà chúng tôi, khi cùng thả bộ tới giữa cầu, bà dặt tay chúng tôi đến một chiếc ổ khóa lớn, nằm riêng rẽ trên tấm lưới thành cầu. Cái khóa đồng, có khắc đậm năm cái tên. Mặt trước là tên của vợ chồng bà, mặt sau là tên của ba đứa con. Cũng lần đầu tiên, bà giải thích vì sao bà thường đứng một mình giữa thành cầu. Vì cứ mỗi lần nhìn xuống dòng sông phía dưới, bà đều nhìn thấy hiện lên khuôn mặt của chồng bà và hai đứa con trai. Trong gợn sóng, bà vẫn thấy họ mỉm cười với bà. Chính điều này đã giúp bà có nghị lực để sống tới hôm nay.

Mỗi năm, bà làm giỗ chung cho ba cha con vào giữa tháng ba, vì họ đều mất trong cùng tháng ba. Tháng ba, Bắc Âu đang mùa Đông, trời rất lạnh. Khoảng thời gian này, vợ

chồng tôi lại thường sang Mỹ thăm ba cô con gái, và cũng để trốn lạnh. Nhưng năm nay, chúng tôi ở lại Nauy, theo mong muốn của bà. Ước nguyện của bà là sau kỳ giỗ này bà theo chúng tôi sang Tây Ban Nha, sống trên đảo nào đó vài hôm, để bà có thể mỗi ngày ngồi trước biển, nhìn ra đại dương xa xăm, hy vọng sẽ thấy được quê hương và hình ảnh chồng và hai đứa con trai. Bà nghĩ như thế.

Trong ngày giỗ, bà khản khoản nhờ chúng tôi, trước khi trao một tờ giấy ủy quyền, để khi bà qua đời, thân xác được thiêu, và chúng tôi sẽ mang tro cốt rải xuống dòng sông Nitelva, nơi mà bà thường đứng trên cầu, mỗi buổi chiều hè, nhìn xuống đó. Bà cũng dặn dò, nhờ chúng tôi bỏ hết mấy tấm ảnh của gia đình, chồng và các con vào quan tài để cùng thiêu với bà.

Bà đi với vợ chồng tôi sang Mallorca, một hòn đảo du lịch nổi tiếng của Tây Ban Nha và ở đây hai tuần. Bà bắt buộc chúng tôi phải để cho bà bao trọn chuyến du lịch này. Theo ước muốn của bà, mỗi ngày sau khi ăn điểm tâm xong, vợ chồng tôi đưa bà ra biển, nơi có mô đất cao, được làm thành một vườn hoa rất đẹp. Bà ngồi trên ghế đá có dù che, nhìn ra một vùng biển trời mênh mông trước mặt. Không biết bà có nhìn thấy được chồng con và quê hương ở phía cuối chân trời? Chúng tôi ngại, không dám hỏi bà.

Sau chuyến đi khoảng ba tháng, bà bị bệnh. Chúng tôi đến thăm. Bà than mệt, thỉnh thoảng lên cơn ho. Tôi nghĩ bà chỉ cảm nhẹ, hoặc mùa này nhiều người bị dị ứng phấn hoa, nên đi mua thuốc cho bà. Khi mang cốc nước đến cho bà uống thuốc, tôi vỗ vai, an ủi:

- Bà chị đã trên 80 rồi, tất nhiên sức khỏe có yếu đi, hay mệt, hoặc có thể bị dị ứng phấn hoa, chứ chẳng có chuyện gì đâu"

Bà xã tôi dọn dẹp nhà cửa, nấu cơm, làm ít món ăn bà thích, và dặn dò bà phải nghỉ ngơi, không được làm việc gì, nhà cửa, cơm nước để chúng tôi lo.

Không ngờ bệnh tình ngày một nặng hơn. Chúng tôi đưa bà vào bệnh viện. Sau khi khám và làm xét nghiệm, bác sĩ cho biết trong phổi bà có nước, và có cả vi khuẩn. Tình trạng khá nguy hiểm.

Hơn một tuần sau bà mất. Là người thân duy nhất được bà ghi vào hồ sơ, chúng tôi được bệnh viện báo tin. Với tờ ủy quyền, chúng tôi nhận đứng ra lo việc an táng cho bà. Tôi đến Trung Tâm Tâm Thần, nơi cô con gái của bà ở, báo tin cho Bác sĩ Giám Đốc, và yêu cầu vào ngày tang lễ, xin Trung Tâm đưa cô con gái đến dự và chịu tang cho mẹ, theo truyền thống Việt nam

Đám tang tổ chức ngay tại nhà quản bệnh viện. Ngoài vợ chồng tôi, chỉ có cô con gái của bà và hai người của Trung Tâm Tâm Thần. Tôi cũng mời một vị sư đến niệm kinh cho bà. Cô con gái ăn mặc đúng phong cách, một bộ vest đen mới toanh, theo sự hướng dẫn của cô ý tá, cùng chúng tôi quỳ xuống trước linh cữu của bà. Không biết cô gái có biết điều gì đang xảy ra hay không? Chỉ im lặng cúi đầu. Khi vị sư choàng chiếc khăn tang vào đầu, cô đưa tay giật xuống. Không biết cô ý tá nói nhỏ với cô điều gì, rồi lấy chiếc khăn tang quấn lại trên đầu. Lần này cô bé yên lặng, chống hai tay cúi xuống.



Đúng một trăm ngày, theo ước nguyện của bà, cũng là đầu tháng bảy, mùa hè, chúng tôi mang tro của bà ra rải giữa dòng sông,

dưới chiếc cầu Nitelva, cùng lúc với những cánh hoa hồng

trắng được bỏ xuống. Loại hoa bà thường cắm trên bàn thờ chồng và hai đứa con trai của bà. Hôm ấy trời đang thật đẹp, bỗng bất chợt một cơn mưa rào. Mùa hè ở đây thường như thế. Vợ chồng tôi vội vàng chạy vào dưới tàn cây ở phía đầu cầu trú mưa, nơi mà lần đầu tiên chúng tôi đã thực sự gặp bà, để rồi sau đó trở thành thân thiết.

Chiều hôm sau, khi đi bách bộ, tôi mang theo chai Zip, chùi sạch và đánh bóng lại ổ khóa của bà treo trên thành cầu, lấp lánh năm cái tên được khắc sâu trên ấy. Nước mắt tôi bỗng trào ra, khi nhớ tới bà và câu chuyện đau thương của gia đình bà. Cả một gia đình đều là nạn nhân của Cộng sản. Một chế độ man rợ đã gây nên biết bao chia lìa tang tóc cho đồng bào và hủy hoại cả quê hương đất nước. Và đó cũng chỉ là một trong muôn vàn thảm cảnh sau ngày CS cưỡng chiếm miền Nam, xích xiềng cả nước.

Từ hôm ấy, cứ mỗi lần đi bộ, chúng tôi đều dừng lại giữa cây cầu Nitelva này khoảng vài phút, đứng yên lặng bên thành cầu, tưởng niệm vợ chồng và hai đứa con trai bất hạnh của bà.

Bệnh viện cũng đã trao lại cho chúng tôi những di vật của bà. Trong đó ngoài hai thẻ ngân hàng và mấy tấm ảnh còn có lá thư ngắn viết cho vợ chồng tôi và tờ di chúc viết bằng tiếng Việt. Bà nhờ tôi dịch ra tiếng Nauy hai bản, nhờ bệnh viện chứng nhận. Một bản trao lại cho kommune (văn phòng thị xã), một bản cho Trung Tâm Tâm Thần. Trong đó bà quyết định, tất cả tài sản, căn nhà và tiền bạc trong ngân hàng, bà xin hiến tặng cho Trung Tâm, nơi nuôi nấng chăm sóc con gái của bà. Bà chỉ có một yêu cầu, khi nào con gái bà qua đời, xin cho thiêu xác và rải tro xuống dòng sông, giữa cầu Nitelva, để cháu được đoàn tụ với bố mẹ và hai anh, khi theo dòng sông chảy ra biển và cùng nhau trôi dạt về lại quê nhà.

Phạm Tín An Ninh

CHƯA ĐI

CHƯA BIẾT

Bùi Phạm Thành k25

Chưa đi chưa biết Bến Tre,
Nếu đi sẽ thấy cá mè như nhau.
Toàn là mặt lợn đầu trâu,
Cướp nhà, cướp đất, đè đầu dân oan.

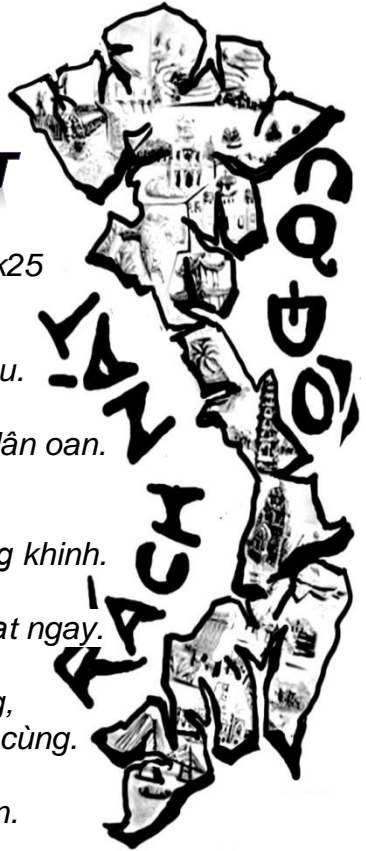
Chưa đi chưa biết Bà Đen,
Nếu đi sẽ thấy chúng hèn đáng khinh.
Tàu xâm lăng, thì làm thình,
Dân đen phản đối, tội hình phạt ngay.

Chưa đi chưa biết Bình Dương,
Nếu đi sẽ thấy đau thương vô cùng.
Thấy Tàu thì nó gập lưng,
Thấy dân thì nó lại hùng hổ lên.

Chưa đi chưa biết Vũng Tàu
Nếu đi sẽ thấy một màu tang thương.
Cầm quyền là lũ bất lương,
Thụt két, tham nhũng, một phường gian manh

Chưa đi chưa biết Cần Thơ,
Nếu đi sẽ thấy xác xơ dân mình.
Người dân khổ cực mưu sinh,
Cầm quyền chiếm đất xây dinh, dựng nhà.

Chưa đi chưa biết Đồ Sơn,
Nếu đi sẽ thấy tệ hơn đồ tôi.
Trên cao một lũ ngu ngời,
Để dân khốn khổ một đời làm than.



Chưa đi chưa biết Huế thương,
Nếu đi sẽ thấy dân thường thở than.
Lưu manh, trộm cướp làm quan,
Cướp sông, cướp cạn, dân oan kêu trời.

Chưa đi chưa biết Hải Dương,
Nếu đi sẽ thấy chuyện thường xảy ra.
Có miếng đất tốt dựng nhà,
“Lãnh đạo” nhìn hấy, thế là mất toi.

Chưa đi chưa biết Hòn Chông,
Nếu đi sẽ thấy dân không còn gì.
Trên cạn bị “lãnh đạo” đi,
Dưới biển Tàu Cộng nó đi mạnh hơn.

Chưa đi chưa biết Lâm Đồng,
Nếu đi sẽ thấy đau lòng tổ tiên.
Giang sơn một giải cao nguyên,
Để Tàu khai thác nát nghiền quê hương.

Chưa đi chưa biết Tây Ninh,
Nếu đi sẽ thấy dân tình làng quê.
Ngày xưa ruộng lúa ê hề,
Bây giờ xuất cảnh làm thuê cho Tàu.

Chưa đi chưa biết Quảng Ninh,
Nếu đi sẽ thấy hoảng kinh phận đời.
Kiện thưa khó hơn kiện trời,
Viết ra sự thật thì ngồi tù ngay.

Chưa đi chưa biết Quy Nhơn,
Nếu đi sẽ thấy chẳng hơn nhà tù.
Dân đen cho đến Thầy tu,
Bất đồng ý kiến là tù một gông.

Chưa đi chưa biết Sài Gòn,
Nếu đi sẽ thấy chẳng còn thân quen.
Đường xá hỗn độn, thay tên,
Công an, cảnh sát tổng tiền giữa trưa.

Chưa đi chưa biết Sông Hương,
Nếu đi sẽ thấy sông thường thờ than.
Còn đâu đất Việt dân Nam,
Giang sơn gấm vóc nó mang dâng Tàu.

Chưa đi chưa biết Nha Trang,
Nếu đi sẽ thấy từng hàng lệ rơi.
Mỗi lần nhìn ra biển khơi,
Giang sơn sao lại để trôi sang Tàu.

Chưa đi chưa biết Cà Mau,
Nếu đi sẽ thấy giặc Tàu xâm lăng.
Lãnh đạo gục mặt lặng câm,
Biểu tình, phản đối, người dân đi tù!

Chưa đến Vũng Áng bao giờ,
Hỏi xem cá chết đầy bờ vì đâu?
Trên bờ cạn, dưới biển sâu,
Giặc Tàu xâm lược đè đầu dân ta.

Chưa đi chưa biết gần xa,
Nếu đi sẽ thấy toàn là gian manh.
Từ trung ương đến thừa hành,
Thấy Tàu thì sợ chỉ hành hạ dân

*Chưa đi chưa biết Cali,
Nếu đi sẽ thấy những gì đúng, hay.
Cột đèn mà có chân tay,
Nó cũng vượt biển sang đây tức thì.*

*Thế mà cũng thấy lắm khi,
Bao người “áo gấm” bay về Việt Nam.
Hoặc là nghe lũ Việt gian,
Đem tiền mà cúng nuôi đoàn lưu manh.*

*Chúng nó đê cổ dân lành,
Đến cả những bậc tu hành chẳng tha.
Mất Hoàng Sa, mất Trường Sa,
Tây Nguyên Bauxite bán ra cho Tàu.*

*Trí thức chống đối một câu,
Đánh đập, bắt bớ, nhốt sâu trong tù.
Quả là lũ “lãnh đạo” ngu,
Đôi tai đã điếc, mắt mù đã lâu.*

*Hỡi người dân Việt toàn cầu,
Đoàn kết chống cộng, chống Tàu ngoại xâm.
Một ngày mai sẽ thật gần,
Cờ vàng rực rỡ ba phần Việt Nam.*

Bùi Phạm Thành k25

Kỳ 2 (Hết)

CHUẨN TƯỚNG TRẦN VĂN HAI TRÊN CHIẾN TRƯỜNG CHU PAO

PHẠM PHONG DINH

Trung Tá Hưng, một sĩ quan luống tuổi đã có trên hai mươi năm lăn lộn ngoài mặt trận, một người trầm tĩnh đến độ lạ thường. Cạnh ông còn có Thiếu Tá Lan, Thiếu Tá Bảy, những sĩ quan Biệt Động Quân can trường ngoài mặt trận, mà lại mang tiếng là “ba búa” khi về hậu cứ. Cả hai vị này trên đầu không có một sợi tóc. Cao trọc cho nó mát và khỏi phải bận rộn. Đó là lời nói nửa đùa nửa thật của Thiếu Tá Lan với tôi, khi lần đầu tiên tôi được gặp ông giữa mặt trận. Binh sĩ dưới quyền ông đều gọi vị chỉ huy của họ với hỗn danh “Thiếu Tá Trọc”. Nhờ ở đức tính trầm tĩnh hiếm có của Trung Tá Trần Lý Hưng, nhờ tài thao lược và lì lợm một cách dễ thương của hai vị Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng Biệt Động Quân, mà Chiến Đoàn 3 đã chuyển bại thành thắng bằng những pha đánh đấm thật hào hùng, hơn cả những phim combat trên màn bạc.

Khi trận chiến xáp lá cà giữa quân ta lọt ổ phục kích với khoảng một tiểu đoàn địch, thì tôi đến bằng một chuyến trực thăng tiếp tế lựu đạn. Trung Tá Hưng gọi về Bộ Chỉ Huy Chiến Thuật xin tiếp tế khẩn cấp những loại lựu đạn ném tay để binh sĩ đánh cận chiến. Cái khó của Chuẩn Tướng Hai là làm cách nào để đưa được đạn được đến địa điểm lâm trận. Hỏa lực phòng không địch bắn lên như mưa bắc mỗi lần có bóng dáng một chiếc phi cơ quanh lượn trên vòm trời này. Từ lưng chừng những trái đồi vây quanh Căn Cứ 41, hàng trăm ổ phòng không của địch đặt sẵn từ lúc nào. Chỉ trong khoảnh khắc ngắn ngủi, Bộ Tư Lệnh Lữ Đoàn 2 Kỵ Binh quyết định bằng mọi cách phải đưa trực thăng mang

đạn cho Chiến Đoàn 3 đánh trận. Phi tuần trực thăng của Không Đoàn 72 Chiến Thuật tức trực sẵn sàng trước bãi đáp cạnh Căn Cứ 42. Các loại lựu đạn ném tay mang từ xe M 548 (một loại xe bánh xích dùng chuyên vận của Thiết Giáp) chất đầy bốn chiếc trực thăng. Vấn đề còn lại là làm cách nào đưa được nó đến Căn Cứ 41, nơi đang xảy ra cuộc phản phục kích ác liệt. Động cơ trực thăng quay đều và chờ đợi... Một quyết định bất ngờ được ban ra. Một phi tuần A 37 được lệnh tháp tùng phi tuần trực thăng tiếp tế. Phi tuần A 37 giữ nhiệm vụ dụ phòng không địch ra khỏi vòng chiến cho trực thăng thả đồ tiếp tế xuống trận địa. Kế hoạch đã được trù liệu chí lý và phải thi hành nghiêm chỉnh. Hai trong số bốn chiếc A 37 vẫn vũ trên không phận Chu Pao dụ phòng không địch. Khu trực nhào lộn như những anh thợ xiếc đu dây quanh ba trái đồi Chu Pao, Chu Thoi, Chu Pou, đạn địch từ những ổ phòng không nhả đầy như đan lưới.



Địa thế Đèo Chu Pao thật hiểm trở

Những màn lửa đỏ sáng rực trời chiều. Hai chiếc A 37 còn lại rời phi trường Pleiku ngay sau khi phát giác hoàn

toàn các ổ phòng không địch từ bên dưới bắn lên. Thế là một trận mưa bom trút xuống tới tấp trên từng hang hóc một cách vô cùng chính xác các khẩu phòng không địch bên dưới. Kỹ thuật ném bom CBU vô cùng ngoạn mục của pilot Không Đoàn 72 Chiến Thuật đã làm hàng ngàn chiến sĩ có mặt hôm đó dọc Quốc Lộ 14 vỗ tay tán thưởng nhiệt liệt. Từng loạt mưa bom trút xuống đầu địch đen ngòm khi đứng từ xa nhìn lại. Năm phút sau những tiếng nổ long trời lở đất kéo dài triền miên như sóng găm, biển động, làm rung chuyển ngã đổ cây rừng. Những nắp hầm phòng thủ tại Căn Cứ 41, 41A, 42A tung lên cao cả thước. Nhiều cột khói cao mấy mươi thước ngùn ngụt bốc lên trời xanh. Sau đó những tiếng nổ chát chúa nối nhau liên tiếp hàng nửa giờ đồng hồ. Bấy giờ các phi công mới báo về cho biết là đã phá hủy hoàn toàn một kho đạn lớn của địch dưới chân núi Chu Pao. Một chiến thắng không dự tính trước. Nhiệm vụ của phi tuần A 37 là đánh phá các ổ phòng không địch cho phi tuần trực thăng thả đạn được tiếp tế xuống Căn Cứ 41. Thế thôi. Và nhiệm vụ đó phi tuần A 37 đã hoàn tất, chẳng những thế họ còn tạo được một kỳ công, mà trong những ngày về sau này người ta mới đo lường được sự ích lợi lớn lao của nó.

Trong những ngày sau đó, địch quân ngưng ngay những cuộc pháo kích xối xả vào các căn cứ dọc Quốc Lộ 14 như những ngày đầu tiên xảy ra trận chiến. Phải chăng đó là do công của các chiến sĩ Không Đoàn 72 Chiến Thuật đã phá hủy kho đạn được khổng lồ dưới chân đồi Chu Pao? Phi tuần trực thăng đã đưa được tất cả đạn được đến Căn Cứ 41 mà không gặp một sự kháng cự nào của phòng không địch. Trận chiến tại căn cứ này ngay sau đó nghiêng hẳn phần thắng về phía các Chiến Sĩ Chiến Đoàn 3. Lính Thiết Kỵ và chiến xa không dùng đại bác, đại liên trên xe của họ, mà dùng hoàn toàn lựu đạn ném tay từ trong xe vút khỏi thành. Binh sĩ Biệt Động Quân và Thiết Giáp sử dụng cả những chiếc M 113 bất động vì đạn địch làm bể bánh xích, hoặc bể máy. Bấy giờ, chiến xa đã trở thành những pháo đài nổi ngăn chặn làn sóng xung phong ồ ạt của địch. Cộng quân từ bên dưới các giao

thông hào chui lên đánh cận chiến với các chiến sĩ BĐQ và Thiết Giáp.

Khi địch chấp nhận rời khỏi giao thông hào là chấp nhận sự thua thiệt lớn lao về phía họ. Bởi vì, chui rúc dưới các giao thông hào địch đã gây nên những trở ngại lớn lao cho quân ta, nhất là cho việc điều động thiết giáp. Trong một địa thế hoàn toàn rừng rậm với những mô đá lớn, địch ôm súng nấp dưới hầm, thỉnh thoảng ngóc đầu lên nhắm bắn, thì hoặc là ta thiệt hại, hoặc phá hủy được xe cộ của ta, đằng nào ta cũng thua thiệt. Trong khi đó, thiết giáp không thể nào điều động được ở địa thế như vậy. Do đó, vấn đề trước tiên theo Trung Tá Hưng, người chỉ huy trận phản phục kích hôm đó đã cho biết, là làm thế nào dụ địch ra khỏi các tuyến thông hào mà chúng tạo sẵn. Vị sĩ quan này cho biết tiếp, khi cánh quân đi đầu của ông lọt vào chiếc bẫy địch giương sẵn, thì lập tức ông điều động các cánh quân còn lại tạo thành một vòng quân quanh trận địa để cầm chân địch, phòng hờ chúng tháo lui. Một mặt, toán quân bị phục kích cố gắng chống trả vùng vẫy ra khỏi gọng kìm của giặc càng xa càng hay. Trong khi đó ông gọi phi pháo đến đổ bom CBU xuống các tuyến thông hào. Sự tai hại của loại bom nổ chậm này thật ghê gớm.



Không Quân VNCH xuất kích

Thường thì khoảng 5 đến 10 phút sau khi bom chạm đất mới phát ra tiếng nổ, binh sĩ ta có thì giờ tránh xa tầm sát hại. Về phía địch hoặc chúng chấp nhận gục chết tại chỗ, hoặc chịu rời khỏi vị trí để lên đánh cận chiến với quân ta. Lúc đó Thiết Giáp dễ dàng làm cỏ địch quân. Chính nhờ vào ưu thế của phi pháo với các loại bom CBU mà Chiến Đoàn 3 đã anh dũng phản lại trận phục kích lịch sử của Trung Đoàn 95B tại Căn Cứ 41. Chiến Đoàn đã chuyển bại thành thắng, thắng một cách vẻ vang với 272 tên phơi xác trên các tuyến hào dài gần 3 cây số. Hàng trăm vũ khí đủ loại của địch còn vung vãi ngay trên trận địa, nhiều nhất là súng chống chiến xa B 40, B 41 và 75 ly không giật.

Đã gần mười năm lẫn lộn với các chiến sĩ ngoài mặt trận tại hầu hết các trận đánh xảy ra trên những vùng rừng núi Tây Nguyên, dù không một tác sát trong tay, tôi cũng đã xông xáo ở những tuyến đầu của các mặt trận lớn như Đức Cơ, Pleime, Chu Prong, Đức Lập, Dakto, Benhet, Bồng Sơn, Tam Quan, Phù Củ, An Lão, Đổ Xá,... Nhưng phải thú thật một điều, mặt trận ở những nơi đó chưa bao giờ tôi thấy nó kỳ khôi và dai dẳng như những trận đánh đang diễn ra tại Quốc Lộ 14 này. Chiến trận kéo dài hàng tháng mà dường như chẳng phân định được thắng bại. Mặt trận kéo dài từ ngày 24.5.1972 mãi đến ngày 10.6.1972, phía Việt Nam Cộng Hòa với một lực lượng quá hùng hậu vẫn không giải tỏa được áp lực địch dọc theo quốc lộ, nhất là vùng rừng núi Chu Pao. Hai Chiến Đoàn Biệt Động Quân với một Trung Đoàn Thiết Giáp khi tiến đến Căn Cứ 41 dưới chân núi Chu Pao là chùng bước ngay ở đó trong suốt hai tuần lễ. Có khi từ suốt sáng tới chiều, cánh quân mở đường không tiến quá 20 thước đất về phía Tây Quốc Lộ 14.

Lực lượng địch ngoài Trung Đoàn 95B của Mặt Trận B3 cộng sản, khi chiến trường trở nên sôi động, cộng quân tăng cường thêm Trung Đoàn 42 thuộc Sư Đoàn 320 Thép từ Kontum đổ xuống cùng một số đơn vị khác thuộc B3 từ mặt khu 609, vượt con sông Poko tiến về phía Nam Chu Pao án ngữ và khếp chặt đoạn đường từ Pleiku đến Căn Cứ Hỏa Lực

41. Xem thế đủ biết chủ đích của địch là cô tâm, bằng mọi cách cắt đứt cho bằng được QL14. Chúng cố gắng cầm chân một số lực lượng lớn của VNCH, chặn mọi đường tiếp tế vào Kontum, ngõ hầu nuốt trửng thị trấn này. Khúc xương Chu Pao đã trở thành khó nuốt đối với các cấp quân sự tại Bộ Tư Lệnh Quân Khu II. Lực lượng cứ bị tổn hao dần mòn mà không thể nào giải tỏa được đoạn đường dài 5 cây số qua Chu Pao. Dựa vào địa thế hiểm trở, hang hốc và những mô đá lớn, cộng quân cố bám sát đơn vị ta.

Nếu cánh quân mở đường buổi sáng tiến được một quãng ngắn, thì buổi chiều địch dồn lực lượng bọc hậu. Thế là lực lượng bạn phải đánh tháo lui để giải tỏa áp lực địch. Cứ thế trận chiến dây dưa, giằng co ngày này sang ngày khác. Điều khó khăn nhất cho Chiến Đoàn 3 Thiết Giáp và Liên Đoàn 6 BĐQ khi đến Căn Cứ 41 là phải dậm chân tại chỗ. Địa thế không cho phép điều động Thiết Giáp. Các lực lượng bộ binh thì bị địch áp dụng thế cài răng lược đành bó tay. Trong khi đó, giữa Căn Cứ 41 với 42A, địch mở một phòng tuyến dài hai cây số để khẹp chặt các đơn vị ta đang trú đóng dưới chân Chu Pao. Như vậy việc tiếp tế bằng đường bộ cho các đơn vị ở Căn cứ 41 đã trở thành vô cùng khó khăn. Hàng ngày những chuyến tiếp tế bằng loại Thiết Giáp M548 luôn luôn gặp trở ngại. Khi thì bị chặn đánh, lúc thì bị mìn chống chiến xa. Một chuyến tiếp tế đến được Căn Cứ 41 là sẽ đón nhận hàng ngày tiếng vỗ tay hoan hô của các đơn vị chờ đợi. Trục thăng trong thời gian này hầu như bó tay bởi hỏa lực phòng không của địch quanh vùng Chu Pao. Đến ngày thứ 17, Bộ Chỉ Huy Chiến Thuật dưới quyền chỉ huy của Chuẩn Tướng Hai và Đại Tá Dung quyết định mở một con lộ mới mà sau này được báo chí trong và ngoài nước mệnh danh là Quốc Lộ 14 bis, để đưa các đoàn xe tiếp tế vào Kontum.

Việc đầu tiên trong kế hoạch này là làm thế nào đưa cho được các đơn vị Thiết Giáp và Biệt Động Quân ở chung quanh vùng Chu Pao trở về Căn Cứ 42, điểm xuất phát đầu tiên. Phi pháo đã được sử dụng tối đa để đánh phá ngọn đồi máu 909 nằm giữa Căn Cứ 41 và 42A. Sự việc chẳng phải để

dàng như mọi người tưởng, bởi khi địch quân tạo tuyến bọc hậu này đã cho đào những công sự chiến đấu hết sức kiên cố. Giao thông hào chằng chịt và địch đã sử dụng một hỏa lực hùng hậu gồm toàn những vũ khí chống chiến xa như B40, B41, 75 ly không giật,... Phi pháo hầu như không ăn nhập gì với các hố chiến đấu đào sâu trong các hang đá và gốc cây lớn. Địch nằm đó chờ đợi và chỉ xuất hiện khi có quân ta bèn mảng đến đó. Nhưng rồi việc đến phải đến...

Vượt phòng tuyến địch bằng qua đồi máu

Chiều hôm đó trời đổ mưa sớm. Mới 5 giờ, bóng tối đã tràn ngập vùng đồi núi Chu Pao. Tại Căn Cứ 41, Chiến Đoàn 3 và hai Liên Đoàn Biệt Động Quân nhận được lệnh trở lại Căn Cứ 42 để nhận nhiệm vụ mới. Kế hoạch phải hoàn tất trước 8 giờ đêm, nghĩa là các đơn vị phải rời khỏi vùng Chu Pao để có mặt ở Căn Cứ 42 trước 8 giờ tối. Mưa đổ nặng hạt. Gió thổi mạnh từ hướng Hạ Lào đổ về mang theo cái lạnh thấu xương. Chiến Đoàn Thiết Giáp được lệnh mở đường máu để đưa các đơn vị Biệt Động Quân vượt qua phòng tuyến địch ở Đồi 909. Chi Đoàn 1/3 Chiến Xa đi đầu. Khi động cơ chiến xa nổ ran, mọi người bắt tay nhau thật chặt, nhìn sâu vào mắt nhau như ngầm hẹn nhau điều gì... Giây phút ấy thật cảm động. Tất cả lặng lẽ âm thầm, chẳng ai nói với ai điều gì ngoài những tia nhìn thật nồng nàn tha thiết. Nhưng trong khóm mắt người ta đọc được ở nhau trăm sự “quái gở” không tiện nói ra bằng lời. Đại Úy Hưng, Chi Đoàn Trưởng Chi Đoàn 1/3 Chiến Xa siết chặt tay tôi :

- Anh tính theo xe nào, xe tôi chẳng? Tùy anh, với chuyến đi này thật tình tôi không dám có ý kiến anh nên theo xe nào.

Tôi buồn buồn trả lời anh Hưng :

- Tôi tin ở số mạng, Đại Úy đừng quá lo cho tôi.

Đoàn xe chuyển bánh, tôi nghe rõ tiếng xích sắt nghiền trên mặt nhựa quốc lộ. Tôi trèo lên chiếc M113 đi thứ nhì. Đại Úy Hưng lúc đầu xe anh đi trước tiên, không hiểu sau anh lại bấm máy gọi Trung Úy Minh lên dẫn đầu đoàn xe và xe anh lui về thứ năm. Tôi nghe qua âm thoại tiếng nói Trung Úy Minh :

- Bắc Đầu đi tiên phong để tôi lo các con cho Bắc Đầu.
- Không. Tôi đã nghĩ kỹ rồi. Bạn dẫn năm đứa con đi trước đi, đừng lo cho tôi. Thi hành lệnh tôi ngay đi kẻo trễ cả.

Những sự nhường nhịn đó thật sự ít khi xảy ra trong việc điều động Thiết Giáp. Về sau này, khi nằm nghĩ lại, tôi cho đó là số mạng chẳng. Dưới cơn mưa tầm tã, đoàn quân xé thùng màn đêm vượt qua đồi máu 909. Năm chiếc xe đi đầu chờ đầy Biệt Động Quân vượt qua được phòng tuyến địch. Tôi nghe giọng êm ái của Trung Tá Hưng qua máy :

- Sao Mai mạnh khỏe lắm rồi, Bắc Đầu và Thanh Lan tiếp tục du lu (di chuyển).

Tiếng nói vừa dứt thì hàng trăm tiếng đạn B40 từ trong phòng tuyến địch bắn ra xối xả. Hệ thống âm thoại vang lên một giọng nói đứt quãng :

- Bắc Đầu ngã bệnh, Cua gãy càng, hai Tổng Thống, bốn Bộ Trưởng (Xe của Đại Úy bốc cháy, 2 tử thương và 4 bị thương).



Chuẩn Tướng
Trần Văn Hai, Tư
Lệnh Mặt Trận Chu
Pao, 1972

Trung Tá
Hưng vớt chiếc ống
liên hợp trên tay ôm
mặt khóc nức nở. Và
những giây phút sau
đó ông ngắt xiu trên
xe cho mãi đến khi
đoàn quân rút về đến
Căn Cứ 42 lúc nửa
khuya. Thiếu Tá Triết,
Chiến Đoàn Phó thay
ông chỉ huy Chiến
Đoàn trong thời gian

Trung Tá Hưng ngắt xiu khi hay tin Đại Úy Hưng tử thương.

Hỏa lực địch càng lúc càng dữ dội, đoàn xe cố gắng vượt qua ngọn đồi máu. Xúc Đại Úy Hưng cùng với hai binh sĩ của ông đành bị bỏ lại với chiếc xe mà ông hết lòng mến yêu, dưới cơn mưa tầm tã. Cả Chiến Đoàn đều rung rung nước mắt khi hay tin Đại Úy Hưng tử thương một cách tức tưởi.

Trên Quốc Lộ 14 bis và những thành công bất ngờ

Quyết định của Chuẩn Tướng Hai cho mở con lộ mới 14 bis đã khiến cộng quân vô cùng bối rối. Chiến trường quanh vùng đồi núi Chu Pao địch đã sửa soạn sẵn sàng từ một tháng trước, bỗng dưng trở thành vô dụng khi các cánh quân Việt Nam Cộng Hòa mở con lộ mới ngang qua Trại Lý Thái Tổ, giẫm lên vùng rừng rậm Pleite để đi vào thị trấn Kontum. Tất cả đều hoàn toàn bất ngờ với hai trung đoàn địch án ngữ mặt Chu Pao. Cộng quân tức khắc di chuyển Trung Đoàn 42 về Pleite, phía Tây Nam đồi Chu Pao, Chu Thoi. Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn địch đóng ngay trong một khu rừng rậm bên kia con suối Lơ, mà sau này các chiến sĩ Thiết Giáp và Biệt Động Quân mệnh danh là Suối Máu.

Theo kế hoạch trù liệu, con lộ 14 bis phải băng ngang qua vùng Pleite. Cái khó khăn gặp phải về phía ta là phải làm đường mới, nghĩa là phải đắp đường làm cầu ngang các con suối chạy dọc theo quốc lộ mới này. Trên bản đồ nhìn thấy có cả thảy chín con suối phải vượt qua. Các Đại Đội Công Binh Chiến Đấu thuộc Liên Đoàn 20 Công Binh Chiến Đấu là những chiến sĩ đã đóng góp xương máu lớn lao trong cuộc giải tỏa Kontum. Họ vừa phải chiến đấu với địch, vừa hì hục ủi đường, bắt cầu cho Thiết Giáp di chuyển về mạn Kontum. Trên đoạn đường mới này, những trận đụng độ lớn liên tiếp xảy ra, nhất là khi đoàn quân phải vượt qua những con suối. Tại những nơi đó, cộng quân đã rải quân sẵn chờ đợi. Tuy nhiên nhờ vào địa thế hoàn toàn mới mẻ với địch, cộng quân không chọn lựa được chiến trường vì hoàn toàn bị động, do đó mà lực lượng ta dễ dàng thanh toán các mục tiêu. Kế hoạch trù liệu đã bằng mọi cách, những đoàn quân xa tiếp tế đầu tiên phải vào thị xã trước ngày Quân Lực 19.6.1972.

Mãi đến chiều ngày 18.6.1972, Chiến Đoàn 3 Kỵ Binh và bốn Tiểu Đoàn BĐQ còn kẹt bên này con suối cuối cùng trong số chín con suối vắt ngang QL14 bis. Từ miệt Kontum, hai Tiểu Đoàn Biệt Động Quân đã được trực thăng vận xuống ngã ba Tân Phú, để từ đó đánh bật các lực lượng địch án ngữ lối vào thị trấn Kontum. Tướng Hai luôn luôn có mặt ở cánh quân đi đầu. Trực thăng chở Tướng Hai lúc thì vùn vủ trên không, khi thì đáp ngay xuống trận địa để khuyến khích tinh thần binh sĩ. Lúc nào các ông Tá, ông Ủy cầm quân ở dưới đất cũng nghe giọng nói rần rỏi nhưng không kém phần dịu dàng êm ái của Tướng Hai :

- 22 đó phải không (Tiểu Đoàn 22 Mũ Nâu)? Anh Hai đây em. Gắng lên em. Hàng ngàn đồng bào đang chờ chúng ta ở ngã ba Tân Phú. Cố gắng lên em.

Đại loại những lời thăm hỏi và khuyến khích như vậy của Chuẩn Tướng Trần Văn Hai với các Trung Đoàn Trưởng, Tiểu Đoàn Trưởng đang từng phút từng giờ tranh với địch từng tấc đất để mở con lộ mới đi vào thị trấn Kontum. Cộng quân dường như biết được chủ đích của ta phải hoàn tất cuộc hành quân trong một thời gian nhất định, chúng ta tập trung toàn lực vào ngày cuối cùng của cuộc hành quân dai dẳng này. Địch đã tạo thành những tuyến dài bên kia con suối máu, dồn hỏa lực vào cánh quân đi đầu gồm Thiết Giáp và BĐQ, quyết không cho lực lượng bạn thiết lập cây cầu cuối cùng này. Hai Tiểu Đoàn Biệt Động Quân cùng một Chi Đoàn Chiến Xa và Chi Đoàn Thiết Kỵ vẫn không tài nào lọt qua được phòng tuyến địch. Sau cùng Thiếu Tá Triết, người thay thế Trung Tá Hưng vừa bị trọng thương ngày hôm trước, đảm nhận chức vụ Chiến Đoàn Trưởng Chiến Đoàn 3, phải đưa ra một quyết định tương đối bạo phổi : Áp dụng chiến thuật Nhị Thức Bộ Binh – Thiết Giáp. Thiết Giáp yểm trợ tối đa cho bộ binh chọc thủng phòng tuyến địch. Lúc đó là khoảng 2 giờ chiều ngày 19.6.1972.

Tất cả các đơn vị Kỵ Binh dàn hàng ngang vượt qua suối ở những khúc nông. Không còn đủ thì giờ để làm cầu. Phải vượt qua suối bằng mọi cách. Xe nào bê bánh xích thì nằm tại chỗ làm pháo đài nổi yểm trợ hỏa lực. Các đơn vị

Biệt Động Quân dàn thành hình cánh cung tiến trước đầu xe Thiết Giáp. Cùng một lúc, tất cả các lực lượng trên tiến thẳng vào mục tiêu với tất cả hỏa lực sẵn có. Quyết định trên lúc đầu khiến nhiều sĩ quan bộ binh nghi ngờ, và họ chấp nhận thi hành một cách dè dặt. Bởi thực tình, qua gần một tháng hành quân, quân số tại các tiểu đoàn đã hao hụt khá nhiều. Đây là canh bạc cuối cùng, bao giờ cũng khiến con bạc dè dặt, lo ngại nếu không may thất bại. Tuy vậy không còn cách nào khác hơn, nếu không muốn nhận chịu sự hao mòn lực lượng dần dần mà chẳng thanh toán được cái gai trước mắt. Lúc 2 giờ 30 chiều, lệnh tấn công của Chuẩn Tướng Hai được thi hành.



Quân ta vào thành phố

Không có giây phút nào khiến người trong cuộc nao nao hồi hộp bằng cái giây phút trước giờ phản công này. Chiến xa khai hỏa dữ dội, người ta chỉ còn nghe

tiếng hò hét và tiếng súng rung chuyển cả một khúc rừng. Cây cối nhào ngã và bốc cháy. Địch những giây phút đầu chống trả vô cùng mãnh liệt, tiếng hò xung phong át hẳn tiếng réo gào của động cơ chiến xa và súng đại bác. Nhưng nửa giờ sau đó, khi bộ binh và Thiết Giáp lù lù lặn mình vào mục tiêu bất kể những thiệt hại, cộng quân bất ngờ bỏ chạy tản mạn về hướng Tây Bắc. Trục thẳng và bốn phi tuần A37 liền được điều động đến truy kích địch. Mọi người tưởng đã thanh toán được cái xương mắc ngang cổ. Nhưng không, toán quân vừa bỏ chạy chỉ mới là một đơn vị nhỏ của địch, khoảng hai đại đội có nhiệm vụ án ngữ mặt tiền của phòng tuyến. Chiếc bẫy địch giương sẵn đang nằm sâu bên trong khu rừng rậm. Chính tại đây, các lực lượng ta đã gặp phải sức kháng cự vô cùng ác liệt của địch và chịu những tổn thất

tương đối nặng nề, nhất là về quân dụng. Địa thế khá hiểm trở đã gây khó khăn cho việc điều động Thiết Giáp, nhất là các loại vũ khí chống chiến xa của địch phải nhìn nhận là dữ dội. Thiết Giáp không thể nào tiến sát được vào mục tiêu để yểm trợ hữu hiệu cho bộ binh. Không tiến được tức phải dừng lại và như vậy thì chẳng khác nào làm bia cho địch.

Sau cùng, Thiếu Tá Triệt đưa tất cả các chiến xa và thiết kỵ ra khỏi phòng tuyến địch rẽ về phía Tây Bắc đánh bọc hậu. Chính nhờ quyết định nhanh chóng và kịp thời này, Thiết Giáp bảo toàn được lực lượng tối đa. Và cũng nhờ sự điều động tài tình đó làm cho phòng tuyến địch bị vỡ phía sau. Một điều mà cộng quân không tính trước, bởi chúng không thể ngờ ”CÁI LIỀU MỘT CÁCH CÓ TÍNH TOÁN”, hay đúng hơn, đó là cái may mắn bất ngờ mà binh pháp không trừ liệu được. Khi ba Chi Đoàn Kỵ Binh bọc hậu,



cộng quân tan ngay hàng ngũ. Một số đồng rôi hổ chiến đấu bỏ chạy về hướng ngọn đồi trọc, bởi hướng đó là lối thoát duy nhất còn lại cho chúng tháo lui. Nhưng đồng thời đó cũng là tử đạo mà

Trung Đoàn 42 cộng sản phải chấp nhận để vùi thây ở đó. Trục thẳng võ trang đã có sẵn trên không khi nào chịu để cho cộng quân tháo lui dễ dàng như vậy. Phòng tuyến cuối cùng của địch là cánh quân ở hướng Đông Nam khu rừng rậm chưa bị đánh cũng đã bỏ chạy tán loạn. Cánh quân này không tháo chạy về hướng đồi trọc được, bởi hướng đó máy bay đang truy kích gắt gao đám tàn quân tháo chạy lúc nãy. Túng thế, địch giãml bừa lên Tiểu Đoàn 96 Biệt Động Quân để chạy về hướng Tây Nam. Tại đây đã có hai Chi Đoàn Thiết Giáp án ngữ và đuổi theo chúng.

Một chuyện bất ngờ khác xảy ra, đưa đến chiến thắng rạng rỡ cho buổi chiều hôm đó. Khi Thiết Kỵ M113 và chiến xa M41 truy kích đám tàn quân cuối cùng bỏ chạy, vô tình

đã phát giác ra Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn 42 cộng quân. Lương thực, vũ khí, các hệ thống truyền tin còn để ngổn ngang nơi đây, quần áo, võng treo lơ lửng trên cây. Hấp dẫn nhất là có khoảng 20 con heo vàng ngoảnh còn treo nguyên chưa động đậy đến. Sau này, khi khai thác cung từ của các tù binh bắt được chiều hôm đó, người ta mới vỡ lẽ là cộng quân chuẩn bị khao quân vào tối ngày 19.6. Chúng tính chắc như bấp là thế nào cũng phải tiêu diệt hoàn toàn cánh quân mở quốc lộ mới khi vượt qua con suối cuối cùng vào chiều hôm đó. Nhưng tất cả đã xảy ra hoàn toàn trái ngược lại những tính toán của cộng quân. Ấu đó cũng là số phận vậy, bởi mưu sự tại nhân nhưng thành sự đôi khi cũng tại thiên.

Trong tiếng reo hò của hàng vạn đồng bào Kontum

Khi Chiến Đoàn 3 và bốn Tiểu Đoàn Biệt Động Quân phá vỡ phòng tuyến cuối cùng của địch, giã nát Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn 42 CSBV, lúc đó đã gần 5 giờ chiều. Đoàn quân trực chỉ ngã ba Tân Phú để bắt tay với hai Tiểu Đoàn 22 và 23 Biệt Động Quân chờ đợi ở đây. Sau đó, từ ngã ba Tân Phú, đoàn quân khai thông Quốc Lộ 14 đi vào thị trấn Kontum trong tiếng reo hò của hàng vạn đồng bào đã chờ đón đoàn quân từ lúc tảng sáng. Giấy phút huy hoàng này khiến bao chiến sĩ mừng mừng tủi tủi. Hàng ngàn tấn trái cây



đu loại để sẵn bên đường, đồng bào chen lấn nhau vút trái cây lên xe cho binh sĩ. Huy chương và cấp bậc mới chói sáng trên vai những chiến sĩ hữu công. Họ đáng được lãnh nhận cái vinh dự

lớn lao đó mà đồng bào Kontum đã dành cho họ. Tuy nhiên họ cũng ngậm ngùi nghĩ tới bằng hữu đã gục ngã trên đoạn đường máu trước khi đến được Kontum trong suốt 29 ngày ròng rã trôi qua. Một Trung Úy Kỵ Binh vừa được thăng Đại

Úy đã tâm sự với tôi, anh nghĩ anh rất xứng đáng khi nhận lãnh ân thưởng này. Tuy vậy, không hiểu sao anh lại thấy xót xa thay vì sung sướng khi được trao gắn cấp bậc mới này. Anh nghĩ tới bạn bè anh kẻ gục ngã tức tưởi, kẻ suốt đời chịu sự tàn phế. Anh chẳng thấy vui gì. Tôi nghĩ anh nói thật với lòng mình khi tâm sự như vậy. Và đó cũng là ý nghĩ chung của nhiều người, của những người trực tiếp dự phần đóng góp máu xương trong cuộc hành quân giải tỏa QL14 này.

Những thách thức của Bắc quân trước ngày khởi sự hành quân : Ai chiếm được Chu Pao, kẻ ấy làm chủ Quốc Lộ 14. Ai làm chủ Quốc Lộ 14, kẻ ấy làm chủ Kontum. Lời thách thức ấy nay đã trở thành giọng điệu khoác lác, một thứ xảo ngôn. Tuy nhiên, đề lời thách thức kia trở thành xảo ngôn, chúng ta cũng đã phải trả một giá thật đắt. Viết đến đây, tôi bỗng nhớ đến hai câu thơ trong một bài thơ của Lâm Hảo Dũng đã đọc cho tôi nghe khi hai đứa gặp nhau ở Căn Cứ Hỏa Lực 41 :

Chu Pao ai oán hồn trong gió,
Mỗi chiếc khăn tang một tác đường.

Có lẽ chỉ cần chừng ấy ngôn ngữ đã đủ nói lên những gian nguy khôn khổ mà người chiến binh Việt Nam Cộng Hòa phải gánh chịu ròng rã 29 ngày trên một đoạn đường dài không đầy 50 cây số. Mỗi chiếc khăn tang một tác đường ! Bao nhiêu máu, mồ hôi và nước mắt đã nhỏ xuống trên từng thước đất quanh vùng Chu Pao để đưa được đoàn xe tiếp tế lần đầu tiên, sau hơn hai tháng nghẽn đường, đi vào được thị trấn Kontum. Những gì mà người viết ghi lại trong bài chiến sự này, thì chủ yếu cũng chỉ muốn nói lên một phần nào đó những nỗi khổ cực gian nguy cùng tinh thần chiến đấu dũng cảm can trường của người lính hôm nay. Thế thôi. Và nếu chẳng may chủ ý nhỏ nhoi đó không đạt được, thì đó là cái bất tài và là niềm bất hạnh của người viết. THẬT ÂN HẬN VÔ VẠN. Tây Nguyên, đầu mùa mưa năm 1972. Kim Tuấn-Vũ Hoàng.

Phạm Phong Dinh

Chuyện bên lề Đại Hội Võ Bì Quốc Gia Việt Nam lần thứ 20



Thu Nga

Đã qua hơn một tuần rồi mà cảm giác về đại hội Võ Bì toàn thế giới lần thứ 20 vẫn còn đầy ắp trong tôi.

Chúng tôi chuẩn bị cũng khá lâu trước khi lên máy bay tới miền Nam Cali nắng ấm sau khi hẹn hò với bạn bè K18, đặc biệt là anh chị Lại Đình Đán, tụi tôi phong cho chị là “nữ tướng” lo tất cả mọi chuyện từ việc thuê phòng ngủ, mượn xe trong gần 1 tuần lễ. Anh chị Tôn Thất Ban, khoá 19 đi và về cùng chuyến máy bay với anh chị Đán từ Virginia.

Chúng tôi đến sớm trước 2 ngày để có thể thăm viếng, dạo phố, đi chợ, thăm bạn bè. Tối thứ Tư chúng tôi, anh chị Đán được chị Kiều Mỹ Duyên mời ăn ở một quán cơm quen thuộc, có những món ăn rất “quê hương” sau khi chúng tôi đi dạo trong khu Phước Lộc Thọ - nơi tập trung bà con Việt Nam những lúc rỗi rảnh.

Sáng thứ Năm, 3 cặp: anh chị Ban, anh chị Đán và chúng tôi đi thăm thắng cảnh chùa Đài Loan. Đây là một ngôi chùa tọa lạc ở Los Angeles nằm trên đồi cao rất đẹp. Khung cảnh chùa hùng vĩ như những ngôi chùa trong các bộ phim kiếm hiệp Tàu. Chụp hình từ trong ra ngoài, từ trên xuống dưới

xong, chúng tôi rời chùa Đài Loan và trở về thăm chùa Điều Ngự. Trước đây không hiểu sao tôi lại cứ nghĩ chùa Điều Ngự nằm trên núi, nhưng không phải, chùa tọa lạc trên khu đất bằng và đang tiếp tục xây cất, mặc dù trước đó đã làm lễ “Lạc Thành” có sự chứng giám của Đức Đạt Lai Đạt Ma.

Tối xế trưa thứ Năm anh chị Đán, anh chị Ban và chúng tôi đi thăm nhạc sĩ Trúc Giang là thân phụ của nhạc sĩ Trúc Hồ tại tư gia. Ông bà Trúc Giang rất vui và tặng 3 ông 3 cái mũ, mỗi kiểu mũ khác nhau làm kỷ niệm. Buổi tối chúng tôi đi thăm anh Nguyễn Văn Lành, K18. Tuy anh bị bệnh khá lâu, đi đứng khó khăn, nhưng anh cũng đã tham dự buổi họp mặt K18 trước ngày đại hội.

Ngày họp mặt K18 được tổ chức tại nhà hàng Golden Seafood, thật mới, thật đẹp với lối trang trí khá thanh lịch. Gia đình K18 tay bắt, mặt mừng, chúc sức khỏe cho nhau. Các anh có cuộc họp bỏ túi, như thường lệ, các chị quây quần bên nhau chia sẻ những chuyện vui buồn trong cuộc sống nơi xứ người.



Buổi tối thứ Sáu là lễ Truy Diệu Truyền Thống Võ Bị được tổ chức tại Tượng Đài Việt Mỹ ở Westminster. Trời mát dịu thật đẹp. Buổi lễ Truy Diệu

rất đông người tham dự. Các cựu sinh viên sĩ quan TVBQG/VN từ khóa lớn nhất tới khóa nhỏ nhất đều có mặt. Các anh với những bộ lễ phục từ đại lễ, tới tiểu lễ và khaki rất trang trọng. Quý phu nhân trong các đoàn thể Phụ Nữ Lâm Viên bận áo dài nhiều màu sắc của hội hay đoàn thể của

riêng mình như màu xanh da trời, màu trắng, có những nhóm bạn áo hoa,...Toán dàn chào bên phía đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu cũng rất đông, mỗi toán, mỗi màu áo đứng sắp hàng riêng biệt trông rất đẹp mắt. Được điều khiển nhịp nhàng với MC và người phối hợp viên. Các phóng viên truyền thanh, truyền hình, báo chí tham dự khá đầy đủ.

Buổi lễ Truy Diệu Truyền Thống Võ Bị đã diễn ra trong bầu không khí trang nghiêm trước Tượng Đài với sự chủ tọa của CSVSQ Nguyễn Đình Hòa K4. Ông được xe jeep chở tới và duyệt qua đoàn quân danh dự.

Trưởng ban tổ chức CSVSQ Nguyễn Hồng Miên K19, chào mừng quan khách. CSVSQ Trịnh Đức Phương K20 đọc ý nghĩa của lễ Truy Diệu Truyền Thống Võ Bị.

Sau phần nghi thức chào cờ Việt Mỹ. Phần đặt vòng hoa trước đài tượng niệm rất trang trọng. Lễ Truy Diệu được diễn ra dưới bầu không khí trang nghiêm và thiêng liêng tại tượng đài. Giây phút này khiến cho tất cả mọi người tham dự đều cảm động. Các anh CSVSQ/TVBQGVN đã nhớ lại giây phút này tại Vũ Đình Trường Lê Lợi trong đêm trước ngày mãn khóa; và cứ mỗi lần bài truy diệu Võ Bị được xướng lên là ai cũng bồi hồi với giọng lệ rung rung, ghi nhớ công ơn của các chiến sĩ vô danh “chỉ còn mong tiến bước, nhưng sức không kham nổi đoạn đường”, đã nằm xuống trên mọi nẻo đường đất nước, những chiến sĩ đã bỏ mình cho lý tưởng tự do, những người con yêu của trường Mẹ đã hun đúc “Chúng tôi không tìm an lạc dễ dàng mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm...”

Xong buổi lễ mọi người chụp hình kỷ niệm, chuyện trò tới gần khuya mới tan hàng. Nhiều báo chí truyền hình đã làm việc liên tục để phỏng vấn các cựu SVSQ, phu nhân, và con cháu Võ Bị.

Song song với đại hội toàn thể giới lần thứ 20, đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu cũng tổ chức Đại hội Kết Thân với nhiều đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu khắp nơi về tham dự.

Các cháu sinh hoạt rất tích cực và chuẩn bị bầu lại Tổng Đoàn Trưởng, cũng như Tổng hội Võ Bị chuẩn bị bầu Tổng Hội Trưởng.

Sáng Thứ Bảy 25/6 chúng tôi dậy sớm để tham dự buổi lễ khai mạc tại Hội trường City of Westminster. Cũng giống như buổi tối truy điệu tại Tượng Đài, buổi lễ chào cờ khai mạc rất đẹp và trang trọng. Những bộ quân phục, những tà áo dài của các nàng dâu Võ Bị và hậu duệ Võ Bị làm sáng rõ cả khu vực hành lễ.



Chào cờ xong, mọi người lần lượt vào hội trường để chuẩn bị buổi họp. Ban Chủ Toạ được bầu để điều hợp chương trình. Trong buổi họp này, việc chính đem ra bàn bạc, góp ý, phê bình về cuốn “Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Theo Dòng Lịch Sử”. Buổi thảo luận, bàn cãi có lúc trở nên sôi nổi, gay cấn, tuy nhiên dựa vào đó để ban soạn thảo có thể thêm bớt sửa chữa cho hoàn chỉnh. Những phút cuối là phần bầu cử. Tên những vị được đề cử đã được đưa ra như CSVSQ Tsu A Cầu K29, Trần Ngọc Hué, tổng hội trưởng, anh Trần Ngọc Hué từ chối nên chỉ còn một người là ông Tsu A Cầu. Anh Trương Khương K19 được đề cử chức chủ tịch hội đồng Tu

Vấn. Phần đề cử và phát biểu phải chấm dứt nhanh chóng vì đã hết giờ mượn hội trường.

Trong lúc đó thì Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu cũng có một buổi họp riêng thật vui nhộn. Chúng tôi qua bên đó để dự với các cháu. Buổi họp có sự hiện diện của ông Thị trưởng



Westminster, ông Tạ Đức Trí, cùng phu nhân, phu nhân của ông Thị trưởng cũng là một hậu duệ của gia đình Võ Bị. Trưởng ban tổ chức Đại hội Kết Thân Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu là cháu Christina Cao, đương kim tổng đoàn trưởng là cháu Tammy Huỳnh. Hậu duệ Võ Bị dùng châm ngôn “Tự Thắng Để Dấn Thân” thay vì “Tự Thắng Để Chỉ Huy” của các bậc cha chú bác, những Cựu SVSQ của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Những cháu trong đoàn đều rất dễ thương, linh hoạt, lễ phép thật xứng đáng là con cháu Võ Bị.

Buổi chiều tối thứ Bảy sau khi đến tiệm Ốc & Lẩu mà chúng tôi rất ưa thích, ăn thêm những loại ốc mà buổi tối thứ 5 chúng tôi chưa kịp ăn đủ - vừa đúng giờ chạy ra khu Tượng Đài Chiến Sĩ để dự buổi lễ Truy Diệu do Tổng đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu tổ chức.

Sau phần chào cờ Việt Mỹ, phút mặc niệm, các cháu hậu duệ và quan khách chú, bác ngồi quay quần bên nhau trong khi khí hậu ban đêm của Cali trở nên mát lạnh. Chúng tôi sinh hoạt với các cháu với những bài nhạc đấu tranh. Các cháu cũng có phần thảo luận, chia sẻ cảm nghĩ cho nhau về vấn đề thời cuộc nước nhà. Buổi sinh hoạt kéo dài tới gần khuya mới tan hàng trong bầu không khí ấm cúng, thân tình.

Sáng Chủ Nhật lại lục đục dậy sớm để đi bỏ phiếu. Dĩ nhiên quý phu nhân không được bỏ phiếu hay cho ý kiến nhưng ngồi tham dự, nghe mấy ông thảo luận sôi nổi cũng hấp dẫn lắm. Sau khi ăn sáng xong, vào hội trường chuẩn bị buổi họp bầu cử quan trọng. Người được đề cử chức Tổng Hội Trưởng CSVSQ Tsu A Cầu, còn anh Trương Khương thì từ chối được đề cử và cuối cùng còn 2 người cho chức vụ Chủ tịch Hội Đồng Giám Sát và Tư Vấn là CSVSQ Nguyễn Hồng Miên và CSVSQ Trần Vệ.

Cuộc đếm phiếu rất sôi nổi hào hứng. Kết quả CSV Tsu A Cầu được tín nhiệm với đa số phiếu. CSV Nguyễn Hồng Miên đắc cử với số phiếu khá cao.

Kết thúc là buổi bàn giao và nhậm chức vụ giữa cựu và tân Tổng Hội Trưởng cũng như cựu và tân chủ tịch Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát trong bầu không khí trang trọng nhưng thân tình giữa huynh đệ gia đình Võ Bị.

Trong khi đó thì đoàn TTNDH cũng có buổi họp và cũng đã bầu xong. Tammy Huỳnh được tái đắc cử.

Buổi tối Chủ Nhật 26/6 là tiệc tiếp tân kết thúc đại hội được tổ chức tại khách sạn Hyatt Regency Orange County.

Gia đình Võ Bị và quan khách đến rất đúng giờ để có thể hàn huyên, tâm sự và chụp hình lưu niệm. Cả hội trường đều chật đầy người. Quan khách ngồi trước và ngồi giữa gần sân khấu còn các khóa được sắp ngồi chung với nhau.

Phần nghi lễ chào cờ được các cựu sinh viên sĩ quan và đoàn TTNDH phụ trách rất trang trọng. Tiếp theo là Ban hợp ca Hội Võ Bị trình diễn bài Võ Bị Hành Khúc.

CSVSQ Nguyễn Hồng Miên, K19, Trưởng Ban Tổ Chức chào mừng quan khách, tường trình kết quả mà đại hội đã thực hiện trong 3 ngày và đã bầu được chức Tổng Hội Trưởng, Chủ tịch Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát, Tổng Đoàn Trưởng Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.

Đêm nay Cựu Tổng Hội trưởng Trần Vệ ngỏ lời chào mừng Quan Khách, tất cả cựu SVSQ trường mẹ Võ Bị Đà Lạt. Ông

ngỏ lời cảm ơn mọi người đã giúp đỡ Ông và Ban Chấp Hành thực hiện thành công nhiệm vụ được giao phó trong hai năm qua. Trình diện Ban Chấp Hành cũ và trao tặng quà lưu niệm cho mỗi thành viên trong BCH.



Bản tuyên cáo chung đã đọc sau cuộc bầu cử, đã được đọc lại tối hôm nay, mục tiêu nhắm về tình hình hiện tại của Việt Nam: Tổ cáo Trung Cộng lấn chiếm lãnh thổ Việt Nam. Công bố kháng thư. Kêu gọi toàn dân Việt Nam đoàn kết đấu tranh giải thể chế độ Cộng Sản. Hải ngoại phải đoàn kết để yểm trợ quốc nội nổi dậy giải thể chế độ Cộng Sản.

Với sự tự tin và nhiệt tâm, CSVSQ Tsu A Cầu, tân Tổng Hội Trưởng, chào mừng quan khách. Cảm ơn đại hội đã tín nhiệm và bầu Ông vào chức vụ Tổng Hội Trưởng nhiệm kỳ

tiếp theo, hứa sẽ cố gắng điều hành Tổng Hội theo đúng Nội Quy. Xin tất cả quý Niên Trưởng & niên đệ giúp đỡ.

Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, báo cáo công việc thực hiện được trong thời gian qua, trình diện tổng đoàn trưởng



Tammy Huỳnh và thành viên mới sẽ điều hành đoàn trong nhiệm kỳ này.

Phần văn nghệ rất phong phú. Những bài hát đấu tranh phần đông là hợp ca thật hào hùng và thật có ý nghĩa đã làm cho



bầu không khí thật rộn ràng, vui tươi phối hợp với phần âm thanh nên quan khách vừa thưởng thức món ăn vừa thưởng thức văn nghệ cho đến hết chương trình.

Trong phần văn nghệ, bản nhạc “Đà Lạt Trường Tôi” do cố nhạc sĩ Hoàng Gia Thành, tức là CSVSQ Nguyễn Thiện Thành K19 sáng tác đã được CSVSQ Phạm Ngọc Đăng K22 trình bày.



Đặc biệt là bà quả phụ CSVSQ Nguyễn Thiện Thành và ái nữ của họ cũng đã

có mặt đã được giới thiệu đứng lên để mọi người biết mặt, và sau đó thì bà cũng có nhã ý tặng CD và sách nhạc của nhạc sĩ Hoàng Gia Thành sáng tác.

Các cháu TTNDH cũng rất xuất sắc trong những bài hợp ca làm ai cũng phải ngợi khen. Cần nhắc lại là ai đã tới Houston, TX, trên con đường Belair, nơi đó có những tên đường Việt Nam như “Chiến Sĩ Vô Danh QLVNCH” và tên các vị tướng lãnh, chỉ huy đã tự sát theo thành vào ngày 30-4-1975 thì nhớ đó là do một trong những hoạt động tích cực hăng hái của Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu đã góp công sức với các hội đoàn, đoàn thể Quốc Gia khác để đạt được kết quả đó làm cho cộng đồng người Việt nói chung và gia đình Võ Bị nói riêng, rất hãnh diện.

Tới lúc tàn buổi tiệc mà mọi người vẫn quyến luyến không rời. Chụp hình bao nhiêu cũng không đủ, nói bao nhiêu lời chia tay mà vẫn dừng lại từng chặn từ trong phòng cho tới khi lên xe vẫn còn luyến tiếc.

Sáng thứ Hai sau khi ăn bún bò kho và hủ tiếu ở một quán mở rất sớm, cũng khá ngon, anh chị Đán chở chúng tôi ra phi trường; anh chị Đán và anh chị Ban còn ở lại CA thêm 2 ngày nữa.

Cứ tưởng chiều tối, khoảng 8 giờ là về tới Dallas, nhưng không ngờ máy bay đã đáp xuống phi trường Abilene, một phi trường rất nhỏ gần với Ft Worth, hành khách ngồi chờ trên tàu bay hơn 2 tiếng. Sau đó, một chuyến bay khác cũng đáp xuống tại đây. Lý do tại sao thì tổng đài và một vài nhân viên còn làm việc không cho biết rõ ràng -Người thì nói vì thời tiết, người thì nói vì “maintenance”. Không có người nào có đủ thẩm quyền để cho biết lý do, nhưng họ với hành khách sắp hàng làm thủ tục để lấy voucher ở phòng ngủ.

Sau khi sắp hàng dài 2 tiếng đồng hồ nữa, nhiều người cũng đã lấy được voucher chờ phương tiện đi tới phòng ngủ - lúc đó đã gần 12 giờ khuya, nhìn số người đứng đợi trước mặt mình thấy còn dài quá, nếu lấy được voucher chắc cũng phải

một tiếng nữa. Trong lúc đó nhân viên phi trường đã đem giường bố sắp đầy ở tầng dưới để ai không muốn ra ngoài có thể dùng ngả lưng qua đêm- Chúng tôi quyết định ngủ tạm qua đêm ở đây để ngày mai khỏi phải hấp tấp quay lại với chuyến bay sớm. Họ cũng mua 100 hộp pizza đủ loại cho hành khách ăn.

Sáng sớm hôm sau, lại chờ máy bay tới và sau đó chờ những hành khách chưa có mặt vì nhiều lý do khác nhau. Đây là kinh nghiệm đầu tiên của chúng tôi phải ngủ qua đêm tại một phi trường. Và sau này lại có thêm tin về lý do máy bay phải đáp xuống Abilene mà không đáp xuống phi trường DFW được vì tin khủng bố ở Istanbul mới vừa xảy ra, nhưng không ai có đủ thẩm quyền ở phi trường vào giờ đó để trả lời về việc này. Cho tới bây giờ chẳng biết tin đó có đúng hay không.

Trong khi chờ đợi, nhìn lại những hình ảnh đã chụp từ 3 ngày đại hội cảm thấy lòng rất vui và quên đi sự trục trặc của chuyến bay về.

Nhớ lại lời các cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu đã tâm sự là khi tới đâu, được biết một người nào đó cũng là hậu duệ của Võ Bị là các cháu thấy tình thân này nở liền- Cũng vậy, các cựu sinh viên với “Tình tự Võ Bị” niên trưởng niên đệ rất thấm thiết mà các nàng dâu Võ Bị cũng vậy, chỉ cần giới thiệu phu quân xuất thân từ trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam dầu khác khóa, cũng cảm thấy thân mật như người trong gia đình ngay. Đó là một tình cảm tự nhiên rất thiêng liêng và cao đẹp của gia đình Võ Bị

Những giây phút chia tay tại buổi tiệc tiếp tân, mọi người lại hẹn nhau 2 năm nữa sẽ gặp lại trong kỳ đại hội lần thứ 21, dự tru sẽ tổ chức ở thung lũng hoa vàng, thành phố San Jose.

Thu Nga



Hoạt cảnh

Truyện ký

TT Diệu Tâm

Chuyến bay Air France rà xuống, chạm mặt đất rồi dừng lại. Tôi đã trở về quê hương mình rồi. Chỉ chừng ấy suy nghĩ mà bồi hồi đến nỗi cứ mãi nhìn phía dưới mặt đất, chưa chịu đứng lên lấy hành lý trên ca-bin. Người khách bên cạnh nhắc khéo.

Mình trở về.

Bao nhiêu năm tưởng nhớ, bao nhiêu năm dài mộng mị với quê nhà. Bỗng nhiên quyết định trong chớp mắt, thực hiện ngay, nếu chân chừ e không có dịp khác. Đây là chuyến về thăm quê lần đầu, chuyến độc hành mạo hiểm và phiêu lưu. Sau khi nghỉ làm việc, thoát ra khỏi bận bịu cơm áo hằng ngày, thấy mình nhẹ như gió, muốn đi đâu thì đi, bay đâu thì bay.

Trước tiên đến Hà Nội, bốn ngàn năm lịch sử văn hóa. Tôi mua vé từ sáng sớm đi vịnh Hạ Long, trên cùng chuyến tàu ra vịnh, có một số du khách người nước ngoài.

Hạ Long hiện ra như một bức tranh thủy mặc bao la ẩn chìm trong sương mù dày đặc. Non nước này chắc hẳn xưa kia là chốn thiên thai, các tiên nữ sống trong các sơn động kia nay tuyệt tích vì không con cái. Hạ Long? Theo truyền thuyết xưa, để ngăn chặn giặc xâm lấn từ phương bắc theo đường biển, Trời sai một con Rồng lớn xuống giúp dân ta, sau khi chiến thắng, Rồng phun ra nhiều châu ngọc, nay là các thạch

động, rồi bay về Trời. Từ đó dân gian đặt tên nơi này là Hạ Long.

Bầu trời bắt đầu sáng hơn, mây mù tan dần. Trên boong tàu ngồi phía trước mặt, thấy một cặp đàn ông già cùng cô gái trẻ. Người đàn ông Á châu, tóc lấm tẩm muối tiêu, cô gái đầu chùng rất nhỏ, da mặt trắng trẻo, đôi má tô phấn hồng đậm, tóc ngang vai, cài một chiếc cặp nhựa màu hồng ngộ nghĩnh. Cô mặc chiếc váy đầm bó sát ngắn cũn, cặp chân mập cong cong. Mặc váy ngắn, ngồi đong đưa chân, trông cô bé thơ ngây đáng để.

Mọi người trên du thuyền đang trầm mình vào cảnh giới u mặc huyền ảo, tôi nhìn xuống mặt nước trong xanh ngọc phi thúy, soi tận đáy trời. Bỗng nhiên, tôi nghe cô gái nói " *bỏ tay ra, thằng cha này!* ". Té ra thằng cha đàn ông đang thò tay vào trong váy đầm cô bé. Có lẽ cha đàn ông không hiểu tiếng Việt nên lại cứ ồm ờ, lần này thấy ông ta đưa tiền cho con bé, rồi kéo đứng dậy. Không biết sao, con bé ngừng ngăn, không lấy tiền, lại nhét thêm tiền, con bé cũng không chịu và phân bua " *nói đi ra vịnh ngắm cảnh mà cứ đòi vô phòng ngủ, ngủ gì mà ngủ lấm* ". Anh chạy dịch vụ trên tàu còn trẻ, thấy vậy đùa : " *Thôi em cứ cầm tiền đi, em không cần thì lấy đưa anh, sao lại chê tiền thế, lá lành đùm lá rách mà em* ". Con bé lần này cũng không vừa chi, chanh chua trả lời : " *Lá này cũng rách bươm rồi !* ". Đối đáp xảy ra trong chớp mắt. Thiên thai đối mặt với trần ai tục lụy. Thiên thai đẹp, trần ai vui.

Tuy thế, chuyện vừa xảy ra không làm tôi vui. Đáng lẽ giờ này cô bé phải cấp sách đến lớp học. Sao lại đi theo một người đàn ông đáng tuổi bố, làm gái mua vui ? Trước mắt người khác, cô biết ngượng hay giả vờ ngượng ngùng, hoặc chống đối lại việc *bắt ngủ nhiều lần*. Tôi không biết, nhưng cách nói năng của cô bé nghe chùng đã dày dặn lắm rồi.

Tiếng máy tàu chạy xình xịch, vòng quanh vịnh. Nhìn qua, họ không ngồi ở đấy nữa.

Một buổi sớm mai đến hẹn với cô bạn mới quen. Đứng trong căn phòng trên tầng gác nhà cô, qua khung cửa sổ hiện ra một bức tranh tuyệt đẹp: Máy chiếc xe đạp chất đầy hoa từ một nẻo quê nào đó đang di động trên đường. Xe chở đầy hoa vàng, hoa tím, hoa hồng. Dòng xe hoa chậm chậm trẩy về phố chợ trong màn sương lam. Xe chất đầy hoa nên không thấy người trên xe, tưởng chừng như những "*Gánh Hàng Hoa*" trong tiểu thuyết hiện về, đang thức tỉnh thành phố cổ sau giấc ngủ muện. Hàng hoa khuất tầm nhìn, bức tranh bị xóa, để lại khung cửa trống. Tôi quay vào, thấy cô bạn mời ăn chuối chín vàng, chắm với cốm Vòng ướp trong lá sen xanh. Căn phòng cô treo đầy tranh vẽ, bán cho người phương xa về. Tôi tìm trong đó có chẳng một bức tranh vừa bắt chợt nhìn thấy qua khung cửa sổ, giản dị mà vô cùng thơ mộng. Chủ nhân của căn phòng bán tranh là một phụ nữ yêu kiều, dáng dấp của Hà Nội còn thanh lịch.

Tôi bay về Huế.

Mưa như trút nước khi máy bay đáp xuống mặt đất. Xứ Huế là xứ của mưa mù. Mưa cả trăm năm, cả ngàn năm. Nếu không mưa, Huế không phải Huế. Mưa rơi, tôi không lạnh mà sao thấy ấm áp, có lẽ tiếng mưa ập ủ chất đầy nhớ thương của mình. Mười ngày ở Huế trong khách sạn, tôi sống như người mộng du. Vì hay nhầm lẫn giữa hai miền biên giới mộng và thực, nên khi thực tan thì mộng đành vỡ. Ngày đầu tiên tôi đi chợ Đông Ba như hằng ao ước của mình. Nhưng Đông Ba trước mắt giờ đây không phải là ngôi chợ trong tưởng nhớ. Tôi thất thần như kẻ lạc hồn. Dấu vết ngày ấy không còn sót lại gì, giọng nói của người bán hàng cũng khác, nghe rất lạ tai. Có khi tôi không hiểu họ nói chi.

May mắn sau cùng, tìm thấy một cô bạn gái còn sót lại, thật mừng. Nhà bạn có cây khế ngọt chi chít trái, bạn vẫn còn xinh đẹp. Chồng mất đã lâu, bạn ở vậy nuôi các con khôn lớn và phụng dưỡng người cha già nua. Ngôi nhà bạn như còn lưu giữ mùi hương trầm u mặc, hoang vắng xa xôi.

Dù biết với thời gian, mọi chuyện thay đổi. Nhưng người Việt xa quê, hình ảnh cố hương luôn cố định trong trí tưởng, mà nay người xưa bạn cũ mấy ai còn, lòng thấy trống vắng. Rồi những ngày ở Huế, tôi không muốn đi thăm một nơi nào khác ngoài thăm mộ gia đình, vài người họ hàng xa. Nơi đây không còn lay động những ước mơ, chỉ còn lại những ngôi mộ cỏ đầy cỏ khô.

Từ trong khách sạn, một sáng thức dậy sớm nhìn xuống đường, một gánh com hén đang sửa soạn dọn hàng bán. Khách ăn đang kéo chiếc ghế thấp ngồi chờ, một con bé con đang phụ giúp lãng xãng. Tôi chú ý, nó mặc bộ áo quần cùng màu tươm tất, tóc cột túm ra phía sau gọn gàng. Trời bỗng đổ mưa, màn mưa làm mờ nhạt khung cảnh đang hiện ra dưới mắt. Con bé vội lấy tấm bạt che lên phía gánh hàng. Hai mẹ con di chuyển gánh vào phía bên mái hiên nhà của một công sở. Mấy người khách di chuyển theo. Khách ăn món com hén bình dân này hẳn là dân đi làm việc sớm, giờ này có lẽ chưa có hàng quán nào khác mở cửa. Người ngồi ăn sì sụp ngon lành. Tôi định bụng chốc nữa mình sẽ xuống ngồi ăn như thế, mua một đoai com hén, món ăn bình dân rất khó tìm thấy ở quê người. Nhưng nhớ lại tô bún ốc thường thức ở một quán bên lề đường Hà Nội tuần trước, vẫn còn làm bụng mình râm ran khó chịu, mỗi ngày phải uống đến ba viên thuốc ngừa tiêu chảy, nên thôi. Đâu khoảng chín giờ, gánh hàng com chắc đã bán hết, con bé nhanh tay rửa tô đoai trong một chậu nước, lau khô, thu dọn mọi thứ. Nó còn chịu khó lượm những mảnh giấy trên mặt đất khách ăn vớt bừa

bãi . Người mẹ đứng dậy với đôi quang gánh nhẹ nhàng trên vai, có lẽ đi về chợ Đông Ba mua rau củ chuẩn bị cho sáng sớm mai . Trong màn mưa còn lất phất, con bé lúp xúp chạy theo phía sau. Huế vẫn còn cơ cực.

Buổi chiều tôi ngồi trong khách sạn uống cà phê, nhìn ra ngoài mong tìm thấy được một khung cảnh khác, một bức tranh khác. Đường phố bắt đầu xe cộ đông kín, tiếng còi xe inh òi, ai ngồi xe cũng cần phải bóp còi, tiếng còi xe chính là sự tồn tại của họ. Đến giờ tan sở, dân chúng đi làm về. Tôi định ra phố mua một vài tấm lụa Thái Tuấn may áo dài , thấy đông người quá nên chần chừ. Từ ngoài, một đám đàn ông dựng xe máy, tiến vào khách sạn, gặp cô tiếp viên, họ trao đổi vài câu, rồi đi lên lầu theo hướng riêng không có thang máy. Chốc lát sau, một đám con gái môi son má phấn đi vào cũng theo hướng hồi nãy đi lên.

Đường bớt người, mưa tạnh hẳn. Tôi đứng dậy ra phố, nói với cô tiếp viên, tôi ra ngoài khoảng một giờ rồi về lại, có ai đến hỏi bảo ngồi chờ nghe. Luôn tiện hỏi luôn:

" Hình như trên lầu có tổ chức ca hát hay sao, hồi nãy thấy người ta lên xem". Cô tiếp viên nhìn tôi thắc mắc không hiểu, như chợt nhớ ra, cô cười *" Dạ không phải, mấy ông đó có hẹn ' vui vẻ ' với nhau".* Tôi nhìn chiếc áo dài trắng ngà cô mặc, khen áo cô đẹp.

Buổi tối khi trở về phòng xem bảng giá dịch vụ giặt ủi áo quần, tôi chợt thấy giá biểu của dịch vụ *"vui vẻ"* tùy thuộc vào số giờ khách hưởng lạc. Điều này cho biết giá cả dịch vụ mãi mãi nằm trong khách sạn này được niêm yết công khai rõ ràng không cần giấu giếm. Hồi chiều đám đàn ông tan sở, chưa về nhà vội với vợ con đang chờ bữa cơm tối bên nhau đầm ấm, họ thích vui vẻ với các em gái , nếu về muộn, vợ lo lắng, có thể câu trả lời: *Dạo này công việc cơ quan nhiều chuyện cần giải quyết gấp.*

Khách sạn nằm trên con đường thơ mộng có lá me bay ngày xưa, con đường đưa về thôn Vỹ Dạ sương khói mờ nhân ảnh. Dân Huế than: Đạo này khách sạn mọc lên như nấm sau cơn mưa, chỗ mô ngõ mô cũng khách sạn nhà ngủ nhà nghỉ, thiên hạ nhà nước chỉ lo đầu tư vô thứ đó, không thêm mở bệnh viện, trường học cho dân nhờ.

Không còn chi Huế đá vàng.

Bay vào Sài Gòn, lặng lẽ về căn nhà cũ trong ngõ phố.

Một buổi chiều, chị bạn đầu ngõ dẫn ra chợ ăn vặt, chị nói hàng quán ngon đều di cư qua Mỹ hết rồi, nhưng có quán nhỏ này bán đồ Huế ăn được. Trong vòm chợ, gánh hàng gồm hai ba cái bàn sạch sẽ với mười cái ghế gỗ thấp lè tè, khách ăn chiều, đa số đàn bà. Hàng bán đủ thứ bánh Huế, bột lọc, bánh nậm, bánh ram, bánh ít và bún bò. Cô bán hàng mặt tròn trịa xinh xắn, bàn tay thoăn thoắt bóc lột bánh bỏ trên đĩa, xong quay qua làm tô bún cho khách chờ, luôn miệng hỏi khách muốn ăn như thế nào để cô làm theo ý cho vừa lòng. Tôi chợt thấy khuôn mặt cô quen thuộc đâu đó trong trí nhớ. Đúng rồi, cô bé ngày xưa theo mẹ bán hàng trong chợ chiều nơi đây từ hơn hai mươi năm trước.

" Có phải em ngày xưa cùng bán với mẹ trong chợ này không ?" - Dạ phải.

" Bây giờ em lớn giỏi giang quá, mẹ em còn không ?" - Dạ, má em mất rồi, em đã có chồng con rồi.

Bàn tay tròn trĩnh, ngón tay đeo chiếc nhẫn vàng, lại thoăn thoắt bóc lá bánh cho khách. Tôi cúi xuống cầm đĩa gấp bánh, thấy mình xúc động lạ. Miếng bánh bột lọc trong vắt, nổi bật con tôm đỏ co mình bên trong, mùi vị bánh như ngày xưa, dai mềm đậm đà. Hơn hai mươi năm trôi qua, bao đời người xung quanh đã đổi thay, biến động không ngừng, thế mà cô bé năm xưa vẫn ngồi nơi chợ này tiếp nối nghề bán hàng của mẹ mình. Đạo ấy tôi nghe người mẹ nói mới ở Huế

chạy vô, chồng chết vì lạc đạn giữa đường, không còn tiền bạc chi, nên tạm làm gánh hàng chiều bán sống với con qua ngày. Con bé theo chân mẹ ngày ấy trông gầy ốm nhếch nhác. Gánh hàng dạo đó ngồi bên vạt đất trông không có bàn ghế chi, tôi thường mua về nhà. Nay cô bé thuê được một chỗ tươm tất hơn, có mái che mưa nắng trong vòm chợ. Cô bé có chồng có con rồi.

Cô bé ơi, cô làm tôi xúc động quá, cô làm tôi hân hoan. Đa số người quen biết, đa số hàng quán ngon nổi tiếng năm xưa đều đã đi ra nước ngoài sinh sống. Tôi tìm thấy một gánh hàng còn sót lại trên miền đất cũ, con gái của gánh hàng năm xưa, nối tiếp công việc như bảo tồn truyền thống gia đình một cách tích cực và hữu hiệu. Chắc hẳn cô đã trải qua vất vả lắm mới có cuộc sống như thế, ngày hôm nay.

Cô nhìn có duyên, nói năng dịu dàng, cô có thể kiếm một công việc nhàn nhã hơn cho đỡ mệt nhọc chân tay, đỡ lo mưa lo nắng. Điều gì đã cầm giữ chân cô bé với nghề bán hàng này, có lẽ vì nghệ thuật nấu ăn chẳng, hay đơn giản hơn chính là hình ảnh mẹ cô nấu nướng, luôn bên cạnh cô như một mẫu hình tượng mà cô mong thay thế. Cô muốn mình là người như mẹ. Có lẽ cô là người sau cùng, hậu duệ cuối của gánh hàng Huế này chẳng. Rất nhiều năm qua rồi, trên xứ sở này, người nghèo lương thiện vẫn phải tần tảo mưu sinh.

Các cô gái nhỏ bắt chợt tôi nhìn thấy đây đó trong cảnh sống khác nhau, vẽ nên những hình ảnh sinh động. Hoạt cảnh nhìn vào có khi làm mình đau lòng, có khi lòng mình thấy êm đềm. Mà niềm thương cảm nhiều hơn hết dành cho cô bé gặp trên vịnh Hạ Long. Con người như cây cỏ. Cỏ cây vươn lên tốt đẹp là nhờ ở đất và nước, đất sạch nước trong.

Paris, một ngày nhớ quê.

TT Diệu Tâm



SVSQ sinh hoạt tại văn khang dưới gầm Đại Đội E F

*tám hình cũ, ôi sao gọi nhớ
một thời trai trẻ, đường rất xa
bạn bè không hẹn mà qui tụ
bốn năm, cầu vai đỡ an-pha!*

*đã chọn nghiệp binh làm lẽ sống
chiến trường, đâu tiếc máu, xương rơi
tháng Tư oan khuất, ngày bùng súng
cởi bỏ chinh y, then vớì đời!*

*bốn mươi năm lẻ, qua thoáng chốc
tháng ngày trôi như nước chôn cầu
người sống sót ôm sà u vong quốc
kẻ thấy vui hoang mộ, rùng sâu!*

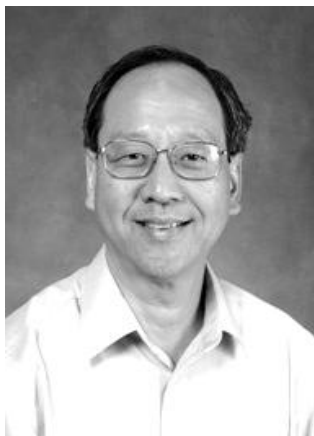
*điểm danh thư, mấy ai còn lại
trong tám hình ố bụi thời gian
thơ là nén hương lòng xin gửi
những người ngã xuống lúc thanh xuân!*

Nguyễn Văn Ngọc

(2 April 2016)

Thư Gửi: NGƯỜI DÂN TRONG NƯỚC

LTS: Mời bạn viết của GS John Vũ để như một LÁ THƯ gửi người dân trong nước.



* Giáo sư John Vũ là một nhà khoa học nổi tiếng ở nước Mỹ đứng trong Top 10 những người sáng tạo nhất thế giới, đứng đầu là Bill Gates và Steve Jobs. Câu chuyện độc đáo, sâu sắc và góc nhìn thông thái của GS John Vũ - Nguyễn Phong về cuộc trò chuyện thú vị với Bill W. Gates, khi đi giảng ở hai quốc gia lớn ở

Châu Á. GS John Vũ sau khi rời chức vụ Vice President của Boeing, hiện là Viện Trưởng Viện Công Nghệ Sinh Học ĐH Canergie Mellon, là dịch giả/tác giả bộ sách Hành Trình về Phương Đông, Đường Mây Qua Xứ Tuyệt, Ngọc Sáng Hoa Sen, Trên Đỉnh Tuyệt Sơn,... và cuốn mới nhất 2016 là Khởi Hành. Có thể nói, cho đến khi nào môn học CÔNG DÂN GIÁO DỤC được xem là MÔN HỌC KHAI TÂM, được giảng dạy ở các bậc tiểu học và trung học như thời cổ Tổng Thống Ngô Đình Diệm (TT đầu tiên của nước Việt Nam Cộng Hòa), thì ngày đó mới hy vọng nhìn thấy luân lý được coi trọng, đạo đức được phục hưng, không còn suy đồi đến mức “báo động đỏ” như hiện nay. Và chỉ có như thế, chúng ta mới hy vọng những

thể hệ trẻ sinh ra và lớn lên ở Việt Nam có được cách hành xử như người thanh niên trẻ Đài Hàn, qua bài viết của GS John Vũ. Một hành xử rất bình thường của các nước, được Bill Gates xếp vào loại ĐẲNG CẤP THẾ GIỚI (WORLD CLASS), nhưng là một hành động thật xa lạ tại các nước KHÔNG CÓ ĐẲNG CẤP THẾ GIỚI như Việt Nam, Trung Cộng.... Vì ở các nước cộng sản này, các giá trị đạo đức được xem là món hàng thuộc loại “xa xỉ phẩm”, tàn dư của chế độ Tư Bản!

(BBT Đa Hiệu sưu tầm và hiệu đính)

Hè năm ngoái tôi đã đi dạy với Bill Gates và học được rất nhiều qua kinh nghiệm của người giám đốc điều hành doanh nghiệp này. Khi đi qua nhiều nước, chúng tôi thường xếp hàng ở sân bay. Bill quan sát: - Ông có thể thấy ở một số nước, mọi người chờ đợi kiên nhẫn cho đến lượt họ nhưng ở các nước khác, mọi người thường chen lấn xô đẩy. Mọi người mua vé đều có chỗ trên máy bay rồi, vậy sao họ phải xô đẩy người khác? Dường như là giáo dục của họ thiếu đào tạo phép xã giao và sự tự trọng. Nước này vẫn muốn trở thành quốc gia lãnh đạo thế giới nhưng cứ nhìn vào dân chúng xô bồ, hỗn loạn, chen lấn và thiếu tự trọng này thì còn lâu họ mới lấy được sự kính trọng của những quốc gia khác. Họ có thể có sức mạnh kinh tế nhưng muốn đi xa hơn thì còn lâu lắm vì kinh tế là một chuyện nhưng **DÂN TRÍ** lại là một chuyện khác. Không phải to tát, lớn lao là quan trọng nhưng thường

những điều nhỏ bé xác định ra hệ thống giáo dục của họ tốt thế nào. Chính hành vi của những người dân xứ đó xác định ra liệu một nước đó có là **"ĐẲNG CẤP THẾ GIỚI" (WORLD CLASS)** hay không? Một con heo có thể thoa son dồi phấn nhưng nó vẫn là một con heo phải không?. Khi rời khỏi nước này, Bill kết luận:

- Quốc gia này còn phải học nhiều vì không có hệ thống dịch vụ tốt ở đây. Cả nước đang hội tụ vào phát triển sản phẩm để xuất khẩu tối đa nhưng họ sẽ không đi xa được nữa. Họ có thể hiểu kinh doanh sản phẩm nhưng không hiểu kinh doanh con người. Toàn thể nền kinh tế là về xây dựng thật nhiều cơ xưởng, sao chép mọi thứ, và xây dựng nhiều sản phẩm giá rẻ nhưng không cần chất lượng cao, nghĩa là họ không nghĩ gì đến khách hàng mà chỉ nghĩ đến quyền lợi của họ. Họ muốn xây dựng mọi thứ, sản phẩm lớn, sản phẩm nhỏ nhưng họ sẽ không bao giờ thành công vì không hiểu nhu cầu của khách hàng; họ không có ý tưởng nào về sự thoả mãn của khách hàng. Từ người quản lý khách sạn tới người phục vụ nhà hàng, từ quan chức mức cao tới công nhân mức thấp, tất cả họ đều hành động y hệt như nhau, cứ vội vàng làm gì đó cho nhanh chóng mà không suy nghĩ. Chúng ta đã đi tìm hiểu rất nhiều cơ xưởng và nếu chú ý, ông sẽ thấy rằng phần lớn các cơ xưởng đều có giám thị người ngoại quốc, và phần lớn các công ty đều có người tiếp thị ngoại quốc bởi vì người của họ không thể làm điều

đó. Đó là làm kinh doanh “nửa đường” vì sản phẩm không thể thành công nếu không có dịch vụ, và chính dịch vụ đem khách hàng trở lại. Một ngày ở Hàn Quốc, chúng tôi phạm sai lầm bởi việc đi sai chỗ cách xa khách sạn của chúng tôi vài dặm phố. Trời tối khi chúng tôi hỏi đường nhưng không mấy ai nói được tiếng Anh. Cuối cùng một sinh viên đi tới, anh chỉ cho chúng tôi hướng đi tới khách sạn nhưng ngần ngại: “Dễ lạc lắm vì có vài chỗ rẽ phải và rẽ trái và bây giờ đã khuya rồi và rất khó đi khi trời tối, các ông có thể bị lạc lần nữa”. Thế là anh ta đề nghị đi cùng chúng tôi tới khách sạn để chắc rằng chúng tôi sẽ không bị lạc. Chúng tôi bước đi quãng mười lăm phút cho tới khách sạn. Khi chúng tôi cảm ơn người sinh viên, Bill đề nghị anh ta ăn tối với chúng tôi nhưng anh từ chối vì cần về nhà. Vào lúc đó chúng tôi thấy rằng anh ta phải đi lộn lại theo hướng ngược với chỗ chúng tôi bị lạc. Sự kiện là một thanh niên sẵn lòng giúp người lạ cho dù phải đi ngược lại trong đêm tối đã gây ấn tượng cho cả hai chúng tôi.

Bill bảo tôi:

- Khi một thanh niên của một quốc gia hành động như vậy, nước đó có tương lai. Đó là điều một quốc gia có **"ĐẲNG CẤP THẾ GIỚI" (WORLD CLASS)**. Theo Bill: **"ĐẲNG CẤP THẾ GIỚI" không phải là nền kinh tế mạnh hay có bao nhiêu triệu phú hay tỉ phú, bao nhiêu đại học hay bao nhiêu nhà chuyên môn mà đẳng cấp thế giới là về cách công dân của họ hành động ra sao.**

LÁ THƯ SÀI GÒN



Văn Quang (Bài viết riêng cho Đa Hiệu).

Bạn đồng đội thân mến,
Thấm thoát thế mà tôi ở lại Sài Gòn đã hơn 41 năm kể từ ngày 30-4-1975 cho đến nay tháng 7 năm 2016. Hơn 41 năm với biết bao thăng trầm, vật đổi sao dời. Nhưng trong tôi vẫn luôn mang dòng máu của một người lính. Tôi đã nhìn, đã thấy, đã nghe biết bao nhiêu chuyện của người dân chúng ta về thời sự, tâm tình, đau khổ và hạnh phúc. Tôi cũng đã từng trải qua nhiều năm tù tội vì là “sĩ quan nguy”. Nhưng sau 12 năm bị hành hạ, đau ốm triền miên, tôi vẫn không chết, vẫn có thể trở về cùng nhiều anh em khác. Rất may vợ và các con tôi đã ra đi hết, một số đi học ở Mỹ trước năm 75, một số phải vượt biên qua đường biển với biết bao gian nan rồi cũng thoát. Tôi ở lại Sài Gòn và không muốn đi nữa. Vợ con đã yên ấm ở nước ngoài, tôi chẳng còn gì phải lo. Tôi ở lại để làm nhân chứng cho thời thế những gì người dân đang trải qua, tôi vui buồn chia sẻ cùng với đồng bào và đồng đội

không thể ra đi, họ là anh em của tôi. Những điều tôi viết hàng tuần, tôi nhìn theo quan điểm của một người lính.

Ở đây tôi không thể kể hết trong một bài báo này, phải có một cuốn sách dày mới phơi bày được đầy đủ những bộ mặt thật nhất của một thời đại. Cho nên bài này tôi chỉ tóm tắt vài nét chính.

Trong thời gian gần đây chuyện Trung Cộng lấn chiếm biển Đông vẫn là con nhúc nhối nhất thời đại. Hoàng Sa và Trường Sa vẫn là tâm điểm của dư luận. Như bạn đã biết chưa bao giờ “Đại Hán” quên bành trướng, lấn áp dân VN chúng ta. Thời đại nào cũng vậy, cái loa ngoại giao của chúng chỉ là giả tạo, “miệng thì Nam Mô bụng một bồ dao găm”. Nghe những gì chúng nói là ngu, ngu thì chết. Ngay cả đến sự buôn bán cũng vậy, chúng dùng đủ mọi thủ đoạn để hại người dân quê VN hiền lành chất phát. Hiện nay



Trung Cộng đang cố diều võ dương oai nhằm nuốt trọn Trường Sa và Hoàng Sa để mưu toan độc quyền kiểm soát Biển Đông.

Quốc hội VN cũng đã lên tiếng cần bảo vệ chủ quyền dân tộc.

Về bảo vệ chủ quyền biển, đảo, cử tri và đồng bào cả nước rất lo lắng, bất bình trước việc Trung Quốc tiếp tục gia tăng các hoạt động bồi đắp, xây dựng các công trình, bố trí vũ khí, quân đội tại các đảo, bãi đá trái với luật pháp quốc tế thuộc quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và tàu thuyền của Trung Quốc hành hung, cướp phá tài sản, ngư cụ của ngư dân Việt Nam. Những việc này làm gia tăng sự bất ổn trong khu vực, đe dọa tự do hàng hải, vi phạm Công ước Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982, vi phạm Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) được ký giữa các nước ASEAN và Trung Quốc.

Cử tri và nhân dân mong muốn Nhà nước tiếp tục có các giải pháp đấu tranh thực tiễn, quyết liệt và hiệu quả, vừa bảo đảm giữ vững chủ quyền biển, đảo của quốc gia, vừa bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước; mở rộng và tăng cường các hoạt động tuyên truyền đối ngoại để cộng đồng quốc tế hiểu và ủng hộ sự chính nghĩa, ý chí quyết tâm bảo vệ chủ quyền biển, đảo của nhân dân ta; sớm đưa nước ta trở thành nước mạnh về kinh tế biển trong khu vực.

Và VN không đơn độc, nhiều nước sẵn sàng yểm trợ cuộc đấu tranh vì hòa bình của nhân loại.

Ấn Độ tăng cường giám sát hoạt động của Hải quân Trung Quốc. Nhật Bản không loại trừ khả năng điều binh sĩ đến Biển Đông



Trong đó Mỹ là nước tích cực nhất. Hãy theo dõi hành động của Mỹ về vấn đề này:

Mỹ có quyền ra vào khu vực biển quốc tế, cũng như sẵn sàng bảo vệ quyền tự do hàng hải trong khu vực.

Ngày 22/10/15: Tư lệnh hạm đội Thái Bình Dương của Mỹ, Đô đốc Scott Swift khẳng định họ đã sẵn sàng thực hiện tàu áp sát đảo nhân tạo Trung Quốc xây trái phép ở quần đảo Trường Sa của Việt Nam.

Ông cho biết, lực lượng có đủ nguồn lực để hỗ trợ bất cứ nghị quyết và bất cứ yêu cầu nào của các nhà lập pháp để thể hiện quyết tâm của Mỹ về chiến dịch làm minh bạch vấn đề Biển Đông.

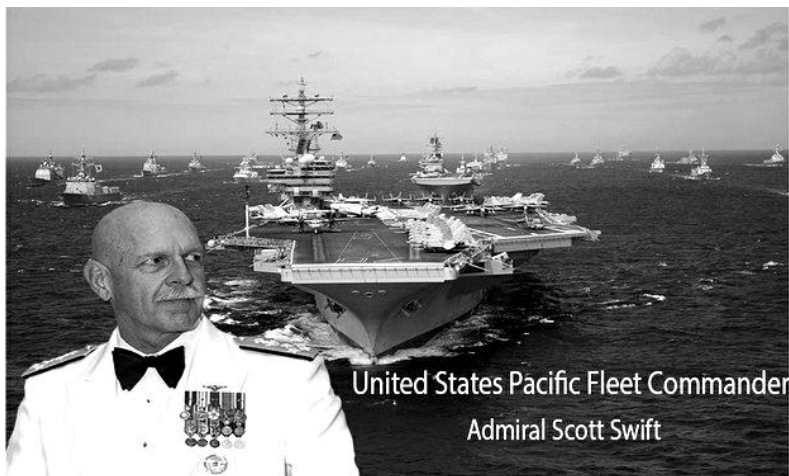
Ông Swift nhấn mạnh cuộc tuần tra sẽ củng cố luật quốc tế và không nhằm vào một nước cụ thể nào. (Nhưng thật ra nói thế đã rõ, nhằm vào Trung Quốc).

Đô đốc Mỹ cho biết theo luật quốc tế, xây dựng trên một bãi cạn chỉ lộ ra khi triều xuống mà không phải khi triều dâng

cao không giúp tạo thành tuyên bố chủ quyền với khu vực. Ông tái khẳng định Washington không ủng hộ hoạt động bồi đắp đất đá, dù quy mô lớn nhỏ thế nào.

Theo Navy Times đầu tháng này đưa tin hải quân Mỹ sẽ sớm được phép thực hiện nhiệm vụ tuần tra sát đảo nhân tạo Trung Quốc xây dựng trái phép tại quần đảo Trường Sa của Việt Nam.

Ông Swift cho biết hoạt động xây dựng đảo nhân tạo không thay đổi cách Hạm đội Thái Bình Dương hoạt động trong khu vực và cũng không thay đổi cách họ tiến về phía trước. *"Chúng tôi tiếp tục hoạt động tại không gian đó, như thể chúng chưa được xây dựng"*, ông nói.



Một tuần trước đó, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Ashton Carter cũng đã tố cáo Bắc Kinh đang quân sự hóa các cơ sở Biển Đông và nhấn mạnh rằng, đây là vùng biển quốc tế và Mỹ có quyền ra vào khu vực biển quốc tế, cũng như sẵn sàng bảo vệ quyền tự do hàng hải trong khu vực.

Những tuyên bố trên cho thấy Mỹ ngày càng tỏ rõ quyết tâm cho tàu áp sát các đảo nhân tạo và những kế hoạch của Washington về Biển Đông đang dần biến thành hành động thực sự chứ không chỉ là những lời nói suông.

Một khi Mỹ đưa tàu hải quân vào khu vực 12 hải lý đối với các đảo mà Trung Quốc mới bồi đắp một cách phi pháp trên Biển Đông, đây sẽ là minh chứng cho thấy Mỹ không thừa

nhận các tuyên bố về chủ quyền của Trung Quốc trên Biển Đông. Đặc biệt là những hòn đảo mà Trung Quốc mới bồi đắp phi pháp không được coi là lãnh thổ có chủ quyền.

Chính vì thế Trung Quốc lại xuống giọng sù sù ên ên đi nước đôi. Rất có thể chúng lại dùng chính sách mang một số quyền lợi trong một thời gian nào đó đánh đổi lấy chủ quyền Biển Đông. Chúng chờ đợi thời cơ để thực hiện mọi mưu đồ đen tối. Nhưng thế giới thừa biết bộ mặt thật của Trung Quốc, không ai dễ dàng để chúng lừa. Chính sách “Đại Hán” ngày nay đã lỗi thời rồi.

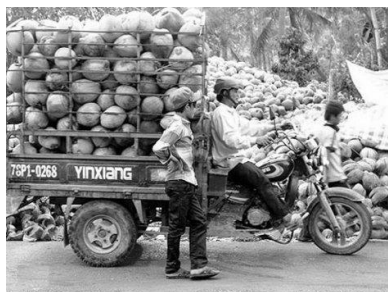
Nhưng với người dân thôn quê VN, chúng vẫn có trăm phương ngàn kế làm hại người dân Việt vốn hiền lành chất phát từ bao đời nay. Hãy nhìn những thủ đoạn hèn hạ nhất của chúng.

Thủ đoạn thâm độc giết chết hàng triệu người

Từ những mặt hàng nông sản dị biệt đến những mặt hàng nông sản có chút giá trị nhưng lại có những thay đổi giá cả hết sức bất thường, khiến nhiều nông dân cũng như thương lái Việt Nam bỗng chốc rơi vào cảnh mất trắng tài sản. Vậy những mặt hàng dị biệt này được sử dụng làm gì? và ai là người được lợi từ những vụ mua bán bất thường này?

Những câu hỏi này đã được đặt ra từ nhiều năm nay nhưng hiện vẫn chưa có câu trả lời thỏa đáng. Và sau đây mời bạn xem qua các dữ kiện mà phóng viên thu thập được sẽ hiểu rõ bản chất của thủ đoạn thâm độc này. Một số trường hợp điển hình:

1. Hàng trăm ngàn nông dân chặt dừa tươi đem phơi khô bán cho thương lái Trung Quốc



Từ đầu tháng 06/2013, giá dừa khô tại các tỉnh ĐBSCL (Đồng bằng sông Cửu Long) liên tục tăng, từ 50.000 đồng/chục lên mức 90.000 – 95.000 đồng/chục. Tuy nhiên, dừa đang trong mùa treo nên nông dân Việt Nam

không có dứa để bán. Tương như đây là niềm vui của người nông dân Việt Nam trồng dứa, nhưng đằng sau nó là hiểm họa vô cùng nguy hiểm...

Theo ông Anh Nguyễn Văn Út (xã Phú Lương, huyện Giồng Tôm) cho biết: “Sau một năm giá cả xuống tận đáy, bà con trồng dứa tui tui điêu đứng hết. Nhưng cũng may sang năm 2013, kể từ tháng 06 trở lại đây, giá dứa khô nhích dần lên từ mức 50.000, 60.000 rồi đến 90.000 đồng/chục có lúc lên đến 100.000 đồng/chục như hiện nay”.

Nhưng chỉ 2-3 tuần sau đó, giá dứa khô rớt thảm hại chỉ còn 15.000 đồng/chục. Một mặt hàng mà chỉ vồn vện trong mấy ngày đã giảm 8-9 lần, vậy nguyên nhân do đâu giá dứa khô lại được đẩy lên mức cao như thế? và lại rớt thảm hại đến như thế?

2. Chuyện mua bán dứa khô vô cùng tai hại

Tạm gác câu chuyện dứa khô ở đây, hãy tiếp tục lần về quá khứ với những mặt hàng dị biệt khác.

Vào những ngày cuối năm 2012 đầu năm 2013, người dân cả nước đổ xô nhau đi bắt đĩa, nuôi đĩa đem bán cho một số đầu nậu ở TP Sài Gòn, miền Tây và một số tỉnh phía Bắc. Giá mỗi kg đĩa được thu



mua từ 30.000 đến 50.000 đồng. Chỉ vồn vện sau 3 tuần, giá thu mua đĩa đạt đến đỉnh cao 1.000.000 đồng/kg.

Tới lúc này, hàng trăm ngàn người trên khắp cả nước đổ xô đi mua đĩa bán lại kiếm lãi, thậm chí hàng trăm ngàn nông dân chặt phá ruộng đồng, những cây trồng sắp đến thời gian thu hoạch để đào ao nuôi đĩa.

Phóng viên đến hỏi một người đang thu gom đĩa để làm gì? Người này bảo gom đĩa bán cho các thương lái để họ chuyên đi đầu đó làm thuốc, làm giấy và làm xúc xích. Họ chỉ thu

mua những con đĩa to, còn những con nhỏ họ trả lại và bảo nuôi mập thêm chút nữa rồi hãy đem đến bán.

Và sau 2-3 tuần, bất ngờ các thương lái bỏ đi không thu mua, con đĩa trở nên vô giá trị. Hàng trăm ngàn người lâm vào cảnh khóc dở chết dở, đem đồ cũng không được, giết cũng không xong, nhiều người đem vứt hàng trăm nghìn con đĩa ra đây đồng khiến cuộc sống chính bản thân họ và những người xung quanh vô cùng khốn đốn. Bởi khi con đĩa chui được vào trong người, nó sẽ hút hết máu, ăn nội tạng, não bộ và dẫn đến cái chết không cách cứu chữa.

3. Thêm một mặt hàng dị biệt khác được làm giá

Cũng vào những ngày cuối năm 2012 tại các tỉnh miền Đông Nam Bộ rộ lên chuyện một số thương lái nơi khác đến thu mua lá điều khô. Điển hình tại Bình Phước, TP Sài Gòn. Cây điều là thế mạnh tại vùng này, xuất hiện nhiều thương lái đến thu mua lá điều khô với mức giá 500 đồng/kg, có lúc lên đến 2.000 đồng/kg.



Đây là một điều hết sức bất thường vì từ trước đến nay chẳng ai đi mua lá điều khô cả. Việc thu gom lá điều khô dẫn đến cảnh tận diệt cây trồng, nhiều người hái lá điều tươi đem phơi khô để bán hoặc phun hóa chất để lá điều rụng hàng loạt, điều này ảnh hưởng nghiêm trọng năng suất cây trồng mùa vụ năm sau và sức khỏe người dân xung quanh. Nhiều

người cho rằng các thương lái thu mua lá điều khô đem đi làm thuốc chữa bệnh nan y.

Sự việc đau lòng lại tiếp diễn, bỗng dưng 2 tuần sau các thương lái đột ngột biến mất, hàng trăm ngàn kg lá điều ngô trở thành phế phẩm. Nhiều người ôm hận than khóc, vườn tược hoang tàn, chỉ còn lại những cây điều trơ trọi... vì lỡ phun hóa chất làm rụng lá nên phải chờ đến tận năm sau cây mới ra lá, quả trở lại...

Các thương lái ra rả tuyên truyền sẽ đem các mặt hàng này xuất khẩu ra nước ngoài nhưng thật ra tại các cửa khẩu, tất cả các mặt hàng dị biệt trên chưa từng được xuất khẩu ra khỏi nước Việt Nam.

Nhiều người cho rằng chúng được xuất khẩu chui, lậu qua các con đường buôn lậu nhỏ lẻ. Chính vì thế Phóng viên lại tiếp tục tìm đến các cửa khẩu khắp cả nước thăm dò, tìm hiểu xem các mặt hàng dị biệt này có được liệt kê và chuyển lên các cửa khẩu hay không. Tuy nhiên ngay cả các thương lái Việt Nam ở các cửa khẩu, lái xe, người bốc vác... cho biết không có mặt hàng nào là dừa khô, đĩa, lá điều khô được thông qua cửa khẩu, kể cả con đường chính thức và nhập lậu – Theo Đài Truyền Hình VN (VTV).

Tạm kể vài thủ đoạn quỷ quyệt đó của Trung Quốc bạn đã thấy dã tâm của chúng man rợ đến thế nào. Chúng vẫn là kẻ thù truyền kiếp của dân tộc VN.

4. Vấn đề thứ hai là chuyện Formosa đã và đang dậy lên một làn sóng bất bình chưa có lời giải

Cũng vào sáng 20/7/16, tại phiên khai mạc kỳ họp thứ nhất, Quốc hội (QH) khóa XIV, thay mặt Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam Nguyễn Thiện Nhân đã trình bày trước QH. Cử tri và nhân dân phản ánh tình trạng ô nhiễm môi trường và suy kiệt tài nguyên thiên nhiên ngày càng nghiêm trọng do hoạt động sản xuất công nghiệp, khai thác khoáng sản và các làng nghề gây ra, đe dọa trực tiếp sự phát triển bền vững của đất nước, các địa phương và

khu dân cư, ảnh hưởng lớn đến sức khỏe nhân dân và cả thể hệ tương lai.

Đặc biệt việc Công ty TNHH Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh (gọi tắt là Công ty Formosa) Hà Tĩnh che giấu việc xả thải gây ô nhiễm môi trường và gây hậu quả nghiêm trọng về nhiều mặt ở 4 tỉnh ven biển miền Trung đã gây nhiều bất bình, tức giận và lo lắng trong nhân dân và công luận.

Tuy nhiên, cử tri và nhân dân hoan nghênh Chính phủ đã chỉ đạo xác minh, kết luận và công bố công khai nguyên nhân hải sản chết hàng loạt và chỉ rõ Công ty Formosa đã vi phạm pháp luật về đầu tư và bảo vệ môi trường, vì vậy đã gây ra tai nạn môi trường biển chưa từng có ở Việt Nam.

Cử tri và nhân dân đề nghị Chính phủ, chính quyền địa phương tiếp tục có các giải pháp hợp lý, tích cực và cụ thể để giải quyết hậu quả trước mắt và lâu dài, bảo vệ môi trường, bảo đảm cuộc sống của người dân và sự phát triển của địa phương; giám sát Công ty Formosa thực hiện đầy đủ các cam kết, đồng thời xem xét lại việc thực thi các quy định pháp luật về cấp phép đầu tư, đánh giá tác động môi trường, quản lý và giám sát hoạt động của các doanh nghiệp. Cử tri và Nhân dân cũng yêu cầu làm rõ trách nhiệm và xử phạt nghiêm khắc các tổ chức, cá nhân đã vô trách nhiệm quản lý nhà nước về đầu tư và bảo vệ môi trường.

Formosa của ai và làm gì ở VN



Formosa Vũng Áng là một công ty nằm trong khu kinh tế Vũng Áng, Hà Tĩnh. Formosa có tên chính thức là Công ty TNHH gang thép Hưng

Nghiệp Formosa Hà Tĩnh (FHS), chi nhánh của Tập đoàn nhựa Formosa, Đài Loan.

Tổng diện tích thực hiện dự án hơn 3.300ha (hecta), bao gồm diện tích đất liền hơn 2.025ha và diện tích mặt nước hơn 1.293ha (hải cảng Sơn Dương) [2]. Thời gian thuê đất là 70 năm, tiền thuê đất hơn 96 tỷ đồng cho toàn bộ thời gian thuê. FHS đăng ký kinh doanh 11 ngành nghề, một số ngành nghề quan trọng như: chế tạo và mua bán gang thép; kinh doanh hải cảng; sản xuất xi măng; kinh doanh nhà máy nhiệt điện và nhà máy xử lý nước; xây dựng, lắp đặt, vận hành và kinh doanh nhà máy khí, bán các khí nén và các khí chất lỏng sử dụng trong công nghiệp như oxy, nitơ...; chế tạo, gia công, sản xuất, mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm liên quan quá trình luyện than cốc, hắc ín, dầu thô nhẹ, và kinh doanh bất động sản.

Theo Ban quản lý các khu kinh tế Hà Tĩnh, (7/2014) trên công trường Formosa có 24.000 lao động đến từ 31 quốc gia, vùng lãnh thổ đang làm việc, trong đó có khoảng 22.000 lao động VN. Số lao động nước ngoài đến nay có 2.000 người, trong đó phần lớn là chuyên gia Đài Loan với khoảng 1.200 người, Trung Quốc đứng thứ nhì với khoảng 450 lao động Khi vào Việt Nam, chủ đầu tư dự án Formosa nhận được nhiều ưu đãi chưa từng có như được hưởng thuế thu nhập doanh nghiệp 10% (doanh nghiệp trong nước là 22%), miễn thuế thu nhập trong bốn năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo; được miễn thuế nhập khẩu máy móc, thiết bị; miễn thuế tài nguyên với hoạt động hút cát san nền... Thậm chí để bảo đảm ổn định đầu tư, tại khoản 7, Điều 4, Hợp đồng thuê đất ngày 6/2/2009 quy định “bảo đảm không thu hồi đất vì mục đích cộng đồng và phát triển kinh tế hay các mục đích khác; Đối với thu hồi đất vì lý do quốc phòng, an ninh, hai bên tiến hành thảo luận, đi đến thống nhất bồi thường dứt điểm trước khi thực hiện”. Như vậy, dự án không bị chi phối bởi Điều 38, Luật Đất đai 2003.

Vào tháng 4 năm 2016 xảy ra hiện tượng rất nhiều cá biển chết hàng loạt rồi trôi dạt vào bờ tại vùng biển Vũng Áng (Hà Tĩnh). Hiện tượng này sau đó lan ra vùng biển Quảng Bình, Quảng Trị, Huế. Có nơi mỗi ngày, ngư dân dọc bờ biển vớt được hàng tấn cá chết. Nhiều ý kiến cho rằng hiện

tượng trên là do nguồn nước bị ô nhiễm bởi các nhà máy tại khu kinh tế Vũng Áng xả thải gây độc. Qua phân tích, cả nước biển lẫn nước đầm Lăng Cô (Huế) đều bị ô nhiễm, nồng độ PO4 ở tầng đáy gấp đôi chỉ số cho phép, làm tăng độ pH trong nước, nhiều khả năng đây là nguyên nhân làm cá chết hàng loạt.



Ngoài ra, cộng với khí độc ở đáy lòng khiến cá thiếu oxy. Từ kết quả phân tích, khả năng cá chết do dịch bệnh đã được loại bỏ.

Ngày 25 tháng 4 năm 2016, ông Hoàng Giật Thuyền - GD Phòng An toàn Vệ sinh môi trường của Tập đoàn FHS ở Việt Nam - cho biết, Cty Formosa (Khu kinh tế Vũng Áng, Hà Tĩnh) có nhập 296 tấn hóa chất, gồm 45 loại, trong ba tháng đầu năm 2016 [18]. Điều đáng nói là trong số này có nhiều loại hóa chất mà theo đánh giá của các nhà khoa học là thuộc dạng "độc và cực độc".

Trả lời báo chí, Formosa thừa nhận dùng axit để súc rửa đường ống, đồng thời thừa nhận không thông báo cho chính quyền khi súc rửa "vì không biết quy định này".

Trả lời phóng viên báo Tuổi Trẻ, Ông Chu Xuân Phàm - trưởng văn phòng Formosa tại Hà Nội phát biểu vào sáng 25-4: "*Muốn bắt cá, bắt tôm hay nhà máy, cứ chọn đi. Nếu chọn cả hai thì làm thủ tướng cũng không giải quyết được...*". Chiều 26-4, Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh đã tổ chức họp báo về việc công ty này xả nước thải ra biển và đã xin lỗi về phát ngôn gây sốc

của ông Phạm. Cả ông Phạm cũng có mặt trong buổi họp và cũng xin lỗi về lời nói của mình. Ngày 27.4, ông Phạm cho biết, đã bị cho nghỉ việc.

Các nghi vấn cần làm rõ

Điều 52 Luật Đầu tư năm 2005 cho thấy thời hạn hoạt động của dự án có vốn đầu tư nước ngoài phải phù hợp với yêu cầu hoạt động của dự án và không quá 50 năm; trường hợp cần thiết, Chính phủ quyết định thời hạn dài hơn đối với dự án nhưng không được quá 70 năm. Đối chiếu với hồ sơ tại thời điểm thanh tra, Thanh tra Chính phủ chưa thấy ý kiến của Chính phủ cho phép thời hạn hoạt động của dự án Formosa trên 50 năm. Theo nguồn tin từ Thanh tra Chính phủ, đến nay trách nhiệm của những tập thể, cá nhân có liên quan đến việc cấp phép cho Formosa đầu tư lên tới 70 năm vẫn chưa được làm rõ.

Người chịu trách nhiệm là ông Võ Kim Cự (nguyên Bí thư Tỉnh ủy Hà Tĩnh)

Ông Võ Kim Cự chính là người đã ký giấy phép cho tập đoàn Formosa hoạt động tại VN trong 70 năm. Nhưng ông này đã viện đủ mọi lý do để “chạy tội”. Ông trả lời báo chí rằng tỉnh này cấp phép cho dự án Formosa 70 năm "không có gì sai". Tất cả đã được chính phủ VN đồng ý.

Nhưng sự thật không đúng như thế. Thanh tra Chính phủ, khi thực hiện chức năng đã cho rằng Hà Tĩnh chưa thực hiện đúng quy định pháp luật liên quan đến thời hạn đầu tư của Formosa Hà Tĩnh. Cụ thể, năm 2012, Thanh tra Chính phủ quyết định thanh tra việc chấp hành pháp luật về đầu tư xây dựng cơ bản và quản lý, sử dụng đất đai đối với một số dự án trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Đến tháng 4/2015, thông báo kết luận cuộc thanh tra này xác định: Việc Ban quản lý khu kinh tế Vũng Áng cấp giấy chứng nhận đầu tư với thời hạn 70 năm cho nhà đầu tư Công ty TNHH gang thép Hưng Nghiệp Formosa khi chưa được Chính phủ đồng ý là vi phạm điều 52, Luật đầu tư 2005. Thanh tra Chính phủ nêu rõ: “*Trách*

nhệm của thường trực UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý khu kinh tế Vũng Áng”.

Điều 52, Luật Đầu tư 2005 quy định, thời hạn hoạt động của dự án có vốn đầu tư nước ngoài phù hợp với yêu cầu hoạt động dự án và không quá 50 năm; trường hợp cần thiết, Chính phủ quyết định thời hạn dài hơn đối với dự án nhưng không quá 70 năm.

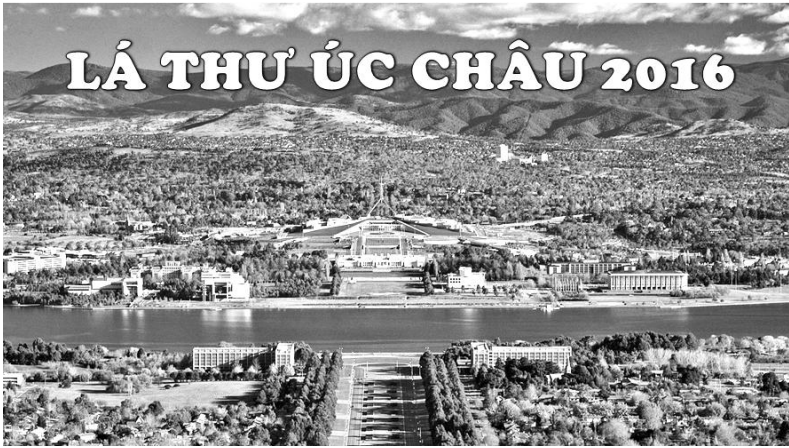
Đó là những lãng nhăng của các “giới chức có thẩm quyền”. Về phía người dân các cuộc biểu tình đã và đang diễn ra ở khắp mọi nơi, hầu như toàn dân đều phản nộ trước việc công ty Formosa đầu độc dân Việt, đã có những khẩu hiệu “tổng cổ Formosa khỏi VN” và “Chúng tôi cần biển sạch”, “cá cần nước sạch, người dân cần minh bạch”,... Cả thế giới cũng biết chuyện này. Nhưng chuyện “tổng cổ Formosa” không phải là dễ. Hợp đồng đã ký rồi, họ đã bắt đầu xây dựng mọi công trình, đền bù thế nào đây?! Câu hỏi đau đầu đó chưa có lời giải đáp.

Đó là mấy vấn đề trầm trọng nhất tại VN hiện nay. Tôi thẳng thắn tường trình cùng các bạn đồng đội về nỗi đau của dân Việt hiện nay.



Sài Gòn tháng 7 năm 2016

Văn Quang



Trần Minh Quân K31

Thứ năm 23 tháng 6 năm 2016, sau cuộc trưng cầu dân ý, dân chúng nước Anh bỏ phiếu với kết quả 52% **BREXIT** để quyết định rời khỏi cộng đồng Châu Âu. Trước tình thế thay đổi nhanh chóng như vậy, Thủ tướng nước Anh ông David Cameron phải tuân theo tiếng nói và lòng mong muốn của dân chúng, nên đã tuyên bố từ chức ngay sau đó vì ông cảm nhận nỗi thất bại khi không thuyết phục được người dân hãy ở lại cộng tác và chia sẻ tất cả những thành công cũng như thất bại với người dân Âu Châu từ trước đến nay.



Và sau đó không lâu ngày 13 tháng 7 năm 2016 Anh quốc đã có một nữ Thủ Tướng thứ hai: bà **Theresa May** thay thế

cho ông David Cameron điều hành quốc gia trước cơn sóng gió. Nữ Thủ Tướng đầu tiên là bà Margaret Thatche.



David Cameron dọn ra khỏi dinh Thủ Tướng

Sở dĩ phải nói đến việc xa xôi tận bên xứ mù sương Vương quốc Anh vì hậu quả của việc nói trên đã ảnh hưởng đến cổ phần thị trường chứng khoán nước Úc là mất đi 50 tỉ Úc kim ngay ngày hôm sau, cùng sự tụt giá hồi đoái đồng Úc kim đi theo. Có lẽ vì Úc Đại Lợi nằm trong khối Commonwealth Liên hiệp Anh chẳng!

BẦU CỬ ÚC CHÂU 2016

Sau nhiều tuần lễ vận động của các đảng phái và chính trị gia trên toàn quốc. Vào ngày 2 tháng 7 năm 2016 nước Úc tổ chức bầu cử chức vụ Thủ Tướng cứ mỗi 3 năm một lần. Năm nay có lẽ khó đoán trước được đảng nào thắng cử và ai sẽ là tân Thủ tướng Úc Đại Lợi trong nhiệm kỳ 2016 - 2019.

Trong nhiệm kỳ 2013 - 2016 vừa qua số ghế liên đảng Tự do-Quốc gia thắng cử trong Quốc Hội lưỡng viện là 91 ghế, còn đảng Lao Động là 54 và 5 ghế của dân biểu độc lập và đảng Xanh (green party).

Kết quả cuộc bầu cử quốc hội lưỡng viện năm 2016 phải chờ đến hai tuần lễ sau mới có như sau: liên đảng Tự do-Quốc gia đạt được 76 ghế, đảng Lao Động 68 ghế, đảng Xanh 1 ghế và 5 ghế cho các ứng cử viên độc lập.

Theo luật pháp Úc Đại Lợi, điều kiện để được làm thủ tướng thì bất cứ đảng nào cũng cần phải có tối thiểu 76 ghế trong tổng số 150 ghế Quốc Hội lưỡng viện, và đảng trưởng của đảng đó sẽ tuyên thệ và trở thành Thủ Tướng (Prime Minister).



Tuy liên đảng Tự do - Quốc gia (Liberal - National) thắng cử và ông Malcolm Turnbull tiếp tục giữ được chiếc ghế Thủ Tướng nhưng bị mất đi 15 ghế và ông Bill Shorten đảng Lao động (Labour) vẫn tiếp tục là lãnh tụ đối lập (opposition leader) cho dù có thêm 14 ghế tại Quốc hội Lưỡng Viện. Vì thế một số chức vụ bộ trưởng trong chính quyền cũng bị thay đổi theo.

Kết quả cuộc bầu cử năm 2016 không một chính đảng nào muốn như vậy vì cuộc bầu cử năm này đã hồi sinh lại nhân vật Paulin Hanson và đảng One Nation, một đảng trưởng

hung hăng, nông cạn thường gây xáo trộn xã hội chỉ vì những tuyên bố trước đây mang đầy tính kỳ thị thổ dân (indigenous), sau đến di dân châu Á (Asian) và ngày nay lại đến vấn đề kỳ thị di dân Hồi giáo (Muslim). Một Mummy đã đi vào quên lãng 18 năm qua nhưng nay lại xuất hiện trên chính trường nước Úc.



Prime Minister Malcolm Turnbull with his ministry after the swearing in ceremony at Government House in Canberra 19 Jun 2016

Tại sao lại đưa đến tình trạng nói trên, đã có nhiều lý do và có nhiều câu trả lời hàng ngày trên tất cả các phương tiện truyền thông, tùy mỗi cá nhân suy nghiệm và quan sát. Nhưng theo người viết thì kết quả này đã phản ánh sự lo sợ của người dân trước sự thay đổi có khuynh hướng bất an trên thế giới đang xảy ra thường xuyên và họ mong muốn có một cuộc sống bình an như đang có cho bản thân và gia đình.

Phó tổng thống Mỹ quốc Joe Biden đã viếng thăm Úc Đại Lợi trong 4 ngày bắt đầu từ ngày 18 tháng 7 năm 2016. Ông tập trung nhiều đến sự gắn bó liên minh Úc-Mỹ trong quá

khứ, ông phát biểu và nhấn mạnh rằng : "**Úc châu trở thành trung tâm điểm vùng Nam bán cầu trước những tranh chấp trong vùng biển nam hải. Chúng ta không đi đâu cả, đây là điều rất quan trọng bởi vì sự có mặt của chúng ta trong vùng rất cần thiết để duy trì hòa bình một nơi có nền kinh tế phát triển và thịnh vượng. Đây là giải pháp duy nhất để hai quốc gia cùng phát triển và thành công.**"

Đó là vài sinh hoạt tiêu biểu tập trung nhiều sự quan tâm vừa mới xảy ra trên Úc Châu vào sáu tháng đầu năm 2016.

Dù cho tình hình chính trị ở Úc châu trong tương lai thay đổi theo chiều hướng nào đi chăng nữa, có tốt hơn hay không! Hay lại rơi vào những biến động chính trị đen tối. Nhưng đó vẫn là nguyện vọng của người dân Úc trong đó có bản thân tôi và gia đình đã lựa chọn, điều mà tất cả các đảng phái chính trị và chính trị gia phải lắng nghe theo luật pháp dưới chế độ tự do, dân chủ.

Nhìn lại quê hương Việt Nam mà lòng buồn đau như cắt cho thân phận người dân Việt ngày một đang quần quai dưới chế độ phi nhân cộng sản, đang đi gần đến chỗ nô lệ phương bắc ngàn năm nữa và trên đường diệt chủng.

Xã hội Việt Nam ngày nay, từ Nam chí Bắc dưới chế độ độc tài đảng trị **bóc lột** là bệnh truyền nhiễm mang ác tính. Nó phát xuất từ giới lãnh đạo cao cấp trung ương đảng, họ bóc lột giới lãnh đạo thấp hơn và cứ như thế căn bệnh ác tính này sẽ di truyền đến tận mọi tầng lớp trong xã hội và lan đến những thành viên trong gia đình & họ hàng hầu có thể thỏa mãn cho sự đòi hỏi của cấp trên. Nếu không thỏa mãn được đòi hỏi ác nghiệp này thì kết quả sẽ đưa đến tình trạng tính mạng sẽ hiểm nguy không chỉ riêng cho từng cá nhân mà còn

nguy hiểm đến tính mạng của toàn gia đình & họ hàng của họ.

Muốn bóc lột cho được kết quả tốt thì cấp trên phải thật ác độc mới có thể đạt được những điều kiện họ đặt ra. Còn có chút ít lòng nhân từ hoặc yếu lòng non dạ thì sẽ bị đào thải ra khỏi guồng máy độc ác này ngay tức khắc. Trong chế độ cộng sản Việt Nam ngày nay, căn bệnh ác tính di truyền đến tất cả mọi nơi trên toàn quốc thì thử hỏi còn có con người nào thoát khỏi con vi trùng ác tính này không?

Câu trả lời dĩ nhiên là **KHÔNG** và như vậy câu kết luận thật vô cùng tàn nhẫn, tàn tận lương tâm là cả chế độ đều ác độc và sẽ đào tạo các thế hệ sau cũng ác độc như vậy và còn hơn thế nữa vì chúng phải phát huy sáng kiến ra những cách thức bóc lột tinh vi hơn để đạt kết quả tốt hơn.

Ngày nay phải công nhận mà nói công lao lớn nhất là phương tiện tin học toàn cầu đã góp phần vào công việc bạch hóa những lừa dối, xảo trá, ác độc của tất cả chế độ cộng sản trên toàn thế giới nói chung và của chế độ cộng sản Việt Nam nói riêng, đã góp phần dân chủ hóa các quốc gia theo chế độ cộng sản vào hậu bán thế kỷ 20 và thế kỷ 21 này. Vì cái thiên đường xã hội chủ nghĩa chỉ là ảo tưởng, dựa trên lừa dối và bạo ác; hoàn toàn đi ngược với quy luật phát triển của nhân loại.

Tóm lại điều căn bản ở đây là quyền tự quyết về quê hương Việt Nam, phải do dân tộc Việt quyết định như Hội Nghị Diên Hồng năm xưa để sớm thoát khỏi ách đọa đày cộng sản, cùng thảm họa diệt chủng từ Tàu cộng đang gần kề; nhằm đưa dân tộc vươn lên cùng năm châu dưới chính thể Việt Nam Cộng Hòa: Tự do, Dân chủ và Nhân quyền.

Nhân đây, nhìn lại nền giáo dục Miền Nam Việt Nam trước năm 1975 là nền giáo dục dưới chính thể Việt Nam Cộng Hòa là **Nhân bản, Dân tộc, và Khai phóng**. Hiến pháp Việt Nam Cộng Hòa nhấn mạnh quyền tự do giáo dục, được xác định là phát triển toàn diện mỗi cá nhân. Phát triển tinh thần quốc gia ở mỗi học sinh. Phát triển tinh thần dân chủ và tinh thần khoa học. Xin nhấn mạnh đây là nền giáo dục có tính cách cưỡng bức và miễn phí.



Nhờ vào nền giáo dục tốt đẹp nói trên cho nên mái trường thân yêu, thầy cũ, bạn xưa trải suốt quãng đời thơ ấu cho đến thiếu niên, đây ấp những ân tình thầy trò kính mến, tình bạn bè thân thiết, trong sáng và tràn đầy kỷ niệm biết kể sao cho hết!

Những hình ảnh sân trường, cầu thang, góc lớp, bạn bè mày tao, và nào là sự tận tâm giảng dạy của thầy cô trở thành nhiều kỷ niệm yêu dấu in hằn mãi trong tâm tưởng.

Kỷ niệm nào cũng vô cùng đẹp đẽ là hành trang bồi đắp cho tuổi niên thiếu mộng mơ cùng lý tưởng cao đẹp nhằm xây dựng một xã hội nhân bản đầy lý tưởng theo mô hình các quốc gia tây phương tiên tiến về khoa học kỹ thuật nhất là về tin học và kinh tế toàn cầu.

Rồi tiếp theo là những kỷ niệm tuổi thanh niên, nhất là bạn bè trong cùng một quân trường, nơi tập trung những người trai có cùng lý tưởng quốc gia; những chàng trai trong thời ly loạn xếp áo thư sinh đi theo tiếng gọi non sông, những người bạn cùng khóa 31 của một quân trường nổi tiếng Đông Nam Á. Đó là trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam của miền Nam Việt Nam.

Trước khi được tuyển chọn vào trường ai cũng mang trong mình một hoài bão là phải thực hiện lý tưởng và ước mơ nói trên.

**"Tôi không cầu an lạc dễ dàng,
Mà chỉ khát khao mưa cùng nguy hiểm"**

Rồi ngay từ ngày hành xác nhập trường, hai câu nói trên đã được anh em chúng tôi hò hét suốt ngày trong 8 tuần huấn nhục. Sau khi qua mùa Tân Khóa Sinh được mang trên vai chiếc alpha đỏ, thì lý tưởng đó đã tăng lên bội phần vì tình chiến hữu, tình đồng đội và đồng thời mang trên vai ba chữ **"Tổ quốc, Danh dự, Trách nhiệm"** của người quân nhân Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa tràn đầy lý tưởng quê hương dân tộc cao đẹp nhiều hơn trước.

Trong hoàn cảnh quốc phá gia vong, nên thời gian huấn luyện trong quân trường tuy không lâu dài như mong muốn, nhưng **truyền thống cao đẹp của trường Võ Bị cùng tình cảm đàn anh đàn em vẫn còn duy trì cho đến ngày hôm**

nay vô cùng tốt đẹp, cho dù quốc gia Việt Nam Cộng Hòa đã bị phản bội và quân trường xưa trên đồi 1515 nay không còn nữa.

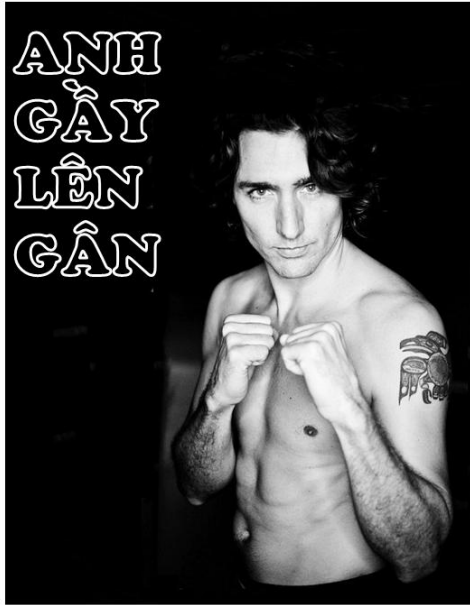
Nói về tình bạn đồng môn ngày nay như thế nào? Tình cảm dành cho nhau, luôn là những người bạn đáng tin cậy nhất không bút mực nào so sánh được cho dù đã hơn 40 năm xa cách, chỉ vì lời thề ngày nào trên Vũ Đình Trường vẫn còn vang vọng mãi. Họ là những người con đất nước tuyệt vời luôn đối xử với nhau đầy tình nghĩa, có trước có sau. Họ là những người trai trong thời ly loạn ngày nào đã từng hưởng thụ nền giáo dục ưu tú của chính thể Việt Nam Cộng Hòa.

Còn các phu nhân của khóa 31 thì sao? Sau ngày quốc hận 30 tháng 4 năm 1975, các chị đến với nhau từ khắp bốn phương trời, trong mọi hoàn cảnh, hạnh phúc lẫn đắng cay và dù chưa một lần gặp gỡ. Nhưng khi gặp nhau ở bất cứ nơi đâu, quốc gia nào, họ cũng dành cho nhau những tình cảm ngọt ngào thân thiết như đã quen nhau từ lâu lắm. Tại sao có được điều này? Tại vì các đồng phu quân của các chị là bạn cùng khóa 31 của trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, chỉ một điều đơn giản vậy thôi!

Tất cả những tình cảm cao đẹp của những người học sinh, sinh viên thời trước ngày 30 tháng 4 năm 1975 còn có được cho đến ngày hôm nay, mặc dù bị thử thách nhiều với gian nan, khổ nhục dưới chế độ ngu si hóa để trị của cộng sản. Nhưng, những ân tình ấy mãi mãi vẫn không bao giờ phai nhạt với thời gian.

Có được những điều tốt đẹp nói trên chính là nhờ tinh thần tôn sư trọng đạo cùng sự hấp thụ nền giáo dục nhân bản, siêu việt dưới chế độ Việt Nam Cộng Hòa.

Lời Thư Canada



MẶC GIAO

Khi vận động tranh cử vào năm ngoái, đảng Liberal với đảng trưởng Justin Trudeau hứa hẹn sẽ làm ngược mọi chính sách của đảng Conservative đang cầm quyền, kể cả chính sách đối với Trung Đông. Khi đắc cử và lên cầm quyền, Thủ Tướng trẻ tuổi đẹp trai đã giữ lời hứa, tỏ ra rất hòa bình và "dễ thương". Ông cho lệnh rút các phân lực cơ F-18 đang tham gia oanh kích IS về và nhận 25,000 người tỵ nạn Syria trong vòng vài tháng. Có lẽ thấy tân thủ tướng dễ thương như thế nên nhà nước Hồi Giáo IS làm bộ quên Canada, không ra lệnh cho bọn khủng bố bắn giết bừa bãi như ở Pháp, Đức và cả Hoa Kỳ.

Thế nhưng, trong hội nghị thượng đỉnh của khối NATO họp tại Warsaw, Ba Lan, trong tháng 7 vừa qua, Thủ Tướng Trudeau công bố Canada sẽ gửi 500 binh sĩ, 1 chiến hạm và 6 chiến đấu cơ F-18 đến trấn đóng tại Latvia (một nước nhỏ

đã tách ra khỏi Liên bang Xô Viết), với phí tổn 385 triệu Đô la trong 3 năm. Việc chuyển quân này nằm trong kế hoạch của khối NATO nhằm cảnh báo Nga khi nước này, dưới quyền ông Putin, càng ngày càng có thái độ đe dọa các quốc gia trong vùng Baltics. Canada cùng với Hoa Kỳ, Anh và Đức chia nhau đưa quân đến trấn đóng tại 4 nước khác nhau.

Ông thủ tướng "not ready" cũng lấu cá góm. Đi theo đám đông dọa anh Putin thì không có gì phải sợ. Putin phải làm ra vẻ ta đây để che dấu những bối rối về kinh tế suy thoái, và để dân Nga ham theo đuổi giấc mơ "Đại Nga" mà quên đi những thiếu thốn, bất công. Putin chỉ dám bắt nạt mấy nước nhỏ nằm chung quanh giang sơn của "Putin the Great", không dám đụng đến NATO có Mỹ dẫn đầu. Vì vậy, anh gầy Canada có lên gân làm le với Nga cũng không hề hấn gì. Làm le với tụi rậm râu sâu mắt mới mệt!

Ngoài ra, chắc chàng trẻ tuổi Justin cũng được anh lớn Barack nhắc khéo: "Chú mày rút mấy cái máy bay ra khỏi chiến trường Trung Đông có nhằm nhò gì, nhưng làm yếu tình đoàn kết giữa các đồng minh. Chú mày nên nhớ là cả cái nước Canada đất rộng thứ nhì thế giới mà chỉ có 60, 000 quân, nếu không có Mỹ che chở thì chống sao nổi hai con quái vật Nga, Tàu? Thôi, chú mày có ón mặt trận Iraq, Syria, thì ráng đưa chút quân lính, máy bay, tàu thủy sang góp mặt với anh em ở Đông Âu cho vui. Tụi mình chỉ hù thẳng cha Putin thôi mà. Ráng lên gân nghe em".

Justin Trudeau không cãi được, phải kéo miệng ra cười và nói OK. Về nhà, Justin trấn an các cộng sự viên đang chờ: "Yên chí đi. Tụi mình còn lãi chán. Nguyên cái dù nguyên tử Mỹ che cho mình đã giúp mình đỡ tốn bao nhiêu tỷ Đô la rồi. Vì vậy mình cũng phải cư xử theo kiểu 'hòn đất ném đi hòn chì ném lại' cho nó đẹp một tí chứ".

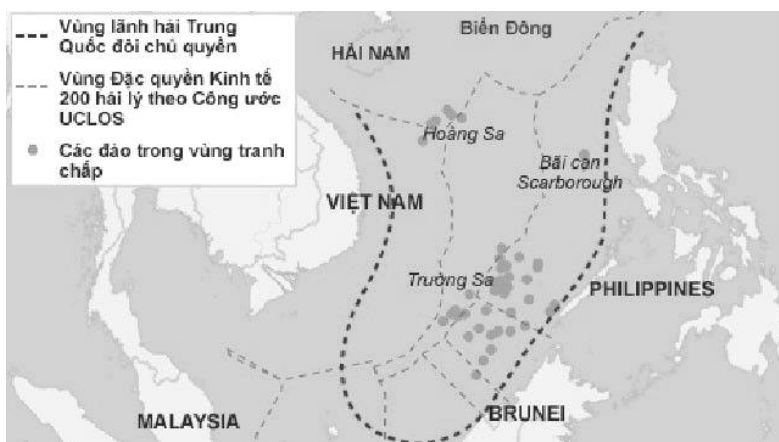
Một em cố vấn vốn bực Mỹ về tội hay ức hiếp đồng minh, giải bày sự ám ức của nàng, nói rằng Mỹ cần Canada hơn Canada cần Mỹ. Nhờ Canada, biên giới phía Bắc của Mỹ có an ninh và không bị nạn di dân lậu tràn ngập như ở biên giới phía Nam. Nếu biên giới với Canada cũng có vấn đề như với biên giới Mexico thì ông Donald Trump đâu có dám dọa xây tường ngăn giữa biên giới. Tường dọc biên giới Mỹ-Canada, nếu xây, sẽ dài hơn Vạn Lý Trường Thành nhiều. Mươi ông Tần Thủy Hoàng cũng không xây nổi. Sức mấy Ông Trump dám dọa chơi. Sợ lỡ trúng cử, người ta bắt làm thật thì sao?

Thêm tí chuyện khác cũng vui vui về Canada. Số là trong thời gian gần đây, nhiều tay đại gia và tổ sư tham những Trung Cộng rủ nhau mua nhà ở hai thành phố lớn của Canada: Toronto và Vancouver, khiến giá nhà ở hai nơi này tăng vọt. Dân Canada kêu trời vì giấc mơ làm chủ một mái ấm trở nên khó thực hiện. Vì muốn mua bằng được, nhiều khách Ba Tàu trả cao hơn giá đòi. Có những trường hợp khách mua nhà đấu giá với nhau. Chỉ người bán nhà và realtor được lợi. Dân địa phương đứng nhìn và tức tới cổ. Bọn tham những và làm ăn bất chính dư tiền, muốn chuyển ra nước ngoài và đầu tư một cách an toàn. Còn gì an toàn hơn đầu tư vào nhà đất ở Canada? Không chỉ mấy anh "con trời", nhiều anh Việt Nam cùng chủng loại ăn bản cũng qua Canada tậu nhà, sửa soạn cho việc rút lui hoặc trốn chạy khi có biến. Thành phố Vancouver cho biết trong thời gian 5 tuần, từ ngày 10 tháng 6 tới 14-7, tại vùng Vancouver có 9,636 căn nhà được bán trong đó có 935 căn được người ngoại quốc mua, tức gần 10%. Giá trung bình một căn nhà đứng riêng (single house) hiện đã vượt quá 1.5 triệu.

Trước sự phàn nàn và đòi hỏi của dân chúng, bà Thủ Hiến Christy Clark đã đưa ra quyết định đánh thuế bằng 15%

giá mua đối với người ngoại quốc mua nhà tại vùng Great Vancouver. Quyết định này sẽ được áp dụng từ 2-8-2016, đồng thời một dự luật được chuyển qua Viện Lập Pháp tỉnh bang British Columbia để hợp pháp hóa. Chưa ai biết biện pháp này có làm giảm bớt tình trạng mấy anh đem tiền dư từ nước ngoài đến mua tranh nhà đất với dân Canada, những người kiếm tiền bằng mồ hôi nước mắt của mình? Toronto đang theo dõi và nghiên cứu việc bắt chước biện pháp này.

VIỆT NAM LÀM GÌ SAU PHÁN QUYẾT CỦA TÒA QUỐC TẾ?



Ngày 12-7-2016, Tòa Trọng Tài Thường Trực (Permanent Court of Arbitration) ở *The Hague* (tiếng Pháp là *La Haye*), Hòa Lan, qua văn bản 497 trang, đã phán quyết sau khi cứu xét vụ kiện của Phi Luật Tân liên quan tới Biển Đông. Những điểm chính của phán quyết được tóm tắt như sau:

1- Bản đồ 9 đoạn (thường gọi là hình lưới bò) của Trung Quốc đòi chủ quyền 80% diện tích Biển Đông là vô giá trị, vì trong lịch sử, các nhà hàng hải Trung Quốc cũng như các nước khác thường xử dụng biển và các đảo ở Biển Đông, và

không có bằng chứng Trung Quốc độc quyền kiểm soát vùng này.

2 - Những thực thể đá chìm hay rạn san hô do Trung Quốc chiếm không thể được coi như những đảo vững chắc, có dân cư ngụ thường xuyên, nên không được hưởng quyền lãnh hải 12 hải lý (19.2 km) và đặc quyền kinh tế 200 hải lý (320 km) tính từ đất liền, theo Công Ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển 1982 (UNCLOS).

3 - Trung Quốc đã vi phạm chủ quyền kinh tế của Phi Luật Tân, xâm nhập và cấm đoán người Phi đánh cá và khai thác tài nguyên thiên nhiên trên các vùng này. Tòa phán quyết rằng người Phi cũng như người Trung Quốc đều có quyền đánh cá trong vùng bãi đá Scarborough như từ trước và không ai bị cấm đoán đến bãi này.

4 - Tòa án còn ghi nhận rằng Trung Quốc đã gây thiệt hại nghiêm trọng cho môi trường của những cồn san hô và vi phạm nghĩa vụ duy trì và bảo vệ hệ sinh thái dễ bị thay đổi và nơi sinh sống của những chủng loại bị đe dọa tiêu diệt (*China had caused severe harm to the coral reef environment and violated its obligation to preserve and protect fragile ecosystems and the habitat of depleted, threatened, or endangered species*). Như vậy là Tòa chống lại việc Trung Quốc biến các bãi đá ngầm và các tụ điểm san hô thành những hòn đảo nhân tạo.



Biển cồn đá ngầm thành bến tàu và sân bay

Tòa Án không phán quyết chủ quyền biển, đảo thuộc về ai, nhưng với những phán quyết trên, Phi Luật Tân được coi như thắng kiện, vì những đòi hỏi chính của họ đã được xác nhận là chính đáng. Hoa Kỳ dĩ nhiên vui lây vì thấy Trung Quốc đã bị hạ một đòn pháp lý nặng ký và sự can thiệp của Hoa Kỳ tại Biển Đông từ nay đã có chính danh. Các quốc gia liên quan gần xa, Việt Nam, Brunei, Mã Lai, Nam Dương, mừng thâm trong bụng.

Rõ ràng kẻ thua là Trung Quốc. Vì cảm thấy không thể thắng, Trung Quốc đã tuyên bố không công nhận và không tuân thủ phán quyết của Tòa Trọng Tài Thường Trực trước khi Tòa công bố quyết định. Tân Hoa Xã còn cho phổ biến một bài nghiên cứu có tựa đề "*Phán Quyết về Biển Hoa Nam thiên vị và sai phạm về luật pháp*" của các nhà nghiên cứu Sudan, châu Phi (!). Thiên vị ở chỗ nào? Sai phạm luật pháp ra sao? Đúng là vừa ăn cướp vừa la làng. Trung Quốc đã mất chính nghĩa. Trung Quốc đã mất thể diện trước quốc tế, đã tự chứng tỏ tư cách chơi luật rừng, vô luật lệ mà các xã hội văn minh không thể chấp nhận. Trung Quốc dọa sẽ rút khỏi Công Ước về Luật Biển mà họ đã ký để không còn bị ràng buộc. Điều trái khoáy là Trung Quốc đã ký Công Ước này nhưng không tuân thủ những điều khoản của Công Ước, trong khi Hoa Kỳ chưa ký nhưng lại tôn trọng. Thế kẹt khác là ăn nói làm sao với dân Hoa lục về sự thất bại này. Đảng và nhà nước đã quây lên chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chích ma túy cuồng nhiệt yêu nước và tham vọng bành trướng lãnh thổ cho dân để dân say sưa trong ảo tưởng, quên đi thân phận tôi đòi và những khốn khổ trong đời sống. Vì vậy nhà cầm quyền không thể hạ giọng khiến dân vỡ mộng, đồng thời cũng phải cố cương để khỏi bị mất mặt với thế giới bên ngoài.

Trung Quốc sẽ coi phán quyết của Tòa Quốc Tế như không có, sẽ vẫn hung hăng trong lời nói, bắt nạt được ai thì bắt nạt, nhưng chắc chắn không dám cấm đoán tàu bè của Mỹ đi qua Biển Đông, qua vùng lưỡi bò, đi sát những đảo nhân tạo của Trung Quốc. Người ta đang chờ xem Trung Quốc có dám đánh đuổi tàu thuyền của Phi Luật Tân khi những tàu này tiến sát vào đảo Scarborough hay không. Nếu Trung Quốc không dám thì coi như cả Phi lẫn Mỹ đều thắng lớn. Mỹ không muốn gì hơn là bảo vệ quyền tự do đi lại của tàu bè Mỹ, cả quân sự lẫn dân sự, trên khắp mọi mặt biển của địa cầu. Trong trường hợp Trung Quốc tiếp tục coi vùng lưỡi bò và những vùng biển đặc quyền tính từ những đảo nhân tạo là lãnh hải của họ, ai đi vào phải xin phép, lại có thể lập vùng nhận diện hàng không (ADIZ), như vậy là họ ngang nhiên coi thường những phán quyết của Tòa Quốc Tế và thách thức mọi quốc gia trên thế giới, Biển Đông sẽ đi vào tình trạng tranh chấp nóng, có thể xảy ra chiến tranh cục bộ.

Thái độ và lập trường của cộng sản VN ra sao? Dĩ nhiên là họ mừng thầm, tự cho mình khôn khéo, "*bát chiến tự nhiên thành*" mà không làm mất lòng Trung Quốc. Tuy nhiên, họ phải tuyệt đối tránh thái độ mừng ra mặt để khỏi bị chê là cư xử kiêu "của người phúc ta", nhất là không làm cho Trung Quốc quê thêm. Sau khi phán quyết được công bố, phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Lê Hải Bình không dám kêu gọi các bên thi hành phán quyết, mà chỉ tuyên bố: " *ủng hộ mạnh mẽ việc giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông bằng các biện pháp hòa bình, bao gồm các tiến trình ngoại giao và pháp lý*". Đương sự nói thêm là Việt Nam tiếp tục khẳng định chủ quyền của mình đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa (RFI 12-7).

"Ủng hộ tiến trình pháp lý" sao không đi kiện Trung Quốc như Phi Luật Tân làm? "Khẳng định chủ quyền với

quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa" sao không kiện lên Tòa Án Trọng Tài Thường Trực ở *The Hague* để tòa phân xử xem chủ quyền Hoàng Sa thuộc về ai. Việt Nam rất có nhiều yếu tố thắng kiện giống như Phi Luật Tân. Dù phán quyết của tòa bị Trung Quốc phủ nhận, Việt Nam vẫn dành được chính nghĩa, tranh thủ được chính danh và căn bản pháp lý. Khi Trung Quốc vẫn còn chiếm đóng Hoàng Sa và một số cồn bãi ở Trường Sa, Việt Nam coi như lãnh thổ của mình bị xâm lăng và có quyền lấy lại những gì đã bị chiếm phi pháp khi thời cuộc thế giới thay đổi.

Tại sao cộng sản VN không dám làm như Phi Luật Tân? Có hai lý do:

1/ Chế độ cộng sản VN quá lệ thuộc Trung Quốc cả về chính trị, quân sự lẫn kinh tế. Chỉ cần làm Trung Quốc giận là sẽ lãnh đủ mọi trừng phạt. Đám tay sai Trung Quốc nằm vùng trong đảng và trong guồng máy cầm quyền sẽ gây rối. Trung Quốc sẽ gia tăng những hành động khiêu khích và tấn công trên mặt biển và trên không (đã xảy ra với hai vụ nổ máy bay trong tháng 6 vừa qua), sẽ cấm vận hàng hóa xuất nhập giữa hai nước khiến kinh tế VN tê liệt. Sau phán quyết của Tòa Quốc Tế, Thủ Tướng Nguyễn Xuân Phúc đã được triệu sang Bắc Kinh yết kiến Thủ Tướng Lý Khắc Cường để nghe phủ dụ về thái độ và hành động phải có trong tình thế mới. Dịp này, báo chí tại Hoa lục đang âm lên là Thủ tướng VN ủng hộ lập trường của Bắc Kinh về Biển Đông. Thực hư chưa biết ra sao, nhưng VN đang phải dính chính trời chết. Trung Cộng còn nắm Việt Cộng chặt lăm. Khó lòng mà "thoát Trung" được. Nguyễn Tấn Dũng lỡ huênh hoang đòi kiện Trung Quốc nhưng có dám làm đâu. Hậu quả là mất hết chức quyền.

2/ Phi Luật Tân dám làm vì có chỗ dựa lưng là Hoa Kỳ. Giữa hai nước còn có hiệp ước an ninh hỗ trợ, tức phải

bảo vệ lẫn nhau khi một nước bị tấn công. Mỹ muốn thân thiện hơn, muốn đưa tay cho VN nắm. Việt Nam không dám hoặc không biết nghĩ đến chuyện lớn và xa, chỉ rụt rè nắm vài ngón tay Mỹ để xin viện trợ, mua vũ khí và chờ Mỹ ra đòn với Trung Quốc giùm, để mình khỏi đụng độ trực diện với đàn anh. Bà Bonnie Glaser thuộc Viện Nghiên Cứu Chiến Lược của Mỹ CSIS đã từng phát biểu: *"Tôi không hiểu Việt Nam mong muốn Hoa Kỳ làm gì thêm nữa. Đây là một thí dụ về một số nước muốn Hoa Kỳ chống lại Trung Quốc... Hoa Kỳ được trông đợi phải tham gia, phát một chiếc đũa thần, còn những nước khác chỉ đi nhờ. Điều này hoàn toàn không thực tế. Tôi nghĩ họ cũng phải tham gia cuộc chơi"* (RFA 18-11-15).

Điều cộng sản VN lo ngại hơn cả là khi ngã nhiều (chưa nói ngã hẳn) về phía Mỹ, Mỹ sẽ đòi chấm dứt vi phạm nhân quyền, tôn trọng các quyền tự do căn bản của người dân, nhất là phải dứt khoát "thoát Trung". Không đáp ứng thì Mỹ không thể đối xử hết lòng. Nếu đáp ứng thì đảng sẽ mau tan rã. Cái vòng lẩn quẩn ở chỗ đó. Cộng sản VN không thể tự cởi trói để làm như Phi Luật Tân.

Hậu quả của chính sách "sợ đủ thứ" này là ráng chịu đòn của Trung Quốc một mình, không ai bên. Trung quốc đe dọa tàu bè của Phi Luật Tân thì hạm đội Mỹ kéo đến án ngữ gần đó để răn đe. Trong khi đó, dù sau phán quyết của tòa, tàu đánh cá VN liên tiếp bị đánh chìm. Có trường hợp hai tàu đánh cá VN bị người Trung quốc bắt buộc đâm vào nhau cho chìm, để mấy anh "Ba Tàu" ngắm chơi khoái chí. Ngày 13-7, thuyền trưởng Huỳnh Văn Khanh đưa được tàu cá về cảng Sa Kỳ, Quảng Ngãi, đã thuật chuyện tàu đánh cá Trung Quốc bắt tàu của ông và tàu của ông Lưu đâm vào nhau để chúng coi chơi. Sau đó tàu ông Lưu bị chúng rượt đuổi đến bị chìm. Tàu ông Khanh đến cứu được cả 5 người gặp nạn. Lực lượng

cảnh sát biển, tàu hải giám, tàu của hải quân VN ở đâu mà để các "tàu lạ" hoành hành như chỗ không người như vậy?



Tàu đánh cá VN bị tàu Trung Quốc uy hiếp

Một hậu quả khác rất có thể xảy ra, là một ngày nào đó, Trung Quốc sẽ bắt chọt chiếm nốt những tiểu đảo ở Trường Sa còn nằm trong tay Việt Nam. Họ có nhân sự và phương tiện dồi dào, có những căn cứ hậu cần và tiếp viện rất gần trên những đảo nhân tạo, nhất là biết không có ai can thiệp để ngăn cản họ. Lúc đó VN có dám chống cự hay lại ra lệnh không nổ súng như đã xảy ra khi quân quân Trung Cộng đánh chiếm các đảo Gạc Ma, Vành Khăn... trước đây? Mất rồi là không lấy lại được nữa. Quốc tế và cả Liên Hiệp Quốc có ra tuyên cáo hay quyết nghị phản đối cũng chỉ là làm lấy lệ và vuốt mặt cho xong.

Với thái độ và lập trường như hiện tại của nhà cầm quyền Hà Nội, tình trạng Biển Đông sẽ không có gì khác đối với Việt Nam, dù sau phán quyết bác bỏ chủ quyền tự nhận của Trung Quốc trên biển này. Kẻ côn đồ chỉ ngăn những ai dám đương đầu và cản trở những tham vọng bất chính của hắn. Việc dàn xếp về Biển Đông sẽ không có mặt Việt Nam.

Trung Quốc đã ngỏ lời mời tân Tổng Thống Phi Rodrigo Duterte đến Bắc Kinh nói chuyện riêng giữa hai nước. Ông Duterte có vẻ muốn đáp ứng lời mời, bắt chấp thỏa thuận ngầm giữa các quốc gia liên hệ là không xé lẻ nói chuyện tay đôi với Trung Quốc. Ông cho biết sẵn sàng chia sẻ nguồn tài nguyên biển với Bắc Kinh và muốn Bắc Kinh đầu tư vào Phi. Nhưng khi Ngoại Trưởng Phi Perfecto Yassay gặp Ngoại Trưởng Trung Quốc Wang Yi tại hội nghị thượng đỉnh Á Âu tại Mông Cổ thì phía Trung Quốc cho biết họ chỉ muốn Phi vứt bỏ Phán quyết của Tòa mới đây và nói chuyện từ Zero với Trung Quốc. Phi đâu có dại dột từ bỏ thắng lợi của mình. Vì thế toan tính nói chuyện tay đôi Trung-Phi kể như chưa thành. Màn mặc cả vẫn còn đang tiếp diễn, với anh hai Hoa Kỳ đứng sau làm "thầy dùi".

Phi Luật Tân không chịu ngừng ở phán quyết. Họ muốn phán quyết phải được thi hành. Theo báo Wall Street Journal phát hành tại New York ngày 19-7-2016, Thẩm Phán Tối Cao Pháp Viện Phi, ông Antonio T. Carpio, cho biết nếu Trung Quốc không thi hành phán quyết của Tòa và có hành động vi phạm chủ quyền của Phi, như cho các công ty tìm kiếm và khai thác dầu khí tại vùng biển của Phi, Phi sẽ kiện các công ty này tại bất cứ thuộc quốc gia nào mà công ty có tài sản, yêu cầu quốc gia đó thu giữ tài sản của công ty để bồi hoàn những thiệt hại do công ty gây ra cho Phi. Điều này phù hợp với Công ước UNCLOS. Phi cũng sẽ kiện Trung Quốc về việc bồi đắp các đảo nhân tạo, hủy hoại môi trường sinh thái. Ngoài ra, Phi cũng sẽ yêu cầu Cơ Quan Đá Biển Quốc Tế (ISA), một tổ chức được thành lập theo quy định của UNCLOS, ngưng cấp giấy phép cho Trung Quốc khai thác đáy biển trong vùng biển quốc tế, bên ngoài quyền tài phán của Bắc Kinh. Thẩm Phán Carpio khẳng định:

"Phán quyết của Tòa Trọng Tài cần được thực thi đầy đủ vì thế giới sẽ không chấp nhận một quốc gia đơn lẻ tuyên bố chủ quyền với gần trọn một vùng biển có nhiều quốc gia khác giáp ranh. Hành vi phạm pháp của Trung Quốc, nếu không được ngăn chặn, sẽ đồng nghĩa với 'cái chết' của Luật Biển Quốc Tế".

Nhìn Phi mà xấu hổ cho Việt Nam. Phi ít dân, ít tài nguyên hơn Việt Nam. Phi ít quân, ít súng, ít máy bay, tàu thủy, tàu ngầm hơn Việt Nam. Vậy mà Phi dám đương đầu với Trung Quốc để bảo vệ chủ quyền. Phi làm được vì Phi không có "Bác" Hồ, không có đảng Cộng sản, không có quan tham đầy dẫy, nhất là có lòng yêu nước, thương dân, không coi ghé ngồi và túi tiền quan trọng hơn tất cả.

Vấn đề Biển Đông sẽ tiếp tục được thảo luận và có thể được chia chác mà không có mặt VN, không có phần cho VN. Việt Nam bị gạt ra ngoài, vì Việt Nam không dám đứng ở trong. Hoa Kỳ đứng nhìn, không can thiệp để cứu VN và không đòi phần giùm VN trong các cuộc mặc cả công khai hay kín đáo. Hoa Kỳ đang ở thế thượng phong. Họ đã thắng về lý và họ biết chắc từ nay Trung Quốc sẽ không dám hành động song tàng như những gì Bắc Kinh nói. Vai trò bá chủ mặt biển toàn cầu của Mỹ được củng cố. Mỹ không còn cần Việt Nam như Hà Nội nghĩ. Việt Nam ngày càng cô đơn và không được hưởng lợi gì sau phán quyết của Tòa Án Trọng Tài Thường Trực. Làm gì bây giờ? Đang tính toán trong lúng túng và sợ sệt. Trong hoàn cảnh này, chỉ còn một việc duy nhất có thể làm. Đó là đánh đập dân để bảo vệ đảng và không làm mất lòng Trung Quốc! Nước mất hay còn không quan trọng bằng "còn đảng còn mình" như Đỗ Mười, nguyên Tổng bí thư đảng Cộng sản Việt Nam, đã từng tuyên bố.

NHỮNG ĐIỀU CHƯA NÓI VỀ TRẬN HẢI CHIẾN HOÀNG SA

Nhân nói về Biển Đông, chúng ta không quên Hoàng Sa đã bị Trung Quốc cưỡng chiếm từ năm 1974 dưới chế độ VNCH. Người chỉ huy trận chiến Hoàng Sa lúc đó là Phó Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại, Tư lệnh Vùng 1 Duyên hải. Về liên hệ gia đình, ông Hồ Văn Kỳ Thoại là cháu nội của nhà văn Hồ Biểu Chánh và là con trai của Dân biểu Quốc Hội Đệ Nhất Cộng Hòa Hồ Văn Kỳ Trân.

Ngày 18-6-2016, nhân dịp kỷ niệm Ngày Quân Lực, Hội Ái Hữu Cựu Quân Nhân Quân Lực VNCH tại Calgary tổ chức lễ tưởng niệm và hội luận về Hoàng Sa và Biển Đông. Hội đã mời cựu Phó Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại từ Houston, Texas, đến thuyết trình. Kết cuộc trận Hoàng Sa ra sao, ai cũng biết rồi. Dù mất đảo, Hải Quân ta đã chiến đấu anh dũng, bắn chìm một chiến hạm Trung Cộng và gây tử vong cho một phó đề đốc Tàu. Phe ta bị chìm một tàu và 74 chiến sĩ hải quân hy sinh. Điều đáng ghi nhận là những gì Phó Đề Đốc Thoại nói ra lần đầu.



Cựu Phó Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại đứng giữa

Theo ông, Mỹ đã không cho VNCH biết những tin tình báo quan trọng về Hoàng Sa. Sau nhiều năm, nhờ tìm hiểu những hồ sơ được giải mật của Mỹ, và cả những tài liệu, hồi ký của Trung Cộng, ông nhận thấy rằng nếu Hoa Kỳ cung cấp đầy đủ tin tức họ biết cho ta, không cố vấn kiểu dọa nạt và nói doãi ra thì ta đã tập tan lực lượng của Trung Cộng ở Hoàng Sa.

Mỹ biết trước Trung Cộng sửa soạn chiếm Hoàng Sa từ tháng 9-1973, tức 4 tháng trước ngày chiến trận xảy ra. Nếu cũng biết, VNCH đã có dư thời giờ bố trí phòng thủ và phối trí lực lượng phản công.

Hải quân tính điều thêm hai chiến hạm ra Hoàng Sa tăng cường, nhưng cố vấn Mỹ khuyên không nên vì phi cơ Mig của Trung Cộng sẽ đánh đắm. Thực tế, Mỹ đã biết Trung Cộng không chủ trương đưa phi cơ Mig lâm trận vì vẫn sợ phi cơ của Đệ Thất Hạm Đội Mỹ can thiệp.

Mỹ còn khuyên tướng Khánh, chỉ huy Không quân vùng 1 chiến thuật không nên cho máy bay F-5 của ta từ Đà Nẵng ra oanh tạc các vị trí trên đảo và tàu của Trung Cộng, với lý do phi cơ F-5 chỉ đủ xăng đi về và 15 phút chiến đấu, không thể đương đầu với Mig của Trung Cộng. Sự thật Mỹ đã biết không có máy bay Mig và cuộc oanh kích chỉ cần diễn ra 5 hay 10 phút đã đủ phá các cứ điểm và đánh chìm hạm đội Trung Cộng, không cần đến 15 phút. Cả trận hải chiến chỉ kéo dài có 30 phút.

Cố vấn Mỹ còn dọa là Trung Cộng sẽ đưa 14 chiến hạm và 3 tàu ngầm đến tham chiến. Tài liệu giải mật cho biết Đặng Tiểu Bình xin Mao Trạch Đông cho 12 tàu, 4 chiến hạm và 3 tàu ngầm đến tăng cường mặt trận Hoàng Sa. Mao không chấp thuận, sợ đi qua eo biển Đài Loan sẽ bị tấn công. Cuối cùng hạm đội thu nhỏ cũng đi. Nhưng tàu chở dầu bị mắc cạn, trong 3 tàu ngầm có 2 chiếc hư máy, tàu ngầm thứ

ba phải chờ dầu đi tiếp tế. Đáng lẽ việc tiếp dầu có thể được thực hiện ở đảo Hải Nam. Như vậy là thiếu chỉ huy phối hợp. Điều này chứng tỏ hải quân Trung Cộng lúc đó không hùng mạnh và tinh nhuệ như người ta tưởng. Nếu Mỹ giúp VNCH một tay thì Hoàng Sa không thể mất.

Đệ Thất Hạm Đội được lệnh không can thiệp dù có mặt không xa Hoàng Sa, không vớt binh sĩ VNCH bị đắm tàu, không đem xia đến luật quốc tế phải cứu người gặp nạn trên biển. Các chiến sĩ gặp nạn của ta được một tàu buôn của Hòa Lan vớt. Tình nghĩa đồng minh tệ đến thế là cùng!

Về phương diện trang bị và vũ khí, cựu Phó Đề Đốc Thoại cho biết tàu của mình lớn hơn nhưng cũ, được sử dụng từ Thế Chiến thứ hai, đi chậm, khó xoay trở, súng cũng lớn, thuận lợi khi bắn từ xa, nhưng không lợi cho việc bắn gần. Trong khi đó tàu của Trung Cộng nhỏ hơn, súng cũng nhỏ hơn, mới hơn và tối tân hơn, thuận tiện khi đánh gần. Ngoài ra, số binh sĩ canh giữ trên đảo của ta quá mỏng. Chỉ có 24 địa phương quân có mặt trên đảo ngày Trung Cộng tấn công. Trước đây, trên các đảo còn có lính thủy quân lục chiến. Nhưng từ khi binh chủng này được tách khỏi Hải Quân thì các đơn vị thủy quân lục chiến được rút về đất liền.

Nghe chuyện cấp chỉ huy trực tiếp trận hải chiến Hoàng Sa, chúng ta thấy buồn. Buồn vì đồng minh ngăn cản chiến thắng của ta, bỏ rơi người bạn chiến đấu từ mấy chục năm, còn dối trá, dấu sự thật, không cứu vớt những bạn chiến binh gặp nạn. Nhưng chúng ta cũng hãnh diện vì VNCH, từ tổng thống đến người binh nhì, đã cương quyết và can trường chiến đấu bảo vệ lãnh thổ, dù biết mình ở thế yếu và đang trong tình cảnh bị phản bội. Những tiết lộ của người trong cuộc Hồ Văn Kỳ Thoại đáng được ghi vào lịch sử để người sau rút ra những bài học.

Khúc

ly

hương



VÕ VĂN LÊ K25

*Em dạo đàn buồn, ta ngó núi
nhớ quê chỉ biết ngóng chân trời !
Em ơi! Thêm một mùa Thu nữa
Ta vẫn ngồi đây đếm lá rơi !*

Em mãi mơ-màng thương gốc Tử()
Trăng thề vườn Thúy biết còn không ?
Chàng Kim đâu phải là Tư-Mã
Khúc phượng-cầu xưa lại nát lòng?!*

*Ta cũng chẳng là chàng Tư-Mã
Và em đâu phải một giai-nhân!
Nhớ quê, trăng lạnh bờ vai nhỏ
lạnh ngón tay, run phím nguyệt-cầm!*

*Biển chết, thuyền neo, người khốn khổ
Quê nhà trắng lạnh đến tang-thương!
Đêm nay Thu úa màu nhưng nhớ,
Nghe tiếng đàn em nổi đoạn-trường!*

*Ở đây không có lầu Ngung-Bích
để thấy trăng gần với núi xa,
đâu chỉ mười lăm năm lưu lạc
Thúy-Kiều chắc hiểu được lòng ta?*

*Đâu chỉ mười lăm năm ngẩn-ngủ
thời-gian dừng bước có bao giờ?
Tóc xanh mới đó đầy sương điểm
bếp lửa đoàn-viên vẫn ước mơ !*

*Lòng ta trăm hướng đời xuôi ngược
Tìm mãi mà không một hướng về !
Đá cũng phải mòn, thương tác dạ !
Cạn nguồn chưa hỏi nước Tào-Khê?!(**)*

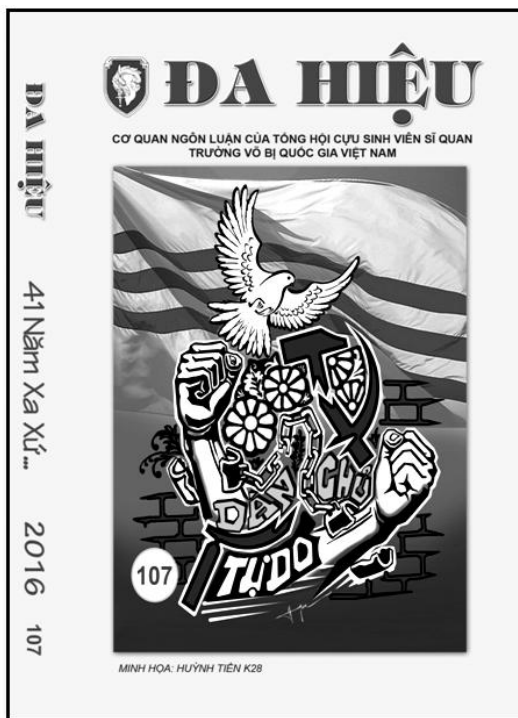
*Chưa pha nổi nhớ vào chung rượu
Sao đắng cay thêm mấy dặm trường ?
Trăng xế bên đời ta xế bóng
Đàn khuya em thổi khúc ly-hương !*

Ghi chú:

- (*) *Sân Lai cách mấy nắng mưa
có khi gốc Tử đã vừa người ôm
(Truyện Kiều, Nguyễn Du)*
- (**) *Đá mòn nhưng dạ chẳng mòn
Tào-Khê nước chảy hãy còn trở trở.
(ca dao)*

*Viết
về
Đa
Hiệu
số 107*

*Tháng
5/2016*



Trần Thị Nguyệt Mai

Tôi thật sự xúc động khi cầm trên tay cuốn báo Đa Hiệu số 107. Tranh bìa với hình ảnh con chim bồ câu tung bay trên nền cờ vàng ba sọc đỏ rực rỡ, hai cánh tay đưa lên nắm chặt với xích xiềng đã bị bứt tung bên hoa vàng và những từ Dân Chủ, Tự Do. Có phải người họa sĩ muốn nói lên quyết tâm phá tan áp bức, mang đến tự do dân chủ và mùa xuân thanh bình cho dân tộc của tất cả con dân Việt Nam?

Lật trang trong, hình ảnh người Sinh viên Võ Bị năm xưa trước cổng trường cũ với câu châm ngôn “Tự thắng để chỉ huy” như nhắc nhớ những người trai Võ Bị dù trong bất cứ hoàn cảnh nào mình cũng là người chỉ huy nên phải biết “Tự Thắng” chính mình.

Tiếp theo là trang Di chúc của vua Trần Nhân Tông, một vị vua được sử sách ca ngợi là một trong những hoàng đế anh minh, có vai trò lãnh đạo quan trọng trong chiến tranh Nguyên Mông-Đại

Việt lần 2 và lần 3. Sau khi quân đội Đại Việt dưới sự chỉ huy trực tiếp của Hưng Đạo đại vương Trần Quốc Tuấn đánh tan quân đội hùng mạnh của nhà Nguyên, vua Trần Nhân Tông đã cho giảm thuế, phát lương chẩn, tích cực khôi phục các công trình đã bị quân Nguyên hủy hoại... Nhờ đó, nước Đại Việt dần dần lấy lại sự hưng thịnh và phát triển cực thịnh thêm nữa. [1] Càng đọc tôi càng thấm thía và khâm phục vị minh quân này. Ông đã nhìn xa, trông rộng, đã tiên liệu từ hơn 800 năm trước: “*Cho nên cái họa lâu đời của ta là họa nước Tàu... Không thôn tính được ta thì gặm nhấm ta...*” Ôi lời Người sao thật chí lý như còn vang vọng khắp non sông: “*Một tác đất của tiền nhân để lại cũng không được để lọt vào tay kẻ khác*”.

Tim tôi đã rạn nứt khi nhìn người thiếu nữ trong y phục tang chế quỳ trước ngôi mộ của miền Nam: 30/4/1975 – ngày phần đất ở phương Nam đang phát triển, đầy sức sống và sáng tạo đã chết tức tưởi. Biết bao thân phận, gia đình và con người đã ly tán, tan nát, đổ vỡ, chết chóc... vì biến cố này. Những con số ghi ở đây có quá khiêm tốn chăng?

100.000 chết thủ tiêu

95.000 chết tù cải tạo

500.000 chết vượt biển

Tôi e sự thật còn nhiều hơn thế nữa...

Bởi vậy nên "Tháng Tư mãi là nỗi buồn" như tựa một bài viết của Cao Huy Huân. Tôi đã thấy hình ảnh một trong những chuyến tàu dầu tiên đưa người viễn xứ để từ đây con dân xứ Việt bắt đầu cuộc hành trình tỵ nạn, lưu vong ở xứ người vì không muốn và không thể sống dưới chế độ Cộng Sản độc tài đảng trị, tất cả mọi thứ quyền tự do tối thiểu của con người đều bị bóp nghẹt.

Xin được kính cẩn nghiêng mình trước anh linh của Ngũ Hồ Tướng của QLVNCH đã noi gương người xưa thà chết chứ không chịu đầu hàng giặc. Số báo này cũng đã giới thiệu những trang bi hùng của lịch sử cận đại chống lại cộng sản xâm lược bảo vệ miền Nam, để lớp con cháu sau này biết được thể hệ Cha Anh của mình đã chiến đấu dũng cảm, cố gắng giữ nước như lời tiền nhân dò dặt. Qua câu chuyện “Chiếc bóng của vị thầy tu” của Phạm Tín An Ninh, chúng ta biết được về Thiếu Tá Không Quân NVL, một phi công tài giỏi, thông minh và dũng cảm. “Anh đã bắt chấp mọi

hiêm nguy, tình nguyện tham gia cấp cứu một phi hành đoàn bạn, cứu được ba trong bốn người của phi hành đoàn, khi phi cơ phải đáp khẩn cấp vì bị trúng đạn, phát hỏa, người xạ thủ đã bị tử thương. Được bốn *gunships* yểm trợ, L. đã lura địch và đáp xuống trong màn lưới đạn, bốc ba người bạn đang bị Cộng quân truy bắt. Nhưng khi phi cơ vừa được bốc lên, L. bị trúng hai viên đạn, làm gãy xương cánh tay và ống chân trái... Người co-pilot trong phi vụ này đã kể lại câu chuyện với lòng thán phục: Nếu không có L. hôm ấy chắc chắn việc cấp cứu đã không thành, không chỉ ba người lâm nạn mà cả phi hành đoàn rescue có lẽ cũng đã bị địch quân giết hay bắt sống.” [2]

Bài viết “Chuẩn Tướng Trần Văn Hai trên chiến trường Chu Pao của tác giả Phạm Phong Dinh đã nhắc đến trận đánh hết sức khốc liệt của Kontum Kiêu Hùng năm 1972 mà phóng viên chiến trường Kim Tuấn - Vũ Hoàng đã ghi lại: “Vớ trận tuyến dài gần 3 cây số, địch tạo thành những tuyến ngang dọc chằng chịt bằng các giao thông hào sâu nửa người. Vớ một hỏa lực được mô tả là hết sức ác liệt, các loại súng chống chiến xa như B40, B41, 95KD, địch sử dụng làm vũ khí cá nhân. Mưu toan của trung đoàn 95B là tiêu diệt hoàn toàn “trung đoàn tăng”, đánh một trận phủ đầu để làm tạo uy thế làm nhụt chí binh sĩ ta...” [3]

Tiếp đó, bài viết "Cậu: đại niên trưởng, 30 tháng 4" của tác giả Tealan Minh Tuyết đã viết về tấm gương kiêu hùng của cố Thiếu Tá Lê Vĩnh Xuân (K13) đã cùng gia đình tự sát vào tối ngày 30/4/1975 quyết không rơi vào tay giặc.

Làm sao cầm được nước mắt khi đọc "Chuyện cũ ghi lại" của MX Võ Xá tưởng nhớ cố Thiếu Tá Tôn Thất Trân, người đã ghi trong cuốn lưu niệm K20 những dòng chữ hào hùng: “*Nguyện dấn thân để nối gót các bậc đàn anh, góp phần đem lại thanh bình cho đất nước và an lạc cho dân lành*”. Anh đã thực hiện đúng lời thệ nguyện đó. MX Tô Văn Cấp đã kể lại: “*Bất cứ ở đâu với nhiệm vụ nào, Tôn Thất Trân vẫn sống và chiến đấu hào hùng, quả cảm và bằng cả khối óc của mình, đứng thẳng trên hai bàn chân...*” [4]. Đã có những lần đụng trận, bị thương nhưng anh không chịu lùi bước, tiếp tục chỉ huy trận đánh, mang lại thắng lợi vẻ vang. Vì anh suy nghĩ: “*Mấy ngày nay tôi đã nắm vững địa thế cũng như tình hình địch, nếu người khác thay họ phải làm lại từ đầu, có khi*

gây thêm tổn thất nữa...” Anh đã bị bên thắng cuộc hèn hạ bắn chết trong giờ thứ 25 ngày 1/5/1975.

“Người đàn em đáng nể: Thiếu Úy Trần Hữu Sơn K28” của Lê Quang Liễn, K20 đưa chúng ta về trại tù khổ sai Ái Tử Bình Điền. Ở đây, các cán bộ trại tù trên xuống dưới luôn đối xử với anh em hết sức tàn tệ, bằng lòng đầy thù hận. Thiếu Úy Trần Hữu Sơn đã cùng anh em tham gia vào biến động 20/4/1975 và đã sa chân trong cùm kẹp nhưng vẫn không bị khuất phục trước bạo lực: Anh đã tuyệt thực để chống lại sự tàn bạo bất nhân của giặc Cộng và đến ngày thứ 8 (11/10/1979) anh đã vĩnh viễn ra đi để lại tiếc thương trong lòng tất cả anh em tù.

Và đặc biệt, lần đầu tiên trên Đa Hiệu, một danh sách đầy đủ những người con yêu Võ Bị khóa 19 Vị Quốc Vong Thân, một khóa “bù” nên đã gánh rất nhiều bất hạnh, tai ương và hy sinh nhiều nhất so với những khóa khác. Tôi dừng lại ở tên Thiếu Tá Bùi Đức Cát là anh cả của một chị bạn thân. Tôi lại nhớ đến những dòng thơ chị viết cho Anh năm ngoái:

*Một trưa 29 tháng Ba, 1971,
anh về, từ chiến trường Cam Bốt,
Nguyên vẹn hình hài, sao anh không nói năng?
Anh còn đó,
sao tim tôi tan vỡ?
Anh còn đó,
sao một họ hàng khăn trắng buồn đau? [5]*

*vòng khói lửa, anh đi,
bi tráng, oai hùng.
Khi trở về,
thiên thần gãy cánh, rã. mong manh...
chiến hữu nhớ thương,
gọi,
bụi. đất. cát. (B. Đ. C.), tên anh.*

*cuối tháng Ba, một ngày rữ rượi, buồn...
Tuổi ba mươi, cát bụi, với cuồng phong.
Tiễn đưa anh, nước mắt. một dòng sông...*

(Duyên - Tháng Ba, Anh Vè)

Chị vẫn nhắc nhớ anh Cát với tôi mỗi khi hai chị em có dịp nói chuyện với nhau. Gần đây, chị tâm sự: Đọc bài viết "Ông Ngoại của Na" của Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh mà chị nhớ anh Cát quá Mai ơi! Sao những chi tiết trong truyện lại quá giống như vậy? Anh Cát cũng học văn Khoa một năm rồi vào Võ Bị Đà Lạt với lý tưởng gìn giữ non sông, mang thanh bình về trên quê hương, dù Ba của chị muốn anh hoàn tất việc học trước đã. Nếu anh còn sống, thì chắc cũng như nhân vật trong truyện, anh cũng đã có vợ và con cháu, cũng vào trại tù cải tạo của CS và bây giờ đang mang bệnh tật của tuổi già... Nước mắt chị vẫn rơi mỗi khi nhắc đến anh...



Bỗng dung tôi nghĩ đến nước mắt những người thân, đồng đội, bạn bè của tất cả những Người Con Yêu đã hy sinh cho Tổ Quốc trong cuộc chiến vừa qua. Nước mắt đã nhiều như sông, như biển mà Tổ Quốc giờ vẫn chưa yên: Cộng Sản Việt Nam cùng với Tàu Cộng đã phá nát quê hương chúng ta trên mọi bình diện. Và gần đây nhất là chuyện cá chết hàng loạt dọc theo các vùng biển miền Trung, bắt đầu vào ngày 6/4/2016. Nguyện cầu một mai Tổ Quốc chúng ta sẽ tươi đẹp hơn khi

bóng ma Cộng Sản không còn trên quê hương.

Trần Thị Nguyệt Mai

7/7/2016

[1] Theo <https://vi.wikipedia.org/>

[2] Trang 44 – DH 107

[3] Trang 100 – DH 107

[4] Trang 107 – DH 107

[5] *Thiên Thu*, thơ Nguyễn Tất Nhiên.

NGƯỜI LÍNH GIÀ CHỈ MỜ ĐI

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

1

Trong ánh sáng dịu dịu của ngọn đèn chong nhỏ, tôi thấy Ba ngồi như một cái bóng mờ. Tôi rón rén đến gần. Ba nhìn lui. Tôi hỏi nhỏ:

“Sao Ba không mở đèn sáng lên hử Ba?”

“Ba xong rồi.”

Tôi đặt tách trà gừng lên bàn, liếc nhìn màn hình computer. Chỉ có tấm ảnh gia đình, Ba thường cho nó “hiện lên” sau khi đã làm xong việc. Tôi hơi mỉm cười, mừng vì Ba có thể nghỉ ngơi sớm.

Tôi kéo một chiếc ghế lại để ngồi gần Ba. Ba hỏi:

“Hôm nay chuyến đi của con thế nào?”

“Dạ vui, mà cũng buồn Ba à!”

“Kê Ba nghe.”

“Chỗ nursing home này vui vì có nhiều người Việt. Họ cùng ca hát với mình vì những bài hát khá quen thuộc với họ. Mà buồn vì cũng có nhiều người không thể thưởng thức, không thể hòa mình được. Họ ngồi ủ rũ, lờ đờ.”

“Tội nghiệp! Nhưng chắc là họ có nghe, có nhận được hử con?”

“Dạ con tin là thế. Bởi vậy con thấy buồn. Nhiều người là cựu quân nhân Ba à!”

Dù đèn mờ, tôi vẫn thấy được Ba nhú mày. Ba thở dài nhẹ nhẹ.

“Ba ơi, nếu có thể quay ngược lại như một cuốn phim, con tưởng tượng những người đó sẽ đứng lên, vui cười, đàn hát. Họ trở lại thời tuổi trẻ...”

Ba gật đầu:

“Phải, nếu có thể...”

Tôi chợt nhìn Ba thật kỹ. Ôi, nếu tôi có phép thần thông làm thời gian quay ngược lại, tôi sẽ thấy Ba của thời trai trẻ. Ba đang ở trong trường lớp. Ba đang ở trong quân trường. Ba đang ở ngoài mặt trận giữa ba quân. Sinh động quá, Ba của



tôi! Nhưng đó cũng chỉ là những điều tôi tưởng tượng ra mà thôi! Vì tôi đâu có thấy Ba những lúc

như vậy ngoài đời thật. Tôi chỉ biết “Ba lúc trẻ” qua những tấm ảnh còn lưu lại, cất trong quyển album gia đình với những trang giấy bọc plastic đã cũ vàng. Tôi còn quá nhỏ lúc đi theo Mẹ vào thăm Ba ở nơi gọi là “trại cải tạo.” Lúc đó, Ba trông rất gầy gò cần cỗi mặc dù tuổi còn khá trẻ. Tôi là đứa con gái út, ba tuổi, được Mẹ bế trên tay khi đi vào trại. Lúc ca lóc cóc đến lần thăm Ba sau cùng tôi đã là một cô bé mười lăm tuổi. Ba đi hết trại này đến trại khác, trong Nam ngoài Bắc. Khi Ba ra khỏi trại tù, mái tóc Ba đã bạc hơn một nửa. Ôi! Nếu tôi có thể quay ngược được thời gian để thấy Ba trẻ lại...

2

Ba chuyển hết những bài Ba viết cho tôi đọc để tôi sửa lỗi đánh máy nếu có. Đó là những trang quân sử. Ba nói khi còn đi học, Ba rất say mê môn Sử. Trải qua thời gian sống trong quân đội, Ba càng nặng lòng với môn này, lúc đó không còn là môn học bắt buộc nữa, mà trở thành một niềm đam mê. Bây giờ, hằng ngày, hằng đêm, Ba miệt mài viết. Trước là viết, sau là “gõ”. Ban đầu các con phụ “gõ” cho Ba, sau Ba tập dùng computer và tự mình gõ. Bây giờ chúng tôi “gõ”

không lại Ba đâu! Ba nói chiếc máy computer đã giúp con người được tự do. Ba tra cứu tài liệu, kết hợp với kinh nghiệm chiến trường của Ba, ghi lại những dòng, những trang khiến chúng tôi say sưa đọc. Không chỉ là những sự kiện, mà còn có trong đó mồ hôi, nước mắt, máu và thịt xương.

Công việc của Ba là một công việc lâu dài. Chưa biết lúc nào Ba sẽ dừng. Ba thông thả ngồi trước máy, gõ chăm chỉ. Có khi chúng tôi đưa Ba đi thư viện để Ba xem sách, tìm kiếm tài liệu cho đúng ý. Từ ngày Ba bị té sái khớp bàn chân, chúng tôi không cho Ba lái xe nữa.

Có khi tôi bắt gặp Ba ngồi trước ảnh của Mẹ, nói lắm bảm những gì tôi nghe không rõ. Đôi lúc Ba mỉm cười thú vị, nhưng cũng có khi Ba lau nước mắt. Ba sống với kỷ niệm vui buồn. Ba xem như Mẹ còn sống bên Ba. Nhưng Ba lại cũng rất thực tế, đúng vậy. Ba giúp các con các cháu khi chúng cần đến Ba. Ba không phàn nàn, không trách móc, không đòi hỏi. Ba nói Ba rất may mắn vì Ba vẫn còn hữu dụng. Ba nói khi nào Ba yếu quá rồi thì các con đưa Ba vào viện dưỡng lão, vào “nursing home”. Nhưng anh em chúng tôi không chịu. Chúng tôi dư sức chăm sóc Ba mà! Tôi là con gái út chưa muốn lập gia đình, tự nguyện chăm sóc Ba. Anh chị tôi chia nhau ngày nào cũng có người đến thăm, khi Ba bệnh thì ở lại đêm để phụ tôi lo cho Ba. Chuyện đơn giản như thế.

3

Sau giờ làm, tôi đưa Ba đến viếng đám tang một người bạn của Ba. Bác ấy mất trong viện dưỡng lão. Thời gian gần đây Ba vẫn có những cuộc “viếng thăm” như vậy. Ba đứng rất lâu trước quan tài người bạn, Ba nói như thì thầm với người nằm trong đó. Khi ra về, ngồi vào xe, thấy tôi có vẻ ái ngại, Ba nói:

“Ba không sao đâu, con gái!”

Tôi nắm chặt bàn tay Ba, an ủi:

“Ba, con biết Ba rất buồn.”

“Phải, Ba rất buồn vì mất một người bạn. Nhưng Ba rất vui vì Ba đã có được một người bạn quý như vậy.”

“Ba!”

“Con biết không, bác ấy là một người “chiến sĩ” đúng nghĩa của nó. Tuy là một vị chỉ huy, nhưng bác ấy sống gần gũi với anh em trong đơn vị, sống đúng với nghĩa “chia ngọt sẻ bùi” con ạ. Khi bác ấy qua bên này, bác ấy đi làm cực khổ nhưng vẫn gom góp gửi tiền về giúp các anh thương binh nghèo khổ trong nước. Bác ấy thương yêu đồng đội, thương lính như thế đó!”

Tôi vui lây với lời kể của Ba, tôi nhắc:

“Ba, Ba cũng thương đồng đội, thương lính vậy. Ba chẳng đã nói rằng Ba còn vô số mảnh nhỏ trong người chưa gắp ra hết, vì Ba che cho lính khi trái mìn nổ.”

Ba cười:

“Ừ, Ba không chết là may!”

Hai cha con về đến nhà. Ba lại ngồi vào bàn viết. Thế mà tôi vẫn cứ lo Ba ử dột, buồn phiền. Nhìn Ba ngồi gõ bài, bỗng tôi có cảm tưởng Ba đang chạy đua với thời gian. Đùng, Ba ơi! Con muốn Ba sống lâu với con!

4

Tôi lại đưa Ba đến một nơi. Là bệnh viện. Ba đến thăm một thuộc cấp của Ba ngày xưa. Chú ấy vừa qua một cuộc giải phẫu. Dù còn mệt mỏi, chú ấy tỏ vẻ rất vui khi thấy Ba. Ba hỏi:

“Chú ra sao?”

“Dạ thưa Niên trưởng, đàn em... còn sống ạ!

Ba phì cười:

“Tốt!”

“Niên trưởng coi, còn cái chân để cà nhắc qua ngày mà ông bác sĩ cũng lây luôn. Thiệt khổ ghê!”

Tôi nghe quận thất cả ruột. Nhưng hai người anh em kia vẫn trêu nhau vui vẻ. Nước mắt tôi chực trào ra. Chú ấy đã bỏ lại một chân trên chiến trường. Sau này gia đình bảo lãnh chú qua Mỹ sống cũng tạm yên. Cái chân còn lại, do chú bị bệnh

tiểu đường, bị hoại tử phải cắt bỏ. Từ nay chú sẽ có thêm một người bạn đồng hành là chiếc xe lăn.

Người vợ mang cháo đến, đút cho chú ăn. Chú còn trêu vợ:

“Anh còn tay mà em!”

Rồi quay sang Ba, chú nói:

“Em còn may mắn quá phải không Niên trường?”

Ba gật đầu cười. Tôi thấy trong mắt Ba dâng lên một niềm xúc cảm.

5

“Con lại đi với Ba chứ?”

“Dạ có, Ba! Anh chị và các cháu cũng đi nữa.”

Lần này là ngày Chủ nhật. Tôi đưa Ba đến nhà sinh hoạt cộng đồng. Đây không những là nơi có những hoạt động tương thân tương trợ mà còn là nơi tổ chức những sinh hoạt văn hóa lịch sử để cho lớp trẻ sinh trưởng trên đất Mỹ tìm hiểu về nguồn cội và không quên mình là người Việt. Theo từng thời điểm trong năm, nhà sinh hoạt tổ chức lễ giỗ các vị anh hùng dân tộc của Việt Nam. Ba cùng quý vị bô lão thấp hươg trước bàn thờ Tổ Quốc. Rồi Ba chia sẻ một bài nói chuyện về Hòn Thiêng Sông Núi. Đó là một giá trị thiêng liêng vẫn luôn có trong lòng những người con dân nước Việt. Nhiều người trẻ sau đó đến gặp Ba để nghe Ba khuyên bảo, tâm tình.

Và cũng như mọi lần, khi về đến nhà, Ba lại ngồi vào bàn viết. Ba gõ thư thăm các bạn của Ba ở xa. Tôi mang đến cho Ba một tách cà phê theo yêu cầu. Ba muốn được tinh tảo để viết nốt chương sách về những ngày khói lửa mà Ba có mặt trong đó. Tôi sợ Ba mệt. Nhưng không, Ba gõ một hơi không nghỉ. Rồi sau đó, Ba kêu tôi lại, bảo tôi ngồi gần bên, nghe Ba nói.

“Tướng Mac Arthur dẫn một câu trong bản ballad nước Anh, một bản “nhạc lính”, khi ông đọc bài diễn văn tại Quốc hội Mỹ trước khi chấm dứt binh nghiệp. “Old soldiers never die, they just fade away.” Câu này nhiều người đã trích lại, đã là nguồn cảm hứng để làm thơ, đặt nhạc. Có người thấy câu nói

này đầy tính tích cực, tôn vinh người lính. Nhưng cũng có người cho rằng người lính khi về già thật là buồn, như một cái bóng mờ nhạt.

“Những người lính Việt Nam Cộng Hòa ở thế hệ của Ba, cùng chiến tuyến của Ba, có một thân phận rất đặc biệt. Họ đã từng có và rồi như đã mất đi. Họ mất quê hương. Và có khi họ không còn nhìn ra chính mình. Có khi họ nghĩ rằng thà chết đi trên chiến trường lửa đạn khi họ còn là người lính trẻ mà hay. Còn những người lính già, khi sống cuộc đời lưu vong hay ở lại trong nước, họ có những nỗi buồn riêng. Ba có cái nhìn của Ba. Ba nghĩ xa hơn cái thân phận của mình. Ba tin rằng Thượng Đế đặt cho mỗi người một nhiệm vụ, và cho họ ánh sáng để nhìn thấy nhiệm vụ đó. Ba đã chiến đấu với chính mình để thoát ra khỏi sự dằn vặt đến quần quai sau chiến tranh, tình xót xa đối với chiến hữu, lòng thương nhớ quê hương mà mình đã phải bỏ lại mà đi.”

“Con hiểu Ba. Ba ơi, khi con thấy Ba hết lòng gắn bó với thế hệ trẻ, thương yêu bạn bè đồng đội, con biết người lính già này rất đáng kính. Ba chọn đứng khiêm nhường như một vai phụ trên sân khấu, chỉ mờ đi, nhưng là một điểm tựa rất vững chắc cho chúng con. Con hãnh diện lắm Ba à!”

6

Hôm nay đẹp trời, nhưng Ba không đi đâu. Ba dành một buổi gọi điện thoại cho bạn bè. Xem ra Ba vui lắm. Tôi chỉ “được nghe lóm” những câu chuyện của Ba cũng đủ thấy vui theo rồi.

“Ông tướng, còn sống hờ? Ông có nghe lời tôi, scan hình gia đình lại chưa? Chưa được hả? Thì kêu “sắp nhỏ” nó giúp mình. Đời này con trẻ giỏi hơn người lớn rất nhiều. Mình đừng có tự ái, kêu nó bày cho. Ông mà làm ra cái album gia đình, chắc chắn ông sẽ vui lắm, mà con cháu sẽ phục ông sát đất. Chúng nó sẽ có tài liệu quý giá về gia đình, không phải ai cũng làm được đâu!”

“Ông bạn già, khỏe không? Sao, quyển hồi ký của ông viết đến đâu? Quên cái gì, bảo tôi. Tôi quên cái gì, sẽ tìm trong

tài liệu vậy. Trí nhớ của mình bây giờ nhiều khi không như mình muốn. Nhưng lớp già như bọn mình, viết hồi ký để lại cho con cháu đọc để biết cái đời của mình ra sao, là điều đáng làm, và cũng là để “tập thể dục” cho trí óc của mình nữa. Tôi biết tính ông, thích cái gì trung thực. Viết hồi ký là phải trung thực. Chính vì thế mà tôi rất quý ông đấy, ông bạn!”

“Em, sao rồi? Vết thương cũ lại hành hở? Anh cũng vậy thôi, trời động là nhức lắm. Biết sao hơn bây giờ? Không ai gánh cái đau giùm cho ai được. Thôi mình chấp nhận em à! Đồng hành với cái đau. Vợ con em khỏe không? Mấy cháu chắc ra trường hết rồi? Các cháu có việc làm chưa?”

“Em, khỏe không? Gia đình thế nào? Bên nhà trời mưa nhiều không? Ngõ vô nhà em chắc ngập hết? Cần gì em cứ nói cho anh biết, đừng ngại. Anh giúp được gì sẽ ráng giúp. Em đừng buồn. Dù cho chế độ đó có ruồng rẫy anh em, nhưng lòng dân vẫn thương quý và biết ơn anh em.”

Tôi vào bếp nấu nướng một lát, quay lại thấy Ba còn chuyện trò trên điện thoại. Ba đi qua đi lại, như một ông thầy giáo đang say sưa giảng bài. Tôi lại được “nghe lóm”:

“Chú à, đến ngày Trời kêu mình đi, thì mình đi thôi. Gánh đời buông xuống. Cốt sao mình sống cho vui vẻ. Vui với gia đình, con cháu nếu có. Vào nursing home cũng chấp nhận. Cũng có những người như con gái tôi vào giúp cho mình, an ủi, ca hát với mình. Ai rồi cũng sẽ ra đi, mình cũng như bao người, không có gì lạ. Chỉ có một điều khác: đó là mình đã từng là người lính. Tôi hãnh diện về điều đó. Tôi không oán hận, mà tin tưởng vào tương lai...”

Ba quay lại, nói với tôi:

“Là chú hôm trước mình vào thăm trong bệnh viện đó con. Sức khỏe khá lên rồi. Mới khoe với Ba là chú ấy đã cầm điện thoại lên, “on air” trên cái đài của chú ấy, đài nói tiếng Việt. “Chị” thật!”

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

NHIỀU HOA TRONG CÂY NHÀ LÁ VƯỜN



Tealan Minh Tuyết

Từ Sài Gòn Nhỏ (Little Saigon) tôi trở về nhà ở Florida tới nay được hơn một tuần rồi, mà con mọt nó vẫn còn bám theo trong khi cuộc vui hội ngộ như vẫn còn quán quít đâu đây. Thiệt là kỳ, đang lúc mình vui chơi cái mọt và buồn ngủ nó chạy đi đâu mất tiêu, khi máy bay bắt đầu chuyển bánh rời Cali. là thấy tụi nó bắt đầu kéo đến làm hai mí mắt tôi nặng trĩu, rồi, nằm lăn ra ngủ như...chết.

Được biết chỉ còn một số báo Đa Hiệu nữa là hết nhiệm kỳ làm Chủ Bút của anh Nguyễn Phán. Mà mấy lần gượng ngồi dậy chỉ gõ vài dòng rồi để đó, ngủ cái đã. Nhưng tôi tự hứa, với cái tình chúng tôi mến mộ anh ấy, mình nhất định phải có bài gởi lên Đa Hiệu một lần nữa mới được.

Mỗi lần tôi trở lại thăm Nam California vùng nắng ấm là lòng tôi nôn nao háo hức như thể mình đang trở về với quê hương (dùng chữ cho có vẻ thơ văn một chút, chớ gần 37 năm rồi mà chúng tôi có về VN lần nào đâu).

Thời tiết ở Nam Cali. trong mấy ngày này thật đẹp. Hình như xuân chưa chịu rời vì còn đợi chờ hè đang đủng đỉnh đi tới. Tôi yêu khí hậu ôn hòa ở nơi này dịu dàng như Đà Lạt, cây

cởi dễ trông, có bằng hữu đông vui, nhất là có cùng một mẫu số chung đó là tình người cùng một quê hương. Tôi không mơ Cali. như là mơ thiên đường, nhưng tôi vẫn mơ Cali. như một điểm hẹn.

Kỳ Đại Hội của Võ Bị lần thứ 20 này cho chúng tôi có dịp gặp lại các bạn bè xưa mà có nhiều bạn hơn 40 năm chưa gặp lại, các anh chị gặp nhau tay bắt mặt mừng, cùng ôn lại một thời ở trường, kể cho nhau nghe một phần lịch sử của đời nhau, một đoạn đời đã đi qua và rồi để cùng chúc sức khỏe nhau trước giờ chia tay.

Vài năm trước đây, mỗi lần đi dự Đại Hội anh xã tôi đều thì thầm nhắc nhở, nếu có đi tham dự Đại Hội Võ Bị thì không thể nào thiếu sót đêm Lễ Truy Diệu Truyền Thống và buổi Lễ Chào Cờ của trường anh tổ chức là nhất đó em. Nếu đã tham dự một lần rồi thì sau đó không thể nào bỏ qua được hai buổi lễ này trong lần tổ chức tới. Đúng như anh nói, từ đó về sau mỗi lần có dịp dự Đại Hội Võ Bị là chúng tôi luôn có mặt trong hai buổi lễ truyền thống này. Cũng như những lần Đại Hội trước, hai buổi lễ này diễn tiến thật tốt đẹp, đúng bài bản.



Kết thúc kỳ Đại Hội là đêm dạ tiệc liên quan, ban tổ chức đã hoàn hảo cho 700 người tham dự. Chương trình ca nhạc không quá dài lê thê khiến khán giả không chán nản bỏ về

trước. Đã được tuyển chọn kỹ càng trước cho nên mỗi tiết mục đều đặc sắc và thích hợp với chương trình có chủ đề Nhạc Đâu Tranh. Cả người diễn và người xem đều rất hài lòng.



Riêng cá nhân của chúng tôi có gần gũi và quen biết trước nên để ý nhiều hơn, nhận xét nhiều hơn về hai tiết mục của các anh chị của HVB từ

Sacramento có trình diễn trong buổi tối hôm này.

Cách đây khoảng thời gian không lâu, trong một chuyến du lịch xa, tôi có duyên được gặp gỡ quen biết với các anh các chị từ Bắc Cali. Mấy ngày gần gũi trên du thuyền, mới biết tất cả các anh chị này trong Hội Võ Bì Sacramento. Mặc dù đang đi chơi, nhưng cũng có nhiều lúc các anh chị họp lại đưa lên từng ý kiến cá nhân, phê bình xây dựng lẫn nhau và tập dượt ca vũ cùng nhau. Thấy vài điểm hay của các anh chị trong hội đã khiến tôi chú ý và tìm hiểu.

Ban nhạc của HVB Sacramento được thành lập từ nhiều năm qua, hội gồm đủ các khóa hiện cư ngụ vùng Sacramento. Có rất nhiều chị là vợ các anh trong đủ các binh chủng. Tôi ví các chị như những loài hoa đầy màu sắc trong khu vườn Võ Bì.

Chị Kim, phu nhân của anh Cao Văn Hải K25 phụ trách phần văn nghệ, tôi cảm mến chị Kim khi nghe chị nói “tôi rất là chống cộng”, chỉ câu nói ngắn đó của một phụ nữ có tinh thần quốc gia, thấy được những gì chị làm bao nhiêu năm

này cũng đủ làm tôi nể phục. Có lẽ vì ở “vùng Cà Mau” của nước Mỹ của chúng tôi không có ban nhạc nào của Võ Bị, nên HVB Sacramento có thêm anh chị Huỳnh Ngọc Vang K25 từ “miệt vườn” của chúng tôi cũng ở trong Hội này.

HVB Sacramento tham gia tất cả những sinh hoạt của tập thể chiến sĩ VNCH Sacramento, của cộng đồng người Việt ở đây và vùng phụ cận đã nhiều năm. Hội Võ Bị Sacramento được thành công và có tiếng vang nhờ vào sự đoàn kết của các anh chị. Luôn hiện diện trong các buổi biểu tình, đấu tranh để đòi hỏi có được dân chủ, nhân quyền cho Việt Nam. Hát nhạc đấu tranh và quê hương luôn là chủ đề cho văn nghệ của Hội. Trong chương trình văn nghệ đêm nay, tôi được gặp lại các anh chị có trong buổi diễn. Ban nhạc của HVB Sacramento trình diễn bản Em Nhớ Màu Cờ, nhạc của chị Nguyệt Ánh, và Tôi Sẽ Về nhạc của Thu Lai K28, hai người nhạc sĩ này chỉ sáng tác nhạc bi hùng của thời VNCH.

Các anh Võ Bị trong bộ Jaspé hát cùng các chị mặc áo dài vàng đồng phục trong lúc các chị khác trong điệu vũ với những lá cờ vàng tràn ngập trên sân khấu.

“...em nhớ màu cờ ngày nào phủ xác thân anh...em nhớ ngày nào ngọn cờ vàng ba sọc đỏ tung bay, bay khắp miền Nam, trên đồi cao, trên phố xá thôn làng...ôi em căm thù, ôi em căm thù lũ cộng hung tàn, ai nhớ màu cờ, ai thương dân lành về diệt lũ xâm lăng... thương quá Sài Gòn thương vạn người mang một kiếp ly hương... Xin nhắn mọi người hãy vì đời vì tổ quốc giang sơn, nuôi chí phục thù mang cờ vàng về dựng giữa quê hương...”

Những điệu vũ đẹp, lời ca dịu dàng, tiếng hát thiết tha dễ bắt tai người nghe, nhưng cũng không kém phần mạnh mẽ. Có người ly hương nào có tinh thần quốc gia mà không khỏi chạnh lòng khi nói đến tình người cùng quê.

Cũng như những lần trình diễn trước, ban nhạc của HVB Sacramento trong đêm nay lại thêm một lần nữa gợi thông điệp đến với dân tộc và quê hương. *Tôi sẽ về...dù thời gian có nhạt màu thương nhớ... Ngày sẽ đến dân ta về trong tiếng hát...Tôi sẽ về thăm lại nén hương yêu...*

TÂM BỨT TRÀ KIỆU

Trần Trung Đạo

Làng Phật Giáo Mã Châu, nơi tôi sinh ra, cách làng Công Giáo Trà Kiệu, nơi Th., bạn tôi, sinh ra, khoảng mười cây số và một con sông. Trong làng tôi, ngoài trừ gia đình người chú họ, sau khi đi làm ăn xa trở về làng cũ, trong hành trang của chú còn có thêm một cây Thánh Giá và bức hình Đức Mẹ, tất cả bà con còn lại đều là Phật Tử. Đoạn đường từ trạm Nam Phước lên đến quận Duy Xuyên chỉ dài hơn năm cây số nhưng đã có đến bốn ngôi chùa. Các ngôi chùa làng rất nhỏ, mái ngói cong, thường xây cạnh những cây đa già. Tuổi thơ tôi lớn lên trong một môi trường Phật Giáo và dưới bóng mát của hồn quê hương đơn sơ chất phát đó.

Phần lớn bạn học các lớp trung học đệ nhất cấp ở trường quận Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, trong đó có cả Th., và Diệp đều là người Trà Kiệu. Ba của Diệp lái xe Lam ba bánh. Cuối tuần tôi thường ra Chợ Quận đứng chờ xe của bác đi ngang là tôi đi theo lên Trà Kiệu chơi với đám bạn. Từ Mã Châu đi Trà Kiệu không xa nhưng phải qua Cầu Chìm, một chiếc cầu nhỏ bắc ngang một trong những nhánh sông Thu Bồn chảy về hướng Cửa Đại. Vì được xây quá gần với mặt nước nên mỗi khi trời mưa lớn là xảy ra cảnh nước chảy qua cầu. Đám học sinh bên kia sông buổi sáng đi bộ đến trường nhưng buổi chiều nhiều khi phải đi đò về nhà. Bên chân cầu là một chiếc lô-cốt bằng xi-măng, tàn tích của chế độ Thực Dân còn để lại và cũng là một nhắc nhở của vết thương hằn sâu trên da thịt quê hương tôi, làm nhức nhối bao nhiêu thế hệ đã qua và còn mưng mủ cho đến bây giờ.

Trà Kiệu, với diện tích khoảng một cây số vuông, đẹp một cách hùng vĩ và linh thiêng. Phía Tây Trà Kiệu là rặng núi Kim Sơn chạy dài, hút sâu vào dải Trường Sơn trùng điệp. Phía Nam là di tích thành lũy và hoàng cung của một thời

vàng son trong lịch sử Chiêm Thành. Theo sử sách ghi lại, đồng bào Công Giáo Trà Kiệu phần lớn từ miền Bắc di cư vào miền Trung, bắt đầu là người ở Kê Chợ Hà Đông vào khoảng năm 1684. Họ sống tập trung nhau để dễ bề giữ đạo và giúp đỡ cho nhau. Trong tôi vẫn còn in lại hình ảnh những bậc tam cấp bằng đá của nhà thờ Trà Kiệu, nơi chúng tôi đã ngồi trong những buổi chiều vàng nhìn xuống xóm nhà của các bạn tôi, được dựng bên những thửa ruộng xanh bao vòng quanh chân núi.

Thế nhưng, không phải ai ở quê tôi cũng đối xử với nhau một cách tự nhiên, hồn nhiên và hòa đồng như tôi và đám bạn Trà Kiệu của tôi. Không ít người dân Quảng, vốn rất tự hào về truyền thống cách mạng, chống Thực Dân Pháp, nơi Địa Linh Nhân Kiệt, đất của Ngũ Phụng Tề Phi, thường nghĩ về Trà Kiệu như là một làng Công Giáo biệt lập. Càng tự hào với truyền thống chống Thực Dân bao nhiêu thì họ lại càng dễ có thái độ khắt khe, xa cách với đồng bào Trà Kiệu bấy nhiêu. Với những người mang nặng định kiến, hẹp hòi và bảo thủ, đồng bào Trà Kiệu, dù sống trên cùng một quê hương nhưng không cùng chung nhau trọn vẹn một chiều dài lịch sử. Sự xa cách đó không phải tự nhiên mà có, cũng không phải chỉ đơn giản là sự cách biệt lương giáo chung chung mà thôi, nhưng những chia rẽ giữa những người đã chôn khúc nhau trên cùng mảnh đất, bắt đầu bằng máu, đổ xuống trong đêm 1 tháng 9 năm 1885 và chảy dài suốt thời kỳ thực dân đầy thù hận, khổ đau, tang tóc.

Đêm đó nghĩa quân thuộc phong trào Văn Thân tỉnh Quảng Nam với khẩu hiệu Bình Tây Sát Tả đã mở liên tục các cuộc tấn công vào làng Công Giáo Trà Kiệu lúc bấy giờ đặt dưới sự lãnh đạo tinh thần của Linh Mục Bruyere, được gọi bằng tiếng Việt là Cố Nhơn, thuộc Hội Thừa Sai Pháp. Trong làng thời đó chỉ có khoảng 370 thanh niên có thể chiến đấu với vốn vẹn 5 khẩu súng. Họ phải tự rèn gươm giáo, đúc súng đạn, dành dụm từng chút lương khô trong cuộc chiến tranh tự vệ khó khăn và quyết liệt. Sau lưng là núi, trước mặt là con đường độc nhất dẫn ra tỉnh đã bị bao vây. Họ không có

đường lui và cũng không còn đường tiến. Cuộc chiến đấu của họ mang trọn vẹn ý nghĩa của "tự do tôn giáo hay là chết".

Sau 21 ngày tấn công và chống đỡ đẫm máu giữa người



Quảng và người Quảng, giữa người Việt và người Việt, giữa những tín đồ Thiên Chúa Giáo và các đơn vị Văn Thân Bình Tây Sát Tả, đã

gây ra rất nhiều thiệt hại, mất mát cho cả hai bên. Máu người dân Quảng đã chảy trên đồi Bửu Châu thiêng liêng, xương người dân Quảng đã phơi trên cỏ đô Chiêm Thành huyền bí.

Cuối tháng 9 năm 1885, sau gần một tháng tấn công không thành công, các đơn vị Văn Thân rút lui. Đồng bào Công Giáo Trà Kiệu tin rằng Đức Mẹ đã hiện ra trong những đêm 10 và 11 tháng 9 năm 1885 để che chở cho con cái của Mẹ và giúp đẩy lui quân đội của cả một phong trào Văn Thân rộng lớn của tỉnh Quảng Nam đông gấp trăm lần. Từ đó, hằng năm vào ngày 31 tháng 5, ngày cuối của tháng Hoa, người dân Công Giáo Trà Kiệu tổ chức lễ cung nghinh Đức Mẹ để ghi ơn Mẹ đã cứu giúp Trà Kiệu thoát khỏi bị tận diệt.

Trong cái nhìn của riêng tôi, đồng bào Trà Kiệu thời bấy giờ không có một chọn lựa nào khác. Họ đã phải chiến đấu trong một hoàn cảnh tự vệ, không những để bảo vệ niềm tin Thiên Chúa mà còn vì mạng sống của chính họ và gia đình họ. Nhiều trong số họ đã ngã xuống cho niềm tin mà họ tôn thờ. Nếu họ thua, có thể làng Công Giáo Trà Kiệu không còn hiện diện trên bản đồ như ngày nay nữa. Niềm tin đã giúp Trà Kiệu đứng vững. Ngày 31 tháng 5, trong bình diện tôn giáo, vì thế, phải được hiểu như là ngày của Niềm Tin hơn là

một chiến thắng quân sự chống lại Văn Thân. Niềm tin tôn giáo đó vô cùng cao cả và trong sáng. Đồng bào xứ Quảng thời đó đã sống có niềm tin và đã chết vì niềm tin. Những hy sinh của họ xứng đáng được kính trọng và phải được nhìn từ khía cạnh thuần túy tâm linh.

Dân tộc Việt Nam là một dân tộc ít may mắn. Rất hiếm hoi trong mấy ngàn năm lịch sử, dân tộc ta có được một thời bình yên và ổn định đủ dài để xây dựng đất nước hay ít ra đủ kết hợp một tiềm năng, như trường hợp Nhật Bản, đủ sức chống chọi với các áp lực từ bên ngoài. Sau suốt cả ngàn năm Bắc thuộc là Trịnh Nguyễn phân tranh. Khi cuộc nội chiến vừa yên thì các chiến hạm Pháp cũng vừa thả neo dòm ngó ngoài cửa biển. Nói ra có vẻ cái lương, nhưng quả thật dân tộc Việt Nam đúng là một dân tộc đã trưởng thành trong khói lửa.

Tôn giáo tại Việt Nam đã chia xẻ trọn vẹn những bất hạnh chung của dân tộc. Phần lớn các tôn giáo lớn được truyền vào Việt Nam cùng lúc với những biến động lịch sử lớn của đất nước. Theo các quy luật kinh tế đã được các nhà kinh tế thuộc mọi trường phái thừa nhận, chủ nghĩa thực dân là một bệnh chứng tất yếu trong quá trình tiến hóa của nhân loại. Với hệ thống giáo dục lỗi thời và chính sách đối ngoại vô cùng thiếu ngon ngoan của triều đình nhà Nguyễn cộng với các kỹ thuật chiến tranh cách biệt quá xa về kỹ thuật giữa tây phương và các quốc gia khu vực Nam Á thời bấy giờ, dù có hay không có sự xuất hiện của Thiên Chúa Giáo tại Việt Nam trong giai đoạn đó thì nước ta vẫn mất, nhà ta vẫn tan.

Chi tiếc là chúng ta không có những ông vua sáng suốt như Minh Trị Thiên Hoàng (1852-1912) biết nhìn xa hiểu rộng, kịp thời canh tân đất nước. Chúng ta cũng không có được những ông vua như Rama IV (1851-1868) của Thái đủ khôn ngoan để thấy được xu thế chính trị kinh tế của thời đại, nỗ lực dung hòa các ngoại lực. Thay vào đó, các vua nhà Nguyễn đã theo đuổi chính sách bế môn tỏa cảng để rồi cuối cùng dẫn đến mất nước. Tiếng súng của Đô Đốc Perry đã đánh thức nước Nhật nhưng tiếng đại bác của viên sĩ quan

Pháp, Le Lieur, bắn vào Đà Nẵng năm 1856 không lay tỉnh một triều đại ngủ quên trong cái học từ chương, thi phú cung đình. Những bản điều trần của Nguyễn Trường Tộ, Nguyễn Đức Hậu, Nguyễn Điều ... chỉ là vài giọt nước tan loãng vào biển hủ nho phong kiến. Tương tự, những lời can gián cương trực của hai danh sĩ Quảng Nam, Phó Sứ Phạm Phú Thứ và Binh Bộ Thượng Thư Lê Đĩnh, chẳng đủ công hiệu để giết hết được loại vi trùng định kiến, hoài nghi, bảo thủ, lo sợ mất quyền, mất nước truyền trong máu từ bao đời trước.

Thế nhưng, nói như thế, cũng không có nghĩa, tôi đang trách tổ tiên ông bà chúng ta trong phong trào Văn Thân, Cần Vương kháng Pháp. Thảm cảnh, trong đó hàng vạn người Việt Nam được trang bị bằng dao mác, tầm vông, đã gục xuống như rơm rạ trước nòng đại bác thực dân, đã làm sục sôi máu hờn căm của những người dân Việt đang đau vì vận nước. Ông bà chúng ta thời đó, ngoài giặc Pháp, chẳng còn một nơi nào hay một ai để trút lòng phẫn uất, lửa căm thù của họ, khác hơn là các giáo sĩ tây phương và những người theo đạo từ tây phương truyền đến. Và để nghĩ cho cùng, chúng ta cũng không thể trách các vua nhà Nguyễn đã bê quan trong bốn bức tường thành. Làm sao các vị đó hiểu được những gì đang xảy ra trên thế giới và cho vận nước khi cả đời vùi mài trong tứ thư ngũ kinh. Làm sao các vị đó có được chọn lựa sáng suốt hơn khi mang trong người dòng máu sợ người ngoài như sợ thú dữ, được truyền lại từ suốt gần một ngàn năm lệ thuộc bắc phương.

Trở lại với Trà Kiệu, đồng bào Công Giáo Trà Kiệu, thời bây giờ, dù đã bị bạc đãi, dù chịu đựng trần áp nhưng đã không vì thế mà bỏ rơi đất nước. Các tín đồ Thiên Chúa Giáo Quảng Nam đã không nghe lời Giám Mục Pellerin làm nội gián cho quân của tướng Rigault De Genouilly khi viên tướng này đem quân đánh Đà Nẵng vào ngày 1 tháng 9 năm 1857. Theo Đại Việt Sử Ký Toàn Thư của Phạm Văn Sơn: "*Viên Trung Tướng này [Rigault De Genouilly] còn thất vọng thêm ở chỗ không thấy có giáo dân nổi lên hưởng ứng nên đã kỳ kèo giám mục Pellerin vì trước đây giám mục đã*

đoan quyết như vậy. Lúc này giám mục cũng theo quân đội (Pháp) và có mặt trên chiếc tàu Némésic. Giám mục vừa xấu hổ vừa tức giận nên bỏ về ở nhà tu Pinang tại Mã Lai".

Hẳn nhiên không phải ở đâu cũng có những người Việt Nam như thế, không phải nơi nào dân tộc ta cũng may mắn có được những người con biết làm ngơ trước vinh hoa để bảo vệ sự sống còn lâu dài của dân tộc như thế. Trong suốt 40 năm chiến đấu trong gian nan tuyệt vọng để ngăn chặn bước chân của thực dân Pháp (1847-1887), bao nhiêu mẫu chuyện đầy bẽ bàng chua xót, bao nhiêu việc làm đáng trách của một số người Việt còn ghi lại trong sử sách.

Nhắc lại những điều đáng ca ngợi hay nêu lên đôi điều đáng trách đó, tôi không có ý định đào sâu những vết thương đã một thời lở lói trong lòng dân tộc. Nhưng để chúng ta cùng nhìn về quá khứ một cách khách quan, chân thành, bao dung và trân trọng, để từ đó biết tránh xa những ổ gà, những hầm hố, những vết xe đổ, trên đường đi tới một tương lai tươi sáng cho đời sau. Không ai muốn giết nhau. Không ai muốn tàn sát nhau. Định mệnh lịch sử đã bẫy dân tộc ta vào một căn hầm không lối thoát, trong đó, các thành phần dân tộc vừa là nạn nhân, vừa là nhân chứng, vừa là đồng lõa và nhiều khi cũng vừa là tội phạm. Đọc lại lịch sử Việt Nam các thế kỷ 17, 18 để thấy ông bà chúng ta đáng thương và tội nghiệp biết bao nhiêu. Cả dân tộc, thời bấy giờ, như một bầy cừ non, không hề chuẩn bị, trước nanh vuốt của Thực Dân Pháp.

Tôi chỉ mong có một ngày những người dân Quảng sẽ cùng về lại Trà Kiệu, cùng nhau lau sạch những bậc đá trên đồi Bửu Châu như lau đi những vết thương hằn sâu nhiều thế kỷ. Tôi vẫn mơ có một ngày cùng nhau xây lại đình làng Ngũ Xã Hoàng Châu và các làng mạc chung quanh Trà Kiệu, nơi đã từng là bãi chiến trường, là biên giới của phân ly, hoài nghi, xa cách. Trà Kiệu, Mã Châu, Hà Mật, Thi Lai, Bảo An, Xuân Đài, Kỳ Lam, Giao Thủy, Đà Nẵng, Hội An....là những phần thân thể đáng yêu và bất khả phân ly của xứ Quảng. Tôi yêu Trà Kiệu như yêu chính ngôi làng Mã Châu nhỏ bé của tôi.

Chiều hôm qua, đọc bài viết công phu của linh mục Trần Quý Thiện về nhà thơ Công Giáo Hàn Mặc Tử, tôi xúc động và hân diện khi biết rằng mẹ của nhà thơ Hàn Mặc Tử, cụ bà Nguyễn Thị Duy, sinh năm 1881, là người Trà Kiệu. Thân phụ của tác giả *Đáy Thôn Vỹ Dạ* nổi tiếng, cụ Vinh Sơn Phaolô Phạm Toàn (1882-1926) vì chống Pháp phải thay đổi họ từ Phạm sang họ Nguyễn. Giọt sữa mẹ và hùng khí quê ngoại Quảng Nam đã góp phần tạo nên Hàn Mặc Tử, nhà thơ lớn của Việt Nam đầu thế kỷ 20.

Chúng ta không thể sửa lại quá khứ, chúng ta không thể làm lại lịch sử, chúng ta không thể xoay ngược bánh xe thời gian, chúng ta cũng không thể nào quên đi quá khứ, nhưng xin hứa với nhau, chúng ta sẽ không sống bằng quá khứ.

Chúng ta sẽ học những bài học đắng cay của cha ông chúng ta một cách nghiêm túc, chân thành và trân trọng. Nhưng không phải học để rồi khóc than thương tiếc, mà để từ đó xây dựng một Việt Nam thương yêu, đoàn kết trong tương lai, kính Chúa nếu là con cái Chúa, kính Phật nếu là đệ tử Phật, tương kính đạo của nhau giữa những người khác đạo, và biết vượt qua mọi khó khăn để gìn giữ căn nhà chung của mẹ Việt Nam.

Các tôn giáo sẽ mãi mãi là những dòng suối của tình thương, những dòng sông của bác ái, hòa vào mạch sống chung của dân tộc, đem lại dòng sinh khí cho quê hương vốn đã bao năm chìm đắm trong hận thù tang tóc. Các vị lãnh đạo tinh thần tôn giáo trong Việt Nam tương lai sẽ là những cột kèo, mái vách gìn giữ cho căn nhà đạo đức Việt Nam mỗi ngày một thêm bền vững. Các ngài sẽ là những bậc thầy đáng kính dạy dỗ cho các thế hệ Việt Nam mai sau được lớn lên trong tình đồng bào ruột thịt, biết yêu thương nhau và che chở cho nhau.

Khoảng cách không phải một sớm một chiều mà xóa hết nhưng vẫn còn đó trong mỗi chúng ta chung một niềm hy vọng. Xin cầu nguyện.

Trần Trung Đạo

Lâu

Không

Gặp

Bạn



Phạm Kim Khôi / K19

*Những tao biên biệt những mày đầu
Lâu lắm rồi sao chẳng gặp nhau
Từ giã mái trường ai nấy nghiệp
Thăng trầm thế sự đổi thay mau*

*Từ khi quốc nạn đời muôn hướng
Góc biển chân trời thân nổi trôi
Đưa Mỹ châu buồn mơ cố xứ
Đưa Âu châu quạnh quẽ quê người*

*Cứ thế xa càng xa mãi thôi
Cho hay tương ngộ đến trường đời
Cũng mang theo sẵn mầm ly biệt
Những tao những nó những mày ơi*

*Chưa kể những thằng quay gót sớm
Đã về trong đất ngả lưng chơi
Chúng lo viết chuyện thiên thu đó
Tái ngộ rồi đây chẳng mấy hồi*

*Đâu những tao mày vẫn cách xa
Bốn phương mây trắng nhớ quê nhà
Không thăm nhau được chờ nhau nhé
Chúng nó đang nằm đợi chúng ta*

BẠN TÔI

Hôm nay, tôi có được một ngày nghỉ thì ngoài trời lại đổ mưa tầm tã. Tôi không đi đâu được, nên vào phòng đọc sách cho qua ngày. Sau khi đọc báo và tin tức xong, tôi lấy cuốn lưu niệm của khóa để xem lại hình ảnh xưa cùng các đồng môn trong trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Mở cuốn lưu niệm ra, tôi thấy ngay lá thư mà tôi đã cất giữ đã từ lâu lắm rồi.

Tôi còn nhớ rõ sáng hôm đó, tôi đã nhận được một phong bì thư không đề tên người gửi. Tôi mở phong bì, thì ra là thư của Dzũng gửi đến cho tôi. Dzũng là người bạn thân của tôi từ thưở nhỏ, lúc đó tôi lên năm và Dzũng lớn hơn tôi một tuổi. Hai gia đình chúng tôi ở cùng một xóm, nên chúng tôi gặp nhau hầu như thường xuyên. Đi học chúng tôi cũng rủ nhau đi bộ hoặc đạp xe đạp đến trường; cùng đánh bi đánh đáo, đá banh, tắm mưa, v.v. Tình bạn rất thắm thiết và hoà thuận. Dzũng không có anh chị em nên thường sang nhà tôi ăn cơm. Chị Ba, chị gái của tôi, rất thương Dzũng như em ruột. Thấm thoát đã mấy chục năm, nhìn lá thư cất giữ đã quá cũ và bạc màu theo thời gian. Nhớ đến người bạn cố tri, tôi từ từ mở lá thư ra đọc lại, mà không nhớ là mình đọc đã bao nhiêu lần rồi.

Kontum, ngày 19 tháng 6, năm 1972

Tuấn thân,

Tôi gửi lá thư này cho Tuấn mà hoang mang không biết có tới tay bạn không. Chúng mình mất liên lạc, tôi không biết bạn đang ở địa chỉ nào, nhưng vẫn hy vọng là bạn còn ở

xóm cũ. Bạn là người duy nhất mà tôi nghĩ đến trong giờ phút này. Có lẽ tôi sẽ viết thư rất dài, vì hơn bao giờ hết, tôi muốn tâm sự với bạn và kể lại thật nhiều về quá khứ của chúng mình, vì chỉ có bạn mới biết và hiểu tôi nhất về thời thơ ấu cho đến lúc trưởng thành. Tôi xin bạn hãy kiên nhẫn đọc thư của tôi cho đến hết nhé, vì không biết mình còn gặp lại nhau nữa không.

Nhớ lại chúng mình đã cùng học từ lớp mẫu giáo cho đến ngày vào Trung Học, luôn sát cánh bên nhau học bài, thi cử, buồn vui chia sẻ, và cuối cùng cũng vui vẻ mãn nguyện mà cầm được bằng cấp tú tài II trong tay. Khi chúng mình tới tuổi mộng mơ hò hẹn, thì lại gặp Lan, bạn của chị Ba. Lan còn nhỏ tuổi ngây thơ nên chúng mình đều thích Lan. Tôi còn nhớ bạn cứ khen Lan là một cô gái nhu mì, dễ thương với mái tóc dài óng mượt, dáng người mảnh khảnh. Tôi biết là bạn cũng như tôi yêu Lan, tuy nhiên Lan lại dành cảm tình đặc biệt cho tôi. Tôi cảm ơn bạn đã tự động rút lui để nhường cho tôi theo đuổi Lan. Nhờ bạn đã tận tình giúp mà không bao lâu Lan và tôi đã trở thành một cặp yêu đời và hạnh phúc nhất.

Đất nước mình đã trong thời kỳ chiến tranh nên cần những người trai yêu nước, dấn thân để bảo vệ quê hương. Có một kỷ niệm khó quên là lúc chúng mình rủ nhau từ giả bút nghiên, đệ đơn xin gia nhập vào Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Vì phải hội đủ nhiều điều kiện, nên cũng gay go lắm chúng mình mới được chọn vào làm Tân Khoá Sinh. Chúng mình đã vui mừng biết bao khi được chấp nhận, nhưng khi vào trường rồi thì lại ít có cơ hội để hàn huyên như xưa nữa. Nhớ lại thời gian đầu của 8 tuần sơ khởi, mình đã bị xác bác xang bang bởi những luật lệ của các “hung thần” hắc búa. Những bài huấn luyện trong quân trường đã khiến mình như từ, bò lê bò càng. Các sĩ quan huấn luyện cứ xoay chúng mình như chong chóng, nhiều khi toát cả mồ

hồi vì sợ hãi. Hồi đó tôi khỏe mạnh nên không sao, còn bạn, nhỏ con gầy yếu, luôn bị đau ốm bởi những bài tập vượt khổ công dầm mưa dãi nắng để chinh phục Đỉnh Lâm Viên. Nhưng chúng mình cũng nên tự hào là đã được rèn luyện trở thành một thanh niên cường tráng đầy nghị lực, một sinh viên sĩ quan văn võ song toàn. Chúng mình cần phải ghi ơn Trường Mẹ và các thầy đã đào tạo những sĩ quan ưu tú, luôn ghi nhớ câu Tụ Thẳng Để Chỉ Huy.

Tôi còn nhớ việc tôi lên bày hình của Lan trong phòng, rồi khi huấn luyện viên đến kiểm tra, tôi đã lãnh hình phạt nặng nề vì đã có lệnh cấm mà tôi không tuân lệnh. Mỗi lần nghỉ phép cuối tuần, bạn rủ tôi đi dạo phố thì tôi lại luôn từ chối vì muốn ở lại trường để viết thư cho Lan. Lúc đó nhờ không có tôi kỳ đà cản mũi, nên bạn đã có cơ hội vi vút, làm quen được các cô nữ sinh khả ái của miền cao nguyên Đà Lạt rồi còn gì. Nhớ lại kỷ niệm, lòng tôi bồi hồi nuối tiếc bạn xưa trường cũ, khung trời thơ mộng của Đà Lạt với đồi thông xanh, hoa anh đào, mimosa, và các tà áo dài bay tha thướt.

Thời gian thấm thoát trôi qua và chúng mình đã học hết bốn năm huấn luyện. Ngày mãn khóa tốt nghiệp, Lan đã lên Đà Lạt thăm chúng mình, và đã tham dự Lễ Truy Diệu Truyền Thống và Tuyên Thệ của Sinh Viên Sĩ Quan. Lan còn chụp hình kỷ niệm với chúng mình tại sân trường; bạn có còn giữ tấm hình đó không? Sau khi rời Trường Mẹ, mỗi người mỗi hướng đi, tôi thì chọn binh chủng Thủy Quân Lục Chiến, còn bạn đã chọn Bộ Binh, thế là chúng ta chia tay đi trình diện đơn vị. Tôi vẫn nhớ những lúc chúng mình rủ các bạn và các niên trưởng niên đệ đến hàn huyên tâm sự, chén chú chén anh, đầy tình tự kể cho nhau nghe về những trận đánh gay go thảm khốc, những chiến công oanh liệt, hay là những hy sinh của các đồng đội nơi chiến trường, vui buồn lẫn lộn, có khi anh em thức cho tới sáng.

Mãi miết nhớ về thời xưa mà quên hỏi thăm bạn, xin lỗi bạn nhe. Suốt bao năm xa cách, tôi cầu mong rằng bạn và chị Ba vẫn được bình an. Còn tôi thì trong thời gian đi hành quân ở Pleiku, tôi đã dẫm phải một ổ mìn, thân mình tôi đã bị tung lên và tôi đã bị trọng thương. Vào bệnh viện họ đã cứu sống tôi, nhưng bây giờ tôi là một thương binh không còn bảnh trai và lành lặn như xưa nữa. Bạn cũng đừng bận tâm, tôi đang cố gắng kiên trì sống nốt quãng đời còn lại của mình.

Ngồi viết tâm sự đã lâu, tôi cảm thấy thấm mệt, đành phải ngừng viết ở đây thôi. Trước khi chấm dứt, tôi có một yêu cầu cùng bạn. Tôi gửi kèm theo tấm hình của Lan với địa chỉ của cô ấy ghi phía sau. Mong rằng nếu bạn còn yêu Lan, hãy vì tôi, đi tìm Lan và thay tôi hỏi cưới Lan như tôi đã từng hứa hẹn với cô ấy. Dù sao đi nữa, bạn hãy nhớ rằng, ở một góc trời nào đó, có tôi luôn luôn nhớ đến bạn và chúc phúc cho hai người.

Chào Tự Thắng,
Dzũng

Khi tôi xếp lá thư để bỏ trở lại chỗ cũ, tôi không quên đọc lại dòng chữ mà tôi đã ghi sau lưng lá thư: *Xin lỗi Dzũng, dù thương bạn, tôi không thể đáp ứng yêu cầu của bạn được.* Tôi tiếp tục lật tới trang sách có in hình của Dzũng và bùi ngùi thương cảm khi nhìn những dòng tâm tình của Dzũng in phía dưới tấm hình.



Tâm Anh Dzũng
Thích sống cuộc đời hải hồ ngang
dọc.
Nguyễn phục vụ tổ quốc
Để xứng đáng với tên của mình.

Tôi ngồi im lặng, tay ôm lấy cuốn lưu niệm, mà rơm rớm nước mắt. Dừng ơi, bây giờ bạn ở đâu? Sống nơi đất khách quê người, tôi hằng cầu nguyện cho bạn, và hy vọng có một ngày không xa tôi sẽ trở về quê hương Việt Nam thân yêu của mình và gặp lại bạn dưới bóng Cờ Vàng.

NGƯỜI LÍNH VIỆT NAM CỘNG HOÀ



*Anh nói đi ... làm sao ta bỏ được
Mãi miết hoài ... ta với cuộc đấu tranh
Cố lên anh! ... dù sức có yếu dần
Vì non nước ... gắng đạt thành nguyện ước
Hãy vùng lên ... quyết đấu tranh đạt được
quê hương mình ... sớm dân chủ tự do
dân an vui ... hưởng đời sống ấm no
thanh bình đến ... rạng danh trai nước Việt*



*Quyết tâm gìn giữ giang san
Quê cha đất tổ Việt Nam kiêu hùng
Vì Tổ Quốc vì non sông
Đồng tâm chung sức Con Rồng Châu Tiên*

*Cầu Trời cầu các anh linh
Giúp cho dân được thanh bình ấm no*



*Tim em mang lời nguyện khắc sâu
nỗi khổ hạnh trước sau tiếp nối
lệ nhỏ giọt cho đau thương tấp tễn
xin cúi đầu tạ ơn anh ... Anh ơi!
Vì Tổ Quốc anh ra đi lần cuối
tên Anh vẫn sống mãi muôn đời*

Minh Nguyệt

(Bà xã của Nam Sinh Tín, K17)



HƯƠNG THỦY

Thụy ngهن đầu nhìn Nhân đang bước những bước dài trên cát về phía nàng. Anh mặc chiếc quần ngắn màu xanh, quàng ngang vai chiếc khăn tắm, cặp mắt hấp háy vì ánh nắng .

Bãi biển buổi trưa vắng ngắt. Mọi người đã đổ về bên kia rừng dương. Thụy

nhắm mắt nằm im cho đến khi một bàn tay đặt trên vai nàng:
“Em, đi ăn trưa chứ!”

Nàng quay người nắm lấy tay Nhân. Bàn tay rắn chắc, bàn tay mạnh mẽ đã đem lại cho nàng niềm tin yêu trong tháng ngày qua.

Và hai người ngồi đối diện nhau trong một quán vắng.

Thụy nhìn người đàn ông 34 tuổi trước mặt mình. Đôi khi nàng tự hỏi tại sao mình lại yêu anh ấy mãi liệt đến thế. Một người mà mình đã bỏ cả lời khuyên của ba, tiếng khóc của mẹ, bỏ cả giảng đường với kỳ thi cận kề để ra đây, vùng địa đầu giới tuyến gian khổ nhưng có một bãi biển tuyệt vời và một cái tên vô cùng dễ thương: Mỹ Thủy.

Một tuần qua, nàng đã quen thuộc với cuộc sống của anh. Căn hầm ngầm chất đầy bao cát trong căn cứ Camp Evans. Buổi sáng, tiếng départ của những khẩu pháo 155 ly, “ Vua chiến trường”, những chiếc GMC gầm rú, tiếng tạch tè của chiếc máy PRC 25 và những giấc ngủ ngắn vội vã...

Sau những cái hôn nồng nàn, những vòng tay siết chặt, hai người đều có những phút yên lặng suy tư... Đôi khi nàng không che giấu ước mong có một kết quả tình yêu giữa anh và mình.

Tránh né ánh mắt van xin của Thụy, Nhân thường với tay lên bàn uống nốt ly whisky sec và châm điếu Pallmall. Mùi thuốc thơm tỏa ra nồng nàn.

Hai người quen nhau thật tình cờ trên chuyến bay từ Huế lên Đà Lạt, khi Thụy về nghỉ hè và Nhân đi học lớp Chỉ huy tham mưu cao cấp. Đáng đáp nhỏ con nhưng mạnh mẽ, đầy nam tính của anh trong bộ quân phục Thủy quân lục chiến đã cuốn hút Thụy khi xách giúp nàng chiếc valise đi băng băng trên phi trường Liên Khương. Thật ngẫu nhiên Thụy nhận ra đây chính là người sỹ quan mà cô đã khoác vòng hoa trong cuộc diễu binh mừng chiến thắng Lam Sơn 719 Hạ Lào vào

tháng 4 trước tại Phú Văn Lâu, có cả sự hiện diện của tổng thống Nguyễn Văn Thiệu. Ánh mắt trầm ám ấy đã nheo mắt cười khi thấy cô lúng túng, vết sẹo nhỏ chéo ngang trên trán. Một sự gặp gỡ như có bàn tay định mệnh... Và anh đã tự nguyện làm hướng dẫn viên cho cô vào những ngày nghỉ cuối tuần ít ỏi của mình trong khóa học.

Hai người đã có một ngày lang thang bên hồ Than Thở. Nhân chỉ cho Thụy thấy Trường Mệ của anh với cái cổng Nam Quan ốp gạch đỏ, phía trên là hai cánh màu trắng như xòe ra và dòng chữ: Tự Thắng ĐỂ Chỉ Huy bên dưới. Nhân đưa Thụy đến nơi anh đã thực tập vượt sông bằng poncho và xém chết đuối vì làn nước lạnh cóng -mãi cho đến bây giờ anh vẫn chưa biết bơi-; những lá cây có thể ăn được trong khi học môn mưu sinh thoát hiểm; chỉ cho Thụy thấy đình Lâm Viên mù sương năm nào đại đội anh đánh dấu chinh phục bằng trái pháo khói màu tím trên bầu trời Đà Lạt. Anh còn cười cười bảo giá như hồi ấy anh cao hơn một tấc và to thêm một tí thì biết đâu sẽ được giương cung trên Vũ Đình Trường Lê Lợi trong ngày mãn khóa.

Cũng là lần đầu tiên Thụy hít thở được mùi trinh nguyên của phố đêm cao nguyên. Sương xuống giăng mắc núi đồi. Từ rạp Ngọc Lan đi ra, Thụy còn ngỡ ngẩn với mối tình của hai diễn viên tài hoa Alain Delon và Romy Schneider trong phim *Christine* thì Nhân đã kéo nàng xuyên qua con đường nhỏ đến với những gánh hàng rong trước mặt khách sạn Thủy Tiên. Những lát lap xường mỏng, màu hồng đặt trên đĩa xôi nhỏ nóng bỏng. Một ly sữa đậu nành bốc khói. Không thú vị nào hơn.

Cũng có khi chỉ là hai ổ mì baguette Vĩnh Chấn, hai người đi xuống mé hồ Xuân Hương để qua vườn hoa Bích Câu ngắm

những cây Mimosa lá phơn phớt bạc với chùm hoa vàng nhỏ li ti... Và Thụy đã ngã vào tay anh như một điều tất nhiên, mặc kệ anh chàng hôn phu có gương mặt bụi sũa, cặp kính trắng 7 diop mà gia đình đã chọn lựa cho nàng.

Nhân nhìn Thụy đầy thương xót. Lẽ ra với sắc đẹp ấy, tuổi trẻ ấy nàng có thể có một tình yêu xuôi chèo mát mái, một cuộc sống an nhàn nơi thành phố. Nhưng không, nàng yêu mình, một người lính ở sư đoàn có biệt danh “Crazy Buffalo” với một tương lai bấp bênh không biết sống chết ra sao trong cuộc chiến khốc liệt này. Trong cuộc đời lính tráng của mình, hơn mười năm Nhân đã theo quân đi khắp mọi miền đất nước từ Long Xuyên về Kiến Phong qua Chương Thiện ở miền Nam cho đến vùng Tam Quan, Bồng Sơn nắng gió, qua tận thung lũng Tchépone Hạ Lào, nơi cận kề cái chết, chứng tích là những vết sẹo trên người và giờ đây là vùng địa đầu giới tuyến Thừa Thiên- Quảng Trị... Nhiều cô gái đã đi qua đời Nhân. Từ mỗi tình đầu vụng dại cho đến vài cuộc tình chóng vánh sau những cuộc hành quân, kể cả người đã tưởng chừng ba sinh hương lửa nhưng chỉ có Thụy là người anh trân quý nhất. Nàng như một đóa hồng trắng tinh khiết tỏa xuống đời anh những giọt mật thơm ngát và anh không muốn phá vỡ sự thanh cao ấy. Nhân không quên được sau ngày tái chiếm Cổ thành Đình Công Tráng Quảng Trị, trở về Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn đóng tạm bợ bên cầu Mỹ Chánh trong bộ rần ri nhuốm đầy bùn đất và mùi thuốc súng, anh đã ngó người ra khi thấy Thụy đứng cạnh đồng bao cát ngổn ngang đón anh với những giọt nước mắt mừng tủi.

Với Thụy, Nhân không hề giấu chuyện mình đã từng có một cuộc hôn nhân không hạnh phúc, một thứ lửa rom mau tàn lụi từ cả hai phía. Từ ngày ấy, anh đã tưởng con tim mình

chai cứng. Niềm vui của anh là nụ cười của đồng đội, là những chiến thắng làm cho quân thù kinh hồn bạt vía, là những ly rượu sau cuộc hành quân. Nhưng khi gặp Thụy, anh tìm thấy nơi cô sự đồng điệu của tâm hồn. Thụy như đọc được những suy nghĩ của anh. Thậm chí có khi hai người cùng bật ra một từ, một cảm xúc giống nhau. Nhân coi Thụy như hồng nhan tri kỷ. Anh đã kể cho Thụy nghe về mối tình đầu của mình năm lớp đệ tam trường Chu Văn An; chuyện anh thất tình đi lang thang ở Thảo Cầm Viên một đêm khuya khoắt; về khóa học 4 năm đầu tiên của trường Võ Bị, khóa học chạy từ cơ sở cũ qua trường mới, khóa học các chàng trai được đặt biệt danh là “Cùi”; chuyện anh phải chạy quanh thao trường mười vòng vừa chạy vừa la “Đời có gì vui đâu mà cười!”. Thậm chí cũng không ngần ngại chuyện anh trở thành đàn ông tại căn nhà trên con dốc Đà Lạt vào một chiều thứ bảy cuối năm.

Thụy nhỏ cọng tóc bạc trên đầu Nhân. Chỉ mới ba tháng thôi mà anh đã già đi nhiều quá! Khuôn mặt đã xuất hiện nếp nhăn, mái tóc có nhiều sợi sắp đổi màu. Anh đã quá vất vả vì những cuộc họp lúc nửa đêm, những cuộc hành quân đột xuất... Minh không thể làm anh khổ thêm.

Thụy nhớ lại ánh mắt thất vọng của cha Le Fas, cái ngheo đầu và hai cánh tay dang rộng “Giê Su Ma. Lạy Chúa tôi” khi nàng tự thú: “Thưa cha. Con đã phạm điều răn...”. Nàng đã có hàng giờ quỳ gối ở ngôi giáo đường nhỏ trong khu nội trú Jeanne D’Arc. Thậm chí, đã có lúc nàng muốn bỏ đi thật xa để quên, để khỏi ray rứt.

Nhưng chỉ cần một lời nhắn từ người tài xế, một mẫu giấy nhỏ “Anh vừa về hậu cứ” là nàng đã bươn bả vượt hàng trăm cây số để đến với anh, để gục đầu vào vai anh hít thở

mùi mồ hôi quen thuộc, một thứ mùi trần mạc, một “*chất gây nghiện của lính*” như anh thường đùa. Chiến trận không làm mất sự khôi hài lém lỉnh của Nhân. Khai chai Rémy Martell của ông Tướng Tư lệnh Sư đoàn tặng, anh nhìn vào mắt Thụy ngâm nga câu thơ cổ một cách ý nhị và thông minh “*Tửu bất túy Nhân, Nhân tự túy. Sắc bất mê Nhân, Nhân tự mê*”. Hai người từng đứng ở căn cứ Nancy, nhìn dòng sông Ô Lâu và tiếc cho một dòng sông đẹp đã bạc màu vì bom đạn. Dọc theo bờ sông là những ngôi làng cổ hiền lành như Hội Kỳ, Phước Tích, Lương Điền, Câu Nhi... với những căn nhà rường trâm mạc mang dấu ấn thời gian nép sau lũy tre xanh. Thụy đã mơ về ngày tàn cuộc chiến, hai người sẽ có một căn nhà nhỏ bên dòng sông và những đứa con của tình yêu. Tối qua đứng trên restaurant Hương Giang nhìn xuống dòng sông Hương, nàng rùng mình khi thấy hai hồ bơi phía sau khách sạn như mang hình dáng của những giọt nước mắt. Nhân cười và an ủi nàng hãy tưởng tượng đó là hai con mắt của mỹ nhân...

Ngày mai nàng trở về thành phố và sáng sáng lại chăm chú theo dõi bản tin chiến sự hàng ngày; chiều chiều từ khung cửa sổ đếm có bao nhiêu chuyến máy bay tải thương đổ xuống Tổng y viện Duy Tân để lo lắng, để nhớ thương. Và sẽ bịt hai tai để khỏi phải nghe những lời oán thán của mẹ. Thành phố nhỏ nên lòng người cũng hẹp hòi. Tình yêu không công khai chỉ làm những đợt sóng ngầm thêm thập phần nguy hiểm.

Ngày mai nàng trở về thành phố và để lại một nửa trái tim nơi đây, vùng đất khô cằn sỏi đá đã đi vào lịch sử với dư âm “*Mùa hè đỏ lửa*”. Có thể nàng còn để sót một cái gì đấy. Những sợi tóc dài, một chiếc khăn tay hay thậm chí một ống son môi dùng dở...

Ngày mai nàng trở về thành phố để ngâm ngùi cho cuộc tình mong manh như tơ trời của mình...

Nhân nhìn Thụy và nói bằng một giọng đấng chất: “ Anh muốn em ở lại đến tuần sau.”

Thụy òa khóc, lắc đầu và lắc đầu...

Thụy về Việt Nam lần đầu tiên kể từ sau Tháng Tư đen. Nghi ngơi ở Saigon hai ngày, bà mua vé máy bay ra Đà Nẵng. Người thiếu phụ tìm đến Non Nước, nơi đã xảy ra trận pháo kinh hoàng dội xuống Tiểu đoàn 2 và 6 của Lữ Đoàn Thủy quân lục chiến. Thụy đi chân trần trên cát, nước biển mát lạnh dưới gan bàn chân. Đã 30 năm xác thân của anh hòa vào lòng đất mẹ. Anh nằm xuống nơi đâu trên bờ biển này vào một ngày cuối tháng Ba năm Bảy Lăm?

Người đàn bà thả những cành hoa hồng xuống biển. Sóng xô đẩy những bông hoa dập dờn trên mặt nước. Màu hoa đỏ thắm trên đại dương xanh. Hãy ngủ ngon anh yêu, người tình đầu tiên người yêu cuối cùng của em. Cảm ơn anh đã cho em sống những tháng ngày đẹp nhất của một đời người.

Những làn sóng reo lên khúc ca bi tráng trong bóng chiều mênh mông.

Hương Thủy



Quê Tôi

Quê tôi nắng sớm chiều mưa
Đêm mơ chốn cũ cho vừa nhớ thương
Thu giang nước chảy đôi đường
Trường giang lối nhịp ngậm ngùi chia đôi
Kỳ-Lam bên lở bên bồi
Cẩm Châu sao nữ phụ lời Cẩm An
Dù cho đá nát vàng tan
Hội An vẫn quyết kiên gan đợi chờ
Người đi thực hiện giấc mơ
Nghiêng vai gách vác cõi bờ Việt-Nam
Tôi mơ về lại Bàn-An
Nhìn di tích cũ tháp Chàm còn ghi
Vinh Trinh đập đổ rù rì
Vân-Ly bến vắng người đi lâu rồi!
Mười năm có một người thôi
Mơ trăng núi Quắp nắng đồi Cà-Tang
Về trông nước đổ Thạch Bàn
Nhớ xưa ai đợi dò ngang Kim-Bồng
Tôi mơ sông Cửu sông Hồng
Sông Tiền, sông Hậu một lòng thương nhau
Ai về Cầu-Mống, Cầu Lâu
La Qua, Vĩnh Điện, Chùa Cầu Hội An
Nhấn con chim quốc gọi đàn
Người đi nhớ lá cờ vàng mang theo

NGÂN ANH

Tặng Đồng Hương Quảng-Nam.

THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU





TỔNG HỘI CỰU SVSQ TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu Ban Chấp Hành Tổng Đoàn

P.O. Box 692230, Houston, TX 77269, USA

Phone: 832-630-1785 – Email: ttndh2016@gmail.com



TÂM THƯ

Kính thưa đại gia đình Võ Bị,

Đầu thư chúng con, TĐ TTNDH, xin kính chúc đại gia đình Võ Bị được dồi dào sức khỏe, an vui.

TĐ TTNDH chúng con xin được trình bày với đại gia đình Võ Bị các điểm như sau:

- Chúc mừng Tân THP Đặc Trách TTNDH.
- Cảm ơn Cựu THP Đặc Trách TTNDH
- Giới Thiệu BCH TĐ TTNDH 2016 - 2018
- Phương hướng hoạt động của TĐ TTNDH
- Mong ước được sự hỗ trợ của đại gia đình Võ Bị

1/ Chào Mừng Tân THP Đặc Trách TTNDH - Cảm ơn Cựu THP Đặc Trách TTNDH

TĐ TTNDH chúng con xin được kính gửi lời chào đến chú Đỗ Trọng Đạt K29, Tân THP Đặc Trách TTNDH, nhiệm kỳ 2016-2018.

TĐ TTNDH chúng con mong rằng dưới sự dìu dắt của chú, TTNDH của chúng con sẽ ngày càng đoàn kết, gắn bó và đông đảo hơn để có thể thực hiện được mỹ mãn những mục tiêu đã được đề ra trong nhiệm kỳ này.

TĐ TTNDH chúng con cũng kính gửi lời cảm ơn đến chú Lê Viết Đắc K 22, Cựu THP Đặc Trách TTNDH, nhiệm kỳ 2014-2016. Chú đã làm hồi sinh hoạt động của TĐ TTNDH

với điểm son là sự thành công của Đại Hội Kết Thân 2016 của TTNDH.

2/ TD TTNDH xin được giới thiệu đến đại gia đình Võ Bị BCH TD TTNDH nhiệm kỳ 2016-2018:

- | | |
|---------------------------|-------------------------|
| - Huỳnh Thủy Tammy | K19/2 : TĐT TD TTNDH |
| - Đỗ Nguyễn Nhật Khai | K20/2 : TĐP Nội Vụ |
| - Cao Xuân Thanh Ngọc | K14/2 : TĐP Ngoại Vụ |
| - Nguyễn Hồ Diễm Anh | K17/2 : Tổng Thư Ký |
| - Nguyễn Đăng Khoa | K26/2 : TB Truyền Thông |
| - Nguyễn Hoàng Dũng | K21/2 : TB Văn Nghệ |
| - Nguyễn Trương Kim Huyền | K10/2 : Thủ Quỹ |
| - Đoàn Ngọc Liêm | K4/2 : Cố Vấn |
| - Nguyễn Huy Long | K23/2 : Cố Vấn |

3/ Phương hướng hoạt động của TD TTNDH nhiệm kỳ 2016 - 2018

- Tiếp tục phát triển TTNDH qua việc thành lập các đoàn địa phương và thu nhận thành viên mới.
- Tái lập học bổng cho hậu duệ Võ Bị tại Việt Nam.
- Học hỏi, duy trì, gìn giữ những truyền thống cao đẹp đáng tự hào và lý tưởng quốc gia dân tộc của Cha, Chú, Bác Võ Bị.
- Tham gia, đóng góp vào các sinh hoạt của cộng đồng người Việt tại địa phương, những hoạt động đấu tranh vì Tự Do - Dân Chủ - Nhân Quyền cho Việt Nam.

4/ Mong ước được sự hỗ trợ của đại gia đình Võ Bị

TD TTNDH xin chân thành cảm ơn sự hỗ trợ về mọi mặt của đại gia đình Võ Bị trong những tháng ngày vừa qua và nhất là trong Đại Hội Kết Thân TTNDH 2016.

TTNDH kết thân được như ngày hôm nay đều dựa trên tình tự Võ Bị của Cha, Chú, Bác của mình. Tổng Hội Võ Bị có

vững mạnh thì Tổng đoàn TTNDH của chúng con mới có thể thăng hoa.

TĐ TTNDH chúng con rất mong tiếp tục nhận được những sự hỗ trợ, khích lệ từ Đại gia đình Võ Bị.

Với kim chỉ nam "Tự Thắng Để Dấn Thân", TTNDH chúng con sẽ cố gắng hoàn tất những dự tính cho các hoạt động của đoàn trong nhiệm kỳ 2016 - 2018.

Chúng con, TTNDH, lúc nào cũng tự hào và hãnh diện vì mình là con cháu của Võ Bị và sẽ quyết không làm hổ danh là hậu duệ của các Cựu SVSQ/TVBQGVN.

TĐ TTNDH kính chúc Đại gia đình Võ Bị được mọi điều tốt lành.

Ngày 22 tháng 8, năm 2016

Kính,

TĐT TĐ TTNDH



Huỳnh Thủy Tammy K19/2

Những chữ viết tắt:

BCH : Ban Chấp Hành

TĐ : Tổng Đoàn

TĐT : Tổng Đoàn Trưởng

TĐP : Tổng Đoàn Phó

TTNDH: Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu

THP : Tổng Hội Phó

Tường Trình Đại Hội Kết Thân TTNDH 2016

Ngày 25 và 26 tháng 06 năm 2016 tại thành phố Westminster, California.

Nhân Đại Hội Võ Bị XX được tổ chức tại Nam CA, Tổng Đoàn TTNDH nhận được sự khích lệ từ BCH Tổng Hội Võ Bị và đa số các anh chị em đoàn viên trong TTNDH, nên đã mạnh dạn đứng ra tổ chức ngày Đại Hội Kết Thân TTNDH toàn cầu 2016.

Mục đích của Đại Hội:

1. Kết nối tình thân giữa các hậu duệ Võ Bị khắp nơi trên thế giới.
2. Tìm hiểu về trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.
3. Nung nấu lòng tự hào hãnh diện trong con cháu của CSVSQ/TVBQGVN

Đại Hội đã chào đón các anh chị em từ khắp bốn phương về họp mặt. Có những thành viên từ các đoàn TTNDH tham dự như sau: Bắc CA, Nam CA, Dallas, Connecticut, Florida, Pennsylvania và Houston.



“Từ muôn phương xa về đây trong ánh nắng mới...”

Tối Thứ Sáu: Đại diện đoàn đã đến tham dự Lễ Truy Diệu Truyền Thống Trường VBQGVN cùng quý chú bác CSVSQ và các cô bác PNLV tại tượng đài chiến sĩ Việt Mỹ trong khuôn viên Sid Goldstein Freedom Park tại thành phố

Westminster. Chúng tôi bồi hồi thương nhớ đến các anh hùng QLVNCH xuất thân từ trường VBQGVN đã vị quốc vong thân. Và không sao nên được sự xúc động khi được hiểu thêm về ý nghĩa thiêng liêng của Đêm Truy Diệu Truyền Thống này.



Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ

Toán Quốc Quân Kỳ của Cựu SVSQ/TVBQGVN



Thứ Bảy: Chúng tôi cùng tham dự lễ chào cờ Khai Mạc Đại Hội Võ Bị 20 và buổi họp Đại Hội Khoáng Đại để báo cáo những hoạt động của Tổng Đoàn trong hai năm 2014-2016, và dùng cơm trưa với đại gia đình Võ Bị.



TTNDH Tham dự buổi chào cờ Khai Mạc Đại Hội Võ Bị 20

Đúng 13:00, Đại Hội Kết Thân TTNDH 2016 chính thức khai mạc với sự hiện diện thật đông của quý CSVSQ/TVBQGVN, quý PNLV, quý anh chị em TTNDH và thân hữu, cùng vị khách mời danh dự và cũng là diễn giả cho Đại Hội là anh Tạ Đức Trí, Thị Trưởng Thành Phố Westminster, cùng vợ là chị Đỗ Quế Anh K.13/2.



Sau phần chào mừng quan khách là phần nêu rõ ba mục đích chính của Đại Hội qua sự điều hợp nhịp

nhàng và lưu loát của Đoàn Trưởng Đoàn PA, Đỗ Nguyễn Nhật Khai K.20/2, và Thư Ký Đại Hội Kết Thân, Nguyễn Hồ Diễm Anh K.17/2, là phần tuyên bố khai mạc của Trưởng Ban Tổ Chức, Cao Xuân Thanh Ngọc Christina K.14/2, kể đến là phần phát biểu rất sâu sắc và cảm động của anh Tạ Đức Trí, Thị Trưởng Thành Phố Westminster, California về sự hy sinh của các chiến sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa trong đó có các sĩ quan xuất thân từ TVBQGVN. Và anh cũng khen ngợi sự dấn thân của hậu duệ Võ Bị



Cao Xuân Thanh Ngọc K.14/2, Trưởng BTC, Thị Trưởng T.P Westminster, anh Tạ Đức Trí, với vợ Đỗ Quế Anh K.13/2.

Tiếp theo chương trình của ngày Thứ Bảy, là phần chơi trò chơi tập thể ngoài trời do CSVSQ Lại Đức Hùng K.24, Đặc Trách TTNDH Bắc CA, và Thắng Nguyễn K.10/2 đảm trách. Anh chị em thế hệ hai và ba đã có những trận cười nghiêng ngả, sau đó là phần trình diễn võ thuật Aikido -võ đường do chú CSVSQ Lê Việt Đắc K.22, THP/BCH/TH, đặc trách TTNDH, điều hành từ Bắc CA.



Anh chị em và các cháu thuộc thế hệ 3 của Võ Bị trong đoàn võ thuật đã trình diễn nhiều màn thật đẹp mắt.

Sau những giờ phút sinh hoạt ngoài trời với nhau, chúng tôi cùng có buổi bàn thảo và trò chuyện ngắn với cựu Trung Tá Nguyễn Cao Nguyên Ross K.5/2.

Vào 19:00, anh em chúng tôi cùng vài chú bác CSVSQ/TVBQGVN và quý phu nhân, đã tề tựu dưới chân tượng đài Chiến Sĩ Việt Mỹ để cùng nhau thắp lên ngọn nến để ghi ơn sự hy sinh của các chiến sĩ VNCH và các CSVSQ/TVBGVN đã vị quốc vong thân trong cuộc chiến chống Cộng Sản xâm lăng để bảo vệ tự do dân tộc của Việt Nam. Chúng tôi không khỏi cảm động khi chuyển cho nhau ngọn lửa, tượng trưng cho truyền thống của Võ Bị hào hùng truyền đến các thế hệ hậu duệ tiếp nối. Buổi thắp nến và rước đuốc được chuẩn bị khá công phu của các thành viên Đoàn Bắc CA.

Sau phần nghi lễ chào cờ, một phút mặc niệm và phát biểu của Cao Xuân Thanh Ngọc Christina K.14/2, chúng tôi đã cùng nhau hát lên những bản nhạc đấu tranh, cùng nhau chia sẻ những kỷ niệm đẹp và oai hùng về người lính Việt Nam Cộng Hòa, đặc biệt là về người Cha của mình, và những suy

tư về hiện tình của đất nước VN dưới sự kềm kẹp thô bạo của chế độ CS.



Dưới chân Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ Chủ Nhật

Ngày thứ hai của Đại Hội, là chương trình Đố Vui Đố Học-Tìm Hiểu Về Trường VBQGVN, với sự chuẩn bị công phu và chu đáo của Đỗ Nguyễn Nhật Khai, K.20/2 và Nguyễn Hồ Diễm Anh K.17/2 và hai vị giám khảo là CSVSQ Lại Đức Hùng K.24 và CSVSQ Nguyễn Sanh K.28, chúng tôi được biết và học hỏi thêm rất nhiều điều thú vị về lịch sử của TVBQGVN. Chúng tôi vô cùng tự hào là hậu duệ Võ Bị. HÃNH DIỆN LÀ MỘT “CÙI CON”



Hai đội “Tự Thắng” với “Dấn Thân” chụp hình cùng hai vị Giám Khảo



**Triển Lãm Trường VBQGVN
(hình ảnh từ: CSVSQ Nguyễn Nho K.19)**

Sau phần đồ vui để học là Bầu Cử BCHTĐ nhiệm kỳ 2016-2018. Không khí rất sôi nổi với năm anh chị em được đề cử. (1) Liêm Đoàn K.4/2, (2) Christina Cao K.14/2, (3) Nguyễn Tiến Dũng K.17/2, (4) Đỗ Nguyễn Nhật Khai K.20/2 và (5) Tammy Huỳnh K.19/2. Có bốn trong năm anh chị (1,2,3 và 4) được đề cử đã từ chối vì công việc làm và gia đình, nên đại đa số đã bỏ phiếu bầu tín nhiệm Tammy Huỳnh.



**Năm đề cử
viên và
Hội Đồng
Giám Sát**

**(Hình ảnh
từ Cựu
SVSQ
Nguyễn
Tài Ảnh
K20)**



Hình ảnh từ Nguyễn Thiều Minh (Cựu SVSQ Nguyễn Văn Tạo, K26)

Một trong những điểm đặc biệt của chương trình là buổi Tri Ân rất cảm động đến với quý CSVSQ đã và đang đặc trách TĐ/TTNDH và các đoàn địa phương như CSVSQ Lê Viết Đắc K.22, CSVSQ Lại Đình Đán K.18, CSVSQ Lại Đức Hùng K.24, CSVSQ Nguyễn Tài Ánh K.20, CSVSQ Đỗ Đức Chiến K.20, CSVSQ Hoàng Tôn Long K.31, và chúng con cũng không quên tri ân đến CSVSQ Nguyễn Hồng Miên K.19, Trưởng Ban Tổ Chức Đại Hội Võ Bị 20, người đã cùng BTC giúp đỡ chúng tôi rất nhiều trong việc tổ chức Đại Hội Kết Thân. Từ việc lo mướn phòng sinh hoạt, đến lo lắng cho chúng con từng buổi ăn sáng, ăn trưa và thức uống cho các thành viên tham dự trong hai ngày Đại Hội. Chúng con xin cảm ơn và ghi nhớ.

Trưởng BTC, Cao Xuân Thanh Ngọc K.14/2, với Đoàn Trưởng Bắc CA, Trang Cao K.16/2 đang trao quà lưu niệm đến quý CSVSQ/TVBQGVN.



Sau khi Đại Hội kết thúc vào lúc 15:00, chúng tôi đã cùng nhau hội tụ tại Hyatt Hotel để tham dự Đêm Dạ Tiệc Bế Mạc Đại Hội Võ Bị XX. Nơi đây, chúng tôi rất vui mừng và xúc động khi gặp được rất đông quý chú bác và gia đình Võ Bị cùng khắp nơi đã về tham dự Dạ Tiệc. Chúng tôi được thưởng thức một chương trình văn nghệ rất đa dạng và phong phú với những ca khúc đấu tranh thật oai hùng. Chúng tôi cũng rất hãnh diện khi được trình bày hai ca khúc “Vẫn Còn Đây Các Con Của Mẹ” và “Chàng Trai Tự Thắng” trong Đêm Dạ Tiệc.



TTNDH chụp hình lưu niệm cùng CSVSQ Nguyễn Văn Bông K.13 tác giả “Chàng Trai Tự Thắng”

Hợp ca “Vẫn Còn Đây Các Con Của Mẹ” và “Chàng Trai Tự Thắng”





TTNDH cùng Ban Hợp Ca Võ Bị Nam CA trong nhạc phẩm “Hát Cho Sài Gòn Quật Khởi”

Nhân đây, chúng con xin chân thành cảm ơn Trưởng Ban Văn Nghệ đại Hội Võ Bị 20, CSVSQ Trần Tiến San K.19, đã tạo điều kiện cho chúng con được đóng góp vào chương trình. Và chúng con cũng xin cảm ơn quý cơ quan truyền hình CSVSQ Đỗ Văn Hạnh K.18, bác Thu Nga K.18/2, phóng viên SBTNTV, và CSVSQ Lại Đình Đán K.18 đã bỏ thời gian làm những buổi phóng sự thật hay và sống động.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn đến quý anh chị em TTNDH và thân hữu đã dành thời gian quý báu về tham dự Đại Hội Kết Thân vừa qua. Sự hiện diện của anh chị em là niềm khích lệ lớn lao cho Tổng Đoàn cũng như Ban Tổ Chức. Và xin tha thứ nếu chúng tôi có những điều chi sơ sót trong lúc tổ chức. Và xin trân trọng cảm ơn đến các anh chị em trong Ban Tổ Chức, những người đã hy sinh rất nhiều thời gian và công sức để lo cho chương trình. Đặc biệt, xin tri ân quý Hội Võ Bị và quý CSVSQ TVBQGVN khắp nơi đã yểm trợ tài chánh cũng như tinh thần bằng cách khuyến khích các con cháu sinh trưởng tại Hoa Kỳ đến tham dự. Nhờ đó mà Đại Hội đã được thành công mỹ mãn. Xin chân thành cảm ơn tất cả!

Chủ Nhật sau Đêm Dạ Tiệc, chúng tôi chia tay nhau trong



niềm thương nhớ và quyến luyến, hẹn sớm ngày hội ngộ. Mong rằng trong hai ngày Đại Hội qua, anh chị em TTNDH có

được nhiều kỷ niệm quý giá và vẫn giữ mãi “Tình TỰ TTTNDH”.



“Gặp nhau đây rồi chia tay...”

Rất mong Tổng Đồn TTNDH vẫn tiếp tục nhận được sự yểm trợ và thương yêu từ Đại Gia Đình Võ Bị trong thời gian sắp tới! Mong sao Tổng Đồn TTNDH ngày càng phát triển và vững mạnh để hầu tiếp nối truyền thống hào hùng của Trường VBQGVN!

Kính chào Tự Thắng Để Dẫn Thân,
Huỳnh Ngọc Thủ Tammy K.19/2
Tổng Đồn Trưởng – TĐ/TTNDH

TUỔI
THƠ
CỦA
TÔI



NƠI MIỀN ĐẤT ĐỎ LONG KHÁNH

Cao Xuân Thanh Ngọc K14/2

Tôi sinh ra và lớn lên nơi miền đất đỏ Xuân Lộc – Long Khánh. Rất nhiều lần Mẹ đã kể cho chúng tôi biết lý do tại sao gia đình chúng tôi lại “trôi dạt” về vùng quê hẻo lánh này với rừng cao su ngút ngàn, với những rẫy cà phê và vườn cây ăn trái... Mẹ còn giải thích cho chúng tôi hiểu nghĩa câu nói mà chúng tôi thấy rất khó nhớ: “Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu”. Đại khái là sống trong gia đình phải theo cha, nghe lời cha mẹ, lập gia đình phải theo chồng. Bà ngoại nói: “Có chồng thì phải theo chồng, chồng đi hang rần, hang rông cũng phải theo!”. Thế là mẹ phải theo ba về “hang rần” Long Khánh vì lúc bấy giờ, ba đang đóng quân ở đó.

Mẹ về Long Khánh theo chồng bỏ lại Đà Lạt mù sương thơ mộng và ngôi trường tiểu học nho nhỏ, xinh xinh ở Đa Thiện với những học trò bé nhỏ dễ thương, má đỏ môi hồng, với những chiếc áo len đủ màu rất đẹp, lúc nào cũng chạy nhảy tung tăng bên cô giáo trẻ vào những giờ chơi. Mẹ đành chia xa với học trò, với trường, với lớp, với các bạn bè cùng dạy những tháng ngày đầu tiên, sau khi ra trường sư phạm.

Thị trấn Xuân Lộc với “nắng bụi, mưa mù”, đất đỏ, sinh lầy và chiến trận thì như gần sát đâu đây: Rừng Lá, Định Quán, đường bộ về Sài Gòn, đi Đà Lạt thỉnh thoảng lại bị nổ mìn, những chiếc xe đò bị lật đổ ngã nghiêng, gây thương vong

cho bao người dân vô tội. Rồi hằng đêm tiếng đạn pháo kích ì ầm. Mẹ bảo ba lúc nào cũng mặc quân phục để dễ vào ra doanh trại, và cứ thế, mẹ tôi luôn sống trong phập phồng lo sợ, hằng đêm chỉ biết cầu xin cho ba tôi được bình an.



Ba là sinh viên sĩ quan Đà Lạt nên rất gan dạ. Từ những mặt trận nảy lửa ở miền Trung, rồi miền Tây của vùng chiến thuật, và sau đó về Sư Đoàn 18 Xuân Lộc — địa danh nổi tiếng với cuộc chiến lấy lừng cuối cùng của Quân Lực Việt Nam

Cộng Hòa, trước giờ rã ngũ 1975.

Mẹ từ một cô nữ sinh Đồng Khánh khả ái, với mái tóc dài đen nhánh, yếu điệu với tà áo dài màu tím hoa sim, đã từng làm ngẩn ngơ những chàng trai phố cổ Hội An. Thế rồi, trong một lần đại đội thám báo của ba hành quân ngang qua nhà ngoại, người đại đội trưởng thám báo đó với vóc dáng của chàng trai Võ Bị oai hùng, với một chút phong sương của bụi đất miền xa còn vương trên áo trận đã làm “ai đó” động lòng. Mỗi khi đoàn xe nhà binh nào ngang nhà, người “thiếu nữ ấy” lại đưa mắt dõi trông theo với lời chúc cầu an lành cho người đang xông pha ngoài trận chiến. Chỉ ít lâu sau, ba đã trở thành thành viên của dòng họ “Trần Xuân” của gia đình mẹ.

Mẹ đâu có ngờ cuộc đời của mẹ thay đổi quá nhiều khi mẹ quyết định đi theo ba, trôi nổi theo những thăng trầm của đất nước, nhiều lúc tưởng như là quá sức chịu đựng của một người đàn bà yếu đuối. Tháng Sáu năm 1975, ba đi “tù cải tạo” từ Long Giao, Suối Máu, Yên Bái, Vĩnh Phú, Hà Nam Ninh, Hoàng Liên Sơn. Mẹ ở nhà với đàn con dại, chị Hai tôi mới 7 tuổi cùng 4 đứa em, tôi là út được 4 tháng tuổi.

Những ngày tháng ba đi tù, hình ảnh của mẹ lúc đó làm tôi chột nhớ tới bài thơ nổi tiếng của Trần Tế Xương mà tôi đã được học qua:

*Quanh năm buôn bán ở ven sông,
Nuôi đủ năm con với một chồng.
Lặn lội thân cò khi quãng vắng,
Eo sèo mặt nước buổi đò đông
Một duyên hai nợ âu đành phận,
Năm nắng mười mưa dám quản công.*

Sau năm 1975, mẹ được tiếp tục làm giáo viên cho trường tiểu học tại Long Khánh, có lẽ nhờ vậy mà các chị em chúng tôi được học hành tử tế. Dù bận rộn trăm công nghìn việc hằng ngày, một mình lo cho đời sống gia đình, mẹ vẫn không quên kèm dạy cho chúng tôi học bài, làm bài. Mắt nước, gia đình tôi như mất tất cả. Người cha thân yêu vắng nhà 10 năm, hoàn cảnh đưa gia đình tôi vào chỗ bế tắc. Mẹ đã thu xếp mua được một căn nhà nhỏ bằng ván pháo binh xinh xắn làm chỗ trú ngụ cho mấy mẹ con, mẹ bỏ được mấy bộ bàn để mở lớp dạy thêm buổi sáng, vừa để chăm sóc cho lũ nhỏ chúng tôi, buổi chiều đến dạy ở trường công ngay thị trấn.

Mẹ con chúng tôi sống được tiện nghi ấm cúng trong căn nhà đó được vòn vẹn 6 tháng. Vào một ngày cuối tháng 3, mẹ đang đứng giảng bài ở lớp, bỗng một thanh niên hàng xóm hộc tốc chạy vào báo tin: “Nhà của cô giáo đang bị cháy lớn, người hàng xóm nấu cám heo, cháy bén qua, nhà ván bốt cháy nhanh quá, cửa khóa chặt, không thấy các con của cô đâu...”. Mẹ tôi sững người, hai chân như muốn quy xuống, chỉ một đoạn đường ngắn, mẹ chạy không muốn nổi, một cô giáo chở mẹ bằng xe đạp, chạy nhanh về đám cháy. Mẹ tôi như điên dại, vừa khóc vừa tuyệt vọng, gọi tên các con và cứ muốn nhảy vào ngọn lửa tàn nhẫn đó. Mọi người ôm giữ chặt mẹ lại, vừa lúc đó có một cậu bé học trò chạy đến báo: “Con cô giáo đang ở nhà em, tụi nó sợ quá rúc trốn dưới gầm bàn”. Nghe được, mẹ mừng quá, tưởng như vừa được sống lại, và chạy đến ngôi nhà gần đó đón chúng tôi. Chị Hai tôi bảo với mẹ nhà cháy nóng, con dắt các em và bông bé út chạy ra, thấy người ta chạy đến đông quá, con sợ mất đồ, nên khóa cửa lại. Trong nước mắt, mẹ xoa đầu chị và nhoen miệng cười.

Sau trận hỏa hoạn, mẹ con tôi hầu như trắng tay, ngay cả áo quần mừng mền, tiền bạc tất cả đều bị thiêu rụi, không biết rồi đây sẽ sống ở đâu và ra sao?

Về sau này, nghe mẹ kể lại, chiều hôm đó, cô Huệ Trường đã quyết định đưa mẹ con chúng tôi về trường ở tạm. Các cô giáo bận rộn tiếp khách đến thăm hỏi mẹ con tôi khi nghe tin hỏa hoạn. Một phụ huynh ở gần trường đem cho một chiếc chiếu mới trải ở văn phòng nhà trường, mẹ tôi ngồi bệt xuống đất ôm chúng tôi vào lòng như những bảo vật quý giá nhất của mẹ. Cứ thế, mẹ ngồi sưng ra không một giọt nước mắt.

Các thầy cô giáo của trường lần xăn xách nước cọ rửa một phòng học bỏ trống lâu nay, và kê ở góc phòng hai bục gỗ, trải chiếu làm chỗ ngủ cho chúng tôi. Các thầy cũng không quên kê 1 bàn học sinh kê cửa sổ và phía ngoài 1 bàn khác để chúng tôi có thể bước vào, bước ra cho tiện việc sinh hoạt hằng ngày. Các sư cô ở tịnh xá thì đem cho mừng mền, còn các phụ huynh học sinh và bạn bè người cho túi gạo, người chai nước mắm. Các cô giáo đã nhận nấu cho mẹ con tôi bữa cơm tối thật thơm tất. Tình người thật thấm thiết trong cơn hoạn nạn, thật xúc động biết bao, ân tình đó của bà con Long Khánh mẹ con tôi nhớ mãi.

Sau này mẹ bảo tối hôm đó nằm bên các con trên bục gỗ, mẹ mới hiểu được ý nghĩa của 4 chữ “màn trời chiếu đất” thật thấm thía mà trước kia tuy có đọc qua mà mẹ chưa hề quan tâm đến, và mẹ không bao giờ ngờ mình lại có thể rơi vào những cay đắng này.

Vào năm tôi được 2 tuổi, theo mẹ kể lại, tôi bị bệnh sốt xuất huyết nặng, bệnh viện Long Khánh bó tay vì ở đây không đủ thuốc men và phương tiện y khoa để trị liệu cơn bệnh hiểm nghèo vì bị muỗi chích đó. Bệnh viện đã khuyên mẹ tôi chuyển gấp về bệnh viện nhi đồng Sài Gòn. Thời đó, bệnh viện không có xe chuyên bệnh về Sài Gòn, thế là mẹ tôi để chị ở bệnh viện trông em, mẹ về nhà dắt mấy anh chị tôi gởi các nhà hàng xóm, thu xếp một xách nhỏ áo quần cho mẹ con, rồi bỗng tôi ra đón xe đò, lúc đó đã hơn 7 giờ tối, trời lại bắt đầu lất phất mưa...

Về Sài Gòn đã một đêm, một ngày, trình bày đầy đủ giấy tờ mà tôi vẫn chưa được nhập viện, mẹ vẫn trải chiếu nằm ngời lê la ở hành lang để chờ được gọi vào khám bệnh. Các bác sĩ và y tá thì bận rộn trong phòng cấp cứu, trẻ con và gia đình từ các tỉnh đổ về bệnh viện càng lúc càng đông, cha mẹ sốt ruột ôm con trong lòng, người mẹ nào cũng mắt mũi đỏ hoe, chỉ biết chườm đá, thoa chanh cho con, thỉnh thoảng lại nghe tiếng chân chạy nhanh vào phòng chăm sóc đặc biệt, tiếng người lớn khóc gọi y tá, bác sĩ âm ỉ: “Cô ơi, bác sĩ ơi, cứu con tôi...”. Mẹ tôi cuối cùng không còn bình tĩnh được nữa, cố đưa mắt tìm kiếm một người quen biết nào trong những bóng áo trắng đang bận rộn kia, nhưng chẳng có ai, mẹ tôi tuyệt vọng cố tìm một khuôn mặt hiền từ, thông cảm trong số các y tá và bác sĩ... Nhìn tôi mắt nhắm nghiền và đang nóng sốt cao độ, mẹ tôi nước mắt ràn rụa, ôm chặt tôi vào lòng, cầm chặt tờ hồ sơ bệnh lý đưa cao cho một vị bác sĩ vừa từ phòng săn sóc đặc biệt bước ra. Mẹ tôi tức tưởi ôm lấy chân vị bác sĩ không cho ông bước đi: “Bác sĩ ơi, xin ông cứu dùm con tôi!”. May quá, bác sĩ dừng lại, nhìn qua cháu, rồi nhìn vào tờ khai bệnh lý, đọc tên tôi: “Cao Xuân...”, bác sĩ hỏi mẹ, có bà con với ông Cao Xuân Vỹ không? Không ngượng ngùng, mẹ tôi đáp ngay: “Dạ là bác của cháu!” Thế là bác sĩ ra dấu mẹ tôi bồng tôi vào phòng khám đặc biệt. Sau những chẩn đoán của bác sĩ, mẹ tôi thấy được nét không ổn trên mặt vị bác sĩ, ông viết toa bảo mẹ tôi lên liều 3, mua gấp 2 bạch máu, mẹ tôi với đôi chân run lập cập vì mất bình tĩnh, chạy lên mấy bậc cấp cầu thang, mấy lần suýt té, vừa chạy đi, vừa cầu nguyện Đức Quán Thế Âm... Đem máu về, mẹ tôi thấy bác sĩ và 2 cô y tá đang đứng cạnh giường tôi, bên cạnh giường là một xe đẩy nhỏ có lót khăn trắng, sắp một số dao kéo, bác sĩ và các y tá đều đang đeo găng tay. Một y tá đón mẹ tôi ở cửa phòng bệnh, họ không cho mẹ vào phòng săn sóc đặc biệt, cô báo cho mẹ: “Mạch của cháu lặn hết rồi, bác sĩ đang tiểu phẫu để tìm cách chuyển nước biển và máu trên trán và dưới chân cho cháu...”. Mẹ tôi chột nắc lên khóc, vừa lo và thương tôi quá, mẹ tôi cảm thấy túi thân, liền úp mặt vào hai bàn tay, gục đầu xuống lan can lầu bệnh

viện, đau đớn và cô đơn, mẹ tôi thầm gọi tên ba tôi trong nước mắt...

Những ngày kế tiếp, bác sĩ và y tá luôn lần lượt bên tôi viết toa và chích thuốc cho tôi. Mẹ tôi rồi rít cảm ơn bác sĩ và các cô y tá. Các cô y tá nhìn mẹ tôi dịu dàng và nói: “Chị yên tâm, bác sĩ có dặn tụi tôi phải lo cho cháu, vì là người nhà của bác sĩ!”. Sau này, mỗi lần nhắc lại chuyện trong lúc bối rối, vì bệnh tình nguy kịch của tôi, mẹ đã nói dối tôi là cháu của ông Cao Xuân Vỹ. Đến nay, chúng tôi vẫn mong có một dịp nào đó, được gặp ông và kể lại chuyện tôi đã được một vị bác sĩ cứu sống chỉ vì tôi may mắn có cái họ: “Cao Xuân...”



Trong suốt thời gian mẹ con chúng tôi sống trong căn nhà “ấm cúng”, là một lớp học của nhà trường, mẹ con chúng tôi vẫn thấy đó là một nơi chốn bình an, vì được các cô giáo và bạn bè thương mến. Mẹ tôi vừa dạy học vừa làm thêm những nghề tay trái, đan thêu và buôn bán để mong cho đàn con đại được ăn học đầy đủ. Mẹ đã mua những chiếc áo len cũ, về giặt lại cẩn thận, và tháo ra pha màu để đan

những chiếc áo và mũ vớ cho trẻ em. Mẹ đan thêu rất đẹp! Mẹ cũng còn buôn áo quần trẻ em lấy từ Sài Gòn. Đến mùa hè, mẹ thường dẫn chúng tôi đi gởi cho nhà di, nhà cậu, để cùng chị Hai và anh Ba đi Vĩnh Phú, Hà Nam Ninh để thăm ba.

Đến năm tôi lên chín tuổi, tôi được mẹ dắt lên Gia Rai thăm ba vừa được chuyển trại về. Lần đầu tiên được nhìn thấy ba, cảm giác có ba thật là kỳ diệu, tôi cứ nhớ hoài, sau chuyến thăm nuôi ba đó, tôi cảm thấy cái “mặc cảm” không có ba như các bạn không còn nữa, và mẹ con chúng tôi lại phần chần hơn khi hy vọng ngày đoàn tụ với ba không lâu nữa.

Sau 10 năm ba ở tù đầy, sau nhiều bệnh hoạn “thập tử nhất sinh”, nhưng nhờ có ý chí kiên cường, và nhất là những an ủi, và tình thương về gia đình, ba tôi đã gấn gượng cho đến

ngày ra trại, đoàn tụ với gia đình tại Long Khánh. Nhờ sự giúp đỡ của bạn bè, ba được họ cho mượn đất để trồng trọt, và dạy thêm để giúp mẹ tôi tìm kế sinh nhai. Gia đình tôi, bữa cơm tối đã vang lên tiếng cười của chúng tôi rộn rã mỗi ngày. Tới mùa bẻ bắp, ba đã dẫn cả nhà đi Cẩm Mỹ để thu hoạch, vất vả suốt 2 ngày, nhưng khi nhìn nét mặt hớn hở của mẹ, một chút tự hào trên khuôn mặt của ba là chúng tôi quá vui rồi, mấy chị em, người lớn kẻ nhỏ đều quên hết mệt nhọc. Tôi còn nhỏ, được ngồi cạnh chị Hai để nấu cơm, và nướng bắp, đem cho mọi người.

Kể chuyện về Xuân Lộc – Long Khánh và khoảng đời ấu thơ của chị em chúng tôi sống cạnh mẹ, tôi nghĩ tôi có thể kể hoài không dứt, bởi vì chúng tôi có quá nhiều kỷ niệm, vui có, buồn có, tủi thân có, và cay đắng vì bị thiếu thốn, bị hắt hủi của bà con cũng có... Nhưng chúng tôi mỗi khi nghĩ về đoạn đường này, khoảng thời gian này, lúc nào cũng đầy áp hình ảnh mẹ, một người phụ nữ kiên cường luôn vì chồng, vì con, và yêu thương chúng tôi hết mực. Đó là khoảng thời gian quý giá đã dạy cho chị em chúng tôi những bài học sống động là kim chỉ nam hành động cho tôi sau này, dù gian khổ khó khăn bao nhiêu, tôi cũng không thể chùn bước, và tinh thần lạc quan luôn nghĩ “Ngày mai trời lại sáng” của mẹ đã làm chúng tôi luôn nở nụ cười với đời!

Cao Xuân Thanh Ngọc K14/2

(Kỷ niệm Sinh Nhật lần thứ 36, tháng 2, năm 2011)

Chú thích: *Lời xin lỗi, cũng là lời chân thành cảm ơn ông Cao Xuân Vỹ và bác sĩ Giỏi – Bệnh viện Nhi Đồng Sài Gòn năm 1976 đã cứu sống con.*

Kính ông Cao Xuân Vỹ, mẹ con trong một phút vì quá thương con đang trong cơn bệnh “thập tử nhất sinh”, đã mong con mình được bác sĩ giúp đỡ cứu sống, nên đã nhờ vào tên tuổi và uy tín của ông. Nếu tình cờ ông đọc được những dòng chữ này, mong ông tha lỗi, xin ông và bác sĩ nhận nơi đây lòng biết ơn chân thành nhất của con.

Asian Heritage Award Christina Cao Story



My journey of overcoming suffering and family tragedies to become a contributing member of society. The overwhelming sense of accomplishment you can obtain when you don't give up, don't get down, and strive to succeed is within us all if you believe.

I was born and raised in the land of Xuan Loc - Long Khanh in February 1975. Many times my mother had to tell us why our families "drifted" in this remote rural area with rubber trees, rugged landscape, coffee farms and unique tropical fruits trees that sustained us.

She also helped us understand a phrase usually implied for a Vietnamese woman that we never forgot: "Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu", which translates like this, "Before marriage, a lady is to be submitted to her father; After marriage, a lady is to be submitted to her husband"... I once remember our grandmother say, "Yes, married women must follow their husbands, and if the husbands must go to the most dangerous places like snake or tiger caves, the wives must go along as well!" Long Khanh was a "snake cave" at the time with bombs that could go off anytime. My father's

military assignment was located in this inhospitable town and my mother followed him.

Mother left behind the misty romantic Dalat city and her small elementary school, Da Thien, with its cute little students with red cheeks and lips. They always wore colorful sweaters and loved to spend time with their young teacher during recess periods. It was very difficult and emotional to leave her homeland behind. Being completely selfless, she left everything to follow my father to Long Khanh and started a new life with him.

Xuan Loc town was famous for "sunny dust, rain and mud," and not to forget it was a battlefield where bombs lay-in-wait everywhere along the road. Too often innocent people were killed or maimed because the bombs exploded. Every night, my father had to carefully navigate those roads to report to his station, my mother always stayed up and prayed until he was safely returned home.

My father attended the famous Military Academy in DaLat and he was a brave one! From the fiery fronts in central, western and tactical areas and then in the 18th Division Xuan Loc- a famous landmark of the sterling final battle of the Armed Forces of the Republic of Vietnam. He and his team fought with courage against the odds until the last minute before it all ended in 1975.

My mother attended Dong Khanh University and she was the center of attention with long, shiny beautiful hair and so feminine in her long purple dress. She had stolen many young men hearts in the ancient town of Hoi An, where she was born and raised. Then, during a military marching event through this small town, my father's handsome image' replete in his military uniform caught her attention! She would never feel the same. Shortly after, my father became one of the members of the "Tran Xuan" family. They

married in 1967!

Mother did not foresee the changes that would take place in her life when she decided to follow my father. Constantly on a move depending on where my father needed to report for his assignment. At times it seemed to be too much but the words of her mother kept her spirits up. After the fall of Saigon on April 30th, 1975, my father was captured and placed in the “re-educational camp” by the Communist party. He left behind a young wife with five children ranging from seven years old to two months old. I was the youngest one of all.

I was born in Long Khanh in February 1975, but I was able to “enjoy” the freedom that our family had for only 2 months. The day they took our father away was the darkest day of our lives as it was for so many families in the same set of circumstances. My father, a Lieutenant Colonel for the South Vietnam Republic Army, was imprisoned for 10 unimaginable years as a result of the fall of Saigon. We were not “lucky” to be among the 1.5 million Vietnamese who were able to escape the country during the 1975-1985 period.

During the time my father was in prison, my mother symbolically reminded me of the “stork” in the famous poem by Tran TeXuong:

*“Quanh năm buôn bán ở ven sông,
Nuôi đủ năm con với một chồng.
Lặn lội thân cò khi quãng vắng,
Eo sèo mặt nước buổi đò đông
Một duyên hai nợ âu đành phận,
Năm nắng mười mưa dám quản công...”*

Translation:

*“Year round traded on the river edge
Supporting five kids and a husband
Self-sacrifices throughout the journey*

*A caring touch of a dazzling soul
Love destiny has sealed the fate
Through rainy night or any sunlit day..."*

After 1975, our mother continued to be an elementary teacher in Long Khanh. Her goal was to keep all of us in school and educate us properly by any means necessary. At young ages, we all knew that education was very important to our mother and we did not want to disappoint her. Though she was extremely busy with her overflowing daily routine, our mother always helped us with our homework.

Losing our country to the Communist party, my family lost everything. After hard work and consciously saving, my mother managed to buy a small house so we could at least settle in and have a place to call home. In order for her to earn extra incomes, she would teach at the school in the morning, and set up some extra tables to provide tutoring to the children in the neighborhood in the afternoon. She utilized her time wisely, making sure all five of her children were studying during this time as well.

Unfortunately, the house my mother worked so hard to purchase, burned after a mere six months of occupancy. It was not nearly enough time to call this house a home. One day, while she was teaching in class, suddenly a young man running into her classroom and informed her hastily: "Dear teacher-your entire house is burning down! The neighbor was cooking foods for their pigs, and your house caught on fire! We could not get to your front door because it was locked, all of your children might be inside!" My mother froze. Her entire body went numb. So many horrible things ran through her mind. She could not bear to think of losing her children. My mother frantically made it to the half-destroyed house, thankfully discovering her children were hiding under the table in a neighbor's house. When my mother initially arrived, the door to the house had been

locked and her children were still unaccounted for. Later, when asked what happened, my oldest sister said that she saw too many people running. In the commotion, she did not want people stealing our clothes and appliances in the house, so she locked the door before she managed to take all four of us to safety. After the fire, we lost everything my mother had worked so hard to achieve.

The principal of the school my mother was employed at, was kind enough to give us one of the empty classrooms to stay at while we got back on our feet. All teachers extended their helping hands. They gave us clothes and food to get through the night. They cleaned the room and tried to make it to look as similar to a “house” as possible. We were literally homeless, and my mother did not know what to do from there, but at the time, she had her children with her and that was the most important thing in her life right at the moment!

When I was two years old, I had severe fever, shallow breathing and total paralysis caused by a mosquito bite. Sadly for me the local Long Khanh hospital threw their hands up in futility as they were ill-equipped to deal with such a condition. The hospital urgently advised my mother to move me to Saigon Children's Hospital. At that time, the hospital did not have ambulance services so she was on her own to take care for me! My mother returned home and after asking her colleagues to take care for my siblings she set off with me helplessly in her arms on a rickety smoke belching bus. We arrived at Saigon Children's hospital late that night.

When we got to the hospital, I was not able to be seen because the doctors and nurses were busy in the emergency room. The scene was so chaotic with children, babies and entire families sprawled in the hallway waiting for their turn. The air hung heavy with the desperate cries of mothers begging the personnel to save their children: “Please save my child” echoed loudly down the halls.

My mother tried desperately to find a gentle face, sympathetic nurse or doctor to check on me but they all seemed to be so busy! Looking at me with my eyes completely shut and my steaming body because of the fever, tears were streaming down from her face and she hugged me tightly. My mother realized that she needed to do something, otherwise, I would die that night. Spotting a physician who just walked out of the ICU, my mother ran to him and dropped to her knees at his feet, then cradling me with one arm she grabbed his foot with her free hand to catch his attention. At the time, she completely forgot who she was, she had no pride and her only mission right at the moment was to save her own daughter by all means! Either from shock or concern he gave his attention. She gave him the medical records from Long Khanh hospital and begged him to look at my helpless body. Luckily, he paused and reviewed the record and when he saw my last name “Cao Xuan...” his face lighted up and asked if we were related to the famous physician Cao Xuan Vy. Without hesitation, my mother said, “Yes, he’s my uncle!” That reply was my way to recovery! I got admitted to the ICU right away and they had to give me blood transfusions. I received the best care by the doctors and the nurses. I still have the scars from that time because they had to try so many times to establish an intravenous line so they could give me blood as well as electrolytes and medications that I required.

My mother’s quick thinking and action saved me! I was not doctor Cao Xuan Vy’s niece at all, we just happened to have the same last name, my mother still felt very bad about lying but I’m thankful to her. I would not be here in this world without her quick action.

Eventually, I was able to recover and reunite with my siblings in Long Khanh. We continued with our struggle to survive. There were days we didn’t have enough food to eat, but my mother never gave up, she would do anything to

make ends meet and also saved enough money and food to visit my father in the North. Each time, she had to leave her children to the relatives to care for us. My oldest sister and older brother were able to accompany her, leaving three younger children, including myself to our aunt and uncle. I was not able to see my father until I was eight years old when they moved my father to another “re-educational camp” in the South. The reunion was very emotional because it was the first time that I ever seen my real father. In school I was always teased by classmates for not having a father around. Now I could finally tell my classmates that I indeed had a father! And he was a hero to me.

With the International pressure to rally the Communist Vietnamese government to release these military personnel, my father was finally released in 1989 after 14 years in prison! Despite going through the darkest days of his life in prison, my father was able to hold his head high for he had served our country and my family honorably. Now his focus was helping my mom raise their children.

We all were able to attend schools, but my older siblings were not allowed to attend college and university due to our “bad history” because my father was not one of them!

In time we migrated to the United States for a new start. Through the support of the Vietnamese American Community, the United States government allowed over 300,000 political prisoners, including my father, to migrate with their families to the United States under the Humanitarian Program for the Former Political Detainees, popularly called Humanitarian Operations (HO) program.

Although coming to the United States was a new beginning, our difficulties were not over. As a teenager, being treated as an “outsider” because of my inability to speak English, was extremely difficult and often times very depressing. However, through self-discipline, hard work, and determination, I taught myself English and continued to

excel in my education. I have never used my past or upbringing as an excuse to give up. Quite the opposite; it has instilled in me the passion and drive to make a better life for myself, my family, and my community. I am honored and proud to be in a profession where I can serve my Vietnamese and Asian community. Through my ability to give back, I am allowed to utilize my experience in healthcare to provide exceptional patient care, on a daily basis. As an active member of many associations that cater to the Asian community, including my involvement with the Vietnamese



Pharmacist Association, I have the opportunity to go above and beyond, which is a privilege I take very seriously. I have chosen a career that allows me the ability to make a difference in this world. Because of my compassion and love for humankind and the welfare of others, I enjoy the daily reminder of the impact I strive to

make.

Spring 2016

Christina Cao (aka Cao Xuan Thanh Ngoc K14/2)

******A note to Dr. Cao Xuan Vy******

Dear Dr. Cao Xuan Vy, my mother, out of desperation and with the implication to save her daughter's life, she used your name and reputation to get the hospital personnel's attention to help me. Because of her quick action, I was able to survive and still be alive today! After my mother had told me about this story, I have been determined and committed myself to work in the medical field so I would have a chance to help others. If you are by chance, reading these words, I hope you will forgive us and please accept our greatest gratitude. I hope you are proud of who I have become and I promise that I will never let you down.

BÓNG HÌNH CHA



Cha lại về trong ánh lửa thiêng.
Đêm Võ Bị
Trông, chiêm, giục già.
Hồn sĩ tử, anh linh, đất lạ.
Văn tế quê người, có lạnh không cha?

Cha lại về trong điệu xót xa!
Ai oán, bi ca.
Hồi kèn truy điệu.
Phút mặc niệm níu lòng ai điệu
Trút tâm tình, Đa hiệu, thiết tha.

Cha lại về trong khúc quân ca
Vì quốc dân xá gì mạng sống!
Bóng Cha in cờ thiêng, lồng lộng
Máu Lạc Hồng, khí phách bay xa.

Cha về trong hình dấu Alpha!
Trên gù vai, bằng tên, mũ dạ..
Trong quân phục, hùng anh, sáng loá
Qua câu chuyện, lửa đạn, xông pha.

Cha về ngang nỗi nhớ quắt quay
Từ cái buổi: đắng cay, vận nước
Cha về trong tiếng thở dài thườn thượt
Ơ bao năm, trầy trượt kiếm tìm!

Cha có về thấy lại quê mình
Đang rôi ren, biểu tình, dân oán
Rừng đã chết, và biển đã cạn,
Ruộng khô hạn, ngập mặn lâu rồi!

Cha có về nhìn cái ác lên ngôi,
Chục lửa đảo, dối gian, man trá.
Thủ đoạn..ôi mạng người cỏ rạ
Vơ vét vào, rồi tìm cách bay xa!

Cha có về để thấy không cha?

Quốc Vinh K.24/2



Hà Nội,
Lòng
Ký
Hiến



Trương Thúy

*Hà Nội muôn đời vẫn thiết tha
Những ngày xưa ấy, xa thật xa
Nhưng còn vương vấn trong tôi mãi
Cả một thời thơ, chẳng nhạt nhòa.*

Tucson đang vào Đông, dù nơi đây mang khí hậu của một vùng sa mạc nhưng khi mùa Đông đến, thì Tucson cũng run rẩy vì những luồng khí lạnh từ miền Bắc thổi xuống, hay ảnh hưởng những cơn bão từ Mexico thổi lên. Ngồi cuộn mình trong tấm chăn dày cộm, tôi đưa mắt lơ đãng nhìn qua khung cửa sổ. Bầu trời hôm nay mang một màu xám đục, một luồng gió thổi qua hát tung những chiếc lá vàng vừa lìa cành đang lơ lững trong không gian, một cánh chim lạc lõng bay ngang, buông vài tiếng kêu rì rạc và tiếng hát Trần Thái Hòa trầm ấm vang lên từ dàn máy:

“Hà Nội chiều nay trời không buông nắng. Phố vắng nghiêng nghiêng cành cây khô, quán cóc liu riu một câu thơ, hồ Tây, hồ Tây tím mờ. Hà Nội chiều nay lòng bao nỗi nhớ. Ta nhớ đêm nao lạnh đôi tay, hơi ấm trao nhau tuổi thơ ngây, tưởng như, tưởng như còn đây....”

Có một cái gì đó nghe chột buồn vời vọi, nghe chột nhớ mênh mang. Hà Nội, phải rồi Hà Nội của những ngày xa xưa lắm như chột trở về đây, về trong trí nhớ của tôi bây giờ.

Tôi xa Hà Nội đã lâu lắm rồi, không phải năm lên mười tám như nhạc sĩ Anh Bằng, mà là năm tôi lên tám tuổi. Dù xa Hà Nội khi còn rất bé, nhưng tôi vẫn còn giữ nhiều ký ức về thành phố này và lần đầu tiên khi trở lại Hà Nội sau 25 năm xa cách, nhân dịp thăm chồng tôi bị bắt đi tù, bị giam tại trại Hà Nam Ninh năm 1979, tôi đã làm một vòng thăm lại nơi xưa và cũng đã an toàn trở lại nhà mà không bị lạc lối về. Tôi nhớ là khi mượn cô em họ chiếc xe đạp để một mình đi thăm lại những căn nhà xưa, ngôi trường cũ, những khu phố quen, những con đường mà ngày nào, đã nhiều lần in dấu bước chân sáo nhỏ của con bé hay mộng mơ lúc đi và về học. Khi tôi nói, tôi thực lòng muốn được nhìn lại cái thành phố đã ôm ấp biết bao kỷ niệm êm đềm một thời thơ ấu xa xưa, cô tôi đã hỏi:

_ Cháu còn có nhớ đường không mà dám đi một mình?

_ Cháu nghĩ là cháu còn nhớ. Hơn nữa cháu cũng chả đi đâu ngoài những nơi ngày xưa cháu đã từng ở, từng sống. Với lại Hà Nội của cô đâu có lớn gì bao nhiêu mà cô sợ cháu đi lạc, hi... hi... Nếu tối mà cô không thấy cháu về thì cô đi báo công an có trễ lạc là xong chứ gì.

Điều may mắn cho tôi là Hà Nội của năm 1979 không thay đổi bao nhiêu, nếu không muốn nói là chả có gì thay đổi kể từ năm 1954. Vẫn những căn nhà cũ rêu phong, tường vôi loang lổ, đường phố vẫn nhỏ bé chật hẹp. Vẫn chiếc tàu điện cũ kỹ chạy trên đường ray với tiếng chuông kêu leng keng như ngày nào. Với tôi, nếu có đổi thay đó chỉ là Hà Nội không còn mang vẻ sầm uất, nhộn nhịp như trước, mà trái lại có một vẻ buồn tẻ thế nào ấy. Những con phố quen thuộc ngày xưa nay đã mang tên lạ. Những con người của ngày nay không phải là người của muôn năm cũ nữa, kể cả tiếng nói nghe chát chúa, lạ lẫm làm sao. Giọng nói thanh lịch, đáng điệu sang cả của Hà Nội ngày xưa đã đi đâu rồi. Hà Nội thân yêu ngày nào của tôi giờ chỉ còn lại là những kỷ niệm mà thôi.

Và bây giờ, trong căn phòng ẩm cúng ở một nơi thật xa xôi này, tôi đã để lòng mình nhớ về một Hà Nội đầu yêu ngày nào, Hà Nội của những ngày tháng cũ đã sống lại trong tôi thật ngọt ngào, thật gần gũi, ấm áp và êm đềm:

Tôi không biết gia đình mình hồi cư về Hà Nội bao giờ vì lúc ấy tôi còn quá nhỏ. Chỉ biết là khi ở Hà Nội gia đình tôi đã thay đổi nhà ở đến mấy lần.

Lần thứ nhất ở nhà số 120 bis phố Chansaumes. Tại đây Bố tôi mở nhà in Minh Tuấn. Sau đó dọn về số 15 Trần Nhân Tôn, còn gọi là phố Nhà thương chữa mắt, vì ở trên con đường này có một nhà thương chữa mắt cho dân chúng. Ngày đó, mỗi khi đi học phải đi ngang qua nhà thương, tôi rất sợ khi nhìn thấy những người bị đau mắt, thường che mắt bằng một miếng vải trắng, ngồi đầy trên lê đường. Con bé luôn luôn đi nấp sau lưng u già, để rồi sau đó chạy vụt một cái qua lê đường bên kia mà thờ. Ở địa chỉ này, nhà in vẫn còn hoạt động, nhưng khi dọn đến số 100 phố Tô Hiến Thành thì Bố đóng cửa nhà in, thôi không làm nữa. Căn nhà sau cùng là số 17 Mai Hắc Đế nơi gia đình tôi ở lâu nhất, trước khi ra Hải Phòng, ở tại phố Cát Dài, nhà bác tôi để chờ lên tàu thủy vào Nam.

Mỗi căn nhà đều để lại trong tôi những kỷ niệm thật sâu sắc.

Căn nhà đầu tiên số 120 bis suýt bị cháy. Nguyên do là vì con bé chơi nấu cơm bằng lửa ngay cạnh kho chứa giấy. Nếu hôm đó không nhờ các chú công nhân đang làm việc xúm vào chữa cháy thì chắc sản nghiệp của bố mẹ tôi đã tiêu ra tro. Hôm đó Mẹ đã phải đem tôi đi đầu ở nhà bác hàng xóm để tránh cơn thịnh nộ của Bố.

Căn nhà ở phố Trần Nhân Tôn thì có ma. Những người hàng xóm kể cho bố mẹ tôi nghe về việc hai anh thợ hồ khi xây nhà, đã chết, khi té từ trên giàn giáo xuống. Những người thuê nhà trước cũng nói, thỉnh thoảng họ vẫn thấy hai người hiện ra đi tới, đi lui trong sân và biến mất tại chân cầu thang nơi bị té. Bố tôi không tin những chuyện ma quái nhảm nhí, nhưng có những sự kiện không thể giải thích mà

sau này Mẹ kể cho chúng tôi nghe, sau khi đã dọn đến ở nhà khác.

Đó là việc mẹ tôi và đưa em trai bị ốm cùng một ngày. Hôm đó là chủ nhật, Bố tôi đi đến nhà bạn chơi mạt chược. Bố vừa ra khỏi nhà được một lúc thì thằng em trai tôi, mới được ba tuổi, đang ngồi chơi bồng khóc thét lên như có ai đánh, Mặt nó đỏ bừng, chân tay giật lia lịa. Mẹ tôi chạy lại bế nó thì đột nhiên bà cũng bị ngã vật ra nhà, mặt cũng đỏ bừng lên, chân tay cũng bị giật như em tôi. Bác và cô tôi ngồi ở gần đó, thấy vậy chạy lại đỡ hai người, sau khi sai chị tôi đi mời bác sĩ và gọi bố tôi về. Bố tôi về trước, khi ông vừa mở cánh cửa phòng và lên tiếng gọi mẹ tôi thì trong nhà cả hai mẹ con đều tỉnh lại như không hề bị cái gì. Sau đó cô tôi kể lại cho bố tôi nghe là khi cô bế em tôi, cứ mỗi khi đi vào góc phòng chỗ gần chân cầu thang là em tôi lại khóc thét lên. Mẹ tôi thì nói thấy có hai người đàn ông đòi bắt cả hai mẹ con, hai người cũng từ góc nhà đó đi ra. Giải thích cho việc tại sao mẹ và em tôi tỉnh cùng một lúc khi bố tôi về, bác bảo vì bố tôi tuổi Mão, mẹ và em tôi đều tuổi Tý. Hai con ma cũng tuổi Tý, khắc tuổi với bố tôi nên sợ mà phải bỏ đi. Tôi không hiểu điều này có đúng không, nhưng có mấy lần hiện tượng này xảy ra, cứ bố tôi về thì lại hết. Vậy phải giải thích như thế nào đây. Căn nhà đó, nghe nói sau này có mấy gia đình khác đến thuê đều không ở được.

Căn nhà tôi thích là số 100 Tô Hiến Thành. Chủ nhà cho bố mẹ tôi thuê trên gác. Đứng ở ban công tôi có thể nhìn thấy xa xa đám sen hồng trên hồ Bảy Mẫu, nhưng cái tôi thích nhất lại là vườn hồng của chủ nhà. Sáng nào, trước khi leo lên xe đạp cho Bố chở đi học, con bé bắt Bố phải đứng chờ một tí cho con gái ngấm những bông hồng trong nắng sớm và hít một hơi thật dài như để lấy hết hương thơm của hồng vào người, rồi mới chịu leo lên xe. Bố chỉ cười vỗ đầu con gái, nói: “ Con gái của bố thật...”

Dọn về số 17 Mai Hắc Đế, cả nhà đều hài lòng. Với Mẹ thì gần chợ Hôm, với chúng tôi thì gần phố Huế. Phố Huế có tiệm kem Cẩm Bình, có tiệm com tấm giò chả và nhất là có

rap cinéma Hà Nội nằm ở góc phố Huế và Trần Nhân Tôn, nơi đã cho tuổi thơ của tôi những giây phút tuyệt vời. Ở đó tôi đã say mê với Na Tra trong Hỏa thiêu Hồng Liên Tự, với Zorro bịt mắt, với Tarzan và con khỉ Chiquita mà tiếng hú của Tarzan ngàn đời không quên. Rồi những con khủng long, thật đúng là kinh khủng, nên lúc xem phim con bé sợ lắm, lấy tay che mắt lại nhưng cũng vẫn còn tò mò hé mắt để coi, rồi bị thằng em trai chê: “Con gái nhát như cáy”. Trên phố Huế còn một rạp ciné nữa đó là rạp Đại Nam, khác với rạp ciné Hà Nội là rạp bán vé đồng hạng cho trẻ con. Rạp này lịch sự hơn, chiếu toàn phim nổi tiếng như Quo Vadis, Waterloo Bridge, Hiệp sĩ Gi và công chúa Châu Mai, Charlot, và những phim hoạt hình của Walt Disney... Chúng tôi chỉ được xem ở rạp này, những khi đi cùng Bố Mẹ.

Hà Nội có năm hồ nổi tiếng đó là: Hồ Tây, hồ Trúc Bạch, hồ Bảy Mẫu, hồ Gươm hay hồ Hoàn Kiếm và hồ Thiền Quang hay còn gọi là hồ Halais(Ha Le).

Hồ Tây tôi được đi đến đó hai lần để xem Bồ Mẹ chơi pédale l'eau (xe đạp nước). Hồ Trúc Bạch thì chỉ được nhìn thấy từ xa khi đi coi người ta dùng thuyền thúng hái sen trên hồ Bảy Mẫu. Riêng với hồ Hoàn Kiếm và hồ Ha Le (chúng tôi thường gọi bằng cái tên này) thì có nhiều điều gán bó hơn, gán gủi hơn với tuổi thơ của tôi.

Trường Thánh Mẫu hay Saint Paul, nơi tôi học, nằm trên đường Nhà Thờ, gần Hồ Gươm. Những hôm tan học, không muốn đi bộ về nhà tôi hay đến bót Hàng Trống tọa lạc ngay kế hồ Gươm nơi bố tôi làm việc, để chờ bố đèo về nhà. Tuy làm việc ở bót cảnh binh nhưng bố tôi lại là Tham tá bên dân sự. Mỗi khi tôi đến bót tìm Bố, mấy chú cảnh binh gác cửa hay trêu tôi, bắt tôi phải chào các chú theo lối nhà binh mới cho tôi vào. Tôi cứng đầu cãi lại:

— Bố cháu không phải cảnh binh, cháu không biết chào kiểu ấy.

Nghe các chú kể lại, Bố cười bảo:

— Con bé này tính nó vẫn bướng như thế đấy

— Trong khi chờ bố tan sở, tôi hay lang thang bên bờ hồ nhặt những cánh hoa gạo đỏ, những búp đa già để thổi. Búp

đa non rơi xuống còn tươi, có màu hồng hồng rất đẹp. Nhưng lũ trẻ thích thổi búp đa như tôi lại không thích vì nó rất dễ rách, không dai bằng những búp già, thổi lên tròn tròn dễ thương và lại bền nữa. Nhật đây một cặp sách xong, tôi đi dần lên phía Godard, tìm ông Tàu già bán phá xa húng liu rao: “ Phá xa lạc rang nóng tròn đầ...ây” mua một gói rồi quay lại bót chờ Bố chở về.

Một kỷ niệm nữa với hồ Gươm mà tôi còn nhớ mãi. Đó là lần theo Mẹ và chị tôi đi lễ ở đền Ngọc Sơn. Trước khi vào lễ, Mẹ dặn chị:

— Con ở ngoài này chơi với em, trông nó cẩn thận. Tính con bé này hay mơ mộng, lang thang, nhỡ mà rơi xuống hồ thì khôn.”

Nhưng chị chỉ hơn tôi hai tuổi, làm sao trông nổi tôi. Thế là chị cũng mãi chơi quên mất em. Còn tôi, cái tính mơ mộng đánh chết không chừa, tôi đã chui vào một góc phía sau đền, ngồi xuống trên một rễ cây đa to, bò lan xuống hồ, thả hai chân xuống nước, nghịch một mình. Tôi cứ ngồi đó, trông trời, trông nước, trông mây, mơ mơ, mộng mộng, mà không nghe tiếng mọi người ồn ào gọi tên mình khắp nơi. Sau cùng mọi người cũng tìm thấy tôi, và con bé cũng ngơ ngác không hiểu tại sao Mẹ lại ôm cứng lấy mình mà khóc. Về sau này, tôi nghe người lớn bảo là tôi bị con ma cây đa nó giấu. Tôi thì tôi biết, chả có con ma nào nó giấu nổi tôi, cái con bé cứng đầu, cứng cổ, bướng bỉnh này. Chỉ tại tính tôi ưa những chỗ vắng lặng để mơ mộng thế thôi. Tội phạm chính là cái cảnh trí tĩnh lặng, êm ả và nên thơ này đã hợp hồn tôi, nó khiến tôi mê mẩn quên hết mọi việc chung qua nhữnhi có.

Hồ Gươm cũng là nơi thường hay mở chợ phiên. Với một đứa trẻ lên tám như tôi thì chợ phiên chả có gì là hấp dẫn, nhưng có một cái hấp dẫn chính là được đi chơi, được ngắm mấy cô Thái trắng, Thái đen đi với mấy ông Tây ở hội chợ, đẹp ơi là đẹp, và nhất là được Bố Mẹ mua cho đồ chơi và dẫn đi ăn ở nhà hàng có món óc đậu chiên tẩm đường mới ngon làm sao.

Nếu có ai hỏi tôi hồ nào đẹp nhất thì câu trả lời luôn luôn là hồ Gươm vì hồ Gươm có:

*Mây trắng lang thang in mặt hồ
Liễu mềm rũ lá, nhẹ như mơ
Tháp rùa trầm mặc soi bóng nước
Thê Húc hững hờ gieo ý thơ.*

Khi đi học có Bố chở hay u già dắt đến trường, nên con bé không lang thang để vào lớp trễ được, nhưng khi đi học về thì chả có ai đón, vì thế tôi có quyền chọn lối đi về. Nhà tôi nằm ở gần chợ Hôm, có nhiều ngã đường đi từ trường về. Đi theo phố Bà Triệu thì gần nhất nhưng lại phải đi qua nhà thương chữa mắt và một đồn lính tây, eo ôi sợ lắm mấy ông Tây đen và mấy người băng mắt vải trắng. Chỉ đi qua đường này vào mùa hoa sấu nở và lúc sấu đậu trái thôi. Vì hoa sấu đẹp lắm, như những vì sao nhỏ rơi đầy trên phố và những trái sấu non rụng xuống mới ngon vô cùng, dốt dốt, chua chua, không quên được. Ngã về đi theo đường tàu điện là Phố Huế, chỉ đi vào mùa Hè vì có hàng kem Cẩm Bình, mua một cái kem vừa đi vừa nhấm nháp còn hạnh phúc nào bằng. Nhưng phải nói con đường dẫn về nhà mà tôi mê nhất lại chính là con đường xa nhất, ngã đi về trên đường Quang Trung, có cái hồ Ha Le. Không phải vì cái hồ này đẹp, cái hồ này quen thuộc mà vì ở gần hồ có một biệt thự, tôi tự đặt cho nó một cái tên là biệt thự hoa hồng, vì trước nhà là một vườn hồng, hoa nở hầu như quanh năm. Mỗi lần đi về qua đó thế nào tôi cũng phải hái trộm một bông mới chịu, có khi bị gai cào chảy máu cũng không chừa. Nhưng thiên bất dung gian, một hôm tôi đang cố gắng bẻ một bông gần hàng rào, thì từ đâu, một con chó berger thật to nhẩy xô ra. Nó chồm về phía tôi sủa âm ỉ. Tôi hoảng hốt lùi lại, hồn vía lên mây. Tay chân rú lại, không chạy được nữa, đứng thất thần trước con chó cho đến khi một ông cụ từ trong nhà bước ra, cụ đuổi con chó đi rồi mở cửa tiễn đến gần tôi:

— Tay cháu chảy máu kia, vào đây ông băng lại cho.

Tôi rú rú theo cụ vào nhà. Sau khi băng vết thương cho tôi và biết lý do bàn tay chảy máu, cụ dắt tôi ra vườn cắt cho tôi một bó hồng lớn đủ màu. Không thể tả được

niềm vui sướng của tôi như thế nào khi được ôm trong vòng tay nhỏ bé một bó hồng lớn đến như thế, đẹp đến như thế và thơm đến như thế. Cái mùi hoa hồng thơm thơm nhẹ nhẹ, ngây ngất này đã quyến rũ và mê hoặc tôi suốt cả một đời. Chả thế mà bây giờ trong vườn nhà tôi có đến mấy chục gốc hồng đủ màu. Sau ngày đó tôi đã trở thành bạn “vong niên” của ông cụ. Mỗi khi đi học về qua đó, bao giờ tôi cũng thấy ông cụ đứng chờ bên hàng rào với một đóa hồng trong tay. Hai ông cháu lại rủ rỉ tâm sự với nhau một lúc bên vườn hồng. Sau thời gian nghỉ hè, trở lại niên học mới, một hôm đi học về ngang qua như thường lệ, tôi không thấy ông cụ như mọi lần, mà chỉ thấy những người lạ ra vào tấp nập như nhà đang có chuyện bận. Chắc ông cụ đã đi đâu rồi, tôi không gặp lại cụ nữa và cũng từ đó những đóa hồng cũng không còn có mỗi khi đi ngang đây, nhưng hình ảnh ông cụ và những bông hồng của ông vẫn mãi mãi còn in trong tâm tưởng tôi, tôi đã không quên người ông này.

Hồ Ha Le còn đem đến cho tôi một niềm vui nữa là vào những ngày nghỉ, u già hay dắt chị em tôi đi lễ ở chùa Quan Thánh. Khi về bao giờ chị em tôi cũng được ăn kem, uống



nước dừa
và được
tha hồ
đuổi bắt
những
con
chuồn
chuồn ớt
bên bờ
hồ.

Trên
đường đi

về nhà, còn có một điều khác, cũng quyến rũ tôi không kém những đóa hồng. Đó là cái cửa hàng bán mũ, quần áo và giày dép đủ kiểu, đủ màu, ở gần trường. Ôi, những đôi giày mới đẹp làm sao! Cứ tưởng tượng được đi đôi giày ấy thì hạnh phúc biết là nhường nào. Một hôm bố tôi về sớm, ghé

qua trường đón con, Bố bắt gặp tôi đang dí mũi vào tủ kính của tiệm giày. Bố định gọi tôi, nhưng nghĩ sao Bố lại thôi. Rồi Bố thấy tôi rời cửa hàng, đi được vài bước lại quay trở lại, tiếp tục dán mũi vào cửa kính một lúc lâu. Thấy vậy lúc này Bố mới lên tiếng gọi tôi. Nghe gọi tên, tôi quay lại:

— Bố

— Con thích đôi nào chỉ Bố mua cho

Tôi buồn buồn nói:

— Không được đâu Bố ơi, đôi ấy của người lớn mà, con đi không vừa đâu.

— Thế sao con nhìn mãi

— Vì nó giống đôi giày của cô bé Lọ Lem ấy Bố ạ

— Thì ra thế.

Trước khi tới hồ Ha Le, tôi phải đi qua phố Hàng Bông Thợ Nhuộm. Mỗi khi đi qua chỗ này, con bé phải chạy thật nhanh vì hai cái sợ.

Cái sợ thứ nhất là phải đi qua nhà tù Hỏa Lò dù chẳng nhìn thấy gì ngoài những bức tường xám xịt, cao vòi vọi, ngăn cách với những con đường bên ngoài. Nhưng với đầu óc non nớt của một đứa trẻ, khi nhớ đến những chuyện người lớn kể về nhà tù này, đầy đầy những bạo tàn xảy ra bên trong cánh cửa tù, thì thật chẳng muốn đi gần nó làm gì. Nhớ nó bắt mình thì sao, ngoài ra cứ trông mấy ông lính Tây đen gác cửa, mắt trắng dã, môi đen xì, mà kinh lắm, khiếp lắm.

Cái sợ thứ hai là ngay góc phố Hàng Bông Thợ Nhuộm và đường Quang Trung là nhà của một gia đình người Mường. Nói về dân tộc thiểu số chắc chẳng ai là không nghe đến những chuyện về bùa chú, về thư, ngải: Nào là thư sỏi đá vào bụng, nào chuyện nuôi ma xó trong nhà ... vân vân và vân vân. Trong đầu lúc đó toàn là những chuyện kinh khủng, khiếp hồn mà khi Bố còn mở nhà in, tôi đã có dịp được đọc lên, vì Bố cầm đọc truyện, trên những tờ in sai, thợ in vút khắp nơi. Bây giờ đi qua căn nhà đó thì phải ba chân, bốn cẳng, chạy cho nhanh, nếu không nó bắt được thư cho cái bụng to tướng thì chết, và dù nhà nó có hàng rào đâm bụi, hoa đẹp ơi là đẹp cũng không dám hái vì sợ ma xó

đếm ba hôn chín vía thì làm sao. Ôi, tuổi thơ sao ngây ngô thế nhỉ?

Những đứa trẻ con như tôi, không phải cái gì cũng biết thưởng thức như người lớn. Với tôi, hạt dưa ngày Tết làm sao ngon bằng nhân hột bàng, bùi bùi làm sao, béo béo làm sao. Bát súp măng cua làm sao sánh bằng chén bánh khoai nóng hôi, ăn với bánh dày đậu, và còn biết bao nhiêu thứ nữa, nào “xê có” một loại kem chanh, bánh đùi gà làm bằng bột chiên giống cái đùi gà, nhưng thứ mà tôi mê nhất vẫn là cái nùm dừa mà mỗi khi đi chợ về u già hay dúm vào tay tôi:

_Này ăn đi không em Tuấn nó thấy lại mất ăn đấy.

Cái nùm dừa sao mà ngọt thế, mát thế.

Hà Nội có ba mươi sáu phố phường, có nhiều danh lam thắng cảnh, có nhiều tài tử, giai nhân, nhưng in sâu đậm trong tôi vẫn chỉ là những ai, và những gì xảy ra ở khu vực quanh nhà, quanh trường, liên quan đến trẻ con như tôi mà thôi.

Ai từng sống ở Hà Nội thời gian trước năm 1954, chắc không quên người võ sĩ quyền anh nổi tiếng của Hà Nội lúc bấy giờ, võ sĩ Ngọc Long. Ông còn rất trẻ và lúc đó đang là thầy dạy thể dục, thể thao của hai trường Sainte Marie và Saint Paul. Một buổi sáng khi đến trường, tôi thấy không khí trong trường có vẻ là lạ thế nào ấy. Các chị lớp lớn hơn không vào học mà tụm năm, tụm ba ở sân trường, nét mặt ai cũng buồn buồn, có chị còn khóc nữa, vừa lúc ấy tiếng trống vang lên và chúng tôi được lệnh xếp hàng ở giữa sân. Soeur hiệu trưởng bước ra báo cho chúng tôi một tin buồn, thầy thể dục của chúng tôi tức võ sĩ Ngọc Long đã từ trần trong một lần thi đấu với một võ sĩ da đen. Hôm nay là ngày đưa đám thầy, các chị lớp première thì sang bên trường Sainte Marie để đi cùng với học sinh bên đó theo đám tang lên tận nghĩa trang, còn chúng tôi những lớp nhỏ thì chỉ đứng dọc theo con đường mà đám tang sẽ đi qua gần trường, để tiễn biệt thầy lần cuối. Khi đám tang đi ngang, tất cả chúng tôi đều cúi đầu xuống, nhưng mọi người đều nhìn thấy có một ông Tây đen to lớn đi bên cạnh, đầu cứ gục vào

quan tài như đang khóc. Đó chính là người đã gây nên cái chết của thầy tôi.

Hà Nội không là nơi chôn nhau, cắt rốn của tôi, nhưng đã là nơi nuôi dưỡng tuổi thơ của tôi, thật êm đềm, thật dịu ngọt. Những niềm vui cũng như những nỗi buồn của cái tuổi ăn chưa no, lo chưa tới, đã tạo thành những kỷ niệm mà cả đời không thể quên. Tuổi thơ của tôi thật dân dị. Tôi thấy thật vui với những gì nhỏ bé trong tầm tay, những chiếc lá bàng làm thành con nghé, những búp lá đa thổi thay bong bóng, những bông hoa sáu nhỏ bé đầy một vốc tay, những bông hoa gạo đỏ ôi nhạt bên hồ, hay những cánh hoa bìm bịp màu xanh hái trộm bên hàng rào hàng xóm. Những vật thật tầm thường, những thứ chẳng đáng gì, ấy thế mà với tôi chúng đã trở thành những thứ mang đầy ý nghĩa, chúng đem đến cho tôi những niềm vui, những thích thú vô bờ. Chúng ve vuốt tuổi thơ của tôi, dệt thành những kỷ niệm vô giá mà mãi mãi sau này khi lớn khôn, dù ở tuổi nào, cứ mỗi lần chợt nghĩ đến thì trong lòng lại dâng lên một niềm xúc động, bồi hồi. Tuổi thơ của tôi, tuổi thơ, niềm hạnh phúc tinh khôi, trong vắt của một đời người.

Ngày bước chân xuống tàu thủy để vào Nam, buổi tối hôm đó, khi tàu đã ra khơi, một mình leo lên boong tàu,



nhìn về một nơi mà tôi nghĩ đó là Hà Nội và rồi những giọt nước mắt đã chảy xuống. Lần đầu tiên trong đời tôi đã biết thế nào là buồn thương, là nhung nhớ. Hà Nội, Hà Nội của tôi ơi, nhớ quá, nỗi nhớ râm ran,

nhớ đến quận thất cả lòng.

Tôi yêu Hà Nội lắm, nhưng là Hà Nội của những ngày xa xưa cũ, ngày mà chị em ngồi nghe ông anh họ nhớ người yêu, ngêu ngâm hát bài “Em tôi” trên sân thượng trong một đêm đầy sao. Ngày mà cả nhà đang hóng gió ở trước sân phải bỏ chạy vào nhà, trong tiếng cười khúc khích, khi nghe tiếng kêu “Đổ thùng” cùng tiếng gõ của cái gơ vào thùng gỗ, của những người đi lấy phân đêm. Ngày mà tôi và lũ bạn chơi “oẳn tù tì” để chia nhau ăn kẹo vừng, kẹo bột hay rủ nhau đi nhặt những vỏ ve sầu thoát xác trên thân cây sấu già. Ngày mà mấy đứa ngồi quanh Mẹ, xem Mẹ làm lông rươi rồi nhắm mắt nhắm mũi lại mà kêu lên:

— Eo ôi, ghê quá, sao giống con sâu thế hả mẹ?

Sao mà nghe hạnh phúc vô cùng! Những ngày đó nay đã xa thật xa rồi. Tìm ở đâu bây giờ. Còn có chăng chỉ là những kỷ niệm đã hằn sâu trong ký ức, đã nằm lẩn khuất nơi tận cùng của tâm hồn mà thôi.

“ Hà Nội, ngày tháng cũ, mãi mãi theo tôi trôi trên biển đời Hà Nội, ngày tháng cũ, như mây như mưa trong cuộc tình tôi

Hà Nội, còn sống mãi, chiếc áo xanh lam, áo trắng nghiêng nghiêng mặt hồ

Tiếng lá cô đơn lang thang trôi trên vỉa hè, dù đường xưa vắng ai chờ....”

Tiếng hát Ngọc Hạ tha thiết hơn bao giờ hết, ngậm ngùi hơn bao giờ hết, và những giọt nước mắt cũng đã rơi xuống tự bao giờ: “Còn đâu nữa, Hà Nội ngày xưa ơi, ta đã mất thật rồi” Tôi nghe buồn buồn trong hồn, bồi hồi trong tim.

Tường Thúy

Tucson- Az- 2007



Vi Vân.

*Chợt nghe tha thiết nhớ thương nhiều
Trong bóng hoàng hôn lạnh hắt hiu
Loáng thoáng qua hồn con đau cũ
Ân tình còn đọng giữa tim yêu.*

Vào một ngày Chúa Nhật sau khi rời khỏi nhà thờ tôi lang thang đi bộ về nhà vì thời tiết thật đẹp. Năng trải dài trên những ngọn cây maple đã chuyển màu vàng, đỏ, rơi lá tả theo từng cơn gió thoảng qua. Mây bông bênh trôi trên bầu trời thênh thang rộng, suốt con đường yên tĩnh hắt hiu, vắng bóng người qua lại, êm đềm thơ mộng, trầm mặc như một bức tranh. Giữa khung cảnh tuyệt vời như thế không hiểu vì sao lòng tôi thấy nao nao buồn. Có lẽ ở lứa tuổi vào thu cô đơn chiếc bóng, tâm tư tôi tràn trở nhớ thương một cái gì đó đã nằm ngủ yên trong tiềm thức. Tôi rẽ sang con đường khác, ghé vào một quán cà phê Việt Nam. Tôi gọi một ly cà phê sữa đá và nhìn qua khung cửa kính hình ảnh thân quen của thành phố trong một ngày cuối thu. Tôi thấy cô cashier đang cầm một xấp danh thiếp trao cho vài người khách quen và bảo rằng đó là của bạn cô, tôi đưa tay xin một tấm xem coi là việc gì, thì ra là:

Jason Nguyễn Hàn Đông Vũ. MD...

Tôi nghĩ thầm: “ Cái tên đẹp quá! Anh chàng bác sĩ này nếu đẹp trai nữa thì thật tuyệt vời. Nhưng... có điều gì đó làm tôi thấy băng khuâng, bồi hồi trong dạ. Mắt tôi vẫn không rời khỏi tấm danh thiếp và miên man suy nghĩ như đã từng thấy ở đâu đó, tôi lẩm bẩm:

Nguyễn Hàn Đông Vũ... Nguyễn Hàn Đông...

A! Phải rồi, tôi nhớ rồi, thì ra là... trùng tên với một người quen cũ của tôi. Cái tên của vị bác sĩ này đã khơi lại trong tôi những hình ảnh xa xôi trong quá khứ, trong tuổi thơ hồn nhiên, một thời ngọc ngà hoa bướm đẹp tươi nhưng cũng nhiều đắng cay, đau khổ.

Hơn hai mươi năm rồi, chuyện ngày xưa tưởng đã phai pha theo năm tháng nhưng sao kỷ niệm bỗng hiện về thật rõ rệt như mới ngày hôm qua...

Lệ Hằng, Mai Lê và tôi chơi thân nhau từ nhỏ cho đến lúc vào Trung học cũng được học chung trường, chung lớp. Mai Lê ở sát cạnh nhà tôi, còn Lệ Hằng đang sống trong một căn biệt thự ở bên kia đường. Ba Hằng là một thương gia danh tiếng, mẹ Hằng là một phụ nữ cởi mở giao tiếp bạn bè rộng rãi, Lệ Hằng là con út trong gia đình, cô có ba người anh trai. Hằng thường sang nhà tôi chơi nhưng ba tôi không thích tôi sang nhà Hằng mặc dù ông rất mến Hằng. Sau này tôi mới hiểu lý do ba tôi không muốn tôi qua nhà Hằng vì Hằng có nhiều anh trai. Khoảng một năm sau ngày chúng tôi vào Trung Học thì mẹ Hằng đột ngột qua đời. Tôi tìm mọi cách để an ủi, chia sẻ nỗi đau xót mất mẹ của Hằng và cũng nhờ vậy mà tôi được biết mẹ Hằng bị ung thư gan. Gia đình Hằng đã biết trước rồi nên để cho bà được vui vẻ sống những ngày tháng còn lại, ba Hằng đã để bà giao tiếp bạn bè tùy tiện. Ba người anh trai của Lệ Hằng đều lớn hơn tôi nhiều. Anh Quốc Gia là bác sĩ đang làm việc tại bệnh viện Đa Khoa, anh Trường Giang là lính Hải Quân, chỉ có anh Hàn Đông còn đi học nhưng anh học trên tôi ba lớp. Tôi thích nhất là anh Hàn Đông, dù ba mẹ anh đặt cho anh cái tên nghe lạnh giá như vậy nhưng con người anh trái ngược lại, anh rất nhiệt tình, ấm áp, thân thiện, bình dị, dễ hoà hợp, rất quan tâm đến người khác. Anh luôn sốt sắng tham gia những sinh

hoạt học đường cũng như những công tác xã hội. Mặc dù ba tôi không thích, tôi vẫn lén sang nhà Lê Hằng chơi mỗi khi rỗi rảnh. Anh Đông có biệt tài thổi harmonica và đàn guitar rất hay nên ở trường anh là một trong những nam sinh nổi tiếng. Hàn Đông thương tôi và chăm sóc tôi như em gái Lê Hằng, rất chân thật, rất tự nhiên. Những buổi trưa hè tôi sang nhà Hằng cùng Mai Lê và Đông hái xoài, mận ở sau nhà anh, chúng tôi tha hồ chấm muối ớt và uống nước. Sau đó được nghe anh Đông đàn hát một bản nhạc hoặc thổi harmonica, anh thích nhất là những bản nhạc xưa. Tiếng kèn u buồn ảo não của anh đã làm con tim non nớt của tôi và Mai Lê bồi hồi xúc động:

“Đêm nay thu sang cùng heo may, đêm nay sương lam mờ chân mây. Thuyền ai lờ lững trôi xuôi dòng, như nhớ thương ai chùng tơ lòng. Trong cây hơi thu cùng heo may, vì vu qua muôn cảnh mơ say...”*

Mùa Thu năm đó khi tôi mới bắt đầu lớp Đệ Tứ thì phải bùi ngùi tiễn Đông lên Sài Gòn để vào Đại Học. Lúc này tình hình đất nước rối ren, hình ảnh thanh bình của nền Đệ Nhất Cộng Hòa không còn nữa sau khi Tổng Thống Ngô Đình Diệm bị lật đổ, không khí chiến tranh đang khởi sự. Một ngày kia tôi thấy Hàn Đông xách vali về nhà dù chưa hết niên học. Anh sang nhà tìm tôi, Ba tôi không còn ngăn cản anh và tôi nói chuyện nữa. Tôi nghe ba hỏi:

- Sao cháu bỏ học về đây vậy?

Hàn Đông lắc đầu buồn bã:

- Học làm sao vô được hờ bác? Cháu đã đăng vào lính, với tình trạng đất nước thế này mình còn ngồi đây học yên sao? Ở trên đó sinh viên biểu tình xuống đường hoài, tin đồn lung tung...cháu chẳng biết sao nữa.

Ba tôi vỗ vai anh thở dài:

- Thôi vậy cũng tốt, mong cháu gặp nhiều may mắn.

Ba tôi bỏ đi vào nhà trong, tôi đứng nhìn anh ngơ ngẩn. Tôi vừa nghe anh nói gì? Anh định đi lính thật sao? Biết rằng anh đang muốn sống đúng ý nghĩa của người trai thời loạn nhưng sao tôi lo sợ quá. Anh mỉm cười khi thấy thái độ trẻ con của tôi, anh hỏi:

- Em làm sao vậy? Nghe anh đi lính sợ anh mang súng về dọa em hả?

Tôi hơi bực mình:

- Anh này, còn giỡn được nữa sao?

- Em làm gì mà ra vẻ quan trọng dữ vậy? Anh đi lính thôi mà. À, em qua nhà, anh có quà cho em, cả Mai Lê và Lê Hằng nữa.

Tôi theo anh qua nhà, vào chào ba anh rồi thấp nhang cho mẹ anh. Nhìn anh tôi thấy vui buồn lẫn lộn, anh thật sự đã trưởng thành, trước mắt tôi là một thanh niên chững chạc, đã ý thức được trách nhiệm, bổn phận với quốc gia, dân tộc trong tình hình đất nước hiện tại...tôi bỗng thấy thông cảm và hiểu anh hơn bao giờ hết.

Anh bảo tôi theo anh ra sân sau nơi có cái bàn dài mà chúng tôi thường ngồi tụ họp chơi với nhau. Anh trao cho tôi một xấp lụa màu tím sen:

- Anh nhớ em rất thích màu tím, anh tặng em xấp vải này để em may áo dài và chỉ được mặc khi đi với anh thôi nhé!

- Ồ...tại sao?

- Anh muốn như vậy, không tại sao hết.

Tôi nhìn anh ngạc nhiên, anh này độc tài thật, anh là cái gì của tôi mà bắt buộc tôi phải làm thế này thế khác. Hay là...tôi không dám nghĩ thêm nữa.

Hàn Đông có lẽ đọc được ý nghĩ của tôi nên dịu dàng lại:

- Em không hiểu ý anh sao? Cái áo này thuộc về anh, em cũng thuộc về anh nên chỉ một mình anh được ngắm thôi.

- Em thuộc về anh? Hồi nào? Đừng nói giỡn nghe ông bạn.

Đông nắm tay tôi:

- Anh nói vậy mà em chưa hiểu sao? Nghĩa là...anh yêu em, em là của anh. Điều này đã có trong lòng anh từ lâu rồi nhưng anh chưa tiện nói ra. Giờ đây anh sắp sửa đi xa, chúng ta sẽ phải đối diện với thử thách, với đợi chờ, với nhung nhớ...nên anh không im lặng được nữa. Em không từ chối anh đâu, phải không em?

Tôi ngỡ ngàng xúc động. Thật sự tôi rất mến anh, tôi đã có một cảm tình đặc biệt với anh, trong những ngày xa anh tôi rất nhớ và mong anh sớm quay về. Từng ngày lặng lẽ đi qua

lối cũ, ngõ phố thân quen vắng anh như không còn niềm vui nào sót lại, đêm đêm tôi nghe mơ hồ bên tai âm thanh của tiếng kèn harmonica đưa lại. Tôi nhìn anh, những lời tỏ tình của anh đơn giản và chân thật, bao năm bên nhau, những sự lo lắng quan tâm của anh tôi đều hiểu rõ, nhưng bây giờ anh chỉ nói được có thể thôi sao? Tôi chỉ biết đáp lại tình anh bằng cái gật đầu trù mến. Đông mừng rỡ ôm tôi vào lòng, vuốt tóc tôi, mắt nhìn ra ngoài xa, lời anh nói nhẹ như gió:

- Anh cảm ơn em. Em là niềm an ủi lớn lao trong đời anh. Anh sẽ cố đủ nghị lực để đi tới tương lai. Em hứa phải chờ anh nghe Liên.

Tôi gục đầu vào ngực anh mà thấy như mình đang ôm cả một trời hạnh phúc. Nắng chiều bao trùm trên tóc, trên vai, trên khuôn mặt trầm tư xa vắng của anh, trông anh như một hoàng tử của chiều nào trong huyền thoại. Một cơn gió nhẹ thổi qua, những cánh lá úa vàng rơi bám vào tóc anh, tôi đưa tay gỡ chúng xuống. Nhìn anh tôi thấy lòng dâng ngập một tình yêu dạt dào, bất tận. Đâu đây âm vang tiếng sóng vỗ nhẹ vọng về từ dòng sông quê mẹ êm đềm như như một khúc dân ca, thoảng trong gió ngạt ngào hương hoa cau, hoa bưởi, hương khói chiều quê...

Tình yêu chúng tôi bắt đầu chưa được bao lâu thì anh phải lên đường nhập ngũ. Ngày tháng nhớ nhung đặng đặng chỉ biết tìm an ủi qua những cánh thư gửi về từ quân trường. Cuộc đời anh đã lật qua một trang sử mới, từ đây về sau anh sẽ là người trai của sông núi, của khói súng và máu lửa sa trường. Tôi thấy hãnh diện và thương làm sao người con trai ấy. Mỗi ngày sau giờ học tôi bắt đầu viết nhật ký, kể lể những nỗi nhớ thương, lo lắng về anh. Mỗi đêm khi trời khuya thanh vắng tôi ngồi tập làm thơ, gửi tâm tình mình lên trang giấy trắng.

Lúc này có nhiều biến đổi xảy ra. Bên nhà anh, anh Quốc Gia lập gia đình và thuyên chuyển về Sài Gòn để gần bên vợ. Anh Trường Giang xin xuống tàu đi biển, ba anh cùng Lê Hằng cũng lên Sài Gòn ở luôn. Kế đến gia đình tôi dời nhà, không ở chỗ cũ nữa. Thế là bộ ba của tôi: Lê Hằng, Mai Lê và Ngọc Liên đành tan rã. Hai năm sau anh ra trường chỉ kịp

về Sài Gòn dự đám tang của ba anh nên anh không xuống thăm tôi được. Sau đó anh đi thẳng ra đơn vị mới trình diện. Tôi buồn bã nhớ thương chỉ biết nuốt lệ thầm và chờ mong định mệnh an bài cho tình duyên hai đứa. Tình yêu chúng tôi chỉ còn là những cánh thư qua lại.

Rồi Mai Lê lên Đà Lạt để vào trường Chính Trị Kinh Doanh, tôi ở lại vào Luật Khoa Cần Thơ. Tôi thật sự bơ vơ



lạc lỏng từ đây, ngày chia tay hai đứa ôm nhau khóc rất nhiều như đôi tình nhân trong giờ ly biệt. Trong lớp tôi cũng có nhiều

bạn bè nhưng Mai Lê và Lê Hằng là người chứng kiến mỗi tình của tôi và Hàn Đông nên thiếu hai người đó tôi không thể than thở, tâm sự cùng ai khác.

Thời gian thăm lặng trôi qua, hơn một năm sau anh đi phép về thăm tôi cho tình yêu chúng tôi thêm đậm đà gắn bó. Những yêu thương nồng ấm, những kỷ niệm ngọt ngào bên nhau tưởng không bao giờ phai nhạt. Nhưng chinh chiến còn triền miên dai dẳng, máu lửa lan tràn khắp nơi nên những người lính như anh còn đi, đi mãi. Tôi vẫn cam phận đợi chờ, chờ một ngày tàn cơn binh biến để duyên tình chúng tôi được tròn ước tròn mơ. Trong lần đi phép đó Đông đề nghị đính hôn với tôi nhưng tôi chưa chấp nhận vì hoàn cảnh khó khăn của hai đứa. Tôi chưa học xong, không có nghề nghiệp, còn Đông là lính tác chiến, không có nơi, có chỗ ổn định. Tôi chỉ mong một tương lai tốt đẹp cho hai đứa nên chỉ biết cố gắng học và kiên nhẫn đợi chờ một ngày nào đó.

Nhưng rồi một ngày vào cuối mùa Đông 1974, một ngày đầu đón nhất trong đời mà không bao giờ tôi quên được, Mai Lê từ Đà Lạt về nhắn tôi lên nhà gặp cô gấp. Tôi vui mừng hăm hở đến gặp cô bạn thân để được hàn huyên tâm sự, được chia xẻ vui buồn trong những ngày xa cách. Lòng tôi nôn

nao rạo rức khi bước vào nhà, tôi hết sức ngạc nhiên khi Hàn Đông đang hiện diện ở đó. Trông anh tiêu tụy xanh xao, anh thấy tôi liền đứng dậy, ánh mắt lộ vẻ vui mừng nhưng rồi chợt lạnh lùng và buông một câu khách sáo:

- Ngọc Liên tới chơi à? Trông em lớn hơn ngày trước nhiều đó.

Tôi cũng sốt trước thái độ của anh:

- Anh...anh về hồi nào? Sao không báo cho em biết? Sao anh có vẻ xa lạ với em như vậy

- Anh cũng vẫn như xưa thôi mà, anh vừa mới về cùng Mai Lê.

Vừa lúc ấy Mai Lê từ sau nhà bước ra ôm tôi:

- Ngọc Liên, gặp mày tao mừng quá. Mày có khỏe không? Sao gầy quá vậy? Chắc là “gạo” dữ lắm phải không cô?

Tôi không đủ can đảm để nghe Mai Lê nói tiếp vì sự có mặt của Đông cùng một lúc với cô làm tim tôi đau nhói. Tôi hỏi Mai Lê:

- Sao anh Đông về cùng với mày? Anh ở Sư Đoàn 1, tận ngoài Trung kia mà, mày gặp anh ở đâu?

- Anh hẹn tao trước rồi cùng về đây chung đó.

- Hẹn trước?

- Ủ! Xin lỗi nghe Ngọc Liên.

- Xin lỗi việc gì?

Mai Lê ngập ngừng giây lát rồi tiếp:

- Hôm nay tao muốn báo cho mày một tin, có lẽ sẽ làm mày buồn lắm và sẽ mất cả tình bạn của chúng ta nhưng bắt buộc tao phải làm vậy. Tao và anh Đông sắp ...cưới nhau rồi!

- Trời ơi, mày nói gì Mai Lê?

Tôi nghe như trời long đất lở, đầu óc tôi quay cuồng điên đảo, mắt tôi tối mù. Tôi quay sang Đông:

- Anh Đông, có đúng như vậy không?

Đông nhìn tôi bằng đôi mắt kỳ lạ rồi khẽ gật đầu.

- Tại sao? Tại sao hai người đối với tôi như vậy, tôi chờ, tôi đợi bao năm rồi sao anh chà đạp tình yêu của tôi. Tôi đã thành trò cười cho các người rồi phải không?

Nước mắt tôi tuôn trào trong uất nghẹn, tôi gục đầu đau đón xót xa. Ôi! Người yêu tôi đó, người thanh niên mà tôi

dành trọn nhớ thương yêu mến suốt tuổi thơ, người mà tôi quý trọng và tôn thờ như thần như thánh, tôi chưa bao giờ dám ngờ vực sự chung thủy của anh. Còn người con gái kia là bạn thân thiết nhất của tôi, người đã cùng tôi chia xẻ từng trái xoài, trái mận, đã cùng tôi sống gần nhau suốt quãng đời ngà ngọc của tuổi học trò... Vậy mà bây giờ họ liên kết nhau đưa tôi vào tận cùng ngõ tối âm u không lối thoát. Tôi nhìn hai người và lớn tiếng

- Từ nay tôi mong hai người đừng gặp tôi nữa. Hãy cố yêu thương nhau mà sống lâu dài. Chúc các người thật nhiều hạnh phúc.

Tôi loạng choạng bước ra cửa, tôi không muốn ngồi thêm một phút một giây nào ở đây nữa, tôi không muốn nhìn những khuôn mặt đã phản bội tôi, đùa giỡn với tình yêu của tôi.

Tôi thờ thẩn một mình đi qua lối cũ, lối mòn kỷ niệm như còn in dấu chân hai đứa đã đi qua, những chiếc lá khô vỡ vụn dưới bước chân tôi như xác của tim tôi đang vỡ tan thành muôn mảnh. Gió thổi nhiều làm tóc tôi tung bay rối bời tôi tả, nước mắt tôi là chả tuôn giòng. Tiếng chuông từ giáo đường vọng về nghe nảo nuột, u buồn làm tôi chạnh nhớ tới những chiều xưa hai đứa cùng đi xem lễ, cùng quỳ bên nhau nguyện cầu cho tình yêu bền vững dài lâu.

Bây giờ đã hết, tất cả đã lui vào bóng tối, đã thành dĩ vãng mịt mù không thấy nẻo tương lai. Bóng chiều đổ xuống thành phố, tôi lang thang hết con đường này sang con đường khác mà không biết mình sẽ đi đâu, về đâu khi tâm tư đang ngập tràn bão loạn. Tôi cứ đi, đi mãi trong bóng hoàng hôn đen tối nhất của cuộc đời:

“ Thế là hết nước trôi qua cầu. Đã chìm sâu những tháng ngày đam mê. Thôi đành quên những phút yêu đầu, những lời yêu ấy nay đã quá xa... Ta giờ đây như là chim rã rời cánh biết bay phương trời nào...”**

Đông ơi! Đông ơi! Em sẽ đau khổ trọn đời, em sẽ oán hờn anh suốt kiếp, em không bao giờ tha thứ cho anh đâu!

* * *

Sau ngày đó tôi không gặp lại Mai Lê và Hàn Đông nữa. Tôi cố quên đi những kỷ niệm đẹp về hai người nhưng lòng mãi ghen đau thương. Tim tôi như vừa trải qua một trận “cuồng phong” nên tôi không còn cảm xúc, tôi không còn tin ai và cũng không muốn yêu thương ai cả. Rồi một trận “cuồng phong” thật sự khác ồ ạt kéo đến. Quê hương ngập tràn máu lửa, xác người chồng chất ngổn ngang và đất nước tôi không còn nữa. Tôi đã mất tất cả, tình yêu, nhà cửa, quê hương, thân lạc loài trôi nổi xứ người sống đời lưu vong xa nước non ngàn dặm.

Hơn hai mươi năm sau, khi tôi ổn định được cuộc sống ở xứ tạm dung thì tuổi đời đã đi quá nửa. Gần năm mươi tuổi rồi còn nghĩ chi đến một mái gia đình. Cuộc sống tẻ nhạt đã dần quen thì hôm nay cái tên của anh bác sĩ nào đó đã làm ký ức tôi chợt hồi sinh. Tôi bùi ngùi moi trong trí nhớ, tìm lại những kỷ niệm buồn thương mà tôi tưởng đã nhạt nhòa theo bóng thời gian đi ngoài song cửa.

Không xoá được thắc mắc trong lòng, tôi quyết định tìm đến văn phòng vị bác sĩ có cái tên làm tôi không ngủ yên giấc. Quả đúng như tôi nghĩ, đó là một bác sĩ trẻ khoảng ba mươi tuổi, rất đẹp trai và lịch thiệp, nhã nhặn, phong thái không kém gì người bạn của tôi ngày trước. Thật là một sự bất ngờ không thể tưởng tượng được khi tôi tỏ ý hỏi về tên anh ta, anh cho biết tên đó là do cha nuôi của anh đặt. Cha anh tên Nguyễn Hàn Đông và ông đã lấy tên mình đặt cho anh chỉ thêm chữ Vũ cho khác một chút. Tôi ghen lời, cảm thấy lồng ngực mình nghẹt cứng, máu nóng dâng tràn trong cơ thể. Chắc chắn là người ấy rồi, tôi phải tìm gặp anh để hỏi một câu mà hai mươi năm trước tôi đã quên mất lúc ra về. Tôi cho cậu bác sĩ biết rằng cha cậu có lẽ là người bạn cũ của tôi và xin địa chỉ nhà ông ấy để tôi đến thăm.

Xe tôi ngừng lại trước một căn nhà xinh xắn thuộc vùng West Covina South Hill dưới chân ngọn đồi. Căn nhà nằm giữa một thảm cỏ xanh, nhiều cây cypress bao bọc quanh rào và nhiều hoa hồng trước ngõ. Tôi run run bần loạn khi thấy một người đàn ông đứng lặng yên dưới gốc cây thông đang nhìn rắng chiều bên kia con dốc thoai thoải. Vóc dáng này,

mái tóc này đã in sâu vào tâm khảm tôi chưa thể mờ phai dù tôi cố tình chối bỏ. Tôi thật bối rối không biết xử sự ra sao, tôi lên tiếng:

- Xin lỗi ông, cho tôi hỏi thăm đường...

Người đàn ông quay lại, mắt chột sáng lên và tiến về phía tôi:

- Chị là...ai? Tôi có quen không? Sao giống một người bạn của tôi quá.

Tôi đã biết chắc chắn anh là Hàn Đông rồi vì anh không thay đổi nhiều, chỉ già đi một chút nên lấy lại bình tĩnh nhìn anh:

- Anh nghĩ kỹ xem tôi là ai. Nếu có quen nhau chắc cũng đã xa xôi lắm rồi phải không?

Mặt anh hơi tái xanh và nghẹn lời như muốn khóc:

- Em là... Ngọc Liên phải không?

- Anh còn nhớ đến tôi sao?

- Trời ơi! Tạ ơn Chúa, đúng là em đây rồi Liên ơi! Anh không ngờ có ngày này. Mời em vào nhà, chúng ta cần nói nhiều chuyện lắm.

Tôi theo Đông vào nhà, căn phòng khách sạch sẽ, gọn gàng tao nhã. Trong khi Đông đi lấy nước cho khách tôi nhìn lướt qua gian phòng, vài bức tranh phong cảnh trên tường và một tấm ảnh lớn của Đông chụp chung với cậu con trai, không còn gì khác. Đông trở lại với hai ly nước trên tay, tôi không chờ đợi lâu được, nên vội hỏi:

- Mai Lê đâu? Sao cả hình cô ấy cũng không có đây?

Đông nhìn tôi thật buồn:

- Anh sẽ trả lời hết những thắc mắc của em. Anh rất mừng vì còn có dịp này nếu không chắc đến chết anh còn ân hận.

- Anh nói nhanh đi sao cứ dài dòng hoài vậy. Hàn Đông nhìn vệt nắng chiều lung linh, lướt thướt ngoài song cửa, ánh mắt như mờ đi, như đang thả hồn về một khoảng thời gian nào đó, anh bắt đầu kể:

- Anh xin lỗi em, xin lỗi thật nhiều về quyết định của anh ngày trước. Thật ra anh nhờ Mai Lê đóng kịch với em thôi, chúng tôi không có gì với nhau cả. Ngày đó khi anh bị thương được chuyển về Tổng Y Viện Cộng Hoà thì phát hiện ra anh bị ung thư gan. Em cũng biết mẹ anh đã chết vì bệnh

đó mà, anh biết mình sẽ đi theo mẹ rất nhanh nên muốn em đừng mơ tưởng đến anh nữa, chỉ có một cách làm em từ bỏ anh là nói dối em về việc anh cùng Mai Lê đám cưới. Khi thấy em khóc bỏ đi lòng anh đau đớn hơn lúc bị thương ngoài chiến trận, anh cố gắng chịu đựng chỉ tội nghiệp cho Mai Lê phải mất một người bạn thân. Từ đó anh và Mai Lê cũng không gặp nhau, anh đã tuyệt vọng vì bệnh tình của mình nên không màng gì cả. Một ngày cuối tháng Ba 1975 tình cờ anh gặp một em bé 7,8 tuổi đi lạc, không tìm được mẹ cha nó nên anh giữ bé lại cùng anh. Nó rất thích anh và anh cũng nhờ nó mà đỡ buồn phiền. Cuối tháng Tư dù biết mình không sống được bao lâu nhưng nghĩ đến đứa bé anh ôm nó ra bên tàu và chạy theo đoàn người di tản. Còn gia đình anh Quốc Gia, Lê Hằng theo Trường Giang chạy chung trên một chiếc tàu nhỏ đã bị bắn chìm chết hết lúc đó rồi.

Riêng anh, Chúa còn thương xót nên khi đến Mỹ bệnh anh đã được chữa trị khỏi hẳn. Lúc này anh nhớ đến em thật nhiều, nhớ đến nỗi đớn đau tuyệt vọng vì bị tình phụ của em anh ăn năn vô cùng. Anh tìm mọi cách liên lạc với bạn bè cũ để kiếm em nhưng không ai có tin tức gì về em cả. Anh vừa đi làm vừa đi học cố gắng nuôi bé Đông Vũ lớn khôn và học hành nên người. Cha con nương tựa nhau suốt hơn hai mươi năm trời, nó thương anh lắm nên chưa chịu cưới vợ. Còn em ra sao, đến Mỹ khi nào? Nói cho anh biết về cuộc sống của em đi.

Tôi ngồi lặng yên nghe anh kể, tôi không thể nào ngờ sự việc lại như thế! Bao nhiêu năm nay tôi cứ oán hờn, trách móc hai kẻ bạc tình vô nghĩa có ngờ đâu họ vì thương tôi mà cố tình làm tổn thương tôi. Xin lỗi Mai Lê, không biết bây giờ mây ra sao, ở đâu? Xin lỗi anh Hàn Đông... Tôi đưa mắt nhìn anh ghen ngào ứa lệ:

- Trời ơi! Như là một giấc chiêm bao dài, sự hy sinh cả một phần tư thế kỷ của anh làm em mang mặc cảm tội lỗi khi em đã đem lòng oán hận Mai Lê và anh. Em xin lỗi anh, ngàn lần xin lỗi anh, anh Hàn Đông ơi!

Hàn Đông bước tới ôm tôi vào lòng như ngày xưa ở sau nhà anh. Tôi giật mình đẩy anh ra, sợ sệt:

- Anh không có vợ thật sao? Anh... đừng làm như vậy, nếu vợ anh về bắt gặp không tốt đâu.

Đông cười lắc đầu:

- Anh làm gì có vợ. Anh đã nói với em rằng anh chỉ có thằng con nuôi là Đông Vũ đó thôi.

Tôi ngạc nhiên mở to mắt nhìn anh:

- Anh không đùa chứ? Anh đã khỏe mạnh lại mà vẫn không lập gia đình sao?

- Anh cứ mãi nghĩ đến người xưa và hứa với lòng sẽ chờ đợi người ấy dù bao lâu, dù người ấy có chồng anh cũng sẽ không cưới vợ. Anh muốn đền bù tội lỗi mình cho những giọt nước mắt của em ngày đó, những giọt nước mắt đã làm quần thất trái tim anh.

- Nước mắt tôi tuôn tràn theo từng lời nói của Đông. Tim tôi chột hồi sinh, yêu thương ngày ấy bỗng trở về, dạt dào êm ả như dòng sông quê mẹ chảy miên man. Tôi thấy Đông vẫn trẻ trung, oai dũng như ngày nào trong bộ quân phục và ánh mắt anh vẫn đa tình, đam mê quyến rũ, đã một thời làm bao cô gái miền Tây mơ ước. Tôi trả lời Đông rất nhỏ:

- Em cũng vậy. Từ ngày “thất tình” chàng trai ấy em chẳng còn yêu thương ai được nữa nên vẫn còn một mình một bóng. Bây giờ em đã trở thành cô “gái già” rồi đó anh.

Nét mặt Đông rạng rỡ hẳn lên:

- Có thật không em? Em có thể cho anh cơ hội...tiếp tục những gì dang dở ngày xưa của chúng ta không? Anh cầu xin em đấy!

- Tôi không trả lời anh chỉ đưa mắt nhìn về phía vườn sau nhà anh, khu vườn xanh tươi với nhiều cây cối. Đông nhìn theo ánh mắt tôi rồi chột cười thật tươi:

- À, anh quên mất một việc. Em ra đây với anh.

Đông nắm tay tôi kéo ra vườn. Tôi hết sức ngạc nhiên khi Đông chỉ vào những cây xoài, mận Việt Nam, bưởi Biên Hoà. Đông nói:

- Em nhớ không? Ngày trước ở sau nhà anh có ba thứ cây này và tụi mình tha hồ hái trái ăn khi đến mùa. Sang đây anh cố gắng tìm mua để trồng, mỗi lần có trái là anh nhớ nhà và nhớ em nhiều lắm. Anh mong có một ngày được cùng em hái trái, có chén muối ớt đỏ, có những ly nước đá lạnh và anh sẽ thổi harmonica cho em nghe... Điều mơ ước của anh có thể đạt thành không em?

Tôi cảm động vô cùng, những điều Đông làm tuy không lớn lao to tát nhưng chứa đựng cả nỗi niềm nhớ nhung thương mến của Đông với tôi. Lòng tôi chợt chùng xuống, tôi quên hết giận hờn ngày trước chỉ thấy thương Đông thật nhiều, nhiều như ngày mới bắt đầu yêu. Tôi gục đầu vào ngực anh nghẹn lời xúc động:

- Anh, em cảm ơn tình yêu anh đã dành cho em từ bao nhiêu năm nay. Vâng! Em sẽ đền trả ân tình đó cho anh và cũng để cho người con gái cô đơn kia tìm được lẽ sống trong quãng đời còn lại.

Đông ôm tôi vào lòng thật chặt như sợ tôi sẽ biến mất một lần nữa. Hai tâm hồn cô đơn đã tìm về nhau sau hơn hai mươi năm dài xa cách. Tôi nghe tim tôi đang đập mạnh và tim anh reo mừng nhảy múa hân hoan.

Ngoài kia hoàng hôn dần xuống, ráng chiều đỏ ối lan trùm cả ngọn đồi xanh, một sự hoà hợp màu sắc của thiên nhiên thật hài hòa, kỳ diệu, tuyệt vời. Tôi cảm thấy như mình đang trong cơn mơ, tôi như bông bèo trên sóng nước, như lơ lững giữa những tầng mây...và tôi nghe mơ hồ trong gió âm thanh của tiếng kèn harmonica du dương, réo rắt qua một cung nhạc êm đềm thoát tục :

“ Tiếng ai hát chiều nay vang lừng trên sóng. Nhớ ngày xưa Lưu Nguyễn lạc lối Đào Nguyên. Kia đường lên Tiên, kia nguồn hương duyên, theo gió tiếng đàn sao xuyên, phím tơ lưu luyến mây cung u huyền...” ***

Vi Vân.

* Con Thuyền Không Bến (Đặng thế Phong)

** Cho Người Tình Lỡ (Hoàng Nguyên)

*** Thiên Thai (Văn Cao)



(Tham dự Đại Hội VB K.20/2016, nhớ về Đại Hội VB K.25/2015)

Thân tặng anh chị K.25 Trường VBQGVN.

Hoa trạng Nguyên

Đã hai tuần đi qua, dư âm đại hội khoá 25VBĐL cũng còn quanh quẩn quanh tôi, dù rằng sau đại hội, tôi cũng đã qua bốn đêm, năm ngày du lịch trên biển. Biển bình minh bao la hùng vĩ, long lanh đẹp. Biển hoàng hôn gọi nhớ miên man. Biển tối đen ghê rợn như chiếc áo choàng Dracula chập chờn trong rừng khuya đe dọa đầy bất trắc hiểm nguy. Có lẽ tôi có chút mơ mộng, bởi tôi chỉ là một người khách du lịch bình thường, không là một thủy thủ tàu chuyên sống trên biển.

Một ngày ở trên tàu, cứ ăn rồi đấu láo với bạn bè, tàu đến một cảng mới thì lại vào thăm thành phố. Trở về tàu thì lại ăn và ngủ, sau giấc ngủ xế trưa 20 phút, mở mắt hướng ra cửa sổ tàu. Biển vẫn mênh mông, sóng bạc lấp lánh màu hồng nhạt của nắng chiều, vài cánh chim hải âu vẫn bay là đà trên biển, có chút ngầy dại vì đầu trống rỗng, hạnh phúc

đó chẳng? Vì mình cảm thấy quá bình an trong một không gian lạ, mà ngoài khung cửa nhỏ kia là trời, nước bao la. Chỉ có tiếng rầm rì nhẹ của tàu đang rẽ sóng, tiếng rè rè của conditional trên trần tàu. Những tia nước ẩm áp làm tôi tỉnh táo để chọn một bộ đồ đẹp, nhân nhả, cẩn thận bước lên những bậc thang lầu để lên tầng cao nhất, ra mũi tàu, thả bộ xuống đuôi tàu bằng đường hành lang của tàu. Nắng chiều hoàng hôn trên sóng bạc, hôm nay là những ngày đầu thu, sao mà ngẫu nhiên thế.

Tôi đi trong nắng thu màu nhớ

Ngo ngẩn lòng tôi với quạnh hiu

Tôi lại nhớ câu thơ của anh Đa trong đêm hội ngộ, anh nói về cái nhớ của anh - về chị- khi anh một mình trong rừng hành quân. “*Nắng vàng sao thấy quá nhớ nhung*”, và anh không nói thêm ...”*Có ai đàn lẽ để tơ chùng*”. Tôi thuộc nằm lòng hai câu thơ này, vì thời sinh viên đại học, tôi cũng ở tâm trạng này, có điều tôi ở vị trí khác – hành lang trường ĐHSP nhìn nắng quái đổ trên mái ngói của dãy lầu lớp đối diện mà nhớ, mà thương những ngày San Jose lo chuẩn bị cho Đại Hội mà cay cay con mắt. *Phải làm cho được, dù sao mình cũng là dân VB.*

Tôi âm ừ cho qua chuyện, nhưng tôi biết – dù đã trên lục tuần, dù đã trải qua những thăng trầm, bể dâu... lão gia nhà tôi vẫn còn giữ cái khí khái, cái danh dự của những chàng trai xuất thân từ trường VB. Từ những tháo vát thật lòng, tôi cũng đồng lòng để làm những vật vĩnh, mà đại hội cần. Tôi thích câu nói bình thường của dân Sài Gòn không kiêu cách - *Anh đâu em đó*- tôi không thích những sáo ngữ như dâu hiền VB hay phu nhân của... Bây giờ mẹ VB đã không còn nữa, và lão gia của tôi có là tướng tá gì đâu mà cần phải dùng những từ ngữ đó.

Nhờ những lần tham gia công việc trong tổ chức đình đám của hội TSQ, mà tôi có chút đỉnh nghị lực để phụ giúp cho

lão gia tôi trong việc thực hiện ĐHV B/25-2015. Những ngày chuẩn bị, các anh ở San Jose, hình như mặt nào cũng đờ ra, suy nghĩ, thiếu thuốc hút, thiếu cafe... Nhà tôi nhỏ nhất San Jose nhưng ấm cúng vì quy tụ nơi đây toàn là những tấm lòng rất người. Ngày xưa 40 năm về trước, căn nhà nhỏ xíu trong xóm nhỏ quanh co cũng đầy ắp tiếng cười của những chàng VB lỡ thời. Hôm nay dù qua cuộc bể dâu, đất Mỹ, nhà mới - sau lần đổi đời, ta vẫn còn con tim chân, thiện, mỹ.

Các anh ở San Jose, ngoài những giờ lo chén cơm, lu gạo thì lại cùng nhau thảo luận để tìm ra những phương cách tốt đẹp cho đại hội. Những ngày cận kề đại hội, các anh chăm chút từng việc cập nhật, xếp bàn, quân xa... Nhìn các anh vất vả, tôi sợ những cơn stress lại về dọa dẫm, mà đường xá San Jose xe chạy như mắc cửi vào những giờ cao điểm. Thôi thì chút cơm hâm, cháo hoa của nhà tôi các anh cứ ăn lấy lệ mà làm việc đót giai đoạn cho xong một hành trình. Tôi thì sao cũng được - miễn sao - *Ôn tui vui thì mụ tui cũng vui!*

Rồi ngày hội cũng đến, các anh chị của khóa 25VB từ phương đở về San Jose, những người có cùng một đẳng cấp, cùng chí hướng, cùng một tâm lý, cùng hoài bão, những người bị vây chặt bởi một tình bạn thiêng liêng dù rằng:

Đường dài ngựa chạy biệt tăm

Người thương có nghĩa, trăm năm cũng về.



Về đây Cali, đất ấm tình nồng, bắt tay hội ngộ cố tri, niềm vui tràn đầy lồng ngực. Cái cảm xúc qua nụ cười, cái bắt tay, cái vòng tay thân ái hình như dâng tràn trong khoé mắt có đuôi.

Buổi sáng thứ Sáu 9/10/2015, tiễn đưa các anh chị lên xe đi du ngoạn vùng núi, đồi, biển, hồ Cali. Xe chuyển bánh, trả lại sự yên lặng của khoảng sân khách sạn, hàng lá cọ xanh lộng trong gió ban mai của mùa thu êm đềm. Êm đềm và bình yên, để khởi sự cho ba ngày Đại Hội mà mọi thành viên trong đại gia đình khóa 25VB háo hức mong đợi.



Đường dù xa, xe bus travel cũng tha người thưởng ngoạn về trở lại khách sạn, rũ bỏ bụi đường. Các anh chị lại tay bắt mặt mừng trong đêm tiền Đại Hội. Bây giờ hoàn toàn là những điệu bộ tự nhiên, tự nhiên qua tình tự cùng khoá, đã gắn chặt trong tâm tư mỗi người từ cái thuở xuân xanh ấy, từ cái thuở các chàng cùng xếp bút nghiên, theo nghiệp kiếm cung trên đồi 1515.

Trong ba ngày đều có những hình ảnh khác nhau trong sinh hoạt – Đêm Thứ Sáu, hai hình ảnh mà tôi nhớ nhất là, vì tôi vào sớm để lon ton cho buổi tiệc bỏ túi, tiếng gậy lộc cộc làm tôi ngạc nhiên

– À sao chị Hải lại thế, què giò rồi, ai sẽ lo văn nghệ cho đại hội đây?

Thế mà văn nghệ cũng xong, lại hay nữa chứ! Hoan hô tinh thần chơi của chị! Cái chân di động nhiều - hẳn phải sung thêm.

Đau lắm phải không chị? Không hề gì – làm quên đau!

Cám ơn chị Kim của anh Hải Cao, lời cám ơn tôi để lại trong đầu.

Đang lon ton để dọn dẹp, căn phòng họp của khu hội không còn tiếng xập xình của nhạc. Đã thừa thớt bạn bè, tôi bỗng nghe một cái rầm vì tiếng ngã đổ của cái bàn mà lão gia tôi đang đẩy để tránh anh Đặng Văn An, tự nhiên anh ngã xuống, tôi giật mình vì tưởng nhà tôi gây tai nạn. Anh An không gượng dậy nổi, tay anh quờ quạng cây gậy bằng nhánh cây. Chân anh cũng không mang được chiếc dép, anh ngồi dưới đất trong thế một người bơi chờ chết. Người hùng của 40 năm trước của núi đồi Lâm Viên - bây giờ là đó sao? Anh Xương và nhà tôi đỡ anh đứng dậy nhưng anh gượng dậy rất khó khăn, người anh sưng vù, da anh căng đỏ vì bệnh Goat đang hoành hành. Lòng trắc ẩn của thiên hạ chỉ dăm phút đó thôi! Niềm đau chỉ có một mình ta chịu đựng! Anh đứng dậy khó khăn trong vòng tay bạn bè, giọng còn ngượng nghịu vì cái “yếu đuối” do bệnh tật của mình.

- Gặp bạn bè hôm nay thôi!

-O, ờ, chúng tôi biết mà.

Vì nhớ bạn mà anh cũng muốn

... *Thấp đèn khuya, ngồi kể chuyện trăng tàn.*

Xong một ngày là tôi mừng một ngày. Buổi sáng thứ 7, trời mùa thu Cali thật đẹp, lại gặp lại các anh chị trong Kelly park, một nét mới của các chị là trong đồng phục T-Shirt xanh và các anh cũng trong đồng phục T-Shirt màu xanh lá cây đậm. Cái tiết trời hình như đồng tình chung với cái vui của tập thể VB/25 hải ngoại. Ít gió, ít nắng và chúng tôi đã có những tấm hình đẹp lưu niệm của cuộc đời còn lại, những con chim di tha phương đang lập đàn....

...*hai năm gặp lại,
người còn kể mát...*

như một rũi may...

mà ngày về quê

Lâm Viên xa lắm ... xa lơ.

Chia tay và lại gặp nhau vào buổi chiều, thật là một tối thứ Bảy cuối tuần kiểu cách và trân trọng vì các anh và các chị đều xinh đẹp trong quần áo dạ tiệc, cùng nhau sánh vai đi vào nhà hàng. Anh uống rượu đỏ, mặt gai gai hồng, chị nhắm salad để tô tình thêm tươi - Ôi những mối tình thời xuân sắc, bây giờ đôi mắt đã có đuôi. Tôi rất vui vì tôi biết được tâm tình của các chị, tôi rất hạnh phúc vì nhờ đại hội mà các anh có dịp cởi mở hết tấm lòng mình với một nửa của mình

Bỏ lại súng, gươm anh sống đời du thủ

Giác ngủ buồn anh vẫn cứ nhớ em,

Anh xin trao em- nửa đời còn lại

Nói thật khẽ - tiếng lòng anh đó!(HTN)

Và các chị cũng thật thà vì anh chị đã nhìn nhau đã mấy mươi năm quen thuộc

Em cảm ơn anh tình nghĩa vợ chồng

Mặn nồng như biển, ngọt như sông

Sàng rau dĩa muối đời gian khổ

Chia bầy, xẻ ba vẫn toại lòng.

(Thơ Phạm thị Ngôn ngữ)



Và tôi đã thực sự xúc động với tâm tình của các anh, anh Hoà đã nói với tôi.

- Chị khóc hả?

-Không phải vậy?

-Xúc động thôi!

Lại xong một ngày tốt đẹp, ngày thứ ba là đêm Chủ Nhật - dạ tiệc chia tay, các chị với áo dài màu thiên thanh, lại màu của vùng trời Lâm Viên hùng vĩ, màu xanh, xanh cả không gian của nhà hàng, những tà áo dài thướt tha, bên cạnh những bộ jaspe, worsted cầu vai đỏ thời sinh viên sĩ quan. Những bước một hai nhịp nhàn trong hành khúc xuất quân, làm nên cho lễ truy điệu những người lính trẻ của K.25 đã hy sinh trong những năm mà cuộc chiến Bắc Nam sắp tàn cuộc.

... *Ôi ... hồn tử sĩ gió ù ù thổi...! Sinh vi tướng, tử vi thần...*

Buổi lễ được tiếp tục bằng những thức ăn Á Đông đầy ứ mỡ, tiếng cười, tiếng nói, tiếng tụng niệm, chén tạc chén thù của khoá đàn anh, đàn em... mấy chục năm mới gặp lại...

Ai ơi lấy lại nụ cười.

Ngàn vàng cũng chẳng mua cười được đâu!

Tiếp theo là những màn văn nghệ nhiều màu sắc hào hứng sôi nổi đã được VB. Sacramento tập luyện công phu.



Rồi ba ngày Đại hội cũng qua đi. Lòng tôi nhẹ, tim tôi đập lại bình thường, đầu tôi cũng không còn chi chít rối rắm nghĩ ngợi, sắp xếp “công việc nhà bếp”. Tôi biết lão gia tôi cũng

thê! Nói một cách tình tứ, tim chúng tôi cùng chung một nhịp đập ... dần thân và muốn mọi người cùng vui. Đó là hạnh phúc chăng? Chúng tôi rời nhà hàng vào nửa đêm, bỏ lại sau lưng mọi lo âu quán xuyến, không cần biết các anh chị 25, quý khách, thân hữu có vui hay buồn? Chúng tôi đang nghĩ đến chuyến vui chơi trên biển ngày mai.

Hành trình đi biển, bắt đầu bằng chuyến xe đò Hoàng khởi hành từ 6 giờ sáng tại San Jose. Xe chạy một lèo đến cảng Long Beach lúc 11. AM. Thủ tục lên tới tàu lúc 3 giờ. Trong lúc chờ hành lý bàn giao, lão gia tôi đã ngủ thêm một giấc trưa muộn màng. Ăn trưa ở lầu 10, liền với ăn tối ở lầu 8, ai cũng cười vì sự ngớ ngẩn của những kẻ đi du lịch bằng tàu đầu tiên. Mặc kệ! Giấc ngủ cần hơn ăn uống, cũng như việc săn hình, lão gia nhà tôi còn hơn chuyện uống ăn. Mặc kệ lão xách máy hình chạy tới, chạy lui, lượm lặt hết góc cạnh của tàu, còn tôi thích ngồi trong bàn ăn ngắm biển, ăn vữa, đấu láo với các chị. Buổi chiều tôi cùng đi với lão gia lên tầng cao nhất của tàu. Lão lại bỏ tôi mà xách máy hình chạy tới, chạy lui. Cứ mặc kệ, ai thích gì thì cho họ thích, cuộc sống lứa đôi có cái chung, thì cũng có cái riêng.

Tôi đứng ở bao lon tầng cao nhất. Hoàng hôn trên biển, màu sắc thay đổi liên liên. Phần vì mây lấp, phần vì thời gian, gió thổi ù ù. Những con chim biển bạo dạn đậu trên thành lan can cũng ngắm trời biển như tôi. Đây không phải là tàu Titanic đâu, đây không có cặp tình nhân Rose Dewitt Bulkater - Jack Dawson, lãng mạn và tình tứ, đứng trên mũi, chàng ôm eo nàng, nàng dang hai tay rộng để đón nhận thiên nhiên bao la vào trong lòng.

Nếu bây giờ tàu chìm, gãy làm đôi, đuôi tàu chìm trước, tôi đứng đây, hành lang đầu tàu, tôi chết sau và chết chắc! Vì một điều



đơn giản, tôi không biết bơi, trừ phi có một phép lạ như anh Nguyễn Đông Mai, K25 trong trận hải chiến ở Hoàng Sa, anh trôi trên biển lạnh hơn một tuần mà được cứu sống.



Tiếng nhạc ở tầng hồ bơi đã im lặng, chắc chắn là 6pm. Đó là dấu hiệu để hành khách chuẩn bị com tối ở nhà hàng. Tôi cũng toan đi về lầu 8, có tiếng một người trong đoàn bên tai.

-Anh H. đâu rồi?

-Anh H. đang chụp hình hoàng hôn.

-Chị xuống một mình à?

-Ừ! Có sao đâu! Anh sẽ tìm tôi, không bao giờ anh chịu để tôi một mình.

-Tình nhỉ.

-Chứ sao! Tình già mà.

Thứ ba 13/10 thứ tư 14/10, mỗi một sáng tàu ghé một cảng. Cảng Catalina của tư bản Mỹ, đẹp và sang trọng. Những quán hàng biệt thự chạy ven bờ và quanh những núi đồi quanh co sạch sẽ. Hình như các thiếu gia khoá 25 đều là chủ nhân các lầu đài trên đồi cao kia, nhưng không dám mời ai lên chơi, vì khi vào trong những lầu đài tráng lệ này, lúc về thể nào sẽ bị bệnh ma ám... hi hi! thiện tai thiện tai!



Nước cảng xanh biếc, sạch và trong, cố gắng nhìn, sẽ thấy những con cá vàng di động gần bờ. Chắc ai cũng thích cái cảnh quan của Catalina cổ điển, có một chút nét Europe pha lẫn chất America hào phóng. Thành phố cảng nhỏ sạch, đi loanh quanh lại trở về chốn cũ.

Cảng Esenada- Mexico, ồn ào, náo nhiệt. Phố nhỏ cũng loanh quanh lại trở về chốn cũ. Vậy mà với khách du lịch chơi đẹp trả 25 đô/1 người, cho xe bus đổ vào hàng rượu, nhắm vài ngụm rượu nho nước Mễ mà không mua chai nào. Vì rượu Mễ sao ngon bằng rượu Mỹ.



Chúng tôi được đưa xuống khu shopping, đi một vòng, phố cổ lố lổ. Kiến trúc nhà cửa hình vòng cung, tường vôi nứt nẻ, không được trùng tu, cửa kính đầy bụi, parking xe chỉ toàn xe cũ. Vào toà thị chính cất từ năm 1826, đẹp nhất vùng. Tôi lười nghe giới thiệu, chạy ra ngoài hưởng chút gió mát, để xoá đi mùi ẩm thấp có một không hai. Tôi chọn quà lưu niệm. Rao hàng trên trời, tôi mặc cả dưới đất, cuối cùng mua được vài món trang sức bằng bạc cho bạn bè. Tôi bằng lòng với giá hời này, dù sao cũng tội nghiệp cho những người bán, họ đứng cả ngày mệt vì ế ẩm, lại phải quạ liên tục vì phải luôn đuổi bọn ruồi Mexico.



Ngày
15/10
Carnival
trở về
Long
Beach. Có
lẽ ngược
sóng, nên
tàu hơi
chồng
chênh.

Trạng thái say sóng chưa đầy một khắc trong đầu. Ngày này trên thời khoá biểu của tàu gọi là Fun on the sea và chúng tôi cũng có chút fun vì ngày này là ngày sinh nhật của lão gia tôi. Buổi sáng người phục vụ phòng đứng ở cửa, tươi cười trao cho chúng tôi một card với hàng chữ-

We couldn't teach the Dolphins to sing happy birthday so we got you this card! We wish you happy Birthday!

Hình cá Dolphins há miệng cười trên nền card màu xanh dễ thương, chắc chắn sẽ ghi một chút vui cho lão tui, khi nhớ về Carnival. Và cùng cảm ơn anh chị Thắng đã dậy sớm, shopping để tổ chức tiệc sinh nhật bỏ túi này. Anh chị Lộc,

anh chị Thuởng, anh chị Đức Trần, anh chị Keo, cũng cùng cắt bánh sinh nhật tháng 10 với chúng tôi. Kế tiếp là màn lô tô, lần đầu tiên trong đời, tôi được trúng số, cái áo thun màu xám đậm có hình tàu Carnival. Tháng 10 này, sao tôi lại có duyên nhiều với màu xám vậy? Tôi nhớ lại cái ví xách tay màu xám nhạt mà anh chị Tờ tặng, khi chúng tôi shopping trên Carnival vào buổi tối, tôi nhớ lại cái khăn quàng cổ của tôi trong đêm Anniversary cũng là màu khói nhang, màu xám thô thúc trong vô thức của lứa tuổi “down the hill”!

Buổi tối trên Carnival, bằng một chút tiếu nuối, gằn chia tay, chúng tôi thường ngồi với nhau tán dóc đến tận khuya. Pizza nóng ngon, nhưng ăn không nổi, có lẽ vì tôi nhớ mùi nước mắm VN. Tôi thích uống trà nóng mà nói chuyện trên trời dưới biển, nói hoài không hết!

Ngoài
bao lơn
biển vẫn
đen xì,
chỉ có gió
hoành
hành. Tôi
luôn bị
chứng
mất ngủ,
bồn đêm
trên



Carnival tôi chỉ có giấc ngủ chập chờn. Ngoài khung cửa sổ tàu, bầu trời đen kịt không một vì sao, tôi liên tưởng đến những thuyền nhân VN thưở nào. Đúng là con người có số, biển cả mênh mông đầy muôn vàn bất trắc, thế rồi định mệnh đưa đẩy họ đã đến được bến bờ tự do. Giá của tự do hơn cả ngàn vàng vì tự do còn tùy thuộc vào số mệnh của từng người. Có những thuyền nhân chết đi, sống lại trên biển cả, nhưng khi họ huy hoàng trên xứ người, thì họ lại trở về

VN để thân thiện, để ca tụng vì họ thích thưởng thức “chùm khế ngọt” quê hương.

Tôi cảm ơn Trời, vì gia đình tôi may mắn qua Mỹ bằng đường hàng không. Những trải nghiệm thương đau của thuyền nhân trên biển chúng tôi không có được. Bù lại lão gia tôi đã nhận được cái khổ sai của lao tù cộng sản vì can tội là lính miền Nam - gần 8 năm trời trong rừng sâu nước độc miền Bắc, ngay trên quê hương đầy khế chua của mình!

Không có đồng hồ báo thức, vì đã không còn trên địa phận Mỹ. Mấy đêm liền qua cửa sổ tối, khi trên bầu trời đen có sao Mai lấp lánh xuất hiện và một sao ăn mày mờ mịt bên cạnh, tôi đoán là gần 5 giờ AM.

Ngày thứ sáu 16/10, Carnival đã vào cảng Long Beach lúc 3 giờ sáng. Tôi biết vì nhờ cảng sáng long lạnh ánh đèn, đến 7 giờ AM thì tàu mới cho hành khách rời tàu.

Trời Long beach mưa bụi, cái lạnh se da, lòng nhè nhẹ buồn, quán quít...

Đành thế thôi...

Giờ tạm biệt!

Chia tay buồn!

Khoảnh khắc...

Mắt cay cay...

Anh để em ở đâu?

Anh viết tên em trên lá trên hoa

Tên em mất tiêu vì lá hoa héo bởi nắng

Anh viết tên em trên cát

Tên em sẽ mất vì sóng biển

Anh để tên em trong tim

Tim anh heart attack

???

(lời nói của lão chồng già- tỏ tình với vợ)

Hoa trạng Nguyên



Nguyễn Văn Ngọc K26

Nhà hấn ở Vũng Tàu và vào trường Thiếu Sinh Quân học từ năm đệ lục.

Phạm Công Cứ là một trong những người bạn khá thân, học cùng lớp với hấn.

Hàng tuần, vào mỗi trưa thứ Bảy, ba hấn ghé trường xin phép cho hấn, thỉnh thoảng có thêm Cứ, về nhà chơi, ở qua đêm đến chiều Chủ Nhật.

Hết năm đệ nhị, Cứ không may thi rớt tú tài một nên phải theo học hai khóa CC1 và CC2 (Chứng chỉ 1 và 2) Bộ Binh được tổ chức tại trường TSQ Vũng Tàu.

Mãn khóa học với cấp bậc Trung sĩ, Cứ được gởi đi thụ huấn chuyên môn tại trường Truyền Tin Vũng Tàu.

Chiến chinh, tù đầy, sinh kế đã làm Cứ và hấn bật tin nhau.

Một buổi chiều muộn giữa tháng Bảy, năm 1982, hấn đang đứng lơ ngơ ở bến xe Bà Rịa, lòng phân vân chưa biết tính sao vì đã để lỡ chuyến xe chót trở về Vũng Tàu. Gã “ngụy quân” còn trong thời hạn “quản chế” là hấn, rời khỏi

nơi cư trú không trình báo công an phường đã là một sự liều mạng, hưởng hồ đêm nay kẹt lại đây, chắc chắn sẽ gặp phiền phức nếu bọn vc đi rông xét. Bỗng có tiếng gọi lớn từ phía sau lưng hắn:

“ - Anh đi xích-lô?”

Hắn quay lại, định lắc đầu, đồng thời thấy chiếc xích-lô cũng vừa ngừng sát bên. Phải mất vài giây khi nhìn mặt người phu xích-lô có vẻ quen quen, hắn chột reo lên:

“ - Cứ, có phải mày?”

Anh chàng xích-lô nghe hỏi, vội nhảy xuống xe, ôm chầm lấy hắn:

“ - Ủa N., mày đi đâu đây?”

Hắn siết tay bạn, giọng rung rung:

“ - Tao qua bên này có chút việc, loay hoay rồi trở xe. Xui mà hên, không ngờ gặp lại mày.”

Cứ nói như ra lệnh:



“ - Lên xe, tao chở về nhà. Đêm nay tụi mình tâm sự, uống một trận cho quên đời.”

Cứ ở xã Long Hương, xa chợ Bà Rịa khoảng ba cây số, có căn nhà lá đơn sơ cất ngó mặt và cách quốc lộ 15 chừng vài chục mét. Từ vùng kinh tế mới miệt Đồng Xoài, Cứ đưa gia đình gồm vợ và hai đứa con gái nhỏ, dạt về đây hơn một năm. Cứ hành nghề đạp xích-lô, vợ bán cơm tấm ngoài

chợ mỗi buổi sáng, cuộc sống đạm bạc nhưng hạnh phúc. Cứ cho biết thêm, thỉnh thoảng xâm mình chứa vài người khách vượt biên kiếm thêm chút tiền vì Long Hương là nơi bán bên bãi, xuất phát nhiều chuyến vượt biển thành công.

Trong lúc ngà ngà men rượu, Cứ say sưa nói:

“ - Đề tao dò coi có chuyện nào thiệt chắc ăn, sẽ báo cho mày tới ‘canh me’ mà đi. Đ.M, trước sau gì tụi mình

cũng phải tìm cách rời xa cái chế độ khốn nạn này. Mà đã bầm dập trong tù còn tao đói rách trên rừng dài dài, đêch khá. Đòi tội mình kể như bỏ rồi, kiếm một nước khác dung thân, may ra con cháu có cơ hội học hành, nên người. Uống thêm đi mày. Chùng rảnh rảnh, tao qua Vũng Tàu thăm hai bác, không biết ông bà còn nhớ thằng Cừ hờ này không? Nhà mày vẫn ở chỗ cũ?”

Bên ngoài, trời bỗng đổ mưa lác rác. Lâu lâu, một cơn gió thổi lùa qua khe cửa làm lung lay ngọn đèn dầu, soi mờ ảo bóng hai thằng bạn cũ trên vách lá.

Hơn tháng sau, Cừ ghé nhà nhưng hấn đi Sài Gòn nên không gặp. Về, mẹ hấn kể lại, bạn con bên Bà Rịa qua thăm, có cho ba mày 100 đồng, uống thuốc. Hấn rất cảm động, chỉ biết thầm cảm ơn thằng bạn cũng nghèo như mình nhưng có tấm lòng tử tế.

Sau đó, Cừ và hấn chưa có thêm dịp gặp nhau.

Đêm 17 rạng sáng 18/3/1983, hấn xuống ghe ở một khúc sông miệt Long Hương, quanh co dẫn ra biển lớn. Chuyến vượt thoát an lành và hấn xa VN từ đó.

Gần một năm ở đảo Galang, hễ có tàu tị nạn cập bến là hấn đi tìm Cừ, hỏi thăm, nhưng chỉ hoài công.

Khi tạm ổn định cuộc sống ở Mỹ, hấn nhờ thằng em và vài người bạn bên nhà dò la về Cừ, nhưng tin bạn vẫn mù khơi.

Danh sách Tổng Hội Cựu TSQ hải ngoại cũng không hề có tên của Cừ.

Đã hơn 30 năm, hấn không ngừng tìm kiếm bạn mình. Những người bạn thân thiết thiếu thời, hấn lần lượt liên lạc và đã gặp lại họ, còn Cừ thì không.

Hấn luôn chối bỏ giả thiết là Cừ và gia đình đã lâm nạn trong lần trốn chạy ra biển Đông, vẫn tin rằng Cừ chỉ mai danh ẩn tích, lánh xa thế sự ở một nơi nào đó mà thôi.

Hấn còn nợ bữa rượu khuya với vịt luộc, mắm gừng cùng mấy thang thuốc Nam mua thêm cho ba hấn từ số tiền biếu tặng của Cừ.

Biết đến bao giờ hấn mới được trả lại cho bạn?

BỨC

TỬ



• *Mến tặng những chiến sĩ QLVNCH*

1.

Khi bạo tàn đã bức tử giang sơn
Người lính miền Nam, bị khóa tay sau đó
Họ đi tù hay về đâu, không rõ
Chỉ biết trời am, lá rụng vô cùng !

Khi đài Sài gòn loan tin, miền Nam thất thủ
Người lính trận, gãy súng ở biên cương
Nghĩa khí thay ! họ đã cùng đường
Vẫn không đầu hàng
Khi Dương văn Minh trên đài, gọi kêu ra rả

Khi hồi ơi ! miền Nam bị cưỡng chiếm
Giọt lệ buồn, tuôn chảy khắp non sông
Anh lính miền Nam, ngã ngựa giữa dòng
Bị lừa vào tù, sống thua súc vật !

2.

Khi em hát bài ca biệt xứ
Người lính trận, không còn ở quê hương
Họ đi đâu ... địa ngục hay thiên đường ?
Mẹ già vô ra , than dài thở ngắn !

Buộc lòng phải vượt biển - sống ly hương
Người lính già, thương mình, xa Tổ quốc
Cầm ly rượu , tủi thân mà khóc
Nước mắt đâu còn, tạ tội cố hương !

Chưa có mùa xuân, cho người vong quốc
Chỉ nỗi nhớ nhà, trong trái tim khô
Chỉ còn quê hương bên đó ... đồng bào
Và chiến địa ... những ngày ta cầm súng.

- NGUYỄN ĐÔNG GIANG

ĐƯA ANH VỀ

DIỆP MỸ LINH

Sau khi Hương Giang yêu cầu tài xế cho xe chậm lại, rồi dừng trước tiệm bán sách báo, băng nhạc. Nàng quay ra sau, dặn em:

-Đức! Chị cần mua mấy chai nước, Đức chờ chút, nha.

Đức “ạ”, mắt vẫn khép, rồi lại trầm ngâm, cố xua đuổi hình ảnh ngôi nhà xưa của Ba Mạ gần gốc phượng già bên bờ



sông Hương. Lúc trưa Đức bảo tài xế chạy ngang xem có thể vào thăm hay không; nhưng khi xe chạy gần đến, thấy ngôi nhà đã được thay bằng căn nhà nhiều tầng và sơn phết rất lòe loẹt, Đức bảo chú tài xế chạy thẳng.

Ngôi nhà xưa không còn nhưng hình ảnh bi thương của Ba bị Việt Cộng đập vỡ sợ và hai

đứa em bị trói, vất xuống sông Hương năm Mậu Thân, cứ chờn vờn trong tâm trí của Đức. Vì cái chết oan ức của

chồng, con và cũng vì hành động tàn ác, dã man của Việt Cộng – khi Việt Cộng vi phạm hiệp ước ngưng chiến do chính Việt Cộng ký kết – Mẹ quyết định giữ nguyên tình



trạng ba xác chết để làng xóm và các con của Mẹ, khi về thọ tang, có thể thấy được!

Khi gia đình Hương Giang cùng hai em Đức và Đăng về, thấy Mẹ hoàn toàn kiệt sức, vì phải trải qua nhiều ngày đơn độc trong nỗi khổ đau chập chùng! Lúc này chị em của Đức mới biết lý do Mẹ và o Thơm, người giúp việc nhà cho Mẹ, thoát chết là nhờ Mẹ về Đà Nẵng lo tu bổ mồ mã bên Ngoại; o Thơm xin về quê vài ngày.

Chiều đến, o Thơm lo xong bữa ăn nhưng người lớn không ai ăn được; chỉ có các cháu nội ngoại của Ba vừa ăn vừa quệt

nước mắt. Bất ngờ tiếng hát từ chiếc ghe trên sông Hương vọng vào, mà người hát lại sửa vài chữ, rất hợp với tâm trạng của mọi người: “...*Quê hương em nghèo lắm ai ơi, mùa đông thiếu áo hè thời thiếu ăn. Trời rằng, Trời ‘lùa Việt Cộng’ về đây á à ơi! Khiến đau thương thấm tràn ...*” Tiếng hát vừa đến đây, Mạ gục xuống. Hương Giang đau đớn gọi chồng: “*Anh Nam ơi! Làm ơn đóng cửa lại! Mạ chịu không thấu mô!*”

Chôn cất Ba và hai em xong, Mạ lê bước không nổi để rời nghĩa trang! Đấng khom người: “*Mạ! Mạ ôm cổ con, con công Mạ đi.*”

Hình ảnh Đấng công Mạ rời nghĩa trang vừa thoáng hiện trong tâm thức của chàng thì Đức chợt cảm thấy nhói đau trong lòng vì tiếng hát từ tiệm sách vọng ra: “*Khi đất nước tôi thanh bình, tôi sẽ đi thăm, tôi sẽ đi thăm nhiều nghĩa địa buồn đi xem mộ bia nhiều như nấm...*” Đức vội chồm ra cửa xe, muốn tìm Hương Giang, bảo tài xế lái xe rời chỗ này ngay để chàng khỏi phải nghe bài hát của một thằng bạn cùng quê nhưng khác lý tưởng, nhưng không thấy Hương Giang, nên vẫn phải nghe tiếp: “*Khi đất nước tôi không còn chiến tranh, Mẹ già lên núi tìm xương con mình...*”. Đức gục đầu, thảm ước, phải chi chàng có thể khóc được, như Mạ đã khóc vùi khi thấy chữ Đấng được bạn tù viết lên khúc gỗ, cắm nơi phần mộ còn mới của Đấng, bên bờ lau sậy của trại tù ngoài Bắc! Cái chết tức tưởi của Đấng khởi nguồn từ buổi chiều, sau khi cùng vài bạn tù đi chôn người bạn tù chết vì ruột thừa bị làm độc mà ban quản giáo không cho chuyển đi bệnh viện!

Chôn bạn xong, trở về, lòng buồn cho tình cảnh của bạn và tủi cho chính mình, Đấng hát nho nhỏ những câu ca chợt đến trong hồn: “*Khi đất nước tôi thanh bình, tôi sẽ đi thăm, tôi*

sẽ đi thăm, cầu gẫy vì mình, đi thăm hầm chông và mã tấu... Khi đất nước tôi không còn chiến tranh, bạn bè mấy đứa vừa xanh nám mồ...”. Vừa hát đến đây, Đãng bị tên vệ binh đi cạnh “phan” liên tiếp mấy bả súng vào đầu. Đãng ngồi thụp xuống, dùng hai tay che đầu trong khi bạn tù cùng la lên: “Đang không sao đánh người ta?” Mấy tên vệ binh khác bu đến, hỏi: “Có ‘sự cố’ gì thế?” Tên vệ binh đã đánh Đãng đáp: “Nó hát những ‘nời’ phản động thì để nó sống ‘nằm’ đi. gì!” Tên quản giáo lôi Đãng đứng lên, hất hàm: “Anh hát cái gì, ‘nạp nại’ xem.” Đãng lập lại. Tên quản giáo quát: “Đất nước đã được ‘giải phóng’, được thống nhất thì nhân dân phải ‘hồ hởi’, phấn khởi sống trong hạnh phúc chứ sao ‘nại’ đi thăm mấy chỗ quái quỷ ấy? Rồi ‘nại’ bạn bè xanh mồ ‘nà’ sao, hả?” Đãng đáp: “Bản nhạc này là của Trịnh Công Sơn, một cảm tình viên hạng nặng của các anh đó”. Cả nhóm nhìn nhau, lúng túng vì không biết Trịnh Công Sơn là ai. Tên quản giáo hỏi: “‘Chịnh’ Công Sơn ‘nà’ thằng chết tiệt nào, hả? Nó đặt ‘nời’ ca phản động thế đấy mà anh dám bảo nó ‘nà’ cảm tình viên của ‘cách mạng’ à? Cảm tình thì ‘nằm’ sao cần được mà ‘nại’ nặng với nhẹ? Cách mạng đã khoan hồng, tha tội chết cho các anh, giữ các anh trong này để nhân dân không nổi máu căm thù mà giết chết các anh. Anh có hiểu như thế không, hả?” Đãng cười khẩy: “Hiểu chứ sao không!” Tên quản giáo hất mặt: “Anh hiểu ‘nà’ hiểu như thế nào?” Đãng cười nửa miệng: “Miếng bánh cốm mà tôi mời cán bộ hôm trước là do lòng căm thù của nhân dân dành cho Ngụy quân mà tôi có đấy.” Tên quản giáo đỏ mặt: “Này! Đang ‘chanh nuận’ về thằng phải gió ‘Chịnh’ Công Sơn mà anh nói quàng nói xiêng hả?” Đãng vẫn tinh bơ: “Tôi không nói quàng nói xiêng. Cán bộ muốn biết Trịnh Công Sơn là thằng phải gió nào thì tôi cho cán bộ biết. Trịnh Công Sơn là tác giả bài Đoàn Bò Về Thành Phố đó.” Tên quản giáo ngạc

nhân: “Bò gì mà ‘nai’ về thành phố cả đàn?” Đãng cười: “Tháng Tư 75 tụi nó về thiếu gì!” Tên quản giáo lắc đầu: “Thằng này điên dzôi. Nó nói gì đ. ai hiểu. Dem nó về cho ban quản giáo ‘xử ný’ nó.”

Ban quản giáo “xử lý” Đãng bằng cách biệt giam.

Tối đó, vì bị tên vệ binh đánh nhiều bả súng vào đầu lúc chiều, Đãng bị chảy máu trong não mà không ai biết!

Hôm sau, ban quản giáo bảo Đãng bị trúng gió, chết!

Lúc được phép dời mộ của Đãng, Mạ phải bán chiếc nhẫn cưới, thuê người cải táng cho Đãng. Lúc mở manh chiếu rách bọc thân của Đãng, Mạ thấy mảnh giấy ghim vào chiếc áo tả toi của Đãng: “Giặc lái phản lực”!

Sau khi được bảo lãnh sang Mỹ, Mạ bị bệnh trầm cảm nặng, ngủ không được. Một hôm, đi làm về, Đức thấy những chai thuốc bệnh, thuốc bổ trống trơn nằm cạnh thân người của Mạ! Lúc đưa Mạ vào xe hồng thập tự xong, nhân viên mới gỡ từ tay Mạ tờ giấy ghi “Giặc lái phản lực” trao cho Đức!...

...Trong khi Đức miên man trong dòng ký ức buồn thảm thì Hương Giang, sau khi lấy mấy chai nước, thấy CD nhạc ngoại quốc được bày bán, vội đến xem. Một ông Việt Nam đến:

-Thưa bà, bà cho phép tôi hỏi bà một câu, được không ạ?

-Vâng, anh cứ hỏi.

-Thưa bà, dường như tôi đã gặp bà đâu đó...

-Tại sao anh lại nghĩ như vậy?

-Thưa, vì bà trông quen lắm. Có phải ông nhà, trước 1975, là Hải Quân V.N.C.H. không ạ?

Thấy rõ sự lúng túng như sợ sệt của Hương Giang, ông Việt Nam trấn an bằng cách vừa nói vừa mở khuy áo, hé lộ vùng ngực bên trái để Hương Giang thấy hai chữ “Sát Cộng” còn hằn trên vùng ngực của ông:

-Tôi là lính Hải Thuyền; về sau được sát nhập vào Hải Quân V.N.C.H.

-Trời! Sao anh còn dám để hai chữ đó?

-Hải Thuyền mà, bà! Hồi trước hành quân bằng ghe Di Cư, phải chèo tay, mà tụi tôi còn bắt được ghe Trung Cộng nguy trang đó!

Nghe nhắc đến ghe Trung Cộng nguy trang, Hương Giang hỏi dò:

-Vậy anh có phục vụ tại Duyên Đoàn 26 hay không?

-Đúng rồi! Em nhận ra chị rồi. Em là Lực đây, chị Hai! Duyên Đoàn 26 bắt 2 ghe Trung Cộng chứ ai!



Ngày trước, Nam không cho thuộc cấp gọi Hương Giang bằng “bà” mà chỉ nên gọi là “chị” hoặc “cô”.

Những quân nhân này nghe em của nàng gọi nàng bằng “chị Hai” cho nên họ cũng gọi nàng bằng “chị Hai”. Hương Giang hỏi:
-Hồi đó, sau khi rời Duyên Đoàn 26, anh thuyền chuyển đến đơn vị nào?

-Dạ, Duyên Đoàn 13.

-Ông nhà tôi cũng có thời gian phục vụ tại Duyên Đoàn 13.

-Có lẽ lúc Chỉ Huy Trưởng về thì em đổi đi rồi

-Ông nhà tôi không còn nữa!

-Trời! Sao vậy, chị Hai?

-Lần cuối cùng tôi thăm nuôi ông ấy, ông ấy cứ bảo Mẹ con tôi nên tìm cách về Mỹ Tho mà sống, vì người dân ở đó hiền hòa; còn ở kinh tế mới Long Tân sẽ khổ sở cả đời. Hiểu ý ông ấy tôi về bán tất cả những gì có thể bán rồi đem các cháu vượt biển. Sau đó tôi được gia đình cho hay ông ấy vượt ngục và bị Việt Cộng bắn chết! Gần đây, em tôi liên lạc được với một tổ chức tư nhân, chuyên giúp người miền Nam tìm lại mộ phần hoặc vết tích của người thân ở tù ngoài Bắc. Bây giờ chị em tôi ra Bắc để nhờ họ giúp tìm mộ ông ấy.

-Em biết ông mà! Đời nào ông chịu bó tay để tụi Việt Cộng cầm tù!

Giọng bùi ngùi, Lực tiếp:

-Chị cho em đi với, chị Hai.

Hương Giang để mấy chai nước và mấy CD lên quày tính tiền, đáp:

-Đường xá xa xôi, khó khăn lắm, anh Lực à!

-Khó thì khó. Tình thầy trò mà, chị. Cho em đi tìm ông với, chị Hai!

Hương Giang lắc đầu. Lực tiếp:

-Chị nhớ hồi ở Duyên Đoàn 26, em đi hành quân với ông suốt mấy ngày, tại hậu cứ Bình Ba, vợ em chuyển dạ, không có phương tiện đưa qua Ba Ngòi, thằng Tài y tá hoảng quá, chạy lên nhờ chị. Chị, dù không phải là y tá hay là nữ hộ sinh,

cũng mau mắn đến giúp thằng Tài, đón con trai đầu lòng của em vào đời. Chị nhớ chuyện đó không, chị Hai?

Không ngờ Lực nhắc lại một kỷ niệm mà nàng đã quên từ lâu, Hương Giang xúc động:

-Xin lỗi, tôi nhớ đã dựa vào những hiểu biết sơ đẳng để giúp vợ một anh Hải Thuyền sinh “con so”, tại Bình Ba; nhưng tôi không nhớ cháu bé đó là con của ai. Lâu quá rồi, anh Lực!

-Chị quên, nhưng vợ chồng em không thể quên. Em không dám nói là để đền ơn chị, nhưng em muốn giúp chị và em cũng muốn làm một chút gì cho ông.

-Vâng. Xin cảm tạ tấm lòng của anh đối với ông nhà tôi và tôi.

Lực nói với cô dâu ngân:

-Con chào bà đi, con. Khi Mẹ về, con nói với Mẹ là Ba gặp lại người đã giúp y tá Tài lo cho Mẹ sinh anh Lương; và Ba đưa bà đi tìm phần mộ của ông ấy.

Quay sang Hương Giang, Lực tiếp:

-Thôi, chị Hai, không tiền nong gì hết. Xin lỗi chị, em vô lấy vài thứ cần dùng để đem theo rồi em ra xe ngay.

Nhìn chiếc cầu cheo leo bắt ngang dòng suối chảy xiết để qua bên kia khu rừng thưa, nơi Cộng Sản Việt Nam đã giam và đày đọa không biết bao nhiêu quân cán chính V.N.C.H, Lực đề nghị:

-Chị Hai, anh Đức và anh Thạch ở lại đây. Em và Niên sẽ qua bên đó.

Hương Giang ngăn:

-Không được, anh Lực! Tôi không thể để anh đi một mình. Nguy hiểm lắm.

-Chị Hai! Chị nhớ, hôm gặp lại chị em đã cho chị xem hai chữ gì không?

-Tôi biết. Nhưng trách nhiệm đối với bà xã và các con của anh nặng lắm, tôi ...

-Ông đã từng sống chết với em, chị cho em lo cho ông lần cuối, nhen, chị Hai.

Đức góp ý:

-Em đi với anh Lực, chị khỏi lo.

Lực quay sang Đức:

-Xin lỗi anh. Anh đã có tuổi, lại thêm gần mười năm tù Cộng Sản, phản ứng và sự nhanh nhẹn của anh không thể nào bằng em được.

Nhìn Niên xách các dụng cụ dùng để dời mộ và Lực xách chiếc rương nhỏ để đựng xương cốt của Nam, Hương Giang thở dài. Khi thấy Lực tay vịn vào sợi dây rừng của chiếc cầu treo để lần dò từng bước theo Niên, nàng lặng lẽ khóc. Vừa lấy Kleenex thấm nước mắt nàng vừa thàn khẽ: *“Anh sống khôn thác thiên, xin phù hộ cho Người Lính Hải Thuyền tốt bụng để anh ấy đem hài cốt của anh về.”* Sau giây phút xúc động, nàng lại lo cho Lực:

-Anh Thạch! Từ đây qua bên đó nguy hiểm không?

-Không. Dân tình ở đây hiền lắm. Họ ôm trong lòng “nỗi đau Việt Nam” cho nên ngày trước, hề thấy vắng vệ binh hoặc cán bộ là họ biểu tù cải tạo những gì họ mang theo để ăn trưa khi làm rẫy.

-Sao anh biết?

-Ngày trước tôi là quản giáo trại tù này mà. Đức và Hương Giang thoáng giật mình, nhưng trấn tĩnh ngay. Đức góp chuyện:

-Vậy mà tôi cứ tưởng người Bắc căm thù chúng tôi như lời cán bộ thường tuyên truyền.

-Cắm thù gì! Ngay như tụi Mỹ mà chúng tôi cũng chả cắm thù nói gì người miền Nam.

-Thế tại sao các anh đánh cho “Mỹ cút”?

-Trên bảo đánh thì mình phải đánh, không đánh thì mình chết; mà không phải một mình mình chết! Ngoài này không như trong Nam. Trong Nam, trốn lính thì chỉ cá nhân đó chịu tội, cha mẹ, vợ con không liên đới trách nhiệm; còn ngoài này, hễ trốn lính là nó cắt khẩu phần, tem phiếu thực phẩm của gia đình. Vợ con chỉ có chết đói thôi! A, anh nhớ vụ John McCain không? Cậu bé 16 tuổi vớt ông ấy chứ ai! Nếu dân cắm thù Mỹ thì lúc ấy làm thế nào John McCain sống nổi. Nhưng phải công nhận, John McCain tốt số. Nếu hôm ấy mà John McCain gặp bộ đội hoặc công an thì làm gì còn có thượng nghị sĩ John McCain!

-Tại sao bộ đội và công an lại nuôi cắm thù dữ vậy?

-Cắm thù trong bài Quốc ca chứ đâu. Trẻ con vừa lớn là phải thuộc lòng bài Tiên Quân Ca, phải gào to “*Thẻ phanh thây uống máu quân thù*”. Bây giờ “nhà nước” sửa lại là “*Đài vinh quang xây xác quân thù*”. Thế thì bộ đội và công an giết người để xây đắp vinh quang cho đảng, cho “nhà nước” và cho cá nhân chứ có phải chiến đấu vì đất nước, vì quê hương con mẹ gì đâu! Còn bài Quốc ca miền Nam thì hiền bỏ xừ! “Thù nước” chỉ biết “lấy máu” của mình để báo thù thôi. Bởi thế nhân dân và lính miền Nam mới hiền.

Hương Giang hướng câu chuyện trở lại sự lo âu của nàng về Lục:

-Công việc đời mộ lâu không, anh Thạch?

-Mộ gì, chị! Hồi ấy trên chỉ thị là chỉ lấp vội lấp vàng hay là lấp đá chất chung quanh như kiểu “vùi nông một nắm” chứ đâu phải đào sâu xuống đất.

-Trời! Nếu vậy, thú rừng đào lên ăn thịt, làm sao?

-Thời buổi ấy mạng người miền Nam còn thua con kiến mà, chị!

Hương Giang cúi mặt, buồn! Thạch tiếp:

-Nói thật với anh chị, sống và làm việc gần với “sĩ quan Ngụy” tôi thấy họ khác với chúng tôi nhiều lắm.

Đức hỏi:

-Khác như thế nào?

-Đa số “sĩ quan Ngụy” đều có học vấn cao, người lại cao, to, đẹp “giai” mà lại còn “văn nghệ văn gừng” nữa.

-Anh biết hoặc thích văn nghệ không?

-Hồi đó văn nghệ ngoài này chỉ là “xôn đồ mi” và bài Quốc Tế Ca như thời Bô tôi chứ biết gì đâu mà thích! Đến thời tôi và cháu tôi, thằng Niên đấy, thì mới có Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây. Sau “giải phóng” cũng chưa có gì khác. Mãi đến khi “nhà nước” không còn cấm nhạc vàng nữa thì tôi mới thích nhạc vàng.

-Tại sao lại gọi là “nhạc vàng”? Chúng tôi chỉ gọi là âm nhạc thôi.

-Cái gì quý thì mình gọi là quý như vàng ấy mà.

-Anh vào Nam chưa?

-Chưa. Vợ chồng, con cái tôi nghèo lắm. Từ khi có nhiều người Nam ra Bắc lo vấn đề tìm mộ hoặc vết tích của những sĩ quan Ngụy đã chết trong các trại tù, những gia đình nghèo như chúng tôi mới bắt đầu có miếng ăn kha khá.

-Ừ, tôi tưởng, sau 1975, đời sống mọi người khá rồi chứ.

-Khá gì! Những gì anh chị thấy không thể nói lên sự thật đâu.

-Tôi thấy thi hoa hậu và lễ lượt linh đình hoành. Nhà ai cũng xe cộ; tẻ lắm thì xe hai bánh. Cứ sáng ra là người đông nghẹt ngoài đường. Thanh niên thì suốt ngày ngồi đây các hàng quán dọc vỉa hè. Các nơi giải trí như “cà-phê mừng”, bia ôm, “xi-nê giường” lúc nào cũng đông nghẹt.

-Thi hoa hậu và lễ lượt linh đình để bọn con gái mang giày cao cả tất – mà chúng nó gọi là “em chân dài”, phô trương đồ giả, toàn là bơm với độn! Nói thật, con gái Á đông chinh phục được cảm tình của mọi người trên thế giới là nhờ đặc điểm dịu dàng, thùy mị, khả ái và kín đáo chứ con gái Á đông làm sao “xét-xy” cho bằng con gái Âu Mỹ; mà cái gì của con gái Âu Mỹ cũng đa số là đồ thật, ít bơm, ít độn! Nhưng mục đích chính của “nhà nước” tổ chức thi hoa hậu và lễ lượt liên miên là để ru ngủ thanh niên. Thanh niên ham chơi, chẳng thèm lưu tâm đến những điều khuất tất do “nhà nước” chủ xướng. Nhiều nhà có xe hai bánh vì cái xe là “chân” đi kiếm cơm. Còn thanh niên bảnh mắt ra ngồi đầy quán vỉa hè vì thằng nào con nào cũng có bằng tiến sĩ thạc sĩ mà tìm việc không ra; vì hai lý do. Thứ nhất, không ai có thể xác nhận được bằng thật hay bằng “mua”. Thứ hai, việc làm chỉ dành cho bọn ông cháu cha thôi. Các nơi giải trí đòi trụ “mọc” lên như nấm là vì đạo đức suy đồi tận gốc sau 70 năm được đảng và “nhà nước” chỉ đạo.

-Nói như vậy anh không ngại bị rắc rối với công an sao?

-Rắc rối gì! Thiên hạ chửi om sòm ngoài đường, trên “phây búc” nữa. “Con giun đánh lấm cũng quần” chứ!

-Tôi khuyên anh nên cẩn thận.

-Chả nhẽ anh chị đi báo công an bắt tôi? Mà bắt thì bắt, tù vài năm có thể được Mỹ can thiệp và biết đâu lại được sang Mỹ!

-Nếu được sang Mỹ, anh có đi hay không?

-Ôi, Giời! Trước 75, ta dốc toàn lực đánh cho Mỹ rút Ngụy nhào. Sau 75, ta dốc toàn lực “chôm chia” để đưa con sang Mỹ rồi từ từ con ta bảo lãnh ta sau.

-Nếu vậy thì mấy triệu thanh niên miền Bắc chết cho cuộc chiến chống Mỹ để làm gì?

-Nhờ “in-tơ-nết” mà ai cũng thấy đảng và nhà nước đi từ sai lầm này đến sai lầm khác.

-Sai lầm như thế nào?

-Ngày xưa, bao nhiêu nước ngày xưa bị Pháp đô hộ mà ngày nay họ vẫn độc lập, không tốn một viên đạn, một giọt máu. Thắng Pháp rồi ta lại đánh ta còn tàn nhẫn hơn là ta đánh Pháp.

-Ừa, các anh đánh các anh tại sao không ai thấy có cuộc cách mạng nào cả?

-Không phải cách mạng. Tôi muốn nói “cải cách ruộng đất” đây!

Đức và Hương Giang đưa mắt nhìn nhau. Thạch tiếp:

-“Cải cách ruộng đất” nó tệ hơn một cuộc chiến, vì cuộc chiến thì ta đánh với địch; còn “cải cách ruộng đất” thì con tố cha, vợ tố chồng, đầy tớ tố chủ nhà, gây ra biết bao thảm cảnh và kinh hoàng.

-Anh có hãnh diện là Việt Minh đã thắng Pháp không?

-Hãnh diện gì! Pháp đô hộ Việt Nam mà mình có Quốc ngữ riêng, không phải học chữ như giun bò của Trung Cộng. Bảo rằng Pháp và Mỹ đô hộ mà Pháp và Mỹ có lấy của nhân dân cái nhà nào, mảnh đất nào không? Ngược lại, sau khi “giải phóng” miền Nam, Cộng Sản Việt Nam đã tịch thu tất cả nhà cửa, tài sản rồi đuổi không biết bao gia đình người miền Nam đi kinh tế mới? Thế thì ai mới là kẻ đô hộ? Ngày trước, căn cứ quân sự của Mỹ chỉ có câu “không phận sự, cấm vào”. Còn Trung Cộng ở trên đất nước mình, khai thác tài nguyên của mình, lấy vợ Việt Nam, sinh con, lập khu tự trị mà nó lại để bằng “Nghiêm cấm người Việt lai vãng”.

Hương Giang nghĩ, có thể đây là nghiệp báo. Năm 1954, trước khi tập kết ra Bắc, người Cộng Sản Việt Nam đã “cấy” những “hạt giống đỏ” để lại miền Nam. Khi những đứa bé này lớn lên, người Mẹ kể về người cha tập kết; thế là đảng và

“nhà nước” có những tên du kích và nằm vùng mà đảng và “nhà nước” không tốn công nuôi! Nhưng nàng lại nói khác:

-Nghe bảo tụi Tàu thuê đất của mình mà.

-Đúng là tụi Trung Quốc có hợp đồng thuê đất; nhưng tiền Trung Quốc trả để thuê đất “chạy” vào túi của “nhà nước” và đảng hết bảy tám mươi phần trăm rồi! Sau “giải phóng” chúng tôi mới “ngã ngựa” ra là mấy ông Tướng và quan chức cao cấp V.N.C.H. đều ở trong những ngôi nhà do Pháp để lại chứ họ không có nhà riêng; còn bây giờ, nhà của mỗi ông Tướng hoặc quan chức của đảng Cộng Sản Việt Nam là một lầu đài – cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng.

Máu xương của người Việt Nam đổ ra trong hai cuộc chiến chống Pháp chống Mỹ đâu phải để cho cấp lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam xây lầu đài, gửi con sang Mỹ du học, đem theo tiền mua bất động sản; trong khi con của nhân dân thì nghèo đói, con trai phải đi lao động nước ngoài, con gái phải “mình trần” cho Đại Hàn và Trung quốc chọn lựa, mua về làm vợ cho những kẻ tật nguyền hoặc có khi làm vợ cho cả cha và anh em trai cùng gia đình! Nếu thế thì hô hào “đánh cho Mỹ cút Ngụy nhào” để làm con mẹ gì! Cái thằng đáng đánh là thằng lảng giềng khốn nạn Trung Quốc mà đảng và “nhà nước” Việt Nam lại cứ cúi đầu chịu nhục!

Bây giờ, vụ cá chết lênh láng ở Vũng Áng và dọc theo miền Trung là do hãng Tàu khựa thải chất độc làm ô nhiễm môi trường rộng lớn của một đất nước bé nhỏ mà đảng và “nhà nước” cũng im thin thít. Khi nghe hãng Tàu khựa Formosa chịu bồi thường thì đảng và “nhà nước” đã vội “xén” bớt số tiền bồi thường!

Nói thật với anh chị nhé! Năm 1974, khi Trung Quốc xâm lăng Hoàng Sa mà Cộng Sản Việt Nam ra lệnh ngưng tấn công miền Nam rồi cho lệnh chúng tôi dốc toàn lực cùng

miền Nam chống lại sự xâm lăng của Trung Quốc tại Hoàng Sa thì, dù thua, nhân dân cả hai miền Nam Bắc cũng đều tôn thờ đảng Cộng Sản Việt Nam rồi!

Nhận thấy những nhận xét của Thạch rất chân thật và chính xác, nhưng Đức và Hương Giang cũng vẫn ngại ngùng, không dám góp ý. Đức tìm lý do để không phải kéo dài câu chuyện:

-Mấy hôm nay đi đường xa, em mệt, em muốn nghỉ một tý. Chị Hai cũng cần nghỉ ngơi để còn ngồi xe trở về nữa.

Trên chuyến xe trở về, Hương Giang để rương đựng hài cốt của Nam cạnh chỗ nàng ngồi; thỉnh thoảng nàng đưa tay vuốt nhẹ như âu yếm, như mơn trớn người chồng can cường. Xe chạy ngang cầu Tư Hiền, nhìn về hướng hậu cứ Duyên Đoàn 13 cũ, Hương Giang cảm nhận được niềm thương nhớ dâng lên ngập lòng!

Nhìn vùng biển xa xa, Hương Giang tưởng như thấy được chiếc ghe Chủ Lực đang lướt sóng. Gần mũi ghe, Nam đứng thẳng, tay trái cầm ống liên hợp, tay phải chống vào mạn sườn. Hình ảnh Nam rõ dần cũng là lúc tiếng hát nức nở của Whitney Houston vang lên trong lòng người góa phụ “...*It's not very easy, living all alone. My friends try and tell me, find a man... But each time I try, I just break down and cry. Cause I'd rather be home feeling blue. So I'm saving all my love for you...*” (Saving All My Love For You của Whitney Houston)

ĐIỆP MỸ LINH

LỊCH SỬ KHÔNG THỂ ĐƯỢC VIẾT NGƯỢC LẠI SỰ THẬT (Tòa soạn Đa Hiệu sưu tầm và hiệu đính)

Lịch sử của một dân tộc, của một quốc gia (dù còn tồn tại hay đã qua đi), cũng phải được ghi đúng như nó đã trải qua và phải được tôn trọng. Mọi sự bóp méo, xuyên tạc, viết sai lạc, cuối cùng, sớm hay muộn, cũng sẽ được phơi bày. Hỡi Việt cộng: Các người chủ quân dân VNCH là phản động, là đầy tớ của Mỹ: Các người cứ chủ. Chỉ cần nhìn qua hai tờ giấy bạc 500 đồng của hai miền Nam Bắc, của hai quốc gia: Việt Nam Cộng Hòa (VNCH, miền Nam) và Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (VNDCCH, miền Bắc), là một bằng chứng trong hàng ngàn bằng chứng rõ ràng không thể chối cãi: Miền nào (quốc gia nào) là có tư tưởng làm nô lệ cho ngoại bang?. Hãy so sánh 2 đồng tiền 500 đồng dưới đây, một tờ mang hình Đức Thánh Trần Hưng Đạo (tiền VNCH của miền Nam), không có một chữ Mỹ, chữ Tây nào hết. Cũng một tờ 500 đồng, mang hình "cụ hồ" với những hàng chữ Tàu (tiền của VNDCCH của miền Bắc, tức Cộng Hòa ã Hội Chủ Ngh a Việt Nam sau này).



Nhìn đồng tiền 500 đồng của “nhà nước VNDCCH” mà cứ ngỡ là tiền của Tàu!

Chỉ từ hai tờ giấy bạc đó đã cho chúng ta thấy được một góc nhìn về lý tưởng quan điểm vì dân tộc của 2 chế độ là như thế nào. VNCH đã bán nước, lệ thuộc vào Mỹ hay là C VN (VNDCCH) lệ thuộc, bán nước cho Tàu cộng?. Lịch sử sẽ rất công bằng khi các triều đại đối kháng đã qua đi.

**SĨ QUAN KHÓA NGUYỄN TRÃI (K19)
TRƯỜNG VĨ BI QUỐC GIA VIỆT NAM**

Lời tòa soạn:

Có lẽ, đây là lần đầu tiên DANH SÁCH đầy đủ các “Cùi” đã VỊ QUỐC VONG THÂN của một khóa được đăng vào tập san Đa Hiệu. Cho dù có muộn màng, nhưng không là quá trễ để làm điều này...Bạn cùng khóa lật từng trang Đa Hiệu để nhớ đến, huynh đệ đọc qua để biết tên, hậu duệ các đời sau đọc mà thương kính các chú bác đã đáp lời sông núi đi vào nơi lửa đạn để Bảo Quốc An Dân và rồi hy sinh cho Tổ Quốc khi tuổi hoa niên đang còn hồng thắm những ước mơ. Ước chi, các khóa khác cũng theo con đường của K19 để tập san Đa Hiệu sẽ là nơi ghi lại đầy đủ NHỮNG NGƯỜI CON YÊU VĨ BI ĐÃ VỊ QUỐC VONG THÂN. Trong tâm tình này xin thấp một nén hương lòng gửi đến CÁC ANH, Cố Cựu SVSQ, K19 đã VỊ QUỐC VONG THÂN, đặc biệt tưởng nhớ “Chef” cũ của tôi: Cố Th/Tá Võ Mộng Thúy (Thủy Tiên), Cựu TĐT/TĐ30 BĐQ, qua:

Mặc Niệm

*Một củi đầu –Mặc Niệm các anh
Một nén hương dâng lên trong lòng
Huynh Đệ còn đây mắt còn ngời sáng
Bạn Hữu còn đây vẫn con tim hồng
- Xin gió đời đời ru anh an nghỉ
- Xin nắng quê mình sưởi ấm mộ anh
Dù cỏ không còn vươn xanh mộ chí
Nhưng trang sách giờ ghi nhớ tên anh.*

Nguyễn Phán K24

57.-Đại Úy Thái Văn Nghiệp, K19, (20/6/1942-1973)

Sĩ quan thuộc Liên Đoàn 5 Biệt Động Quân, hy sinh năm 1973 tại An Lộc, Bình Long.



58.-Thiếu Tá Dương Quang Nhật, K19, (12/2/1940-1971).

Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 23 Tiếp Vận thuộc Sư Đoàn 23 Bộ Binh. Tử nạn trực thăng năm 1971, tại vùng Bắc Ban Mê Thuột.

59.-Trung Úy Nguyễn Văn Nhứt, K19, (1942-1965).

Là Đại Đội Trưởng Đại Đội 2/ Tiêu Đoàn 44 Biệt Động Quân, tham chiến Hành Quân Dân Chí 179/ Sư Đoàn 21 Bộ Binh, anh đã lập chiến công đầu với tài chỉ huy xuất sắc mà anh đã học được tại quân trường đem ra áp dụng nơi chiến trận. Anh được vinh thăng Trung Úy tại mặt trận vào ngày 1/1/1965, sau một tuần lễ hành quân.

Và suốt mùa xuân năm đó anh đã tiếp tục cùng đơn vị truy sát địch quân, trong các cuộc Hành Quân Dân Chí tiếp theo để bảo quốc an dân. Nhưng đạn thù đã không tránh người mà đã đưa anh vào miền miên viễn khi tuổi đời chỉ mới 23 vào tháng 7/1965 tại Sóc Trăng. Anh được truy thăng cấp Đại Úy.



60.-Trung Úy Lê Văn Niên, K19, (15/2/1942-3/3/1966).

Đại Đội Trưởng/ Trung Đoàn 1/ Sư Đoàn 1 Bộ Binh, hy sinh ngày 3/3/1966 tại Quảng Trị.

61.-Thiếu Tá Nguyễn Bá Niết, K19. (20/11/1944-1975).

Tháng 3/1975, Thiếu Tá Nguyễn Bá Niết là Liên Đoàn Phó Liên Đoàn Phòng Thủ Sư Đoàn 6 Không Quân tại Pleiku, với tinh thần trách nhiệm rất cao, đã ở lại đến giờ phút chót để lo sắp xếp di chuyển cho hết người và vật dụng cần thiết, Nguyễn Bá Niết ở lại để phá hủy những chiến cụ không thể mang đi được mà không để lại cho địch. Tuy là sĩ quan Không Quân nhưng anh ở lại tới giờ phút cuối, triệt thoái bằng đường bộ và anh đã hy sinh trên Liên Tỉnh Lộ 7B.



Tính thần trách nhiệm, thà hy sinh mình chứ không bỏ đồng đội, đồng bào của một SVSQ VB. (Người viết: Phạm Đình Long Khóa 19, người được Nguyễn Bá Niết đẩy lên máy bay).

62.-Thiếu Úy Ngô Văn Nô, K19, (20/2/1940-21/2/1965).

Sĩ quan thuộc Tiểu Đoàn 1/ Trung Đoàn 9/ Sư Đoàn 5 Bộ Binh, hy sinh ngày 21/2/1965 tại Trị Tâm, Dầu Tiếng, và được truy thăng cấp Trung Úy.



63.-Thiếu Tá Vũ Ngọc Hồ Paul, K19, 20/6/1942-30/4/1975).

Liên Đoàn Trưởng Địa Phương Quân, hy sinh ngày 30/4/1975 tại Long Xuyên.

64.-Đại Úy Mã Diệu Phong, K19, (27/11/1943-6/3/1968).

Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 2/ Trung Đoàn 31/ Sư Đoàn 21 Bộ Binh, hy sinh ngày 6/3/1968 tại Cần Thơ.



65.-Đại Úy Nguyễn Phú, K19, (11/4/1940-1972).

Từ Sư Đoàn 5 Bộ Binh chuyển về Trung Đoàn 53/ Sư Đoàn 23 Bộ Binh, hy sinh năm 1972 tại Kontum.

66.-Đại Úy Nguyễn Văn Phước, K19, (9/6/1942-30/10/1968).

Sĩ quan thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh, hy sinh ngày 30/10/1968.

67.-Đại Úy Nguyễn Văn Phước, K19, (28/5/1943-18/11/1969).

Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1/ Trung Đoàn 31/ Sư Đoàn 21 Bộ Binh, hy sinh ngày 18/11/1969 tại Chương Thiện, và được truy thăng cấp Thiếu Tá.



68.-Đại Úy Nguyễn Thế Phương, K19,
(22/7/1942-1973)

Sĩ quan thuộc Sư Đoàn 25 Bộ Binh, hy sinh năm 1973.

69.-Thiếu Úy Nguyễn Thái Quan, K19,
(21/3/1942-28/12/1964)

Sĩ quan thuộc Binh Chủng Biệt Động Quân, hy sinh ngày 28/12/1964 tại Bình Giả.



70.-Thiếu Úy Trương Công Quang, K19,
(4/7/1939-27/11/1965)

Đại Đội Trưởng Đại Đội 2/2/ Trung Đoàn 7/ Sư Đoàn 5 Bộ Binh, hy sinh ngày 27/11/1965, tại Dầu Tiếng, và được truy thăng cấp Trung Úy



71.-Trung Úy Lê Văn Quế, K19. (10/10/1943-6/4/1965).



Đại Đội Trưởng 4/ Tiểu Đoàn 44 Biệt Động Quân, là một sĩ quan trẻ và gan dạ, rất được lòng các binh sĩ thuộc quyền. Đơn vị anh hành quân trận chiến đầu tiên trong khuôn khổ Hành Quân Dân Chí 129/ SĐ 21 BB, đã góp phần đắc lực trong công tác an dân. Anh được vinh thăng Trung Úy tại mặt trận và được tuyên dương trước Quân Đội với những thành quả do Đại Đội của anh đạt được. Nhưng hơn 3 tháng sau, đơn vị anh phải kịch chiến với một đơn vị địch cấp tiểu đoàn, anh đã đền nợ nước ngày 6/4/1965, được truy thăng cấp Đại Úy khi mới 22 tuổi.

72.-Thiếu Tá Nguyễn Đăng Quy, K19,
(20/5/1941-2/1972)

Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2/ Trung Đoàn 5/ Sư Đoàn 2 Bộ Binh, hy sinh tháng 2/1972 tại Đức Phổ, Quảng Ngãi.



73.-Trung Úy Hà Sơn, K19, (1/2/1942-19/4/1968).

Sĩ quan thuộc Sư Đoàn 2 Bộ Binh, hy sinh ngày 19/4/1968 tại Quảng Tín.



74.-Thiếu Tá Lý Văn Sơn, K19, (29/2/1940-26/3/1975).

Sĩ quan thuộc Sư Đoàn 21 Bộ Binh, hy sinh ngày 26/3/1975 tại Chu Lai, Quảng Nam.



75.-Thiếu Úy Phạm Mạnh Tân, K19, (25/9/1944-8/5/1965).

Sĩ quan Đại Đội 2/1/50/ Sư Đoàn 25 Bộ Binh, hy sinh ngày 8/5/1965 tại Bến Lức, Long An.



76.-Đại Úy Hoàng Văn Thăng, K19, (10/8/1942-19/2/1970).

Sĩ quan thuộc Sư Đoàn 25 Bộ Binh, hy sinh ngày 19/2/1970.

77.-Thiếu Úy Hồng Dũ Thiệu, K19, (10/10/1943-8/12/1965).

Sĩ quan Tiểu Đoàn 11 Biệt Động Quân, hy sinh ngày ngày 8/12/1965 tại Quảng Nam.

78.-Đại Úy Vũ Công Thiệu, K19, (6/10/1940-19/8/1968).

Sĩ quan thuộc Sư Đoàn 7 Bộ Binh, hy sinh ngày 19/8/1968.





79.-Trung Úy Hoàng Đình Thịnh, K19, (20/3/1944-5/5/1968).

Sĩ quan Biệt Động Quân, hy sinh ngày 5/5/1968 tại Bình Chánh.

80.-Trung Úy Nguyễn Tri Thọ, K19, (6/6/1938-9/5/1969).

Quan sát viên L19/ Sư Đoàn 1 Bộ Binh, tử nạn ngày 9/5/1969 tại Phú Bài, Thừa Thiên, và được truy thăng cô Đại Úy.



81.-Thiếu Úy Trần Đức Thọ, K19, (13/4/1940- 16/12/1965).

Sĩ quan thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh, hy sinh ngày 16/12/1965.



82.-Thiếu Úy Nguyễn Hữu Thoại, K19, (10/2/1940-1/8/1965).

Sĩ quan thuộc Trung Đoàn 43/ Sư Đoàn 18 Bộ Binh, hy sinh ngày 1/8/1965 trong cuộc hành quân mở đường từ Long Khánh đi Xuyên Mộc, tỉnh Phước Tuy.

83.-Đại Úy Bùi Thuế Thổ, K19, (15/7/1942-1967).

Sĩ quan thuộc Tiểu Đoàn 42 Biệt Động Quân, hy sinh năm 1967 tại Bạc Liêu.



84.-Đại Úy Nguyễn Văn Thu, K19. (16/10/1941-5/4/1970).

Nguyễn Văn Thu, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 23 Biệt Động Quân là một biểu tượng của Võ Bị nói chung và Khóa 19 nói riêng, về tình đồng đội, tinh thần trách nhiệm.

Nguyễn Văn Thu bị sốt rét, đang nằm bệnh viện, nhưng khi nghe tin tiểu đoàn của anh được lệnh hành quân thì anh xin bác sĩ cho một số thuốc uống và xin xuất viện để về tham dự

hành quân cùng đồng đội. (Người viết: Biệt Động Quân Đặng Kim Thu Khóa19).

Rồi trong cuộc hành quân ấy, Tiểu Đoàn 23 Biệt Động Quân kịch chiến với địch quân, hay nói đúng hơn là một bầy dã thú. Trong Thung Lũng Dak Lao xác anh nằm cạnh xác cố vấn Mỹ, nhưng cả hai bị Cộng Quân chặt đầu, cặp lon đại úy bị chúng gỡ mất.

Nguyễn Văn Thu là một cấp chỉ huy can trường và đảm lược ngoài mặt trận, nhưng trong cuộc sống bình thường, Nguyễn Văn Thu là một người bạn, một người anh đầy lòng nhân ái, khoan dung, binh sĩ gọi anh là “Thu Thầy Tu”.



85.-Trung Úy Nguyễn Văn Thu, K19, 7/7/1943-1/2/1968).

Đại Đội Trưởng Đại Đội 23 Quân Nhu thuộc Sư Đoàn 23 Bộ Binh, hy sinh ngày 1/2/1968 (Tết Mậu Thân) tại Ban Mê Thuột.

86.-Thiếu Tá Võ Mộng Thúy, K19, (1/10/1941-3/1975).

Khi còn là Trung Úy, đang phục vụ tại Phòng 3/ Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III, đã xin chuyển về Binh Chung Biệt Động Quân. Khi giữ chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng Biệt Động Quân, Võ Mộng Thúy là người hùng trong trận VC vây căn cứ Krek Campuchia hơn một tháng trong năm 1971 (Báo Chiến Sĩ Cộng Hòa có viết mấy thiên phóng sự về Võ Mộng Thúy). Võ Mộng Thúy được thăng cấp Thiếu Tá tại mặt trận. Sau đó, về Quân Đoàn II, là Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 32 Biệt Động Quân, đã hy sinh tháng 3/1975 khi chỉ huy trên chiến xa M113 vượt sông Ba trên Liên Tỉnh Lộ 7B trong khi Quân Đoàn II hành quân di tản.



87.-Trung Úy Nguyễn Thừa, K19, (10/1/1941-3/1/1970).

Đại Đội Trưởng/ Tiểu Đoàn 1 Thủy Quân Lục Chiến, hy sinh trong cuộc hành quân ngày 3/1/1970 tại Chương Thiện, và được truy thăng cấp Đại Úy.

88.-Trung Úy Phạm Hữu Tốt, K19, (4/1/1942-28/4/1966).

Sĩ quan thuộc Binh Chung Biệt Động Quân hành quân và đã hy sinh ngày 28/4/1966.

89.-Thiếu Úy Ngô Trạc, K19, (12/3/1939-26/6/1965).

Thiếu Úy Ngô Trạc, Đại Đội Trưởng/ Sư Đoàn 25 Bộ Binh, trong chương trình luân phiên về phép trong tháng 6/1965, anh đã được chấp thuận phép về quê cưới vợ. Đến ngày đi, một Thiếu Úy khác trong đơn vị đi phép chưa về kịp chuyển hành quân. Tình đồng đội và trách nhiệm chung của người lính chiến, Thiếu Úy Ngô Trạc đã bỏ lỡ một chuyến phép và đã tình nguyện hành quân với Đại Đội. Đã điều động Đại Đội chiến đấu đương đầu với địch cấp Tiểu Đoàn tại cầu An Hạ, chẳng may đã phải hy sinh. Một anh hùng vì quốc vong thân, anh đã được truy cổ Trung Úy.

90.-Trung Úy Nguyễn Văn Trọng, K19, (27/3/1938-14/4/1967)



Sĩ quan thuộc Tiểu Đoàn 3 Thủy Quân Lục Chiến, hy sinh ngày 14/4/1967 trong cuộc hành quân tại Bồng Sơn, Bình Định.

91.-Thiếu Úy Nguyễn Văn Truật, K19, (14/1/1938-3/6/1965).

Đại Đội Trưởng Đại Đội 1/1/40/ Sư Đoàn 22 Bộ Binh, hy sinh ngày 3/6/1965, trong cuộc hành quân dọc Liên Tỉnh Lộ 7B, quận Phú Túc, tỉnh Phú Bổn.

92.-Thiếu Úy Trần Hữu Trung, K19, (5/3/1941-29/9/1965).

Sĩ quan thuộc Sư Đoàn 22 Bộ Binh, hy sinh trong cuộc hành quân ngày 29/9/1965.

93.-Đại Úy Trần Tấn Trung, K19, (1/12/1938-1968).

Sĩ quan Trưởng Ban 3 Tiểu Đoàn/ Trung Đoàn 11/ Sư Đoàn 7 Bộ Binh, hy sinh năm 1968 (Tết Mậu Thân) tại Trung Tâm Huấn Luyện Hùng Vương/ Sư Đoàn 7 Bộ Binh.



94.-Thiếu Tá Nguyễn Anh Tuấn, K19, (22/4/1942-22/7/1971)

Sĩ Quan Tùy Viên Tư Lệnh Quân Đoàn III, tử nạn ngày 22/7/1971 do trực thăng rơi tại Tây Ninh.



95.-Thiếu Tá Lê Việt Tùng, K19, (11/12/1938-1972).

Sĩ quan thuộc Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù, hành quân và hy sinh năm 1972 tại Quảng Trị.

96.-Đại Úy Vũ Thiệu Tùng, K19, (19/6/1940-8/7/1968).

Sĩ quan thuộc Sư Đoàn 25 Bộ Binh, hành quân và hy sinh ngày 8/7/1968.



97.-Thiếu Úy Trần Ngọc Tường, K19, (17/5/1944-23/5/1965).

Đại Đội Trưởng Đại Đội 2/4/32/ Sư Đoàn 21 Bộ Binh, chỉ huy đơn vị hành quân giải tỏa áp lực địch, đồng thời tiếp tế và tản thương cho đồn Khai Quang, ven sông Cái Tàu, U Minh Hạ, quận Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Trên đường về, qua sự phản công rất hiệu quả của đơn vị anh đã đẩy lui được một đợt tấn công của địch vào buổi sáng, nhưng lại lọt vào ổ phục kích đợt thứ hai khi trời chập tối, trên địa thế sinh lầy, nhiều bụi rậm và lau sậy. Một số binh sĩ và anh đã mạng vong bởi đạn và lưới lê dậm của địch ngày 23/5/1965. Anh được truy thăng cổ Trung Úy.

98.-Thiếu Tá Cao Ngọc Vân, K19, (1938-5/1975).

Quận Trưởng Hà Tiên, không chịu đầu hàng giặc, dẫn quân tẩu thoát rồi mất tích (xem như đã hy sinh) trong những ngày đầu tháng 5/1975.

* * *

B/ CÁC SĨ QUAN K19 BỊ HẠI TRONG NGỤC TÙ CS

Trong ngục tù Cộng Sản (CS), đã có những tấm gương bất khuất, chống đối, vượt ngục hay bị hạ sát của các cựu SVSQ, được đăng tải rải rác trong các đặc san. Sau đây là những trường hợp điển hình của Khóa 19:

1.-Thiếu Tá Trần Văn Bé, K19. (4/3/1940-10/4/1976).



Trần Văn Bé đã ra ngoài hàng rào kẽm gai và dừng lại bên lộ để chờ Phạm Văn Tư, nhưng khi nghe súng nổ, biết bạn bị kẹt, Trần Văn Bé nhanh chân vượt thoát về Biên Hòa, nhưng rất buồn là vài ngày sau đó thì anh bị bắt lại, anh bị nhốt vào quan tài sắt (conex) để chờ ngày ra tòa án Xã Hội Chủ Nghĩa (XHCN). Với chính sách “khoan hồng nhân đạo, trước sau như một” nên trước khi xử án, Việt Cộng (VC) đã chuẩn bị cho Trần Văn Bé đầy đủ mọi phương tiện để tạo điều kiện cho anh “cải tạo tốt”, đó là:

Một quan tài, một cọc sắt, một cái lỗ,

AK đạn đã lên nòng và một lũ quan tòa đười ươi.

Có rất nhiều cựu SVSQ VB vượt ngục tù Cộng Sản (CS), nhưng đa số không thoát, cái giá tìm tự do phải trả là bị cực hình tra tấn và bị âm thầm sát hại, nhưng Trần Văn Bé của Khóa 19 thì “được” đưa ra “tòa án” XHCN để xét xử công khai.

Tên chánh án bằng lời lẽ nham hiểm đầy giả dối nói với Trần Văn Bé:

-Anh có điều gì cứ trình bày, khai thật, khai hết để Đảng và Nhà Nước sẽ xét xử khoan hồng tha cho anh trở về với vợ con.

Nhưng Trần Văn Bé đã không nói gì khác mà lớn tiếng tố cáo sự gian dối của chúng rằng kêu gọi đi “học tập” một tháng mà giam giữ muôn năm.

Thế là “quan tòa” gõ búa ra lệnh vệ binh bịt miệng Trần Văn Bé và công tố đọc cáo trạng, xét rằng, xét rằng v.v.. rồi hần tuyên bố:

-Tòa án Quân Sự Quân Khu 7 quyết định xử phạt Trần Văn Bé: **TỬ HÌNH.**

Toán vệ binh kéo Bé ra cột vào cái cọc sắt đã đóng sẵn bên ụ đất, bên cổ quan tài và cạnh hố chôn và rồi những tràng AK như trút hận thù lên Trần Văn Bé.

Thiếu tá Trần Văn Bé, cựu SVSQ/Khóa 19 gục đầu xuống, trút hơi thở cuối cùng vào 10 giờ 30 phút ngày Thứ Bảy mùng 10/4/1976, ngày thứ 300 “cải tạo”

Một sự kiện mà hơn 4 ngàn tù nhân trại Suối Máu chứng kiến và hẳn là còn nhớ mãi cho đến mai sau. Trời đang nắng ráo, nhưng ngay sau khi linh hồn Trần Văn Bé vừa ra khỏi xác, trời đất bỗng nổi cơn giông tố, mây đen bao phủ, cát bụi tung mù toàn thể khu vực trại tù Suối Máu. Tùy theo tôn giáo, tùy niềm tin của mỗi người vào sự linh thiêng của anh hùng Trần Văn Bé, nhưng chắc chắn, tất cả những ai chứng kiến hiện tượng bất thường này đều tin rằng sự tàn ác dã man, gian dối của cầm thú đội lốt người đã khiến trời đất phải nổi giận.

(Trích Đặc San Nguyễn Trãi 1962-2012)

2.-Thiếu Tá Phạm Văn Tư, K19. (5/5/1944-1976).



Trong những ngày giờ cuối của tháng 4/75 đã có nhiều Sĩ Quan Khóa 19 mất tích trên đường chiến đấu và di tản và sau đó là trong ngục tù CS, đã có một số Sĩ Quan Khóa 19 chống đối và vượt ngục, nhưng chẳng may bị bắt lại và bị sát hại như nhiều CSVSQ VB khác, đó là “Cái Tang Chung Cuối Đời Binh Nghiệp”. Trong cái tang chung ấy, Khóa 19 có nỗi buồn riêng về 2 bạn đồng khóa vượt ngục không thành công và bị “tòa án” VC hành quyết, đó là 2 bạn Trần Văn Bé và Phạm Văn Tư.

Vào cuối năm 1975, VC tập trung các sĩ quan, đa số là cấp tá Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) từ các Trại Long Giao, Hóc Môn về Trại Suối Máu, Biên Hòa, đây là trại giam tù Phiến Cộng trước 1975 được bao quanh bằng nhiều hàng kẽm gai kiên cố, canh gác cẩn thận, vậy mà Trần Văn Bé và Phạm Văn Tư vẫn quyết tâm vượt ngục. Trần Văn Bé đã thoát được ra ngoài, nhưng Phạm Văn Tư bị vướng giữa các hàng rào kẽm gai rồi bị chòi canh VC phát giác, súng nổ, Phạm Văn Tư bị trọng thương. Khi bọn cai tù kéo Phạm Văn Tư ra khỏi hàng rào thì chúng đã “khoan hồng nhân đạo” bắn luôn tứ chi của Phạm Văn Tư cho nát. Phạm Văn Tư bị bỏ mặc nằm trên mặt

đất, được kiến mỗi tận tình “săn sóc”, còn trùng và VC đã đưa Phạm Văn Tư về “côi phúc” sau một ngày bị đầy dọa ở địa ngục trần gian Suối Máu. VC đã tử hình Phạm Văn Tư. (Trích Đặc San Nguyễn Trãi 1962-2012)



3. Đại Úy Lê Văn Cử, K19, (21/12/1939-28/9/1976).

Qua đời vì tai nạn lao động ngày 28/9/1976 tại Trại Tù Hoàng Liên Sơn, miền Bắc.

4.-Trung Tá Nguyễn Văn Bình, K19, (10/10/1943-1978).



Trong số 14 Trung Tá thuộc Khóa 19 thì Nguyễn Văn Bình, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 54/ Sư Đoàn 1 Bộ Binh là một trong những “ngôi sao” tương lai của Khóa 19, các bạn đồng khóa cùng Sư Đoàn 1 Bộ Binh như Nguyễn Văn Hóa, Lê Khắc Kha, Hoàng Trai đã xác nhận điều đó. Ngoài những đức tính cần thiết cho một cấp chỉ huy lý tưởng của quân đội là liêm khiết, thuộc cấp phục và thượng cấp mến thì Nguyễn Văn

Bình còn là một người con chí hiếu, mỗi khi chu toàn nhiệm vụ với đại gia đình là đơn vị, thì việc kế tiếp là thăm viếng mẹ già, khi từ già mẹ thì anh luôn luôn đi thụt lùi.

Sau 30/4/1975, anh bị giam tại trại tù Tiên Lãnh, anh đã vượt ngục, khi gần tới biên giới Lào thì bị bắt lại, trên đường bị giải giao về trại, anh đã cương quyết chống lại thái độ hỗn xược của bọn cai tù nên anh đã bị chúng bắn tại chỗ. Ý chí bất khuất của Nguyễn Văn Bình trong lao tù đã được một bạn tù viết thành một cuốn sách. Nhưng trong phạm vi ngắn gọn này thì chúng ta có thể kết luận: “*Trung Tá Nguyễn Văn Bình, CSVSQ/Khóa 19 Trường VBQGVN là một cấp chỉ huy gương mẫu, lý tưởng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, người con chí hiếu của gia đình và người tù bất khuất*”.

(Người viết: Lê Khắc Kha Khóa 19).



5.-Thiếu Tá Trần Văn Hợp, K19. (15/10/1942-

1978).

Trần Văn Hợp chọn Binh Chủng Thủy Quân Lục Chiến, chỉ sau một thời gian ngắn thì Trần Văn Hợp và một số Khóa 19 khác đã được đặc cách thăng cấp Trung Úy tại mặt trận. Trần Văn Hợp phục vụ liên tục tại Tiểu Đoàn 2 Thủy Quân Lục Chiến (Trâu Điền) từ cấp trung đội trưởng cho đến tiểu đoàn trưởng và là tiểu đoàn trưởng duy nhất trong số 30 Sĩ quan Khóa 19/ Thủy Quân Lục Chiến. Trần Văn Hợp đã tham dự tất cả các cuộc hành quân trên khắp bốn vùng chiến thuật, Campuchia, Hạ Lào, Quảng Trị cho tới giờ phút cuối cùng 30/4/1975.

Vào giai đoạn khốc liệt nhất mùa Hè 1972 và giai đoạn 55 ngày đêm tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị, Trần Văn Hợp, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2 Thủy Quân Lục Chiến luôn xuất sắc hoàn thành nhiệm vụ. Điều đáng nói về Trần Văn Hợp không phải là chiến công, cấp bậc hay huy chương v.v... mà là phong cách sống và chỉ huy của một sĩ quan xuất thân Võ Bị.

Trong một buổi họp các sĩ quan tham mưu để nhận xét về ưu khuyết điểm sau trận đánh, chỉ huy, lối sống, Thiếu Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến đã nói:

-Người ta có thể không ưa Hợp, nhưng không ai có thể coi thường Trần Văn Hợp.

Trong Trại Tù Long Giao, khi “học” những bài về “nguy quân, nguy quyền”, tên giảng viên sau khi kể tội các vị tuyên úy, bác sĩ v.v... rồi hấn kết luận một câu mà hằng mấy trăm người cùng nghe, có lẽ đến nay nhiều người còn nhớ:

-Những thứ như Trâu Điền, Cọp Ba Đầu Rắn thì phải thẳng tay trừng trị.

Trâu Điền Trần Văn Hợp đã “tử nạn” đúng như lời đã tuyên bố cảnh cáo của cai tù, của CS: “thà giết lầm hơn bỏ sót” (Người viết: Tô Văn Cấp Khóa19)

6.-Đại Úy Trần Văn Khánh, K19, (28/8/1942-1976).

Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn Quân Cảnh ở Biên Hòa, trốn Trại Tù Long Giao và bị sát hại năm 1976





7.-Đại Úy Đàm Đình Loan, K19,
(1/8/1941-1977).

Qua đời trong trại tù Miền Bắc năm 1977.

8.-Thiếu Tá Trương Đình Phước, K19,
(6/7/1941-15/12/1979).

Bị VC hại chết ngày 15/12/1979 trong Trại Giam Tiên Lãnh, tỉnh Quảng Nam.



9.-Đại Úy Lê Trọng Tài, K 19, (5/2/1943-
1977)..

Bị VC hại chết năm 1977 tại Trại Giam Bù Gia Mập, tỉnh Phước Long.

10.-Trung Tá Huỳnh Như Xuân, K19, (6/3/1942-12/1979)

Trung Tá Huỳnh Như Xuân, là một trong 150 người tù mà VC biệt giam sau năm 1975 tại Trại Biệt Giam Đồng Mộ, Tiên Lãnh, Tỉnh Quảng Nam. Trại tù này đã được Thủ Tướng VC Phạm Văn Đồng gọi là 5% không thể cải tạo được.

Huỳnh Như Xuân bị bệnh ruột thừa không được chữa trị. Những lần cơn đau hành hạ Huỳnh Như Xuân, bạn cùng phòng đã báo cáo đến cán bộ quản giáo. Đối thoại giữa quản giáo và an ninh, cho ta thấy rằng không có chính sách chữa trị cho những người tù. Không có thuốc men, Huỳnh Như Xuân đã trút hơi thở cuối cùng vào tháng 12/1979. Đó là chính sách dã man của CSVN.



Biên Soạn: BBS Khóa 19

CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp báo tin
Anh chị **Phạm Văn Tân/K19/TVBQGVN**
cử hành lễ thành hôn cho Út Nam là cháu:

THÁI DUY PHẠM

đẹp duyên cùng cháu:

ELAINE THANH NGUYỄN

Hôn lễ được cử hành vào ngày
Chúa Nhật, 7-8-2016, lúc 1:00 giờ chiều
tại Aristide Event Center,
Mansfield, TEXAS, Hoa Kỳ.

Đại gia đình Khóa 19 xin
chung vui cùng anh chị Phạm Văn Tân
và mến chúc hai cháu Duy Thái và Thanh Elaine

**TRĂM NĂM HẠNH PHÚC
SẮT CÀM HÒA HỢP**

TM. Khóa 19, CSVSQ Trương Thanh Sương.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ba Bạn **CSVSQ khóa 16**
Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam

CSVSQ PHẠM HỮU ĐỨC

Pháp danh Quảng Tâm An
Từ trần 17/08/2016, tại Westminster, CA
Hưởng thọ 80 tuổi

CSVSQ VŨ THÁI THANH HÓA

(Vũ thái Michael)
Từ trần 17/05/2016, tại Thủ Đức Việt Nam
Hưởng thọ 78 tuổi

CSVSQ TRẦN TẾ ĐƯỜNG

Từ trần ngày 30/07/2016, tại Nam CA
Hưởng thọ 81 tuổi

GIA ĐÌNH Cựu CSVSQ/TVBQGVN/KHÓA 16

Thành kính chia buồn cùng chị ĐỨC, Chị HÓA ,
Chị ĐƯỜNG , và ba tang quyến.

Kính nguyện cầu hương linh các anh Đức, Hóa và
Đường sớm tiêu diêu nơi miền cực lạc

CSVSQ Nguyễn Anh_ Truyền thông K16/TVBQGVN

TÒA SOẠN ĐA HIỆU

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ba Bạn CSVSQ khóa 19
Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam

CSVSQ NGUYỄN VĂN ĐÁU

Tạ thế ngày 15 tháng 5 năm 2016
Tại San Jose, California, Hoa Kỳ.
Hư n g th 77 tu i.

CSVSQ NGÔ VĂN CÚC

Tạ thế ngày 20 tháng 5 năm 2016
Tại Tampa, Florida, Hoa Kỳ
Hư n g th 78 tu i.

Cựu SVSQ NGUYỄN THẠCH LỤC

Tên Thánh Phaolo
Tạ thế ngày 25 tháng 8 năm 2016
Tại Jacksonville, Florida, Hoa Kỳ
Hư n g th 77 tu i.

GIA ĐÌNH Cựu CSVSQ/TVBQGVN/KHÓA 19

Thành kính chia buồn cùng ba tang quyến.

Nguyện cầu Hương Linh CSVSQ Nguyễn Văn Đáu,
Hương Linh CSVSQ Ngô Văn Cúc, Linh Hồn CSVSQ
Nguyễn Thạch Lục sớm an nghỉ nơi Cõi Vĩnh Hằng.
Thay mặt khóa 19, CSVSQ Trương Thanh Sương.

TÒA SOẠN ĐA HIỆU

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhạc phụ bạn Lý Văn Mẹo
CSVSQ Khóa 15/TVBQG VN là:
Cụ Ông MAI VĂN LANG
Pháp danh TỊNH TRÍ
Từ trần ngày 8 tháng 7 năm 2016
Tại Việt Nam, Hưởng thọ 95 tuổi
Toàn thể Gia Đình Khóa 15/TVBQG VN ,
Thành Kính Phân Ưu cùng Chị và anh Lý Văn
Mẹo và tang quyến
Nguyện cầu Hương Linh Cụ Ông Mai Văn Lang
sớm Siêu Thăng Tịnh Độ
Đại Gia Đình Khóa 15/TVBQG VN
TÒA SOẠN ĐA HIỆU

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhạc Phụ của CSVSQ Nguyễn Bắc Ninh K26
JOSEPH NGUYỄN NGỌC KIM
Vừa được Chúa gọi về ngày 24 tháng 8 năm 2016
tại Úc Châu Hưởng đại thọ 86 tuổi.
Gia đình CSVSQ TVBQG VN và Đoàn TTNDH
Pennsylvania và Phụ cận thành kính chia buồn với
CSVSQ Nguyễn B.Ninh K26 cùng đại tang quyến.
Nguyện cầu linh hồn Cụ JOSEPH NGUYỄN
NGỌC KIM sớm về hưởng nhan thánh Chúa.
Thay mặt ban điều hành, Hội trưởng
CSVSQ Nguyễn Văn Dục K17
TÒA SOẠN ĐA HIỆU

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Hai CỤ Bà:

Thân Mẫu của CSVSQ Nguyễn Hồng Miên/K19 là

CỤ Bà Quả Phụ NGUYỄN HỮU QUYẾN

Nhũ Danh Vũ Thị Hỷ, Pháp Danh Diệu Khánh

Tạ thế ngày 23 tháng 6 năm 2016

tại California, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 94 tuổi.

Nhạc Mẫu của CSVSQ Nguyễn Việt Hồ /K19 là

Bà Quả Phụ ĐẶNG HỮU ĐẮC

Nhũ Danh Đào Xuân Lan, Pháp Danh Tâm Đạt

Tạ thế ngày 30 tháng 4 năm 2016

Tại San Jose, California, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 89 tuổi.

GIA ĐÌNH CSVSQ/TVBQGVN/KHÓA 19

Thành kính chia buồn cùng 2 tang quyến. Nguyên
cầu Hương Linh CỤ Bà Vũ Thị Hỷ, Pháp Danh Diệu
Khánh, CỤ Bà Đào Xuân Lan, Pháp danh Tâm Đạt
sớm tiêu diêu Miền Cự Lạc.

TM. Khóa 19, CSVSQ Trương Thanh Sương.

TÒA SOẠN ĐA HIỆU

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn trưởng nam của anh chị

Nguyễn Phước Ái Đình K26 là:

Cháu **NGUYỄN PHƯỚC CẢNH ĐỊNH**

Cựu quân nhân Quân Đội Hoa Kỳ, đơn vị 101 Nhảy Dù,
đã từ trần ngày 24/08/2016 tại Garden Grove, CA.

Hưởng dương 35 tuổi.

Xin thành thật chia buồn cùng anh chị
Nguyễn Phước Ái Đình cùng Tang Quýén. Nguyên cầu
hương hồn cháu Cảnh Định sớm về cõi vĩnh hằng.

Khóa 26 TVBQGVN
Tòa soạn Đa Hiệu

THÔNG BÁO ĐA HIỆU

BBT tòa soạn Đa Hiệu (2016-2018)
xin được thông báo đến độc giả của Đa Hiệu.

E-mail của Đa Hiệu 2016-2018:

dahieu2016@gmail.com

Địa chỉ:

Da Hieu Magazine
P.O Box 8628
Fountain Valley, CA 92728

QUI ĐỊNH CỦA TẬP SAN ĐA HIỆU

Ban Biên Tập luôn ước muốn nhận được nhiều sáng tác từ quý nhà văn, nhà thơ, quý độc giả trong ngoài Võ Bị theo mọi thể loại. Tuy nhiên để tập san Đa Hiệu đi đúng đường hướng của Tổng Hội Võ Bị đã đề ra, chúng tôi áp dụng một số quy định cụ thể như sau:

1. Những bài viết có nội dung cổ vũ, tuyên truyền cho chủ thuyết cộng sản và con người cộng sản, tuyệt đối sẽ không được chọn đăng.
2. Bài viết không đả kích, phỉ báng hay bôi nhọ bất cứ cá nhân nào dù trong tập thể Võ Bị hay bên ngoài. Phê bình và nhận xét về tư tưởng, lập trường chính trị chứ không đi vào đời tư của bất cứ ai. Trường hợp phải đề cập đến cá nhân, cần phải khách quan, tôn trọng sự thật, kèm theo dẫn chứng, tư liệu,....
3. Bài viết gửi cho tòa soạn, ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật và địa chỉ, để tòa soạn tiện liên lạc; khi cần.
4. Bài viết gửi cho tòa soạn xin dùng Email attachment, hoặc burn vào CD, gửi qua bưu điện. (có thể xử dụng VNI, UNI, VPS hay Unicode).
5. Chúng tôi xin phép được cắt bỏ, hay sửa chữa những đoạn, những câu, những chữ của bài viết; nếu thấy cần thiết, nhưng sẽ không làm sai lệch nội dung của bài viết. Tác giả nào muốn giữ nguyên bản bài viết của mình, xin ghi rõ.
6. Xin gửi những sáng tác mới cho tòa soạn Đa Hiệu. Riêng những bài viết, thơ truyện đã được đăng ở các báo khác (hay trên các trang web/blog,) và gửi lại cho Đa Hiệu, việc chọn đăng hay không sẽ do Ban Biên Tập tòa soạn Đa Hiệu quyết định.

Báo Cáo Tài Chính

Từ 4/28/2016 đến 9/04/2016

| Họ và Tên | | | Khóa | Ứng Hộ | |
|-----------|--------|--------|--------------|--------|----------|
| Mrs. | Bùi | Đình | Đạm | K01 | \$200.00 |
| CSVSQ | Nguyễn | Văn | Lợi | K03 | \$50.00 |
| CSVSQ | Nguyễn | Thiên | Nghị | K04 | \$50.00 |
| CSVSQ | Ngô | Thanh | Tùng | K04 | \$50.00 |
| CSVSQ | Trần | Xuân | Đức | K05 | \$30.00 |
| CSVSQ | Đào | Đức | Nhan | K05 | \$50.00 |
| CSVSQ | Phạm | Ngọc | Ninh | K05 | \$20.00 |
| CSVSQ | Bùi | | Trầm | K05 | \$30.00 |
| Mrs. | Từ | | Cát | K05/1 | \$50.00 |
| CSVSQ | Huỳnh | Thanh | Tâm | K06 | \$30.00 |
| CSVSQ | Trương | Văn | Thanh | K06 | \$30.00 |
| CSVSQ | Phan | Trọng | Thiện | K06 | \$50.00 |
| Mrs. | Nguyễn | Văn | Thình | K06 | \$30.00 |
| Mrs. | Dương | Đình | Thụ | K06 | \$50.00 |
| CSVSQ | Điêu | Ngọc | Chánh | K08 | \$50.00 |
| CSVSQ | Tôn | That | Di | K08 | \$30.00 |
| CSVSQ | Nguyễn | Quốc | Hoàng | K08 | \$30.00 |
| CSVSQ | Lê | Bá | Đô | K10 | \$20.00 |
| CSVSQ | Nguyễn | Nghiệp | Kiến | K10 | \$30.00 |
| CSVSQ | Nguyễn | | Lộc | K10 | \$50.00 |
| CSVSQ | Vũ | Ngọc | Mới | K10 | \$31.50 |
| CSVSQ | Phạm | Thế | Phiệt | K10 | \$50.00 |
| CSVSQ | Nguyễn | Đạt | Phong | K10 | \$30.00 |
| CSVSQ | Dương | Cao | Son | K10 | \$40.00 |
| CSVSQ | Vĩnh | | Thành | K10 | \$30.00 |
| Mrs. | Nghiêm | Viết | Thành | K10/1 | \$30.00 |
| Mrs. | Nguyễn | Đình | Thế | K10/1 | \$50.00 |
| TH | Mai | Ngọc | Sương | K10/2 | \$31.50 |
| CSVSQ | Nguyễn | Văn | Hòa | K11 | \$30.00 |
| CSVSQ | Ngô | Văn | Phát | K11 | \$31.50 |
| CSVSQ | Hoa | Hải | Thọ | K11 | \$30.00 |

| | | | | |
|--------------|--------|---------------|-------|----------|
| CSVSQ Ngô | Minh | Truong | K11 | \$20.00 |
| CSVSQ Lý | Kim | Vân | K11 | \$100.00 |
| CSVSQ Lê | Văn | Giàu | K12 | \$25.00 |
| CSVSQ Phạm | | Hậu | K12 | \$30.00 |
| CSVSQ Trần | Thượng | Khải | K12 | \$30.00 |
| CSVSQ Trần | | Ky | K12 | \$50.00 |
| CSVSQ Tống | Đình | Mai | K12 | \$50.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Đức | Vỵ | K12 | \$20.00 |
| CSVSQ Trần | Bá | Xử | K12 | \$30.00 |
| Ms. Dương | Mỹ | Hằng | K12/2 | \$20.00 |
| CSVSQ Trần | Khánh | Dur | K13 | \$50.00 |
| CSVSQ Đỗ | Huy | Huệ | K13 | \$30.00 |
| CSVSQ Vũ | Manh | Hung | K13 | \$40.00 |
| CSVSQ Đặng | Ngọc | Minh | K13 | \$30.00 |
| CSVSQ Trần | Thanh | Mỹ | K13 | \$40.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Khánh | Nhường | K13 | \$25.00 |
| CSVSQ Hồ | Huệ | Phú | K13 | \$20.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Tâm | Tường | K13 | \$50.00 |
| CSVSQ Vũ | Văn | Bình | K14 | \$50.00 |
| CSVSQ Trần | Tiến | Dao | K14 | \$30.00 |
| CSVSQ Nguyễn | | Khiêm | K14 | \$36.34 |
| CSVSQ Trần | Quang | Mẫn | K14 | \$30.00 |
| CSVSQ Trần | Quang | Minh | K14 | \$20.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Cao | Đàm | K14 | \$100.00 |
| CSVSQ Trần | Đình | Đàng | K15 | \$25.00 |
| CSVSQ Trần | Văn | Mot | K15 | \$20.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Mỹ | Uẩn | K15 | \$40.00 |
| CSVSQ Lục | Sĩ | Đức | K16 | \$30.00 |
| CSVSQ Phạm | Văn | Dung | K16 | \$30.00 |
| Mrs. Hồ | Văn | Hòa | K16 | \$100.00 |
| CSVSQ Trương | Đình | Khả | K16 | \$50.00 |
| CSVSQ Trần | Ngọc | Lượng | K16 | \$100.00 |
| CSVSQ Lê | Hữu | Minh | K16 | \$30.00 |
| CSVSQ Bùi | Văn | Ngô | K16 | \$20.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Thanh | Nguyên | K16 | \$100.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Như | Phú | K16 | \$30.00 |

| | | | | |
|--------------|--------|--------------|-----|---------|
| CSVSQ Trịnh | Dzương | Quang | K16 | \$40.00 |
| CSVSQ Lại | Tấn | Tài | K16 | \$30.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Đức | Thu | K16 | \$50.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Văn | Tri | K16 | \$30.00 |
| CSVSQ Trịnh | Quang | Tuyển | K16 | \$36.34 |
| CSVSQ Nguyễn | Văn | Úc | K16 | \$50.00 |
| CSVSQ Châu | Hoàng | Vũ | K16 | \$36.34 |
| CSVSQ Hồ | Văn | Xuân | K16 | \$30.00 |
| CSVSQ Đinh | | Ban | K17 | \$50.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Hữu | Chữ | K17 | \$36.34 |
| CSVSQ Nguyễn | | Duy | K17 | \$50.00 |
| CSVSQ Lê | Văn | Lễ | K17 | \$50.00 |
| CSVSQ Lê | Sĩ | Thắng | K17 | \$50.00 |
| CSVSQ Trần | Bạch | Thanh | K17 | \$30.00 |
| CSVSQ Nguyễn | | Thông | K17 | \$30.00 |
| CSVSQ Lương | Công | Cẩn | K18 | \$50.00 |
| CSVSQ Trần | Công | Danh | K18 | \$36.34 |
| CSVSQ Vũ | Văn | Định | K18 | \$30.00 |
| Mrs. Lê | Văn | Hoạt | K18 | \$30.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Thanh | Liên | K18 | \$30.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Khoa | Lộc | K18 | \$30.00 |
| CSVSQ Tinh | A | Nhi | K18 | \$60.00 |
| CSVSQ Văn | Đinh | Phụng | K18 | \$30.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Xuân | Toàn | K18 | \$60.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Văn | Xuân | K18 | \$30.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Vinh | Can | K19 | \$36.74 |
| CSVSQ Đỗ | Tự | Cường | K19 | \$50.00 |
| CSVSQ Đỗ | | Đặng | K19 | \$30.00 |
| Mrs. Trần | Thiện | Đấu | K19 | \$30.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Ngọc | Đính | K19 | \$20.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Vĩnh | Giám | K19 | \$31.50 |
| CSVSQ Hồ | Văn | Hạc | K19 | \$30.00 |
| CSVSQ Trần | Văn | Hên | K19 | \$20.00 |
| CSVSQ Trương | Đình | Huấn | K19 | \$30.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Khac | Hue | K19 | \$30.00 |
| CSVSQ Phạm | Kim | Khôi | K19 | \$20.00 |

| | | | | |
|--------------|-------|---------------|-------|---------|
| CSVSQ Trương | | Khuong | K19 | \$30.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Anh | Linh | K19 | \$30.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Bá | Luân | K19 | \$35.00 |
| CSVSQ Bùi | Văn | Nam | K19 | \$30.00 |
| CSVSQ Huỳnh | Văn | Phú | K19 | \$30.00 |
| CSVSQ Trịnh | Đức | Phuong | K19 | \$25.00 |
| CSVSQ Kâng | Tum | Son | K19 | \$30.00 |
| CSVSQ Trương | Thanh | Sương | K19 | \$30.00 |
| CSVSQ Vũ | Văn | Tâm | K19 | \$50.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Phước | Tây | K19 | \$30.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Xuân | Thi | K19 | \$30.00 |
| CSVSQ Phan | Văn | Thìn | K19 | \$50.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Hữu | Thuận | K19 | \$50.00 |
| CSVSQ Trần | Thanh | Thủy | K19 | \$30.00 |
| CSVSQ Trần | Văn | Trữ | K19 | \$30.00 |
| CSVSQ Trần | Cầm | Tường | K19 | \$36.34 |
| CSVSQ Trần | | Vệ | K19 | \$30.00 |
| Mrs. Lê | Văn | Cứ | K19/1 | \$20.00 |
| Mrs. Trần | Văn | Hợp | K19/1 | \$50.00 |
| Mrs. Hoàng | Gia | Thái | K19/1 | \$25.00 |
| CSVSQ Ngô | | Chương | K20 | \$30.00 |
| CSVSQ Đỗ | Duy | Chường | K20 | \$30.00 |
| CSVSQ Trần | Phi | Cơ | K20 | \$30.00 |
| CSVSQ Nguyễn | | Hai | K20 | \$50.00 |
| CSVSQ Trần | Hữu | Hiếu | K20 | \$40.00 |
| CSVSQ Đoàn | Đại | Lộc | K20 | \$31.50 |
| CSVSQ Huỳnh | Thiện | Lộc | K20 | \$50.00 |
| CSVSQ Phạm | Hung | Long | K20 | \$40.00 |
| CSVSQ Trần | Quang | Lưu | K20 | \$30.00 |
| CSVSQ Hoàng | | Mão | K20 | \$30.00 |
| CSVSQ Phan | Thanh | Miên | K20 | \$50.00 |
| CSVSQ Trịnh | Văn | Minh | K20 | \$36.34 |
| CSVSQ Trương | Hoàng | Minh | K20 | \$30.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Đình | Ngô | K20 | \$30.00 |
| CSVSQ Hoàng | Văn | Ngọc | K20 | \$30.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Cảnh | Nguyên | K20 | \$30.00 |

| | | | | |
|--------------|-------|---------------|-----|---------|
| CSVSQ Trương | | Phúc | K20 | \$30.00 |
| CSVSQ Trần | | Quỳnh | K20 | \$25.00 |
| CSVSQ Đỗ | Hữu | Tài | K20 | \$20.00 |
| CSVSQ Thái | Văn | Tân | K20 | \$30.00 |
| CSVSQ Phạm | Văn | Tiền | K20 | \$30.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Khắc | Tung | K20 | \$20.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Văn | Vọng | K20 | \$40.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Công | Bình | K21 | \$50.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Văn | Đông | K21 | \$50.00 |
| CSVSQ Phạm | Quang | Hậu | K21 | \$50.00 |
| CSVSQ Chiêm | Thanh | Hoàng | K21 | \$30.00 |
| CSVSQ Trần | Văn | Khâm | K21 | \$30.00 |
| CSVSQ Châu | Văn | Kỳ | K21 | \$30.00 |
| CSVSQ Cao | Văn | Lợi | K21 | \$25.00 |
| CSVSQ Nguyễn | | Robert | K21 | \$30.00 |
| CSVSQ Lê | | Thắng | K21 | \$50.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Văn | Tùng | K21 | \$50.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Ngọc | Tùng | K21 | \$30.00 |
| CSVSQ Trịnh | Thanh | Tùng | K21 | \$36.34 |
| CSVSQ Nguyễn | Trung | Việt | K21 | \$30.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Văn | An | K22 | \$20.00 |
| CSVSQ Quách | Cơ | Bình | K22 | \$40.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Ngọc | Khoan | K22 | \$40.00 |
| CSVSQ Phạm | Đình | Khuong | K22 | \$30.00 |
| CSVSQ Lê | Văn | Kiện | K22 | \$40.00 |
| CSVSQ Giang | Văn | Nhân | K22 | \$30.00 |
| CSVSQ Trương | Văn | Phổ | K22 | \$30.00 |
| CSVSQ Trương | Văn | Quan | K22 | \$36.34 |
| CSVSQ Trương | Văn | Tăng | K22 | \$50.00 |
| CSVSQ Phạm | Xuân | Thiếp | K22 | \$31.50 |
| CSVSQ Trần | Văn | Tiền | K22 | \$50.00 |
| CSVSQ Diệp | Văn | Xiếu | K22 | \$50.00 |
| CSVSQ Võ | Văn | Ba | K23 | \$30.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Văn | Cát | K23 | \$36.34 |
| CSVSQ Nguyễn | Xuân | Cung | K23 | \$30.00 |
| CSVSQ Trần | Như | Dy | K23 | \$36.34 |

| | | | | |
|--------------|-------|--------------|-----|----------|
| CSVSQ Nguyễn | Kiên | Hoa | K23 | \$50.00 |
| CSVSQ Ngô | Quang | Minh | K23 | \$50.00 |
| CSVSQ Hồ | Văn | Quỳnh | K23 | \$40.00 |
| CSVSQ Trần | Văn | Tâm | K23 | \$30.00 |
| CSVSQ Trương | Tấn | Thiện | K23 | \$36.34 |
| CSVSQ Nguyễn | Văn | Vinh | K23 | \$40.00 |
| CSVSQ Vũ | Thế | Cần | K24 | \$20.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Văn | Đặc | K24 | \$30.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Hùng | Đỗ | K24 | \$30.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Văn | Được | K24 | \$60.00 |
| CSVSQ Bùi | Đình | Giao | K24 | \$20.00 |
| CSVSQ Ông | Vinh | Huan | K24 | \$30.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Thanh | Lương | K24 | \$20.00 |
| CSVSQ Quách | Vĩnh | Niên | K24 | \$36.34 |
| CSVSQ Phan | | Phuoc | K24 | \$100.00 |
| CSVSQ Lê | Văn | Thanh | K24 | \$40.00 |
| CSVSQ Hà | Văn | Thành | K24 | \$35.00 |
| CSVSQ Phan | Tấn | Thịnh | K24 | \$36.34 |
| CSVSQ Nguyễn | Quang | Toản | K24 | \$50.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Hoàng | Anh | K25 | \$30.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Hữu | Chí | K25 | \$36.34 |
| CSVSQ Hà | Xuân | Lộc | K25 | \$30.00 |
| CSVSQ Văn | Quý | Mạnh | K25 | \$100.00 |
| CSVSQ Ngô | Hồng | Sương | K25 | \$60.00 |
| CSVSQ Tạ | Thúc | Thái | K25 | \$30.00 |
| CSVSQ Đào | Quý | Hùng | K26 | \$30.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Văn | Huân | K26 | \$36,34 |
| CSVSQ Đặng | Văn | Kế | K26 | \$20.00 |
| CSVSQ Hoàng | Trung | Nghiã | K26 | \$100.00 |
| CSVSQ Nguyễn | Văn | Tạo | K26 | \$50.00 |
| CSVSQ Vũ | Thế | Thủ | K26 | \$30.00 |
| CSVSQ Lưu | Đình | Cương | K27 | \$65.00 |
| CSVSQ Trần | Hữu | Hạnh | K27 | \$50.00 |
| CSVSQ Trương | Văn | Hơn | K27 | \$30.00 |
| CSVSQ Châu | | Lân | K27 | \$30.00 |
| CSVSQ Lê | Minh | Tuấn | K27 | \$50.00 |

| | | | | | |
|-------|--------|---------|---------------|-----|----------------|
| Mrs. | Nguyễn | | Bon | K28 | \$20.00 |
| CSVSQ | Vũ | Văn | Chuong | K28 | \$36.34 |
| CSVSQ | Nguyễn | Dinh | Duc | K28 | \$36.34 |
| CSVSQ | Dương | Đình | Hưỡng | K28 | \$30.00 |
| CSVSQ | Đình | Ngọc | Huy | K28 | \$31.50 |
| CSVSQ | Nguyễn | Trung | Long | K28 | \$50.00 |
| CSVSQ | Nguyễn | Văn | Nghĩa | K28 | \$50.00 |
| CSVSQ | Nguyễn | Hữu | Tạo | K28 | \$30.00 |
| CSVSQ | Lê | Văn | A | K29 | \$25.00 |
| CSVSQ | Huỳnh | Hữu | Chí | K29 | \$50.00 |
| CSVSQ | Hồ | | Đế | K29 | \$31.50 |
| CSVSQ | Nguyễn | Văn | Doanh | K29 | \$36.34 |
| CSVSQ | Phạm | Văn | Hải | K29 | \$72.00 |
| CSVSQ | Nguyễn | Phụng | Hoàng | K29 | \$36.34 |
| CSVSQ | Phạm | Tấn | Lộc | K29 | \$20.00 |
| CSVSQ | Đặng | Thành | Long | K29 | \$50.00 |
| CSVSQ | Lê | | Thi | K29 | \$30.00 |
| CSVSQ | Huỳnh | Thanh | Trí | K29 | \$36.34 |
| CSVSQ | Nguyễn | Thanh | Ha | K30 | \$30.00 |
| CSVSQ | Cao | Hữu | Hiến | K30 | \$31.50 |
| CSVSQ | Võ | Văn | Nam | K30 | \$36.34 |
| CSVSQ | Đình | Văn | Thành | K30 | \$31.50 |
| CSVSQ | Nguyễn | Gia | Thieu | K30 | \$30.00 |
| CSVSQ | Trương | Văn | Xuân | K30 | \$31.50 |
| CSVSQ | Ngô | Văn | Hoan | K31 | \$30.00 |
| CSVSQ | Hoàng | Tôn | Long | K31 | \$31.50 |
| CSVSQ | Hoàng | Bá | Trung | K31 | \$40.00 |
| CSVSQ | Nguyễn | Văn | Trung | K31 | \$31.50 |
| Mr. | Nguyễn | Đình | Ái | TH | \$20.00 |
| Mrs. | Hoàng | T. Dung | Anh | TH | \$35.00 |
| Mr. | Hà | Đức | Bản | TH | \$35.00 |
| Mr. | Đỗ | Kim | Bảng | TH | \$15.00 |
| | Nguyễn | | Bê | TH | \$30.00 |
| Mr. | Nguyễn | M. Hùng | Biên | TH | \$50.00 |
| | Phan | Ngọc | Châu | TH | \$30.00 |
| Rev. | Nguyễn | Hùng | Đức | TH | <u>\$10.00</u> |

| | | | | | |
|------|--------|----------|---------------|-----|---------|
| Mr. | Lê | Đặng | Khoa | TH | \$25.00 |
| Mr. | Trần | Đình | Lộc | TH | \$30.00 |
| Mr. | Võ | | Luận | TH | \$31.50 |
| Mrs. | Nguyễn | T. Huyền | Nga | TH | \$50.00 |
| Mr. | Trương | | Nghĩa | TH | \$20.00 |
| Mr. | Trần | Đình | Nhiên | TH | \$30.00 |
| Mr. | Phạm | Văn | Phan | TH | \$30.00 |
| | Nguyễn | | Phương | TH | \$50.00 |
| Mr. | Bùi | Minh | Qui | TH | \$30.00 |
| Mrs. | Hoàng | Thị | Sâm | TH | \$50.00 |
| Mr | Phạm | Ngọc | Tân | TH | \$20.00 |
| Mr. | Trần | | Thức | TH | \$20.00 |
| Mr. | Lưu | Đức | Tín | TH | \$50.00 |
| Mr. | Lê | Mạnh | Trí | TH | \$20.00 |
| Mr. | Triệu | | Tường | TH | \$30.00 |
| | Trịnh | Đình | Thắng | TH | \$50.00 |
| TH | Trần | Kim | Thuần | TH | \$30.00 |
| Mr | Nguyễn | Hữu | Chung | TH | \$76.56 |
| Mr. | Nguyễn | Hào | Kiệt | VHV | \$50.00 |
| Mr. | Nguyễn | Xuân | Nhã | VHV | \$20.00 |

| | |
|--|--------------------|
| Quỹ còn lại sau ĐH106 | \$33,526.00 |
| Ấn Loát ĐH107 | \$5,600.00 |
| Bưu Phí Trong Hoa Kỳ cho ĐH107 | \$2,502.84 |
| Bưu Phí Ngoài Hoa Kỳ cho ĐH107 | \$3,978.75 |
| Lệ Phí Ngân Hàng | \$272.73 |
| Labels | \$87.45 |
| Chuyên chở | \$350.00 |
| Gói Báo, Phát Hành, Âm Thực & Linh Tinh | \$591.00 |
| Bưu Phí Phụ Trợ + Dịch Vụ TS, VP Phẩm | \$1,258.24 |
| Tổng số Chi cho ĐH107 | \$14,641.01 |
| Tổng số Thu từ 4/28 tới ngày 9/04/2016 | \$10,064.44 |
| Quỹ còn lại sau ĐH107 tới ngày 09/04/2016 | \$28,949.43 |

TRẢ LỜI THƯ TÍN



Sông Thu

Đây là số Đa Hiệu cuối của BBT (nhiệm kỳ 2014-2016), thay mặt BBT, tôi xin được trả lời một số thư của quý độc giả đã gửi về tòa soạn trong thời gian vừa qua:

NT PHẠM KJM KHỔJ K19:

“Nếu mọi sự đều có thể thay đổi vào phút chót thì tôi vẫn mong có tin vui trong ĐH108. Anh em ta tiếp tục mần văn nghệ với nhau thêm một mùa nữa cho đã...”

Cảm ơn những lời thăm hỏi, “cho nước” rất chân tình của NT dành cho BBT nói chung và cá nhân đệ nói riêng. Nhưng “đã đến hẹn lại thời”, thưa NT. Hay nói theo “cải lương Hồ Quảng” là “Muộn rồi,.. Thuyền đã ra cửa biển”. Hy vọng Niên trưởng sẽ tiếp tục “mần văn nghệ” với

tân BBT và tân Chủ bút. Biết đâu với người mới, đường hướng mới sẽ gợi hứng cho NT viết “tới” hơn, “màn văn nghệ cho đã hơn”. Tôi sẽ chuyển lời thăm hỏi (và ngợi khen) của NT đến anh Huỳnh Tiến K28, mà dưới mắt của đàn em, anh Huỳnh Tiến là một tài hoa của đại gia đình Võ Bị. Thiếu sự cộng tác của anh là một thiệt thòi chung chứ không phải chỉ riêng Chủ bút. Vũ Hy Triệu K28 là một nhà thơ có chỗ đứng trong sinh hoạt văn nghệ (chứ không phải Vũ Huy Triệu, thua NT). Lần này, chỉ “đi” một bài thơ của NT trong ĐH108 (NT nên để dành cho các số Đa Hiệu khác, phải không, thua NT? Chứ không phải ngại đánh máy đâu, thua ông anh. Nhảm nhò gì đánh máy một hai trang, nhất là bỏ công cho Người mình hăng quý mến.

Sure, NT sẽ thấy tin vui trong ĐH108 khi nhìn thấy có BBT mới nè, Chủ bút mới nè,....rồi sẽ chóng quên thằng đàn em Cựu Chủ bút này☺

Kính chúc NT luôn an vui để hồn thơ vẫn sống cùng người.

NT TRẦN VĂN TẶNG K22:

Vâng, kỳ này đàn em được “nghỉ khỏe” rồi, thua NT. Trong tháng ngày tù tội, Niên trưởng lại có may mắn hơn đàn em vì NT được chu du qua các trại tù từ Bắc vô Nam, được có nhiều bạn tù mới hơn, còn đệ thì loanh

quanh ngoài Bắc cho đến ngày được đưa ra “nhà tù lớn” nên không biết được Z30 D với cuộc “khởi nghĩa của tù Hàm Tân” rất hào hùng, mà nghe nói một số “lãnh đạo” chủ chốt cuộc phản kháng quyết liệt đó là anh em nhà “Cùi”. Rất hãnh diện về điều này, dù không có mặt trong đó để đứng bên nhau, như một thời đã từng cùng đứng đầu gió.

NT cứ hện hoài mà không về Nam California một chuyến để đệ có dịp mời NT uống chung một lần cà phê, có dịp ngồi ôn lại những ngày tháng nhớ đời của anh em chúng ta. Đây là những dòng tâm sự cuối của đàn em với Niên trưởng trên trang báo Đa Hiệu. Nếu có những vui buồn chia sẻ cho nhau, xin NT email về địa chỉ email riêng của đàn em. Vì sau khi ĐH108 phát hành thì email của tòa soạn BBT cũ (14-16) sẽ được closed, thua NT.

Chán quá, Niên trưởng cứ hện hoài mà không qua Nam Cali. một lần. Có lẽ, mùa hè sang năm, đệ bay sang thăm cô con gái “ruợu” đang học ở New Jersey, sẽ tìm cách sang thăm NT ở Pennsylvania để được Niên trưởng “dắt” đi chơi (Mosh Dayan mà đòi dắt người còn nguyên hai mắt đi chơi, kể cũng lạ☺)

Kính chúc NT luôn thân tâm thường lạc, mãi mãi bình an.

Nhà thơ NGÂN ANH, TH:

Chúng tôi đã nhận được “một xấp” những bài thơ viết tay của anh, nhưng thú thật, gấp quá mà tôi thì không có thời giờ để đánh máy lại các bài thơ của anh. Anh viết chữ quá đẹp, tôi thử copy để đi vào Đa Hiệu, nhưng xem ra, mờ nhạt, xấu tẹt, nên đành phải chuyển các bài thơ của anh cho BBT kế tiếp. Xin anh đừng buồn lòng, đó là ngoài ý muốn của BBT và cá nhân tôi.

Hoàn toàn đồng ý với nhận xét của anh sau khi đọc bài “Nhà hàng của ai?” bài viết của nhà văn nữ Trần Mộng Tú (trong ĐH107). Cũng nghe nhiều tin đồn đoán là ở phố Bolsa thuộc miền Nam Cali, của chúng tôi, có nhiều chợ, nhà hàng là từ tiền đầu tư của “tư bản đỏ”(?). Nhưng biết làm sao để ngăn chặn, khi họ làm ăn theo đúng luật lệ của Hoa Kỳ (có license để kinh doanh, có đóng thuế,...), mà thực ra, nhận diện ra họ cũng khó (ngoại trừ nó “công khai” như nhà hàng ở Palm Spring mà nhà văn Trần Mộng Tú tình cờ vào ăn (vì chị không phải là dân “thổ địa” ở đó). Biết làm sao? Đó là một câu hỏi luôn là một trăn trở cho những người Việt Quốc Gia còn cả một tấm lòng với nước non.

Kính chúc anh luôn được mọi ơn lành, an vui để làm thơ cho đời đọc. Cảm ơn anh và một lần nữa phải nói “sorry”, thưa anh.

NT TRẦN VĂN TRỮ K19:

Khi nhận được thư của NT đàn em cố lục tìm trong email list, xem có bỏ sót email nào (có attach. bài viết hay không?) Thưa NT: Quả thật, tìm không thấy. Có lẽ, NT đã gửi lộn địa chỉ. Đàn em đâu có đọc được bài viết nên đâu dám có ý kiến, nhưng lấy danh dự, một lần nữa, đàn em xác nhận là đã không nhận được bài viết nào của Niên trưởng (qua bưu điện hay qua email). NT xem lại, coi bài viết có gửi về, qua email: dahieu1515@gmail.com

hay qua hộp thư:

Da Hieu Magazine

P.O.Box 8628

Fountain Valley, CA 92728

Nếu NT không gửi về đúng theo một trong hai địa chỉ ở trên là bài viết của Niên trưởng đã được “gửi gió cho mây ngàn bay,…” mất rồi, thưa NT. Vì Niên trưởng không cho địa chỉ email nên đàn em không biết cách nào liên lạc được với NT để xin lại bài viết đó. Giờ có yêu cầu NT gửi lại bài viết thì cũng đã trễ, nhưng sẽ dành cho BBT mới nhận, chứ biết mần rằng bây chừ khi ĐH108 là số chót của BBT cũ và đàn em là Cựu Chủ bút.

Thầy Niên trưởng viết rất nhẹ nhàng, không oán trách gì thì đàn em cũng mừng. Và những lời trên như một xác nhận rất chân thành được gửi đến NT.

Kính chúc Niên trưởng luôn được dồi dào sức khỏe. NT đã đọc Danh Sách K19 Vị Quốc Vong Thân trong ĐH107, NT có búi ngùi nhớ lại những khuôn mặt bạn bè xưa? Khi viết những lời này, đàn em lại nhớ đến NT Võ Mộng Thúy K19 (Thủy Tiên), và cho đến tận bây giờ đàn em vẫn hình dung rõ khuôn mặt chữ điền đầy nét cương nghị của NT Võ Mộng Thúy, một Đoàn Anh rất xứng mặt ĐÀN ANH.

Kính chào NT.

NT BÙI TRÂM K5:

Thằng em này rất kính mến Niên trưởng, nhưng hôm nay phải nói lời xin lỗi NT vì đã không đáp ứng được yêu cầu của NT, thua NT. Tấm hình Phu nhân của Cố TT Nguyễn Văn Thiệu(khi Bà phát biểu cảm nghĩ tại tượng đài Chiến Sĩ Việt Mỹ nhân ngày giỗ của Cố TT, 29.9.2013) có lẽ được copy (hay chụp lại trên báo) nên quá mờ (chắc NT cũng đã nhận biết). Đàn em thử chụp lại, scan lại nhưng vẫn không sáng sủa, rõ ràng hơn nên không thể đưa vào Đa Hiệu nhân ngày giỗ sắp đến của Cố Tổng Thống. Phải chi, NT có tấm hình chụp nguyên thủy gửi tới cho đàn em thì chắc chắn sẽ đưa vào Đa Hiệu

mà không sợ bị mờ nhạt. Anh em nói “đưa hình của Phu nhân Cố TT vào Đa Hiệu mà mờ nhạt, có những “dọn sóng” chạy trên đó thì không chừng bị ghép tội “bôi bác” Phu nhân, đó là lý do mà đàn em quyết định không đưa tấm hình Phu nhân Cố TT Thiệu vào ĐH108. Đàn em rất áy náy khi thưa chuyện cùng NT về việc này. Xin NT thông cảm cho.

Kính chúc NT luôn được dồi dào sức khỏe, sống qua trăm tuổi để còn đọc Đa Hiệu dài dài.

Cô HUYỀN NGA, TH:

Tôi chỉ sợ cô buồn lòng khi tôi đã không có nhiều thời giờ dành để tiếp đón cô, người em gái của một K24 đã khuất. Từ “nghìn trùng xa cách” cô đã về tham dự ĐH 20 VB, cho dù chỉ tham dự đêm dạ tiệc. Điều đó đã nói lên tấm lòng sâu nặng mà cô đã dành cho tập thể Võ Bị, một nơi mà bạn của tôi, anh của cô, Nguyễn Dzuong Dzuong, đã cùng chúng tôi chọn làm chỗ đứng dưới một màu cờ. Trong một cách nghĩ nào đó, thì Nguyễn Dzuong Dzuong có được cái hạnh phúc sau cùng của một người lính: Được chết cho quê hương, giống như ghi vội (với nét chữ nguệch ngoạc, vụng về) trong trang đầu cuốn nhật ký của một cán binh VC (đã chết), mà tôi đã lấy được tại mặt trận Đất Đỏ, Phước Tuy vào tháng 5/1972:
Nếu làm hoa, xin làm hoa hương dương

Nếu làm người xin được chết cho quê hương,

Cạt bỏ lý tưởng khác nhau trong cuộc chiến tranh Quốc-Cộng, người cán binh vô danh kia, cũng như Dzuong, anh của cô, bạn của tôi, đã toại nguyện, còn tôi, biết có còn cơ hội? Khi nghe tin Trung cộng sắp xâm lăng Việt Nam, giả dụ, nếu cộng đảng Việt chọn cách hàng giặc như Lê Chiêu Thống, như Trần Ích Tắc đã làm,... Và lúc đó, lịch sử chống NGOẠI XÂM PHƯƠNG BẮC được tái hiện thì tôi sẽ về, dù chỉ làm người lính già (không "lon lá", không cấp bậc), để được góp phần mình vào cuộc chiến đấu chống ngoại xâm và nếu chết trong cuộc chiến đấu đó thì tôi vô cùng mãn nguyện. Khi viết điều này gửi đến cô, là tôi lặp lại lời tôi đã nói với vợ con để chuẩn bị "tu tưởng" cho vợ con. Tôi viết gửi cho cô, những lời như một tâm sự, như một ước muốn cuối đời của một người lính già, là vì tôi hiểu được tấm lòng của cô dành cho anh Lính Cộng Hòa, dành cho đất nước,...bằng bạc qua các việc làm, qua các bài viết, bài thơ của cô. Hơn nữa, tôi xem cô không chỉ là một người em gái của Dzuong, em gái của một K24, mà là một người có cùng hoài bão, có cùng khát vọng như tôi. Thật mừng, cách đây vài tuần, tôi cũng mang tâm sự đó trao đổi với một chị khác trong BTC Họp Mặt 25 Năm H.O (nhân dịp cùng đi thăm một thành viên trong BTC đang tịnh dưỡng ở nursing home). Thật không ngờ, chị nói cũng đã nghĩ đến điều đó và đã nói cho các con của chị nghe ý nguyện của chị: Ý nguyện sẽ quay về cùng toàn dân kháng chiến chống ngoại xâm. Chị nói

trong một niềm say mê nồng nàn tình yêu nước (chứ không phải như trong movie hay “cải lương Hồ Quảng”. Tôi thật mừng. Tôi nghĩ sẽ có nhiều người lính già sẽ chọn cuộc hành trình như tôi, như chị ấy, không phải để làm người anh hùng Kinh Kha qua Sông Dịch, nhưng để khẳng định mình đã là, và mãi mãi là một chiến sĩ quốc gia. Ở tuổi này, tôi không sợ chết, nhưng nếu được chọn một cách chết: tôi vẫn khát khao được chết cho quê hương, --không có người thân bạn bè đưa tiễn, không có vòng hoa phúng điếu ,... Và nếu được như thế, trong chốn sâu thẳm tận tâm hồn, tôi tin các con tôi sẽ hãnh diện về cái chết của cha mình, như bao Cô nhi của VNCH đã luôn hãnh diện như thế khi tôi có dịp trò chuyện với họ.

Bóng tối sắp đi qua. Bình minh rồi sẽ đến.

Mong có ngày gặp lại cô. Tôi phải viết đôi dòng tâm sự này gửi đến cô, vì sau số báo này, tôi không còn có dịp để trải lòng mình để tâm sự cùng cô trên trang báo Đa Hiệu nữa. Khi nào Paris có gì lạ thì email cho tôi ở địa chỉ email riêng, vì sau khi ĐH108 phát hành, địa chỉ email của tòa soạn, dahieu1515@gmail.com, sẽ được closed.

Chào cô,

Trang TRẢ LỜI THỤ TÍN xin được khép lại ở đây, trước khi dứt lời, xin được vẫy tay chào tạm biệt, kính chúc quý độc giả của Đa Hiệu luôn được tràn đầy niềm vui, nhiều hạnh ngộ.



MINH HỌA: HUỖNH TIẾN K28

**Dấu Đường Đồi Đưa Ta Đi Trăm Ngả
Nhưng Có Trong Tim Chung Ước Vọng Quay Về**
Nguyễn Phán (Mùa Xuân Ước Mơ)